

LA TẬN CÙNG CỦA SINH MẠNG...
HAY TẬN CÙNG CỦA MỌI THỨ?

14



PETER
CLINES

Trình Thủy Ngân dịch



NHÀ XUẤT BẢN
DÂN TRÍ

14 - TẬP 2

--- ✱ ❖ ✱ ---

Tác giả: **Peter Clines**

Dịch thuật: **Trịnh Thúy Ngân**

Phát hành: **Phúc Minh Books**

Nhà xuất bản **Dân Trí**

Thể loại: **Trình thám**

Nguồn text: **Waka**

Đóng gói: **@nguyenthanh-cuibap**

ebook©vctvegroup

CÂU CHUYỆN THỨ BA



Nhìn chúng giống hệt như máu vậy.” Tim thốt lên. “Có thể xác định dựa vào màu sắc của nó kìa, dưới ánh sáng của tia cực tím, nó chuyển thành màu đen tuyền.” Tim bước lui lại và nhìn vào dòng chữ họ đã phát hiện bằng tấm phản quang.

Mấy dòng chữ được viết gần với mặt đất. Hàng chữ cao nhất chỉ đến tầm ngực. Hàng chữ dưới cùng chỉ cao khoảng sáu mươi xen ti mét so với sàn.

Nate đứng trong bếp, vừa giữ tấm phản quang cố định, vừa liếc nhìn mấy dòng chữ, sao cho dòng chữ kia hiện ra.

THEY HAVE FOUND US HURT MUST HIDE

PROTECT KAVACH

PROTECT THE WORLD^{1*}

^{1*} Họ đã phát hiện ra chúng tôi

Đau Phải chạy trốn

Hãy bảo vệ Kavach

Hãy bảo vệ thế giới

(Tập 1: “Họ đã phát hiện ra chúng ta” - Đây là lỗi trong quá trình chuyển ngữ, chúng tôi vô cùng xin lỗi bạn đọc về sai sót này.)

Rồi anh sang đánh thức Tim dậy, lôi ông qua căn hộ của mình. “Ai đó đã

viết lên tường của cháu bằng máu,” Nate nói.

Tim gật gù. “Có vẻ vậy.”

“Tại sao chứ?”

“Đoán vậy thôi”, Tim nói, “là ai chẳng nữa thì họ cũng thừa biết một điều rằng lời nhảm này sẽ còn tồn tại mãi bất chấp người khác tìm đủ mọi cách tẩy xóa.”

“Không, ý cháu là tại sao nó lại được viết bằng máu kia chứ?”

Tim chỉ vào chữ ‘ĐAU’ và nói “Tôi nghĩ rằng đây chính là nguyên nhân.”

Một cơn ớn lạnh thoáng qua, Nate quay lại, nhìn cửa sổ khu bếp để chắc rằng nó vẫn đang được đóng. “Nếu nó được viết bằng máu tại sao chúng ta lại không thể nhìn thấy chứ?”.

Tim hươ tay qua phía trước bức tường, bóng của ông đã làm ẩn đi dòng chữ. “Kẻ tìm cách xóa nó đi đã không kịp trở tay, phần lớn máu đã ngấm vào lớp thạch cao. Chúng đã được viết lên khoảng mười đến hai mươi phút trước khi bị tẩy xóa.”

“Nhưng nó vẫn còn đó đấy thôi?”

Tim nhún vai. “Như Xela nói, dòng chữ đã bị ẩn đi dưới lớp sơn. Mặc dù phần lớn máu đã bị khô nhưng những chất hóa học chính đã kịp gây ra phản ứng để vết máu không bị mất hoàn toàn.”

Nate buông thông tấm phản quang trên tay, dòng chữ cũng biến mất theo. “Mẹ kiếp”, anh chửi thề.

Tim ngoảnh lại về phía Nate và nói, “Điều an ủi duy nhất là tôi thấy chúng ta có thể chắc chắn rằng nó đã được viết từ cách đây cả hàng trăm năm. Có thể chúng được viết cùng với quãng thời gian của những thứ còn lại trong căn nhà.” Tim ám chỉ những tính toán trên các bức tường khác.

“Bác nghĩ rằng đã có người bị giết tại đây à?”

“Nếu họ bị giết hại thì tôi không nghĩ họ có đủ thời gian để viết lại những dòng chữ này.” Tim lại nhún vai. “Trừ khi là họ đã giết ai đó, nhưng như vậy lại không hợp lý khi mấy dòng chữ được viết bằng máu”.

“Bác có vẻ không hề sợ sệt nhỉ?” Nate nói.

“Đây không phải là căn hộ của tôi.” Tim nói. “Và tôi cũng không bị ám ảnh về ai đó đã bị giết ở đây từ mấy trăm năm trước.”

Nate hít một hơi thật sâu rồi gật đầu. “Cháu nên tìm Xela.” Nate nói. “Chúng ta cần vài bức ảnh lưu lại mấy dòng chữ này.”

Tim liếc nhìn chiếc đồng hồ. “Giờ đã quá nửa đêm, hy vọng cô vẫn còn thức chứ?”

Nate gật đầu. “Xela là một con cú đêm mà.” “Vậy tôi sẽ chờ”.

Nate đi xuống sảnh sang phía căn hộ của Xela. Anh gõ nhẹ hai lần lên cửa, không nghe thấy tiếng động gì nên lại gõ mạnh hơn. Nate đi đi lại lại trước cửa trong khi đợi Xela trả lời.

Một bóng người thoáng qua lỗ nhìn trên cánh cửa và tiếng Xela vọng ra. “Đợi một chút.”

Nate bước vài bước và ngoảnh lại nhìn qua cửa sổ hành lang.

Cửa sổ hành lang nhìn ra phía bãi cỏ trước tòa nhà và đường Kenmore. Con đường hoàn toàn tĩnh lặng, nếu ai đó trên phố đứng yên thì Nate cũng không thể nhận ra họ được.

Nate nhìn xuống phía người đàn ông đang đứng dựa vào chiếc xe Taurus xanh lá, gã thám tử tư được thuê theo dõi Tim. Hắn ném trả lại Nate một cái nhìn chết trân.

Xela mở cửa phòng và Nate cũng không để ý đến gã thám tử kia nữa. “Đừng nói với tôi là anh đang kiểm tra tôi vì mấy chuyện liên quan tới Roger đấy nhé.” Xela nói.

Nate lắc đầu, mắt nhìn Xela từ trên xuống dưới trước khi anh có thể kiểm

chế lại được. Tóc cô vẫn ướt khiến cho màu trông đậm hơn màu xanh dương vốn có một chút. Xela mặc một chiếc áo phông to quá khổ để lộ một bên vai. Chiếc áo bị ướt vài chỗ và Nate có thể nhận ra được là Xela không mặc thêm gì ở trong.

Khi ánh mắt Nate nhìn lại khuôn mặt Xela, cô cũng đang nhìn anh. “Tôi đã hẹn với cô vấn học tập vào sáng mai, có chuyện gì thế?”

“Tôi cần cô giúp tôi chụp vài kiểu ảnh nữa. Việc này khá quan trọng”.

“Chụp cái gì mới được chứ?”

“Trong căn phòng của tôi còn nhiều lời nhắn nữa.” “Nhiều lời nhắn nữa?”

“Chúng được viết bằng máu.”

Mặt Xela nghệt ra. “Để tôi mặc quần dài đã nào.” Xela nói. Cô lạch bạch quay trở lại phòng nhưng vẫn để cửa mở, vợ lấy một chiếc quần jean dính đầy sơn mặc vào. Nate chưa kịp quay mặt đi thì Xela đã kéo chiếc áo phông lên quá thắt lưng để lộ ra cặp mông. Một lát sau, cô trở lại với chân máy ảnh đã được thu gọn và chiếc máy ảnh vẫn được gắn sẵn trên đó.

Tim đã xem xét lại bức tường khi họ tiến vào căn hộ của Nate. Ông nhìn dọc theo bức tường nơi những dòng chữ xuất hiện. Không hề có vết tích nào của mấy dòng chữ khi không chiếu tia cực tím. “Chúng đã được ‘dọn dẹp’ hoàn toàn.” Tim nói. “Mọi người chỉ có thể nhìn thấy dấu ấn để lại của chúng sau khi họ đã chùi sạch, họ đã làm khá là cầu thả. Tôi thấy việc xóa đi những lời nhắn này diễn ra cũng nhanh như lúc viết lên vậy”.

“Ồ!” Xela thốt lên. “Ông vẫn thường có óc phán đoán như thám tử Sherlock Holmes vậy, đúng không?”

Tim cười. “Chỉ là tôi đã xem quá nhiều cuộc giám định pháp y mà thôi”.

Xela ngoảnh lại nhìn quanh căn phòng. “Veek không ở đây sao?”

Nate gật đầu. “Veek đang phải xử lý một dự án khác.” “Anh cũng chưa hề nói gì về việc này với cô đúng không?”

“Tôi định sẽ nói với cô ta vào ngày mai.”

Xela lắc đầu và mím môi cười một cách khó khăn. “Cô ta sẽ không thích điều này đâu.”

Xela chỉnh lại chân máy ảnh trong khi Nate đặt tấm phản quang để phản chiếu ánh sáng về phía bức tường. Dòng chữ xuất hiện rồi mờ đi như làn khói.

“Lạy Chúa tôi!” Xela lẩm bẩm, mặt tái mét. “Đó là máu phải không?”

“Đúng vậy.” Tim nói.

Xela nhìn từ Tim sang Nate hỏi “Chuyện quái quỷ gì đang diễn ra vậy?”

Hai người đàn ông đều lắc đầu. “Ai đã để lại chúng cơ chứ?”

Nate nhún vai. “Không có manh mối nào hết.”

“Hãy bảo vệ Kavach, bảo vệ thế giới!” Xela đọc lại mấy dòng chữ. Ánh mắt cô nhìn đắm đắm. “Bảo vệ thế giới!”

Nate gật đầu. “Cho dù Kavach là ai đi nữa, thì cũng chắc rằng ông ta là một người quan trọng.”

“Quan trọng tới mức có thể vì ông ta mà giết người.” Tim nói. “Hoặc là chết vì ông ta”.

Xela hít một hơi thật sâu và cúi xuống máy ảnh. Cô chụp khoảng hơn hai mươi tấm ảnh và khi về phòng lưu.

Khi quay trở lại Xela giơ ngón tay cái lên và nói với Nate. “Gần như hoàn hảo.” Xela nói. “Những chữ được viết đậm hơn có ảnh chụp lại tốt hơn là mấy chữ phản quang. Tôi chụp được ba tấm rất ổn. Nhìn chúng thậm chí còn rõ hơn cả mấy dòng chữ phản quang kia.” Cô chỉ tay vào khu bếp.

Nate gật đầu “Vậy tốt rồi.”

Xela ngoảnh nhìn lại những bức tường khác. “Còn lời nhắn nào nữa

không?”

Nate lắc đầu. “Tôi đã cố chiếu đèn khắp căn phòng, nếu còn có gì khác thì tôi đã phát hiện ra rồi.”

“Có gì để chia sẻ với mọi người vào thứ bảy này nhỉ?” Tim trầm ngâm.

Tim và Xela rời khỏi căn phòng, để lại Nate đứng trước bức tường dính đầy những vết máu khô.

Nate nhìn vào mảng thạch cao. Nếu không có gì phản chiếu ánh sáng thì những dòng chữ hoàn toàn bị che giấu. Nate tự hỏi về những người có thể đã viết ra mấy dòng chữ này. Anh tự hình dung ra một người mặc trang phục thời xưa, một người mặc áo vest sọc, mũ quả dưa và giày mũi cánh, có thể người này có một bộ ria rậm, quỳ dưới sàn ngay trước giá sách kê trên sàn. Trong hình ảnh ba chiều mà Nate tưởng tượng ra, con người khốn khổ đó có một cánh tay bị thương, mặc dù một hai lần Nate đã nghĩ rằng người đó có một bên chân đang chảy máu. Liệu có những tiếng bước chân trong sảnh hay ai đó đang đập cửa khi người đàn ông đó đang viết lời nhắn không?

Liệu rằng người đàn ông đó có chết khi đang viết những lời nhắn này?

Kavach là ai? Ông chủ của ông ta, hay là một người bạn?

Nate túm lấy đầu tấm chăn và trải phẳng ra. Anh trải chăn lên tấm đệm. Bình thường Nate hay đặt gối về phía giá sách, tối nay thì khác, anh ném chiếc gối về phía đầu còn lại.

Quần jean và áo của Nate vắt lên chiếc ghế làm việc. Anh gấp gối lại làm đôi, ngửa người ra sau và nhìn về phía bức tường. Nate nhắm mắt và ngủ một giấc mà không hề mơ mộng gì.

Anh tỉnh giấc vì có ai đó đang gõ cửa. Đó là Oskar và vài người thợ sơn nữa.



Nate đi làm về, căn phòng của anh thoát ra một thứ mùi nồng nặc. Các bức tường đã trở lại bóng loáng và không còn dấu vết gì của những thứ đã từng tồn tại trên nó. Tất cả các con số và dòng chữ đã biến mất, ẩn giấu dưới một lớp sơn dày, mà có thể là hai lớp, chúng có thể được đặt những cái tên vô tội như Vô Trứng, Tường Trắng Cổ Xưa, hay giấy Bu-lô^{2*}.

^{2*} Giấy Bu-lô: tên một loại giấy được làm từ cây phong của người Anh-Điêng ở Bắc Mỹ cổ đại.

Anh nhìn về phía bức tường trống trơn và thở dài. Ít nhất thì họ cũng đã có đủ số ảnh cần thiết. Nate quăng túi xách xuống ghế và mở ngay cửa sổ ra. Mùi không khí trong lành hòa với mùi nước tiểu ven đường lẫn mùi thơm từ lò bánh ở góc phố đã tràn vào át hết mùi sơn trong căn phòng.

Sau gần nửa tiếng đồng hồ, mảng tường Vô Trứng làm anh không thể chịu đựng thêm nữa. Nó giống như một tấm biển quảng cáo trống trơn luôn nhắc nhở anh về những thứ đã mất. Cứ để cửa sổ mở như vậy, Nate quyết định đi ngắm hoàng hôn.

Nate đi lên sân thượng và gặp Tim đang chào đón anh với một chai bia.

“Tôi qua ngủ được chứ chàng trai?”

“Một chút ạ.” Nate trả lời. “Ba hay bốn tiếng đồng hồ gì đó.”

Nate nhún vai. “Cháu có ngủ được một chút ở chỗ làm, không có gì quá quan trọng để làm ở đó”.

Tim nhe răng cười. “Tôi thì lại không thể ngủ ở chỗ làm. Nếu ngủ ngồi tôi

sẽ ngáy rất lớn”.

Nate lấy ra một chai bia từ trong thùng đá. “Bác có vẻ cũng rất ổn đấy nhỉ. Bác có dậy sớm để chạy bộ không đấy?”

“Luôn luôn như vậy.” “Phục thật!”

“Vì thói quen thôi.”

Nate ngồi xuống chiếc ghế tựa cạnh Tim. Sau một thoáng suy nghĩ, Nate dùng gót chân và ngón chân tháo đôi giày thể thao đang đi và thả chúng rơi xuống sàn gỗ. Anh ngo ngoáy mấy ngón chân trong khi vẫn đi tất.

“Cậu ổn chứ?”

“Có vẻ vậy.” Nate nói. Họ cụng hai chai bia vào nhau.

“Veek đâu?”

“Cô ấy đang trên đường về từ Santa Monica.” Tim gật đầu. “Ừm.”

Hai người ngồi im lặng trong vài phút. Những đám mây đã chuyển màu từ trắng sang màu vàng thau khi mặt trời lặn dần về phía Century City.

“Họ đã sơn lại chỗ của cháu.” Nate nói. Tim gật gù. “Chỗ tôi cũng vậy.”

“Mấy gã đó đã đứng chờ cháu từ sớm. Họ đứng ở sảnh trong lúc cháu đang thay đồ đi làm.”

“Tôi cũng trông thấy họ,” Tim gật gù, “họ đã hoàn tất công việc ở chỗ cháu sau chín giờ rưỡi, sau đó thì sang bên phòng của tôi. Công việc ở đó đã ngốn của mấy gã đó hẳn hai giờ đồng hồ. Bọn họ còn làm luôn cả những bức ngăn phòng và ở đó thì không có nhiều chỗ để đứng sơn.” Trên ghế, Tim bắt chước hành động một thợ sơn đang cố gắng làm việc với một chiếc cán lăn sơn dài trong khoảng không gian chật hẹp. “Oskar thì sao ạ?”

“Lão ta đứng đó trong suốt quãng thời gian họ làm việc mà không hề mở miệng nói một câu nào. Lão có vẻ đã bình tĩnh lại nhưng chắc vẫn còn tức giận.”

Nate uống một ngụm bia. “Bác uống đi.”

“Đây là một bước lùi, đúng vậy, nhưng cậu sẽ vượt qua thôi.”

Nate nhìn về phía Tim. “Cháu có thể hỏi bác một câu hỏi được chứ?”

“Chắc chắn rồi.”

“Bằng cách nào mà cháu lại trở thành người khởi xướng trong vụ này chứ? Veek đã theo đuổi vụ này cả một năm nay giống như Clive. Bác cũng có rất nhiều kinh nghiệm trong việc làm quản lý, vậy tại sao mọi người đều trông chờ vào cháu?”

Tim nhún vai. “Đơn giản vì chính cậu là người chịu trách nhiệm trong vụ này.”

“Đó không phải là câu trả lời.”

“Cậu muốn tôi nói gì bây giờ? Rằng chúng ta đã bí mật gặp nhau và chọn ra tên cậu bằng cách rút thăm từ một chiếc mũ à?” Tim lại nhún vai. “Đôi khi mọi người đơn giản chỉ là hiểu ngầm với nhau ai sẽ là người chịu trách nhiệm chính. Không phải là thường xuyên, nhưng điều đó vẫn xảy ra. Cho dù là trong làm ăn hay chính trị, tất cả những người liên quan đều nhận ra được điều này. Người đó phải là người khiến cho tất cả mọi người đều lắng nghe, và trong vụ này người đó không phải ai khác ngoài cậu.”

Nate uống nốt chai bia của mình.

“Tôi có vẻ hơi lên lớp với cậu vài phút vừa rồi.” Tim nói. “Cậu không phiền chứ?”

“Ai đó nên đảm nhận việc này. Có thể sẽ là một người có kinh nghiệm hơn.”

“Một người lớn tuổi vẫn có thể đánh bại cậu.” Tim nói trong khi cầm cổ chai bia và ra hiệu. “Hãy luôn nhớ lấy điều đó.”

“Cháu xin lỗi.”

“Tôi đã làm việc với hàng tá chuyên gia trong những vụ như thế này trong nhiều năm qua, lớn có bé cũng có. Tất cả bọn họ đều cho rằng họ là người giỏi nhất, và họ đã làm tốt nhất có thể. Vài người trong số họ thực sự tài ba. Vậy cậu cho rằng điều gì đã tạo nên sự khác biệt?”

“Điều đó có liên quan đến mấy bộ cánh hay những chiếc cà vạt quyền lực không?”

Tim lại cầm chai bia chĩa vào khoảng không phía trước. “Điều duy nhất có ý nghĩa với họ chính là đạt được mục đích của mình. Nếu họ cần đạt được điều gì, họ sẽ làm mọi thứ để có được nó. Nếu cần phải loại bỏ đối thủ của mình, họ sẽ làm như vậy. Họ là những người thành công cuối cùng, người mà tất cả những người còn lại phải lấy làm gương.”

Nate nhấp một ngụm bia. “Bác cho rằng cháu có con mắt của người thủ lĩnh?”

“Đó cũng là một cách nhìn nhận, đúng vậy. Đôi khi, giải quyết được câu đố trong vụ này trở thành điều quan trọng nhất đối với cậu. Và điều mà cậu coi là quan trọng đó, chính sự nhiệt huyết ở trong đó lan truyền từ cậu đến tất cả chúng ta.”

“Veek cũng quan tâm đến vụ này, cô ấy chính là người đầu tiên quan tâm đến nó.”

“Cô ta đã quan tâm đến nó,” Tim nói với một cái gật đầu, “nhưng cậu muốn nó được giải quyết. Tìm ra đáp án cuối cùng chính là điều duy nhất có ý nghĩa với cậu.”

Nate uống vài ngụm bia nữa rồi nhìn về phía người đàn ông lớn tuổi. “Vậy đó là cách mà bác giải quyết mọi vấn đề? Triệt hạ đối thủ của mình khi cần thiết?”

Tim nhấp một ngụm bia, mặt trời đã tiến gần về phía tòa nhà Century City. “Trước đây thôi,” Tim nói, “trong suốt một khoảng thời gian dài. Khoảng ba mươi năm gì đó. Đến một ngày tôi đã nhận ra được có nhiều điều đáng làm hơn là đập đối thủ của mình xuống bùn.”

“Chẳng hạn như lắng nghe những điều phàn nàn từ những người phụ nữ của họ?”

Tim ngoảnh lại và nhe răng cười. “Đại loại là như vậy.”

“Nghe có vẻ như việc bác nhảy ra khỏi ngành xuất bản là một bước tiến tốt đấy.”

“Cậu không thể nào hiểu được đâu.”

Hai người nghe tiếng bước chân từ phía cầu thang vọng lên. Roger đang bước ra từ phía ánh nắng hắt ngược lại. Một tay anh chàng cầm một lốc sáu chai bia, tay kia cầm một túi đá lớn. “Ngày ông bạn,” Roger kêu lên, “đã nói với ông là tuần này tôi sẽ mua bia mà.”

“Thì đúng là đến lượt cậu mà.” Tim nói. “Tôi thấy có vẻ như chúng ta có thêm người.”

Roger gật đầu. “Tôi đã trông thấy Veek, cô ta sẽ có mặt trong ít phút nữa thôi.” Roger đặt lốc bia gần thùng bia của Tim, lấy ra một chai và khui nắp.

“Uống nào!” Tim mào đầu. Họ giơ chai bia ra cùng làm vang lên tiếng chai thủy tinh chạm vào nhau.

Roger cụng chai với Nate. “Phòng của tôi cũng đã được sơn lại rồi. Xin lỗi nhé anh bạn trẻ!”

“Không phải lỗi của anh mà.” Nate nói. “Đã tìm được gì từ bài toán đó chưa?”

Nate lắc đầu. “Chúng tôi tìm được ra vài điều khác kia.”

“Còn gì khác được chứ, gì vậy?”

Nate và Tim kể lại cho Roger nghe về những lời nhắn được viết bằng máu trên tường, được họ tìm ra khi chiếu tia cực tím lên và giờ lại được giấu đi dưới lớp bọc mới mà Nate gọi là “Vỏ Trứng”. Roger nốc cạn nửa chai bia trong khi nghe hai người kể lại. “Điều đó, thật sự là một bí mật hạng A đấy.” Roger thốt lên sau khi nghe hai người kể xong câu chuyện.

“Này mọi người!” Veek gọi vọng lại từ phía cửa thoát hiểm. Hôm nay cô mặc một chiếc sơ mi xanh phẳng phiu và thắt hờ một chiếc cà vạt. Vì cô đang đeo kính nên nhìn trông nó có vẻ giống một bộ đồng phục nữ sinh hơn là một bộ đồ văn phòng. Nate liếc về phía Roger và có thể chắc chắn rằng anh cũng có cùng suy nghĩ.

“Tôi đã nghĩ rằng cô sẽ không lên được đây hôm nay đấy.” Tim nói. Ông quay về phía tây và nhìn theo mặt trời đang lừng thững qua nóc của những tòa nhà cao tầng phía xa.

Veek đẩy chân Nate sang một bên và ngồi xuống cạnh anh. Nước đá chảy xuống khi cô nhắc một chai bia lên, Veek lấy vạt áo quần quanh nút chai và vặn nó ra, nút chai để lại một vết thắm màu trên áo. “Bác biết đấy,” cô nói. “Cháu đã đợi cả tuần để có được buổi chiều hôm nay đó.”

Nate liếc nhìn Veek. “Để ngồi uống bia trên sân thượng ấy hả?”

“Là được ngồi uống với tất cả mọi người chứ.” Veek làm một hơi và họ cứ thế ngồi nhìn bầu trời chuyển sang màu cam khi trượt qua những tòa nhà. “Họ đã sơn lại tường phòng của tôi rồi đúng không?”

“Đúng vậy,” Nate nói, “có vẻ như họ đã sơn lại phòng của tất cả mọi người.”

“Chúng ta có thể lại tróc nó ra từ đầu,” Veek nói, “chỉ cần cẩn thận hơn một chút.”

Tim lắc đầu. “Không cần thiết phải làm điều đó.” Tim nói. “Chúng ta đã kiểm tra kỹ lưỡng mọi nơi rồi, mọi thứ đều đã được sao lưu lại nữa. Nếu chúng ta muốn tìm thêm manh mối thì phải tìm ở những căn hộ khác thôi.”

“Vậy thì,” Roger lưỡng lự, “tại sao những lời nhắn ấy lại được viết bằng máu chứ?”

Veek ném một cái nhìn kinh ngạc về phía Roger. “Viết bằng máu ư?”

“Đúng vậy.” Roger quả quyết. Anh nghiêng đầu về phía Nate. “Những dòng chữ trên tường phòng của Nate.”

Veek thậm chí không ngậm miệng lại được trong chốc lát. “Chúng được viết bằng máu?”

“Không phải những dòng chữ mà cô đã nhìn thấy đâu.” Nate nói. “Tôi tìm thấy những lời nhắn khác.”

Veek chớp chớp mắt. “Nội dung viết gì vậy?”

Họ lại kể câu chuyện một lần nữa cho Veek nghe. Veek lắc đầu ngao ngán. “Tại sao anh lại không gọi tôi đến cơ chứ?”

“Cô đã nói là cô bận mà, nhớ không? Tôi không muốn làm phiền cô, nên tôi đã không gọi.” “Nhưng anh đã gọi Xela dậy đấy thôi.”

“Tôi đâu có đánh thức cô ta?” Nate phản pháo.

“Chẳng phải anh đã đi tìm và kéo cô ta vào vụ này còn gì.”

“Xela là người có máy ảnh tốt nhất trong chúng ta.” Veek cắn môi và nốc một ngụm bia. “Vậy mà tôi cứ nghĩ rằng chúng ta sẽ giải quyết vụ này cùng nhau kia đấy.”

“Tôi xin lỗi,” Nate nói khẽ, “cô nói rằng cô không có thời gian rảnh, vì thế tôi nghĩ là... là cô không có thời gian cho vụ này.”

“Người anh em,” Roger nói với Nate trong khi mở một chai bia mới, “thế ra cậu vẫn không biết gì về phụ nữ à? Họ chẳng bao giờ nghĩ như những gì họ nói đâu. Không có ý gì với cô đâu nhé!” Roger nói với Veek.

“Không phải,” Veek lẩm bẩm, “đúng là tôi có nói tôi không rảnh thật.”

“Đúng vậy. Điều đó chẳng phải có nghĩa là cô muốn dành nhiều thời gian hơn cho Nate sao?”

Veek hạ chai bia xuống. “Không, chỉ đơn giản là tôi bận và không có thời gian rảnh thôi.”

Roger nháy mắt với Veek và gật gù.

“Tôi còn có việc phải làm mà, anh không biết à?”

Week lâu bầu.

Đúng lúc này, mọi người nghe thấy ai đó hăng hống một cách nặng nề.
“Xin lỗi, tôi có đường đột quá không?”

Andrew xuất hiện từ phía cửa lên sân thượng. Anh ta mặc một chiếc quần kaki quen thuộc và một chiếc áo thun có cổ, khoác ngoài một chiếc áo vest bằng vải len. Tất cả những gì anh ta mặc chẳng vàng thì cũng là xanh, Nate lăm bắm trong đầu.

“Tôi... tôi vừa nghe được một chút từ câu chuyện của mọi người.”
Andrew nói. “Tôi có hiểu một chút về những gì mọi người đang cố giải mã xung quanh những điều kì lạ tại tòa nhà của chúng ta.”

Lông mày của Week dựng lên sau mắt kính của cô. “Anh nói vậy là có ý gì chứ?”

Andrew đưa tay ra sau lưng, chà đế giày vào miếng chống thấm. “Tôi đã ở đây được ba năm rồi.” anh ta nói. “Tôi đã cố gắng không phàn nàn gì, và Chúa dạy rằng chúng ta phải tĩnh tâm, nhưng tôi không thể không nhận thấy rất nhiều bí ẩn trong tòa nhà này.” Andrew nhìn lên và nói cao giọng hơn một chút. “Tôi thực sự muốn giúp đỡ mọi người, tôi muốn biết nơi đây đang ẩn giấu điều gì.”

Tim ho khan một tiếng. Roger và Week đồng loạt nhìn về phía Nate.

“Ngày mai đi.” Nate nói. “Tất cả chúng ta sẽ hẹn gặp ở phòng sinh hoạt chung và thảo luận về vụ này. Anh cũng được mời đấy, Andrew.”

“Mấy giờ thì được nhỉ?” “Khoảng bốn giờ đi.”

Andrew gật đầu. “Tôi sẽ có mặt ở đó lúc bốn giờ.”

“Nhớ mang theo đồ ăn nhé.” Week nói với khuôn mặt thật nghiêm túc.

“Bánh kẹo sẽ khiến ta cảm thấy thèm ăn hơn đấy.” Andrew nói.

“Thế thì anh mang khoai tây chiên đi nhé,” Veek nói, “hay là mang bánh quy cũng được, hoặc cái gì đó giòn giòn ấy.”

Andrew suy nghĩ một thoáng rồi gật đầu lần nữa. “Tôi sẽ mang gì đó đến. Buổi tối tốt lành nhé!” Andrew nói với mọi người trước khi quay lại phía cầu thang.

Tất cả mọi ánh mắt đều dồn về phía Veek. “Gì vậy chứ?” Cô phản ứng. “Anh ta chưa bao giờ giúp đỡ chúng ta hết và cả tỉ lần anh ta đều giảng giải cho tôi hiểu về một người phụ nữ độc thân sống cô độc là sao. Ngày mai là ngày Lễ Tưởng niệm^{3*}, anh ta có thể mang khoai tây chiên cho chúng ta.”

^{3*} *Memorial Day: ngày lễ kỷ niệm của Mỹ tưởng nhớ những binh lính hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, trước đây được tổ chức thường niên vào ngày 30 tháng 5 nhưng hiện tại chuyển sang ngày thứ hai cuối cùng trong tháng 5.*



Phòng sinh hoạt chung đã chật kín người khi Nate đi xuống từ phía cầu thang phụ. Debbie và Clive đã ngồi ở ghế sofa và đang nói chuyện với Tim. Mandy đứng ngay gần đó mà không nói gì nhiều chỉ nghe mọi người. Xela và Roger đứng nói chuyện bên cửa chống cháy. Veek đứng ở phía trước bên chiếc máy tính xách tay hiệu Toshiba có vỏ sáng bóng đang được đặt trên đỉnh một chõng thùng sữa. Cô đang kiểm tra lại cáp nối máy tính với màn hình tivi lớn.

Andrew đứng bên cạnh một đĩa cần tây đặt trên một chiếc bàn thấp, và anh ta đứng cạnh nó như thể là vệ sĩ của nó vậy. Đặt giữa chiếc đĩa còn có một chiếc chén nhỏ đựng một chút kem gì đó màu trắng. Nate nghĩ có thể đó là một chút kem chua hoặc sốt trứng gà.

Đang ngồi chính giữa ghế đối diện với Andrew là một bà lão với mái tóc đen được búi chặt lại đằng sau. Nate đoán chừng bà khoảng gần tám mươi tuổi. Lưng bà lão khá thẳng và một vài nốt đồi mồi trên bàn mu tay gầy gò. Bà đặt một cây gậy nhôm nằm ngang trên đùi làm vướng víu với bất cứ ai muốn ngồi cùng. Nate cũng không chắc là bà lão có cố ý đặt cây gậy như thế hay không nữa.

Hầu hết mọi người đều vẫy tay hay chào hỏi Nate khi anh đi loanh quanh tìm Veek. Cô trông thấy Nate và ngẩng lên mỉm cười. “Này Nate,” Veek gọi, “vài người bọn tôi đang tính sẽ gọi đồ Thái sau khi chúng ta kết thúc cuộc thảo luận, anh có muốn ăn không?”

“A,” Nate đáp lại, “tôi nghĩ là không đâu, tình hình tài chính của tôi có vẻ hạn hẹp kể từ khi bị cắt giảm giờ làm.”

Nụ cười của Veek vụt tắt nhưng trông cũng không đến nỗi tệ. “Không

sao, “ Veek đáp lại, “tôi hiểu mà.”

“Cám ơn cô nhé.” Nate ngoắc đầu ra hiệu với Veek nhìn về phía sau anh. “Bà lão đó là ai vậy?”

“Đó là bà Knight ở căn hộ số 4,” Veek trả lời, “bà lão ấy chính là người đã kể với tôi về vụ tự tử ở căn hộ số 16.”

“Ra vậy.” Nate trả lời.

“Tôi không nghĩ bà ấy khó tính như vẻ bề ngoài, hay cách bà ấy nói chuyện.”

“Tuyệt.”

“Thử lại đây tôi chỉ anh xem cái này,” Veek nói. Trên màn hình máy tính có khoảng một tá biểu tượng, “đây là máy tính của Xela và mấy bức ảnh của cô ấy, tôi biết cách sử dụng chúng. Chỉ cần nhấp chuột vào bất cứ bức ảnh nào là nó sẽ hiện ra trên màn hình tivi.” Veek nhấp con trỏ lên một vài bức ảnh và chúng lần lượt hiện lên trên màn hình tivi.

“Đây có phải là phần mềm Powerpoint không?” “Không phức tạp như vậy đâu. Nó chỉ đơn giản là một phần mềm trình chiếu ảnh tôi dùng để chiếu lên màn hình tivi. Còn nếu anh di chuột về bất cứ chỗ nào ở phía này...”, Veek kéo con trỏ chuột về phía góc phải màn hình thì màn hình sẽ xuất một bộ phim. Mất một lúc Nate mới nhận ra đó là bộ phim The Dark Knight^{4*}. “Tôi đang mở phim chạy trên máy, nếu Oskar đến, ta chỉ cần giả vờ như cần chỉnh một cái gì đó trên máy tính và màn hình tivi sẽ chiếu bộ phim này.”

^{4*} *The Dark Knight: bộ phim trong seri phim về siêu anh hùng người dơi của đạo diễn Christopher Nolan, công chiếu năm 2008.*

“Cô thật là thông minh đấy.” Nate khen ngợi.

“Cám ơn.”

Nate cười với cô và ngoảnh lại nhìn phía sau. Mọi người đã tập trung đông đủ cả khi anh lên đây. “Xin chào!” anh nói to. “Vâng, chúng ta đã tụ tập

được cả nửa tòa nhà có mặt ở đây lúc này, phải không?”

Mọi người đều nhìn Nate. Họ có vẻ rất hào hứng. “Bà Knight,” Nate gọi, “anh Andrew, tôi sẽ bắt đầu luôn với một số chuyện mới và tôi sẽ giải thích với hai người những chuyện trước đây sau, như vậy ổn chứ?”

Andrew bình tĩnh gật đầu, anh ta ngồi thẳng lưng và đặt tay trước đùi. Bà Knight nhìn có vẻ không được thoải mái lắm, nhưng bà chỉ càu nhàu vài câu nghe có vẻ khá quả quyết. Một tay bà Knight đặt trên cây gậy, như thể bà sẵn sàng dùng cây gậy đó để đánh về phía Nate nếu anh đưa ra thêm bất cứ một quyết định nào làm phật ý bà nữa.

“Vậy thì,” Nate nói, mắt rời khỏi cây gậy của bà Knight, “tôi nghĩ rằng mọi người đã được nghe kể về những lời nhắn mà chúng tôi tìm thấy vào đêm hôm trước, thật ra là đêm trước nữa.” Nate nhìn vào màn hình máy tính, nhấp chuột và dòng chữ phát sáng hiện ra trên màn hình tivi lớn phía sau anh. “Đây là hình ảnh trong căn hộ của tôi, trong bếp. Mặc dù đã tróc đi lớp sơn bên ngoài, dòng chữ này chỉ có thể nhìn thấy được khi có tia cực tím chiếu lên.” Nate nhìn về phía những người hàng xóm. “Tôi không cho là mọi người biết ngôn ngữ của mấy dòng chữ này.”

“Trông có vẻ giống tiếng Nga.” bà Knight lên tiếng. Giọng bà lão vang lên và vọng lại khắp phòng, nghe như thể thanh quản của bà được làm bằng chất liệu giống như miếng da sống nhột nhật vẫn hay được dùng làm đồ chơi cho động vật.

“Không phải tiếng Nga.” Nate nói với bà lão. “Ít nhất chúng tôi có thể khẳng định được điều đó.”

Bà Knight đặt lòng bàn tay lên giữa cây gậy và lăn đi lăn lại trên đùi mình. “Nhưng nhìn nó thật sự giống tiếng Nga mà.” bà đáp lại.

Nate gật đầu. “Cháu biết chứ, cùng bảng chữ cái. Nhưng chắc chắn không phải là tiếng Nga.” Nate nhìn về phía những người còn lại. “Tôi hy vọng mọi người có thể trật tự và làm việc như một nhóm,” anh nói trước cả đám đông. “Nếu mọi người biết bất cứ ai có thể nói một loại ngôn ngữ châu Âu nào đó thì hãy nhờ họ xem những dòng chữ này viết gì nhé. Dù chỉ một cái tên cũng mang lại cho chúng ta nhiều thông tin đấy.” Nate chỉ vào những dòng chữ

hiện bên trên những con số ghi ngày tháng.

“Hãy cho mọi người xem mấy dòng chữ được viết bằng máu đi Nate.” Roger lên tiếng.

Nate di ngón tay trên chuột cảm ứng và nhấp một cái. Lời nhắn được viết bằng máu ngay sau đó hiện trên màn hình tivi. “Những lời nhắn này cũng được tìm thấy trong căn phòng của tôi.” Nate nói. “Bác Tim cho rằng chúng được viết bằng máu. Sau khi nghiên cứu những bài viết về tác dụng của tia cực tím trên mạng, tôi nghĩ rằng bác ấy đã nhận định đúng.”

Mandy rùng mình. “Chúng được viết bằng máu người à?”

Nate nhún vai. “Tôi không thể biết chắc được, nhưng tôi đoán là như vậy.”

Clive chỉ lên màn hình lớn. “Cậu có nghĩ rằng ‘trốn đi’ nghĩa là người đàn ông đó cần phải trốn khỏi một cái gì đó, hay ông ta đang cố nhắn ai đó rằng hãy tìm cách trốn đi?”

“Tôi cũng không biết nữa.” Nate đáp lại.

“Tôi đọc thì cảm thấy như thể người đó đang bị thương và đang tìm cách lẩn trốn khỏi ai đó đang tìm cách giết hại họ thì đúng hơn.” Xela nói.

Clive nhún vai. “Tôi cũng không biết. Nếu cô đọc nó từ đầu đến cuối thì có vẻ như họ đang cố gắng tìm cách giúp Kavach lẩn trốn một điều gì đó.”

“Và chúng ta vẫn không thể xác định được Kavach là ai.” Veek tiếp lời.

“Liệu sẽ ra sao nếu những điều họ nói là về chính tòa nhà này?” Roger đột nhiên lên tiếng.

Clive cười sảng sặc. “Làm sao mà anh có thể giấu được cả một tòa nhà cơ chứ?”

“Tôi có thể đội cho nó một chiếc mũ và đeo thêm cặp kính râm nữa.” Xela đế vào.

“Nếu là ẩn trong một khu rừng thì sao nhỉ?” Mandy ý kiến.

Nate nhìn về phía cô. “Gì chứ?”

“Tôi đã nghe được một điều tương tự trong một chương trình truyền hình khi còn bé,” Mandy trả lời. “Bạn sẽ giấu một cái cây ở đâu được? Một khu rừng sẽ là nơi lý tưởng nhất. Vậy thì bạn sẽ giấu một tòa nhà ở đâu được chứ?”

Mọi ánh mắt đổ dồn về phía Mandy.

“Trong một thành phố.” Tim cọ tay lên cằm. “Nhưng bằng cách nào mà có thể giấu được cả một tòa nhà kia chứ?” Veek thắc mắc. “Một tòa nhà thì luôn đứng im một chỗ, không có lẽ nó lại có thể di chuyển được khi mọi người không chú ý à?”

“Không, chúng ta không nói về tòa nhà.” Andrew lên tiếng. Anh ta vẫn ngồi với đôi bàn tay đặt trên đùi. “Có thể đó là một cái gì đó được cất giấu trong tòa nhà này.”

“Có thể là một vật gì đó, cũng có thể là một ai đó,” Debbie đáp lời.

“Nếu đó là một con người, ta nghĩ rằng vụ này sẽ đi vào ngõ cụt.” Tim nói. “Chúng ta đang nói về một sự kiện diễn ra cách đây cả một trăm hai mươi năm.”

“Tôi có một thắc mắc,” bà Knight nói. Nate gật đầu về phía bà Knight và để bà tiếp tục nói, “điều này có gì liên quan đến căn hộ số 16 không vậy?”

“Sao chúng lại có liên quan đến nhau được chứ?” Nate hỏi ngược lại.

Bà Knight nhướn mày và đôi tay bà chộp lấy cây gậy trên đùi. Nate lùi lại phía sau nửa bước ngay tức thì. “Cậu biết rõ điều gì đã xảy ra ở đó mà?” Bà lão vặn hỏi.

“Ý bà là vụ tự tử trong căn nhà đó?” Veek lên tiếng. “Chẳng phải người diễn viên đó đã tự sát hay sao?”

Bà Knight gật gù. “Cô ta tên là Andrea, đó là vào tháng 8 năm 1987. Lúc

đó cô ta chỉ đóng một vai nhỏ trong bộ phim của Roger Corman. Cô ta là người cuối cùng trong số bọn họ. Ta vẫn còn nhớ, cô ta có mái tóc vàng. Rất quyến rũ. Thời đó ta vẫn còn để tóc ngắn.”

“Chờ chút,” Tim ngắt lời, “người cuối cùng trong số bọn họ, ý của bà là sao?”

Bà lão lại gật đầu rồi tiếp tục nói. “Những người đã chết trong căn nhà đó. Đó là lý do vì sao ta lại nghĩ rằng chúng có liên quan đến những lời nhắn được viết bằng máu. Chẳng phải chúng chính là lý do cho tất cả những chuyện này sao?”

Một cảm giác rùng mình đáng sợ tràn qua khắp căn phòng. Debbie và Clive thậm chí còn siết chặt tay nhau vì sợ hãi. Andrew nắm chặt hai tay và vịn chúng lại với nhau. Bà Knight lại chẳng có vẻ quan tâm đến tâm trạng của mọi người xung quanh, nếu có thì cũng chỉ là nắm lấy cây gậy của bà một cách rất thản nhiên.

“Bà Knight,” Nate nói, “chính xác thì điều gì đã xảy ra trong căn hộ số 16 vậy?”

Bà lão liếc nhìn Nate một cái, xem như ác cảm của bà với anh chàng Nate này cũng đã bớt đi vài phần. “Cô diễn viên đó đã treo cổ trên cổng tò vò giữa phòng chính và nhà bếp.”

“Cô ta đã tự treo cổ sao?” Nate phản ứng.

“Cháu nghĩ rằng chuyện đó diễn ra ở trong tủ quần áo chứ nhỉ?” Xela lên tiếng.

Bà Knight lắc đầu. “Cô ta treo cổ ở chỗ cửa tò vò, chính mắt ta đã nhìn thấy ngay trước khi cảnh sát ập đến, chỉ trong một thời gian ngắn thôi.”

Tim hăng giọng. “Sao bà lại gọi cô ta là người cuối cùng trong số bọn họ? Như vậy có nghĩa là có rất nhiều án mạng diễn ra ở trong căn hộ đó?”

Bà lão gật đầu, tay bà lại nắm chặt lấy cây gậy. “Khi đó tôi vừa mới chuyển đến khu nhà thôi, nhưng đã có nhiều câu chuyện xung quanh căn hộ

đó. Trước Andrea đã có một người đàn ông tự kết liễu đời mình bằng súng chỉ cách đó bảy tháng. Một vụ tương tự xảy ra trước đó một năm, một người đàn ông khác cũng đã tự sát bằng súng. Trước đó thì đã có một cặp tình nhân tự tử bằng thuốc độc, vụ đó diễn ra vào tháng 12 năm 1984. ”

Nate chớp mắt. “Bà đang nói gì vậy? Như vậy là những người từng sống trong căn hộ đó đều chết cả ư?”

Bà Knight thở dài một tiếng trong khi Nate có thể nhận thấy rằng giọng nói của bà tụt thêm một nấc nữa. “Không,” bà nói. “tất cả mọi người sống ở đó đều đã tự sát. Thường thì chỉ trong một năm hoặc ít hơn.”

“Tất cả ư?” Veek tròn mắt.

Người phụ nữ lớn tuổi gật đầu. “Thời bấy giờ ta coi mình là một phiên bản của Angela Lansbury^{5*} vậy.” bà kể. “Có cả tuần lễ ta đã dành thời gian tìm hiểu những vụ án diễn ra trong tòa nhà này. Theo tìm hiểu ta phát hiện ra có tới hai mươi sáu vụ tự sát trong tòa nhà này diễn ra trong khoảng thời gian ba mươi năm. Tất cả những vụ tự sát đều xảy ra trong căn hộ số 16.”

^{5*} *Angela Lansbury: nữ diễn viên người Anh nổi danh với bộ phim truyền hình Murder, She wrote, trong phim cô thủ vai một nữ thám tử tài ba, sử dụng tài chí của mình để theo đuổi đến cùng rất nhiều vụ trọng án.*



Tôi cũng có một câu hỏi,” bà Knight tiếp tục, “cậu nói rằng ai đó đã viết những lời nhắn đó bằng máu và cậu phát hiện ra chúng do chiếu tia cực tím lên bức tường trong bếp à?”

“Đúng vậy ạ.” Nate trả lời.

“Liệu rằng người viết lại lời nhắn này có biết về tác dụng của tia cực tím không? Phải chăng đó chỉ là trùng hợp khi mà người đó viết chúng trong căn hộ của cậu mà không phải ở chỗ nào khác hay là trong đại sảnh?”

Nate chớp mắt, “Cháu thậm chí chưa bao giờ nghĩ theo hướng đó nữa kia.”

“Câu hỏi tuyệt đấy.” Tim bình phẩm.

“Thật ra thì cháu vừa nghĩ ra một điều,” Veek nói trong khi cô nhìn lên màn hình lớn.

“Khoan.” Nate thốt lên.

“Nó được viết bằng tiếng Anh.”

“Họ đã sử dụng tiếng Anh ở đây từ cả trăm năm trước rồi kia.” bà Knight cho biết.

“Đúng vậy,” Veek tiếp lời, “nhưng những lời nhắn khác lại được viết bằng tiếng Nga hay một ngôn ngữ nào đó đại loại như vậy. Chúng có thể được viết bởi không phải chỉ một người.”

“Hoặc là,” Tim tiếp tục, “có thể chúng được viết bởi một người bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau với mục đích để nhiều người có thể đọc được chúng.”

“Gì cơ?”

Tim chỉ lên hình ảnh đang được trình chiếu trên màn hình. “Cho dù là ai đã để lại lời nhắn này thì đối với họ nó đều có ý nghĩa sống còn. Lời nhắn này cần phải được hiểu ngay lập tức, không thể nào người đó lại viết chúng bằng một ngôn ngữ mà người cần đọc chúng lại không thể hiểu được chúng viết gì.”

Debbie hắng giọng. Âm thanh phát ra khản đặc và đục ngầu cho thấy cô đang lo lắng. “Chúng ta vẫn đang quên mất phần quan trọng nhất của lời nhắn thì phải?”

“Cô có ý gì?”

“Bảo vệ Kavach, bảo vệ thế giới. Câu này là có ý gì chứ?” Tất cả đều im lặng và nhìn lên màn hình lớn.

Bà Knight ho lên một tiếng mà nghe như thể tiếng khịt mũi thì đúng hơn. “Tôi không nghĩ rằng một điều gì có thể làm đe dọa đến cả thế giới lại được ẩn giấu trong chính tòa nhà này.”

“Nó có thể chỉ là một câu nói,” Veek lên tiếng, “có thể nó chỉ là một điều gì đó có ý nghĩa quan trọng đối với người đã xây dựng nên tòa nhà này.”

“Sự an nguy của cả thế giới có vẻ là một điều quan trọng đấy,” Roger lên tiếng.

“Một lần nữa,” Tim nhấn mạnh, “nó là một lời nhắn vô cùng quan trọng. Không ai lại đi lãng phí thời gian để dùng phép ẩn dụ hay để lại một câu nói vô nghĩa nếu như họ viết chúng bằng chính máu của mình cả.”

Một thoáng im lặng bao trùm cả phòng.

“Tại sao người đó không dùng từ ‘cứu’?”

Nate nói. “Người đó đã viết là ‘bảo vệ’?”

“Anh lại soi mói rồi.” Veek phản ứng.

Nate lắc đầu. “Không, hãy nghĩ mà xem. Như Tim đã nói, dù là ai đã viết những dòng chữ này đều đang cố gắng để lại một thông điệp rõ ràng. Nếu ông ấy viết là hãy ‘cứu’, điều này có nghĩa là nguy hiểm đã tìm đến với Kavach. Chẳng ai lại lao vào một tòa nhà để cứu người khỏi đám cháy khi mà còn chưa có ngọn lửa nào xuất hiện cả. ‘Bảo vệ’ ám chỉ rằng nguy hiểm hay sự đe dọa có thể sẽ ập đến chứ nó chưa thực sự diễn ra.”

“Tôi cho rằng cô bé da đen nói đúng đấy,” bà Knight lên tiếng, “cậu đang soi mói không đâu đấy chàng trai.”

“Ấy!” Veek dường đột thốt lên.

“Tôi không hề có ý vậy đâu, Nate,” Veek nói, “thời đại bấy giờ người ta có thể dùng ngôn ngữ gì được nhỉ? Liệu có phải là tiếng Hindi^{6*} không?”

Veek nổi dựng lên, Debbie liền đặt tay mình lên cánh tay cô.

“Dù sao đi nữa,” Nate nói lớn, “cháu nghĩ chúng ta có thể đưa ra một quan điểm đồng thuận rằng có một mối đe dọa nào đó, nhưng chúng ta không có đủ thông tin để xác định được ai hay cái gì đang bị đe dọa.”

“Ngoại trừ thế giới ra,” Roger lên tiếng, “nghe có vẻ như thế giới đang bị đe dọa vào thời điểm đó.”

“Đúng vậy,” Nate nói “ngoại trừ điều đó.”

^{6*} *Hindi: một ngôn ngữ được dùng phổ biến bởi người Ấn Độ.*

Mọi người xì xào bàn tán và nhìn lại những lời nhắn trên màn hình. Ngay cả Andrew cũng đã rời khỏi ghế. Nhìn anh ta có vẻ không thoải mái chút nào.

“Tôi sẽ để mọi người xem một vài hình ảnh khác nữa.” Nate nói. Anh nhìn chăm chú vào màn hình máy tính. Xela đã sắp xếp các bức hình theo thứ tự chủ nhân của từng căn hộ vì vậy không mất nhiều thời gian để Nate tìm ra được hình ảnh mà anh đang cần. Chỉ một cú kích chuột và ngay sau đó một

phương trình toán học xuất hiện trên màn hình lớn sau lưng Nate. “Được rồi, đây là một vài hình ảnh được chụp lại khi chúng tôi tróc lớp sơn lần đầu tiên. Một vài người trong chúng ta đã cố gắng để giải nó nhưng quả thật là nó quá khó.” Nate lại bấm chuột một lần nữa và phương trình thứ hai được tìm thấy trong căn hộ của anh xuất hiện trên màn hình lớn, phương trình này có một dãy số dài ở đoạn cuối của nó.

Mandy giơ cao tay. “Có phải chúng được viết ra bởi cùng một người không?”

Nate nhìn về phía Tim và ông gật đầu đáp lại. “Chúng tôi nghĩ thế này,” Tim nói, “nhìn có vẻ như chúng được viết bởi hai người khác nhau. Một phương trình được viết với số 4 có đỉnh là hình tam giác kín, cái còn lại số 4 lại có đỉnh khuyết.” Tim vừa nói vừa phác họa hai con số 4 trong khoảng không trước mặt. “Người có số 4 được viết với đỉnh hình tam giác khép kín cũng viết số 8 với nét X đậm hơn ở giữa con số. Chúng ta xác định người này có thể cùng là người đã để lại lời nhắn trên bếp của Nate.”

Mandy gật gù.

Debbie ngả về phía trước, mắt chị liếc từ đầu này sang đầu kia của phương trình lớn. Môi Debbie lẩm nhẩm cái gì đó. Nate nhận ra điều này và hỏi. “Chị có nhìn ra được điều gì không?”

Một góc khóe miệng của chị nhếch lên một chút rồi lại hạ xuống. “Tôi cũng không dám chắc một trăm phần trăm đâu,” chị nói, “nhưng có vẻ nhìn nó giống như phép tính gia tăng dân số.”

“Cái gì cơ?”

“Gia tăng dân số,” Debbie nhắc lại. Chị bước lại gần màn hình tivi và phác họa một vòng tròn quanh mấy con số bằng ngón tay. “Nó có vẻ phức tạp hơn công thức toán học cơ bản kiểu mẫu của Thuyết dân số^{7*}, nhưng đây chính là tỉ lệ sinh, tỉ lệ tử và dân số ban đầu...” Debbie nhún vai. “Mặc dù tôi cũng không chắc những phần còn lại có nghĩa gì.”

^{7*} *Malthusian: Thuyết dân số được phát minh bởi nhà nhân khẩu học, kinh tế học người Anh Thomas Malthus.*

Nate nhìn vào những con số. “VẬY chị nghĩ rằng đây là tỉ lệ dân số à?” Anh tiến tới và đặt ngón tay lên con số lớn **1.528,326.500 ±5000**. Ngón tay Nate để lại một đốm nhỏ trên màn hình tivi.

Debbie nhún vai. “CÓ Lẽ vậy, tôi chỉ nói là trông chúng có vẻ giống với công thức tính mức độ gia tăng dân số.”

Veek nghiêng đầu theo dãy số trên màn hình. “Dân số thế giới ấy hả?”

“ĐỪNG có ngốc vậy chứ.” bà Knight quở trách. “Dân số thế giới đã vượt qua con số đó từ trước khi ta sinh ra. Ta nhớ rõ rằng dân số thế giới đã đạt đến con số ba tỉ khi ta vừa tròn hai mươi tuổi.”

Nate cau mày. Anh nhìn về phía Veek trong khi cô đang bấm bấm gì đó trên phím điện thoại của mình. “CÓ kiểm được thông tin gì không?”

Veek hít một hơi rồi trả lời. “CÓ đây, dân số thế giới đạt một phẩy sáu tỉ chỉ vài năm sau khi tòa nhà này xây dựng xong.”

Lại một loạt tiếng xì xào vang lên trong căn phòng. “LIỆU đó có phải là một sự trùng hợp không?”

Clive hỏi. “Ý tôi là, chúng không xảy ra trong cùng một thời điểm.”

“ĐÓ cũng có thể chính là điều khiến họ sợ hãi.” Xela thêm vào.



Này Nate,” Eddie gọi, “tôi có thể nói chuyện riêng với cậu một lát không?” Đó là ngày thứ ba của tuần kế tiếp kể từ ngày Lễ Tưởng niệm. Cùng với lịch làm việc mới, ở cơ quan giờ này chỉ có Zach và Nate là đang có mặt ở đó. Lúc này Nate chỉ muốn dành thời gian để tìm kiếm một chút thông tin về tòa nhà Kavach trên mạng, việc dành ra “vài phút” cho Eddie lúc này cũng đồng nghĩa với việc anh sẽ mất luôn cả nửa buổi chiều.

“Được chứ!” Nate đáp lại. “Có chuyện gì thế?”

Eddie đi về phía căn phòng chật hẹp và đặt cặp móng bánh trưởng của gã lên góc bàn làm việc của Nate, hầu như choán hết cả mặt bàn. Mùi dầu và sốt pepperoni^{8*} cũng theo người gã tràn ngập vào căn phòng. Eddie đã ngốn hết hai miếng pizza suất đặc biệt trong cửa hàng dưới tầng cho bữa trưa của mình. “Đây có thể coi như là một kỷ lục mới đây,” Eddie trầm ngâm. “Chẳng ai có thể biết được chúng ta đã có một cuộc trò chuyện.”

^{8*} *Pepperoni: sốt được làm từ ớt và thịt lợn hay thịt bò, được dùng phổ biến trong món pizza.*

Nate khó khăn lắm mới ngăn được sự khó chịu của mình không thể hiện ra mặt. Điều duy nhất trên đời này tồi tệ hơn câu chuyện của Eddie chính là một cuộc trò chuyện với gã như hai người đàn ông. Gã thậm chí còn không có đủ năng lực để giả tạo một chút khi thể hiện sự đồng cảm của mình.

“Cậu biết đấy, mọi việc bây giờ đã trở nên căng thẳng hơn rất nhiều.” Eddie nói. “Họ đang cố cắt giảm giờ làm và thậm chí còn ép tôi phải giảm thêm nữa. Tôi đang đấu tranh để có thể giữ được việc làm cho tất cả mọi nhân viên ở đây. Cậu cũng biết là tôi đang cố gắng làm điều đó, đúng

không?”

“Ồ vâng, tất nhiên là tôi biết chứ.”

Eddie gật gù. Gã nhìn qua vai Nate về phía mấy chồng thư ở phía sau. Có tới ba chồng lộn. Một chồng được kê lên hai chồng còn lại tạo thành hình một kim tự tháp toàn những thư từ thất lạc được gửi trả lại và đám tờ rơi dính kèm. Nate đã dành hầu như cả buổi sáng để tìm hiểu về những vụ tự sát và dự đoán dân số.

“Cậu đang bị tụt lại phía sau đấy.” Eddie cảnh báo. “Sẽ chẳng ích lợi gì nếu mấy gã ở tầng trên cảm thấy cậu làm việc không được nhanh như những gì họ nghĩ.”

Nate tin rằng hầu hết mấy người ở văn phòng tầng trên đều cho rằng những công việc ở đây được làm bằng máy hay là được đảm nhận bởi một công ty thứ ba. Anh nghi ngờ không biết có ai ở văn phòng đó biết Eddie hay không? Khi mà ngay cả nhân viên kế toán cũng không biết tên gã. “Tôi đã cố gắng để giải thích với họ,” Nate nói, “những tính toán của họ về năng suất công việc ở đây đều là hoang đường.”

Eddie giơ cánh tay lên. “Này chàng trai,” gã nói, “hãy nhớ rằng tôi luôn đứng về phía cậu đó. Hầu như nó cũng không phải vấn đề gì lớn khi mà cậu làm việc không được nhanh. Nhưng công việc bây giờ càng ngày càng trở nên khó khăn, cậu có đồng ý với tôi như vậy không?”

Nate thở dài và gật đầu. Công bằng mà nói, anh đã làm việc chưa đầy mười tiếng trong tuần trước. “Đúng vậy rồi.” anh đáp. “Quả thật là mọi chuyện đang có vẻ vượt ra ngoài tầm kiểm soát.”

“Tôi đang đấu tranh với cấp trên để giữ cậu, Anne và Zach không bị thôi việc. Tất nhiên điều này có nghĩa tôi sẽ cần mọi người làm việc với một trăm mười phần trăm khả năng của mình, cậu hiểu ý tôi đúng không?” Gã vẫy bàn tay ám mùi pizza về phía chồng thư từ phía sau. “Nếu ai đó xuống đây và nhìn thấy đồng lộn xộn này, họ sẽ yêu cầu tôi sa thải cậu đấy!”

“Đúng thật.” Nate nói. “Tôi thành thật xin lỗi.” “Cậu có vấn đề gì à? Nếu có bất cứ điều gì mà tôi có thể giúp đỡ, đừng ngại nói với tôi nhé.”

Nate có thể cảm nhận được mối nguy đang rình rập trước mặt, một bãi mìn đã được gài sẵn phía trước. “Không có vấn đề gì đâu,” Nate đáp lại sau khoảng ba giây suy nghĩ, “chỉ là tôi bị thiếu ngủ thôi.”

Eddie hiền hòa gật đầu. “Có vấn đề gì ở nhà sao?” “Không,” Nate đáp lại, “cũng không hẳn vậy.”

Lông mày Eddie nhướn lên một chút. Sau đó mặt gã nở một nụ cười toe toét. “Ààà,” gã nói lớn. “Cậu không ngủ được vì chuyện ‘đó’ ấy hả?”

Bây giờ thì một quả lựu đạn đã thực sự nằm giữa bãi mìn phía trước Nate rồi.

“Không, không phải vậy đâu Eddie,” Nate nói. “Còn chối hả.” Eddie nói. Gã dấm một cái lên vai Nate, cú dấm có phần hơi quá đà. “Tên của cô ta là gì vậy?”

“Veek.” Nate trả lời mà không cần suy nghĩ. “Cô ta nóng bỏng chứ hả?”

“Tôi...” Một bóng hình từ trong những giấc mơ của Nate hiện ra trong đầu anh. Veek đeo một cặp kính gọng sừng và mặc áo thun len màu cam, bên cạnh cô là một Xela đang khóa thân với mái tóc đen nhánh, Nate cố gắng xua đuổi hình ảnh đó rồi vội gật đầu để làm Eddie vừa lòng. “Đúng vậy. Cô ấy cực kì nóng bỏng.”

“Nate, nhờ có cậu mà tôi lại có cơ hội nhớ về những ngày xưa của mình,” gã đàn ông to béo hoài niệm, “làm việc suốt ngày sau đó trở về nhà và cả đêm thì thức.” Gã nhấn mạnh một cách cố ý vào chữ ‘thức’.

Nate phải rất khó khăn để tưởng tượng ra hình ảnh Eddie đang làm tình sẽ ra sao. Thật khó để không nghĩ về gã mà lại không tưởng tượng ra một con voi màu hồng. Hay nói một cách khác, tưởng tượng ra một con voi to lớn đến mức che hết cả ánh nắng mặt trời và nặng mùi pizza béo ngậy.

“Đúng vậy,” Nate nói, “quả thật là tôi cứ suy nghĩ mãi về cô ấy, nhưng mà hoàn toàn trong sáng nhé.”

“Mạnh mẽ lên chàng trai.” Eddie động viên. “Cậu đã gặp cô nàng trong

dịp nào vậy? Có phải là một trong những buổi gặp mà mấy gã biên tập viên đã rủ rê cậu tham gia không?”

“Không.” Nate trả lời. Anh nghĩ ngay đến hình ảnh của một binh đoàn đang diễu hành trước mắt. Chẳng quả mìn nào còn sót lại sau vụ nổ cuối cùng cả. “Cô ấy sống cùng tòa nhà mà tôi đang ở.”

Eddie nhướn mày. “Thật thế à?”

Nate gật đầu.

“Có vẻ cam go đấy, cậu có nghĩ vậy không? Ý tôi là, thật tuyệt khi cô nàng vừa nóng bỏng lại cởi mở trong chuyện chăn gối nữa, nhưng nếu mọi chuyện không như mong muốn thì cô ta vẫn cứ luôn luôn xuất hiện trong cùng tòa nhà đó.”

“À không, không hẳn như vậy,” Nate trả lời, “chúng tôi có một việc cùng phải giải quyết trong tòa nhà đó, ông biết đấy?” Nate bắt đầu tìm đến sự cứu rỗi của Chúa và thầm cầu nguyện sao cho cuộc trò chuyện này nhanh chóng kết thúc trước khi bất cứ chi tiết nào về đời sống tình dục trong tưởng tượng của anh có thể gã béo này phát hiện.

Eddie lại diễn lại bộ dạng cười toe và gật gù. “Được đấy,” gã nói, “giữa tôi và cậu, cuộc trò chuyện này tốt nhất là chỉ có hai chúng ta biết thôi nhé. Cậu biết mà, tôi sẽ chẳng đi kể lại chuyện này với họ đâu.” Gã nhìn lên trần nhà, rồi lại nhìn vào đồng thư từ bị trả lại hình kim tự tháp. “Cậu cần từ chối cô ta trong vài hôm nữa và nên tập trung vào công việc ở văn phòng này đi.” Gã cười gian trá. “Tập trung vào công việc. Nghe có vẻ thú vị đấy.”

Nate gật đầu. “Cũng có thú vị thật đấy.”

Eddie lại gật đầu và khuôn mặt gã lại trở về trạng thái lạnh tanh. Nụ cười toe vụt biến mất, nhanh chóng hết như lúc nó xuất hiện vậy. “Được rồi, cứ như vậy đi nhé,” gã nói. Gã rướn người về phía trước trong khi cặp lông mày sộ dần dần tụt xuống khỏi mặt bàn. “Tốt nhất là cậu nên hoàn thành mớ lộn xộn này trong tuần tới.”

“Tôi sẽ cố gắng,” Nate trả lời, “sẽ dễ dàng hơn nếu tôi có thể làm đủ số

thời gian tôi cần.”

“Không, cậu chỉ có từng ấy thời gian mà thôi.”

Có một bảng ghim dưới chân cầu thang của tòa nhà. Bình thường, nó bị dán đầy những danh thiếp hay hàng tá phiếu giảm giá pizza. Khi Nate trở về nhà thì tất cả những thứ đó đã biến mất và thay vào đó là một tờ giấy trắng dính ngay chính giữa bảng. Tờ giấy được viết tay những chữ rất rõ ràng và đĩnh đạc.

Gửi đến toàn thể cư dân của tòa nhà!

Một sự cố của gia đình buộc tôi phải rời khỏi thị trấn trong suốt cuối tuần này. Tôi sẽ rời khỏi đây vào sáng ngày thứ sáu và quay trở lại vào thứ ba của tuần sau.

Bình thường, tôi sẽ không rời khỏi tòa nhà lâu như vậy, đặc biệt là khi có những vụ phá hoại đã diễn ra gần đây. Tuy nhiên, tôi đã nói chuyện với cô Toni từ công ty quản lý tòa nhà và cam kết sẽ không tái diễn những vụ tương tự.

Làm ơn hãy tôn trọng những cư dân khác trong tòa nhà. Nếu có bất cứ vấn đề khẩn cấp nào, hãy liên lạc với cô Toni qua số điện thoại cá nhân.

Ký tên

Oskar Rommel

Quản lý tòa nhà.

Lão ta chẳng hiểu gì sất, Nate thầm nghĩ. Bí mật về danh tính của Toni - Kathy vẫn được giữ bí mật với các nhân viên trong công ty Quản lý Locke. Cũng có thể, Nate chợt nhận ra, vì cô ta chưa bao giờ gửi cho anh chút thông tin gì về lịch sử của tòa nhà.

Ít nhất, Oskar cũng sẽ không có mặt ở đây trong khoảng năm ngày. Họ sẽ có khá nhiều thời gian để tiếp tục cuộc điều tra.

Đã gần mười giờ tối, có ai đó đập cửa phòng anh. Nate đứng trước bức

tường đối diện gian bếp, tay đặt lên đúng chỗ mà trước đó từng xuất hiện những lời nhắn bằng máu. Nate liếc mắt về phía cửa và nghĩ rằng đó có thể là Oskar, lão đến đây để cầu nhàu về việc Nate đã dấy lên trong cả khu nhà về mấy dòng chữ ở dưới lớp sơn.

Tiếng gõ cửa lại dồn dập, ba tiếng liên tiếp và có phần thô bạo. Nate ngó qua lỗ nhòm và trông thấy cặp mắt như mắt cá của Roger. Mặt anh dần ra đầy vẻ phấn khởi.

Roger đẩy Nate sang một bên và cứ thế tiến vào phòng ngay khi cửa được mở. “Chàng trai,” anh nói, “cậu sẽ không thể tin được điều này đâu.” “Có chuyện gì vậy?”

“Được rồi, cậu có nhớ những điều tôi đã nói với cậu về dự án làm phim kinh phí thấp của tôi không?”

Nate hoàn toàn không nhớ gì nhưng vẫn gật đầu cho qua.

“Hôm trước tôi đã gặp nữ diễn viên chính của đoàn. Một cô nàng bốc lửa. Cô ta có vẻ rất tuyệt, tôi đã trò chuyện với cô ta một chút và đoán thử xem! Cô nàng có thể nói được cả sáu ngôn ngữ lặn, một trong số đó là tiếng Nga.”

Nội dung chính mà Roger đang cố diễn đạt cuối cùng cũng đã trở nên sáng tỏ hơn nhiều.

“Được rồi,” Nate nói, “nhưng nó không phải được viết bằng tiếng Nga mà.”

“Đúng là như vậy, nhưng cô ta có thể nói được mấy ngôn ngữ kia mà,” Roger cố gắng giải thích. “Tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Ý. Tôi nghĩ là chúng ta có thể thử nhờ cô ta xem giúp mấy dòng chữ đó có ý nghĩa gì.”

“Tôi chắc là nó cũng chẳng phải tiếng Pháp hay tiếng Ý gì đâu.”

“Chàng trai, sao chúng ta không thử để cho cô ta xem qua một chút những lời nhắn đó nhỉ?”

Nate suy nghĩ một chút. “Anh có nghĩ là cô ta có thể dịch được không?”

“Cô ta khá đặc biệt, và chúng ta cũng đâu có nhờ vả cô ta việc gì to tát lắm đâu. Chỉ là xem qua vài dòng chữ và thử dịch nó thôi, không phải sao?”

“Được rồi.” Nate ra hiệu cho Roger vào trong căn hộ. Anh đã giữ lại bản cứng tất cả những bức ảnh được chụp lại và ghim một vài quanh bàn làm việc. “Anh có muốn cầm một bản sao không? Tôi có hai bản ở đây.”

Roger gật đầu. “Tuyệt vời,” anh nói. “Chỉ là một mẫu giấy, vừa gọn nhẹ, lại nhìn rất bình thường. Tôi sẽ gặp và hỏi cô ta vào ngày mai, biết đâu đến cuối tuần này chúng ta sẽ có được câu trả lời. ”



Lần gõ cửa tiếp theo là vào ba giờ chiều ngày hôm sau. Nate ra mở cửa và thấy Veek cùng Tim đang đứng chờ sẵn ở ngoài. Tim đeo một chiếc ba lô lớn trên vai. Nate nhìn về phía Veek. “Không phải giờ này cô đang đi làm sao?”

“Tôi đã xin nghỉ ốm,” cô vừa nói vừa cười khúc khích. “Anh đã sẵn sàng cho một chuyến phiêu lưu chưa?”

“Cô có ý gì vậy, chuyến phiêu lưu nào kia?”

“Veek và tôi đã thảo luận từ trước rồi,” Tim phân trần.

“Chúng ta biết rằng có một mối đe dọa đang rình rập tòa nhà này. Thậm chí có thể là tội phạm giết người nữa. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta phải trở nên chủ động.”

“Tất cả những điều này nghĩa là sao?” Nate thắc mắc. “Chúng ta sẽ đi xuống tầng hầm,” Veek đáp lại. “Xin lỗi, nhưng chúng ta sẽ xuống đó thật sao?” “Chúng ta sẽ xuống căn hầm lớn,” Veek nói, “cả khu dưới tầng hầm nữa. Chúng ta cần tìm kiếm xem có manh mối gì ở đó không?”

“Vậy Oskar thì sao?”

“Ông ta hiện tại đang vào vai một người đàn ông lịch thiệp, lái xe chở Mandy xuống phố Van Nuys đến nhà hàng Food4Less rồi,” Tim nói. “Nhân viên ở đó bị một con bọ gì đó cắn và hiện tại họ đang thiếu nhân viên thu ngân. Mandy sẽ có thể còn phải làm thêm ca nữa nếu cô nhân viên đen đui kia chưa kịp quay lại trước bốn giờ.”

“Đường 101 đang trong giờ cao điểm thì ít nhất Oskar cũng sẽ không thể

trở lại đây trong một tiếng rưỡi nữa,” Veek quả quyết.

“Bao nhiêu phần trăm trong số những gì cô nói là sự thật vậy?”

“Ít nhất thì Mandy cũng đã cố gắng giúp đỡ chúng ta,” Tim nói. “Không còn nhiều thời gian nữa. Cậu có định đi hay không nào?”

Ba người bọn họ chạy về phía cầu thang phía sau của tòa nhà, nơi có lối đi vào tầng hầm. Nate dừng lại trước cánh cửa được khóa kiên cố bởi ổ khóa móc, cánh cửa này nằm ngay đối diện phòng giặt là. “Chúng ta sẽ bắt đầu từ đây chứ?”

Tim gật đầu. “Trước hết phải giải quyết vấn đề nhỏ bé trước mắt kia đã,” ông nói.

“Vậy phải làm thế nào?” Veek hỏi. “Chúng ta sẽ chẳng bao giờ phá được cái ổ khóa này.”

Tim lôi ra một chiếc túi nhỏ bằng da cũ từ túi sau và lật mở nó ra, để lộ ra một loạt những dụng cụ cạy khóa. Nhìn chúng có vẻ cũ kỹ và xỉn màu như thể đã được sử dụng trong nhiều năm qua. Tim đút hai dụng cụ gì đó vào ổ khóa và dùng ngón tay của mình điều chỉnh chúng nhìn có vẻ rất thành thực và trơn tru.

Mắt của Veek đang nổi đom đóm sau cặp kính của cô. “Thế là” Nate nói, “bác thậm chí còn biết cách cạy khóa nữa ấy hả?”

“Tôi thậm chí đã xuất bản một cuốn sách về nghề này từ vài năm trước kia,” Tim nói. “Một trong số bí kíp này đã từng được in trong tạp chí Soldier of Fortune and Writer’s Digest^{9*} hay một vài tạp chí tương tự như vậy. Nó có vẻ là một mảnh có ích, vì thế tôi đã thử học và thực hành nó.

^{9*} *Chiến binh của Vận may và Khẩu vị của Tác giả.*

“Bác biết không?” Veek thảng thốt, “Đã có rất nhiều lần bác dùng đến câu ‘tôi đã từng xuất bản một cuốn sách về điều này’ và cháu nghĩ chúng cháu sẽ mua nó.”

Tim tủm tủm cười. “Dù sao thì nó cũng là một cách để thoát khỏi rắc rối rất tốt trong rất nhiều trường hợp, không phải vậy sao?”

“Vậy làm cách nào mà bác lại biết cách làm mấy cái này vậy?”

Dụng cụ cạy khóa xoắn mạnh một cái và chiếc khóa móc bật tung ra.

“Nghe này,” Tim nói. “Cô có định nói cho chúng ta biết cô đang làm gì với chiếc siêu máy tính trên căn hộ của mình không? Nếu cô nói ra trước, tôi sẽ nói ra tất cả những bí mật của tôi.”

Nụ cười của Veek vụt tắt. “Cháu không hiểu bác đang nói gì hết.”

“Đánh trống lảng được đấy,” Tim nói. “Cũng may tôi chỉ là một tay in sách đã nghỉ hưu. Nếu không thì cô đã gặp rắc rối to.”

Cánh cửa mở ra và ba người nhìn vào bên trong. Một chiếc giỏ đựng đầy những dụng cụ cầm tay được đặt ngay gần cánh cửa. Một chiếc máy cắt cỏ đã hỏng nằm thê thảm trong xó, nằm dựa vào nó là một cây chổi cào bằng nhựa. Ba chiếc giá lớn bằng khung sắt được dựng cạnh bức tường, lấp đầy những chiếc hộp lớn nhỏ. Một nửa số hộp có gắn mác, có chiếc được gắn những cái mác nguyên bản, có cái lại được dán tạm mác khác lên. Có đủ cả, từ bóng đèn ha-lô-gen, bóng đèn loại thường được lắp trong lối đi, ống nối, một vài chiếc hộp chứa đầy cầu chì với đủ mức hiệu điện thế và cường độ điện khác nhau. Một vài chiếc hộp lại được gắn mác đơn giản với những cụm từ như ‘phòng ngủ của Katie’, điều này khiến Nate hiểu rằng chúng đã được sử dụng bởi những cư dân đã từng sống trong tòa nhà.

“Ôi trời,” Veek thốt lên. “Một căn nhà kho bẩn thỉu.” “Nhưng giờ chúng ta đã biết trong này có gì,” Tim nói.

“Biết được đến đây mới chỉ là một nửa chặng đường thôi,” Nate nói.

Cả ba người đều mỉm cười. Tim kéo cánh cửa đóng lại và cài ổ khóa trở lại then cửa.

Cuối hành lang là một cửa đôi được trang trí khá công phu. Một thanh chốt lớn được cài giữa hai cánh cửa và một dây xích lớn được quấn quanh nó.

“Giờ thì bác tính sao với vấn đề ‘nhỏ’ này đây?” Nate hỏi.

Tim quăng chiếc ba lô trên vai xuống và rút ra một chiếc đèn pin lớn bằng kim loại. Nó là một trong những chiếc đèn pin màu đen mà cảnh sát vẫn hay dùng. Ông đưa nó cho Nate. “Vẫn cách cũ thôi,” ông nói. Tim quay lại phía Veek. “Cháu có mang điện thoại ở đây chứ?”

“Có chứ, đây ạ.”

“Trước hết hãy chụp lại vị trí sợi dây xích kia,” ông nói. “Phải chụp lại xem chúng được vắt qua thanh chốt cửa và tay nắm cửa ra sao. Chúng ta sẽ phải cài chúng lại giống hệt như lúc ban đầu.”

Nate soi đèn pin vào phần giá khóa bên trái trước tiên, chỗ này sợi xích được cuộn xuống bên dưới thanh thép chữ L và cuộn quanh thanh chốt cửa. Điện thoại Veek vang lên tiếng chụp click rồi sau đó Nate rọi đèn pin về phía còn lại của ổ khóa.

Tim đợi cho hai người chụp hình xong và ánh đèn pin được rọi thẳng vào chiếc ổ khóa đồ sộ. Dụng cụ cây khóa được đút vào lỗ khóa và nảy lên dưới đầu ngón tay của ông. Chỉ một thoáng sau, ổ khóa bật ra.

Sợi xích vang lên tiếng kêu lớn khi ba người tìm cách tháo nó ra khỏi thanh chốt cửa và tay nắm. Tim lôi từ trong ba lô ra một chiếc áo gối và đút sợi xích cùng với ổ khóa vào trong đó trước khi quăng chúng vào một góc phòng.

Nate nắm tay vào một bên tay cầm của cánh cửa lớn. Veek cũng nắm lấy tay cầm của cánh cửa còn lại. “Sẵn sàng chưa?”

“Chờ mãi,” cô trả lời. Một nụ cười hiện lên trên khuôn mặt Veek.

Họ kéo cánh cửa lớn mở ra. Bản lề có vẻ còn rất trơn tru dưới sức nặng và sự dịch chuyển của cánh cửa lớn mà không hề gây ra tiếng động nào. Ánh sáng từ ngoài hành lang cũng theo đó tràn vào bên trong.

Nhìn nó cũng không khác so với trong bức ảnh Xela đã chụp lại là mấy. Sàn của căn phòng là cả một mảng bê-tông lớn với hai rãnh nứt lớn trên bề

mặt. Một trong số chúng đã được tu sửa lại. Ánh đèn pin khiến cho mấy con gián xanh lá bỏ chạy và biến mất vào góc tối của căn hầm. Chúng để lại vết chân mỏng manh trên đám bụi trên sàn, Nate có thể nhìn thấy được hàng nghìn những vết chân của đám côn trùng để lại trong bao nhiêu năm qua.

Nate liếc nhìn Veek. “Cô ổn cả chứ?”

“Sẽ ổn thôi.” Veek giậm chân trên sàn và tạo ra vài gợn sóng từ thảm bụi dày. Nate để ý thấy thậm chí cô còn nhét gấu quần vào trong giày của mình.

“Tìm công tắc đèn đi nào,” Tim nói trong khi đi vòng theo chu vi căn hầm. “Hai người thấy có mạo hiểm không khi chúng ta bật công tắc lên?”

Nate nhìn quanh căn phòng. “Cháu không nghĩ là dây điện ở đây được lắp đặt cho điều kiện an ninh cao đâu. Cứ bật công tắc lên thôi.”

Công tắc đèn vang lên một tiếng click và cả căn hầm bừng sáng. Ánh sáng từ chiếc bóng đèn ngoại cỡ được treo ở chính giữa phòng đã đẩy lùi bóng tối, khiến cho mấy con gián dừng cảm cuối cùng cũng chạy trốn hết.

Căn hầm nằm trên một diện tích cỡ bằng một nửa nền móng phía trước của tòa nhà. Trần hầm với toàn bộ dầm gỗ đã bị giăng kín bởi những lớp mạng nhện bụi bặm phải đến cả vài thập kỷ, khiến chúng thậm chí sáng lên quanh chiếc bóng đèn mà chúng đã bao kín từ bao giờ. Tường hầm được xây toàn bộ bằng gạch với những ống gang lớn chạy thẳng lên phía tòa nhà.

Chính giữa căn hầm là một lan can cầu thang. Chúng được làm từ những ống thép, gắn với nhau bằng những khớp nối to ngoại cỡ. Có hai thanh thép lớn đặt nằm ngang. Toàn bộ lan can dài khoảng hơn hai mét và rộng gần một mét. Ở giữa là một cầu thang với các bậc được làm bằng thép với đầy những chấm gỉ màu cam, dẫn xuống một khoảng không tối om bên dưới.

Tim đã đi hết được chu vi của căn hầm. Ông tìm thấy một cái xẻng và một cặp chổi cán dài ở một góc hầm, tất cả đều đã xỉn màu xám ngoét.

“Chẳng có gì ở đây hết,” Tim nói. “Có vẻ như căn hầm này trống không. Chúng ta có thể xem qua đường thông thang máy kia.” Tim chỉ về góc hầm phía sau cánh cửa. Có một cái lồng sắt với khung gỗ được xây bao quanh

đường thông thang máy. Cửa lồng được làm từ lưới sắt nhìn giống như một cánh cửa lưới thông thường nhưng với những mắt cá dày hơn. Không có dấu hiệu gì về sự tồn tại của một chiếc thang máy ở đây. Đường thông trống trơn ngoại trừ một cặp dây cáp lớn chạy thẳng lên phía tòa nhà và chạy xuống bên dưới sàn hầm.

Veek chụp lại những hình ảnh này bằng điện thoại. Cô chụp ảnh cuộn dây trên tường và thử chạm vào nó. Cuộn dây đung đưa và xé toạc vài mảnh mạng nhện cũ kĩ khiến chúng lơ lơ rơi vào khoảng không bên dưới. “Là dây cáp,” cô nói. “Tôi đã nói với anh là vậy rồi mà.”

“Mặc dù vậy thì đây cũng không phải là những sợi dây đồng,” Nate nói khi nhìn qua vai cô. “Có thể nó được dùng cho thang máy.”

Veek nhún vai.

Nate cúi xuống nhặt một chồng báo được đặt ở chân lan can. Trang trên cùng bị phủ một lớp bụi mờ mờ với đầy dấu chân gián. Anh thổi lớp bụi đi, những hình ảnh và chữ in hiện ra dưới lớp bụi từ nhiều năm trước.

Tim đang đứng ngay cạnh Nate. “Có tin gì trên báo vậy?”

“Máy bay đã trở nên an toàn trở lại. Có vẻ như tổng thống Carter hy vọng toàn thể nhân dân sẽ đoàn kết để vượt qua cuộc khủng hoảng về năng lượng.” Nate cười. “Ồ, và thống đốc ngân hàng Brown quyết định cắt giảm ba triệu đô từ ngân sách liên bang bằng việc từ chối tăng lương cho nhân viên của liên bang.” Anh tiếp tục thổi bụi bám trên phần tiêu đề của tờ báo. “*Thời báo Los Angeles*. Ngày 14 tháng 7 năm 1979.”

“Thông tin này liệu có quan trọng không?” Veek hỏi, “Ngày mà tờ báo được phát hành ấy?”

Nate trượt ngón tay cái qua xấp giấy báo. Những trang giấy đã ngả màu vàng và kẹp ríp lại với nhau, và không quá mỏng. “Có vẻ không liên quan gì đâu. Tôi nghĩ chúng chỉ là mấy tập báo mà ai đó đã bỏ lại đây.”

“Ít nhất thì nó cũng cung cấp cho chúng ta thông tin về thời gian,” Tim nói. “Từ chiếc ổ khóa gỉ sét và đám bụi này tôi nghĩ chúng ta có thể tự tin

rằng chưa có ai xuống đây kể từ khi đồng báo bị bỏ lại chỗ này.”

Veek nghiêng đầu. “Vậy là đã ba mươi ba năm rồi,” cô nói. “Lúc đó thậm chí còn trước mười năm so với thời điểm Oskar chuyển đến đây. Ông ta có thể chưa bao giờ bước chân xuống dưới này.” Cô liếc nhìn khắp căn phòng.

“Có thể ông ta không có chìa khóa của căn hầm này,” Nate nói.

Tim tiến gần về phía hai người. Ông liếc nhìn về phía cầu thang dẫn xuống khoảng không tối om phía dưới và xem lại đồng hồ. “Tích tắc,” ông lên tiếng. “Chúng ta đã ở đây cả mười lăm phút rồi. Còn khoảng một giờ đồng hồ nữa nếu chúng ta muốn tiếp tục. Hai người sẵn sàng rồi chứ?”

Nate nhìn Veek. Cô gật đầu. “Cháu sẵn sàng rồi.” “Bác muốn cháu xuống trước chứ?”

Nate hít một hơi thật sâu và nhắc đèn pin lên. “Dù sao cháu cũng là người chịu trách nhiệm chính trong vụ này, không phải vậy sao?”

Tim cười nhỏ nhẹ. “Điều đấy không có nghĩa là cậu không thể ủy nhiệm cho người khác.”

“Cháu sẽ xuống trước.” Nate bật đèn pin lên và soi xuống khoảng tối phía dưới. Chân cầu thang cách khoảng hơn bốn mét rưỡi phía dưới.

Nate đặt bước chân đầu tiên xuống bậc cầu thang. Tấm thép kêu lên cọt két nhưng không hề bị lung lay. Anh bước xuống thêm một bậc nữa và Veek đặt bàn tay mình lên vai anh. Cô siết chặt bờ vai Nate. Nate với bàn tay còn lại của mình lên và nắm lấy bàn tay đang siết chặt vai mình.

Họ chìm vào trong bóng tối.



Bước trên những bậc cầu thang dẫn vào một cái hố đen ngòm trong khi trên tay chỉ có duy nhất chiếc đèn pin thực sự là một điều đáng sợ hơn rất nhiều so với tưởng tượng của Nate. Mỗi bước đi xuống tạo ra một quầng sáng tròn đung đưa lắc qua lắc lại khiến cho các bậc thang chìm trong bóng tối trong một thoáng cho đến khi Nate soi đèn trở lại phía chúng. Cảnh này đã xuất hiện trong cả tá những bộ phim kinh dị. Nate vẫn chờ đợi ánh đèn sẽ làm lộ ra một bộ xương, một vết máu hay thậm chí một sinh vật trắng bệch vì bạch tạng do bị nhốt ở dưới căn hầm ngầm này trong suốt bao nhiêu năm qua. Bàn tay đang siết chặt của Veek trên vai giúp anh cảm thấy bình tĩnh hơn đôi chút. Mỗi bước đi xuống, cô lại nắm chặt vai anh hơn một chút và đến bậc thứ mười thì anh đảm bảo là bàn tay Veek đã hằn dấu lên vai mình.

“Tôi nghĩ là chúng ta đến nơi rồi,” Nate nói sau khi bước đến bước thứ mười tám. Nate dùng đèn pin soi một khoảng rộng xung quanh chân mình để chắc rằng anh có thể tiếp đất an toàn. Những gì bên dưới có thể khiến anh trượt ngã và làm hỏng chiếc đèn pin. Cũng có thể nó sẽ khiến anh ngã gãy cổ.

Cầu thang chạy về phía một bức tường thẳng trước. Sàn hầm được làm bằng thép, nhìn giống như thể anh đang đứng trên thân của một con tàu chiến. Một vài chiếc đinh tán được vẽ vòng quanh bởi những vòng tròn màu cam. Tất cả chúng đều bị bụi phủ kín.

Nate cảm nhận được Veek đã bước xuống sàn thẳng sau mình, một lát sau thì Tim cũng xuống đến nơi. “Tất cả mọi người đều ở đây rồi chứ?”

“Vâng.”

“Có tôi đây,” Tim nói. “Bạn có nhìn thấy cái công tắc đèn nào không? Có thể dưới này cũng có một cái ở đâu đó.”

Nate xoay đèn pin về phía bức tường và tìm được một công tắc bấm ngay chỗ mà anh không ngờ tới. Nút bấm ở phía dưới đã được ấn vào, nút ở bên trên thì không. Nate bấm chiếc nút bên trên và làm nó tụt hẳn vào trong.

Sáu chiếc đèn chụp được bật lên đồng loạt ngay sau đó và chiếu sáng cả căn hầm, chúng được treo thành hai hàng, mỗi hàng có ba chiếc. Chiếc ở gần phía họ nhất nhấp nháy mất một lúc, vụt sáng lên rồi tắt hẳn. Mấy nhà thám hiểm chớp mắt. Một vài điểm màu xanh, màu sắc tươi sáng duy nhất trong căn phòng cũng biến mất. Phải mất một lúc ba người họ mới nhận ra được hình dạng của những đồ vật bị “chôn vùi” dưới một lớp bụi dày xung quanh. Họ chia nhau ra và tìm kiếm tất cả mọi góc ngách trong căn hầm.

Ba người đang đứng trong một căn hầm hình chữ nhật có diện tích lớn hơn một chút so với phòng sinh hoạt chung phía trên. Các bức tường được ép ván gỗ nhưng thời gian đã làm chúng bị co lại và biến dạng. Trần hầm được làm bằng dầm thép và bê tông.

Một chiếc bàn làm việc và một cái bàn dài gần phía cầu thang đã chiếm hết một nửa diện tích căn hầm. Có đến mấy lớp thảm được trải ra bên dưới chúng, che đi sàn thép bên dưới.

Sáu chiếc ghế được bày quanh một chiếc bàn dài. Một vài lọ nhỏ đặt ở chính giữa bàn, Tim thổi lớp bụi quần quanh chúng. Trong một chiếc lọ đựng thứ bột gì đó màu trắng mà ông tin rằng nó chính là muối, qua đó có thể đoán ra được chiếc lọ đựng toàn hạt đen và xám bên cạnh là tiêu thô.

Nate kiểm tra quanh chiếc bàn. Nó là một chiếc bàn gỗ lớn, được làm từ một tấm gỗ cứng nguyên khối, kiểu vẫn thường được nhìn thấy ở trường đại học New England. Nate nhìn lại phía cầu thang và tự hỏi liệu họ có phải tháo rời nó ra để có thể vận chuyển nó xuống dưới này.

Một tấm giấy trải bàn cổ xưa được trải lên mặt bàn làm việc nhiều ngăn. Cạnh của hộc để đồ được khắc hình dây leo và lá. Một chiếc móc đồng đã chuyển sang màu nâu theo thời gian nhô ra trên mặt hộc. Trên móc có treo một chùm ba chiếc chìa khóa xâu vào một chiếc vòng. Cả ba đều có trục dài và răng khóa hình vuông.

Nate tìm thấy vài mẫu giấy trong một hộp được gắn mác “Xuất”, nhưng

lại không thấy chiếc hộp nào có gắn mác “Nhập”. Mực in đã mờ hết theo thời gian và khiến mấy mẫu giấy trở nên rất giòn. Một vài trong số chúng thậm chí đã bị mực nát ở cạnh bởi chính sức nặng của nó. Trong những hốc khác còn có vài mẫu giấy được cuộn tròn lại và sắp xếp một cách cụ thể, nhưng đa phần chúng đều đã mực gần hết.

Phía trên bức tường phía sau chiếc bàn có treo một cuốn lịch, nó được treo trên một chiếc đinh nhỏ. Tương tự như mấy mẫu giấy kia, mực in đã mờ gần hết dù chúng được in đậm hơn. Nate cố gắng đọc những ghi chú được viết vào các ngày trên tờ lịch nhưng không thể dịch được chúng viết gì, tuy nhiên tờ lịch được lật ra vào tháng 11 năm 1898.

“Tôi nghĩ rằng bức tường này nằm ngay dưới vị trí phòng giặt là,” Tim nói.

“Dưới này cũng chẳng hề có cái thang máy nào hết,” Veek ca thán. Cô đang đứng cạnh một chiếc lồng sắt được dựng chỉ cách lối cầu thang chừng một mét. Cáp nối chạy xuống khoảng không đen kịt phía dưới. Veek cố dùng sức để kéo cánh cửa lồng sắt ra nhưng chẳng thể làm chúng dịch chuyển chút nào. Cô tìm cách lắc mạnh nó và việc này khiến cho cả một đồng bụi lớn bay tứ tung trong không khí.

“Bình tĩnh nào,” Tim nói. “Nếu cô còn tìm cách lay nó thêm nữa thì chúng ta sẽ chết ngạt vì bụi mất.”

Veek hắt hơi một cái rồi dùng điện thoại chụp lại vài bức ảnh của khung sắt bao quanh đường thông thang máy. Sau đó cô dứt điện thoại vào trong túi và rút ra một cái gì đó.

Nate quay đầu về phía Veek. “Cô có gì ở đó vậy?” “Một năm đồng xu,” Veek trả lời. “Tôi sẽ dùng nó để ước chừng xem đường thông thang máy này sâu đến đâu?”

Veek quăng đồng xu qua khe của chiếc lồng sắt xuống dưới đường thông thang máy. Nó biến mất hoàn toàn trong bóng tối. Một lát sau họ nghe thấy tiếng keng của đồng xu va chạm với bề mặt trong đường thông thang máy. Tiếp đó thì không nghe được thêm tiếng động gì khác.

“Cháu nghĩ rằng nó chỉ va vào cạnh của đường thông thang máy thôi,” Veek nói.

Tim tiến lại gần hơn và đưa ngón tay ra hiệu cho hai người im lặng.

“Đồng xu ấy vẫn chưa rơi xuống đáy đâu,” Veek quả quyết.

“Làm sao cô biết được nếu cứ liên tục nói như vậy chứ?” Tim cầu nhàu.

“Nó chưa chạm đáy mà,” Veek nhắc lại. “Cháu nghĩ rằng nó vẫn đang tiếp tục rơi.”

Nate lắc đầu nguầy nguậy. “Không thể như vậy được.” Tim rút ra một đồng hai mươi lăm xu từ trong túi mình ra và lườm hai người còn lại để ra hiệu họ giữ yên lặng. Ông đưa bàn tay qua song sắt cánh cửa và thả đồng xu rơi thẳng từ trên xuống. Tim nghiêng đầu ghé sát vào đường thông thang máy và nhắm mắt lại. Khi ông mở mắt ra vừa kịp lúc Nate đã lẩm nhẩm chừng mười lăm lần Mississippi^{10*}. Vẫn không hề có tiếng vọng lại.

^{10*} Thay vì đếm một, hai, ba,... sẽ nhanh hơn giây đồng hồ thông thường, vì vậy người Mỹ thường chèn thêm từ Mississippi để làm chậm khoảng đếm.

“Thật là kinh khủng,” Veek thốt lên. Tim gật đầu đồng ý.

“Kia là những thứ gì vậy?” Nate hỏi. Có ba bó gì đó nằm dựa vào bức tường, trông giống như những khối vải lớn bọc quanh những tấm gỗ dài. Mỗi tấm trong số chúng đều được buộc lại bởi thứ gì đó trông giống một cặp đai lưng mỏng.

“Tôi nghĩ chúng là giường cắm trại,” Tim nói. Ông lần tay theo lớp vải quấn quanh chúng, khi tay ông chạm đến đâu thì chúng rách tả tơi đến đó. “Chúng đều là giường cắm trại cũ.”

Veek bước qua chúng, nhìn về phía chiếc bàn làm việc. Cô chụp lại ảnh của chiếc bàn, chùm chìa khóa và tờ lịch cũ. Sau đó, cô tiến về phía còn lại của căn phòng. Nó được ngăn cách bởi hai cột bê tông chìm trong tường, gần như tạo thành một căn phòng khác.

Phía còn lại của căn hầm không có thảm hay những khoảng tường ép ván gỗ. Sàn nhà bằng thép kêu vang dưới gót giày Veek. Phía xa của bức tường sau bàn làm việc có đặt vật gì đó giống một ghế băng dài. Đối diện với chiếc ghế là một dãy những tủ chứa đồ. Veek đếm được tất cả sáu tủ đồ. Chúng được làm bằng gỗ nhưng có thiết kế và kiểu dáng giống hệt như trong những phòng tập thể hình mà cô vẫn thường thấy.

Veek dõi mắt dọc theo cạnh của căn hầm và dừng lại ở bức tường phía sau cùng. Loại đinh tán ở đây hoàn toàn khác những chỗ còn lại. Chúng to gấp đôi và tạo thành một hình chữ nhật lớn trên bức tường. Nếu không đứng ở khoảng cách này thì cô đã không thể nhận ra nó. Phía trong dãy đinh tán là một tay cầm ngắn và dày, dài chừng mười lăm xen ti mét, bị che phủ bởi một lớp bụi và mạng nhện dày đặc. Veek tiến gần thêm một bước và nhận ra một chỗ phòng lớn ở chính giữa hình chữ nhật.

Có vẻ nó đã được sơn màu đen nhưng lớp bụi dày đặc khiến cô khó có thể xác định được màu thật sự của nó.

Veek tiến về phía bức tường, cúi xuống, hít một hơi thật sâu và thổi mạnh vào vết phồng. Đám bụi bật ra, bay tán loạn trong không khí. Một lượng lớn bụi dính đầy mặt Veek khiến cô phải dùng ngón tay để lau chúng.

“Ồ,” Veek ho sù sụ, “thật không thể tin được.” Nate nhìn về phía đó. “Cái gì vậy?”

“Hai người lại đây mà xem.” Veek lau bụi trên mặt và rút điện thoại ra. Cô chụp mấy tấm hình một lúc sau đó cúi xuống, thổi một hơi mạnh vào dãy đinh tán.

Nate và Tim chạy về phía Veek. “Xem cô gái của chúng ta đã tìm được gì này?” Tim nói.

Phía sau của bức tường là một cửa vòm lớn, cao đến mức đủ cho Tim bước qua một cách dễ dàng mà không cần phải cúi đầu. Veek đã lau sạch hầu như toàn bộ đám bụi bám trên ổ khóa quay số. Ổ khóa màu đen và có các con số màu trắng gắn vào một vòng tròn bằng bạc. Tay cầm ngắn và dày được làm bằng thép đặc bị che phủ bởi một lớp bụi dày. Khi Nate kiểm tra lại cánh cửa thép, anh có thể thấy được bản lề đặt ở phía đối diện. Chúng đã bị vùi

dưới lớp bụi cả trăm năm nay.

Tim cúi xuống để kiểm tra ổ khóa quay số. Nó đã được cài lại, vì thế mà số 0 được đặt ở vị trí 12 giờ, ngay dưới một mũi tên trỏ đánh dấu vị trí của ổ xoay. Bên trái của số 0 là bốn vạch kẻ nhỏ và số 95. “Ổ khóa này có đến một trăm số,” Tim nói. Cứ cho là mật khẩu của nó được tạo nên từ ba con số thì cũng có đến cả triệu khả năng.”

Nate nhìn vào ổ khóa số rồi lại nhìn Tim. “Có thể còn nhiều hơn vậy nữa ấy chứ?”

Tim gật đầu. “Người ta phân ra những dòng ổ khóa quay số khác nhau dựa vào cách mà ổ bị bên trong thiết kế như thế nào. Ngày nay hầu hết chúng ta đều thấy loại thứ hai, đó là những ổ khóa móc cơ bản hay là loại khóa tủ,” Tim vừa nói vừa nhìn lại phía dãy tủ đồ bằng gỗ trong phòng. “Hoặc là, chúng ta có thể gặp phải loại ổ khóa số một, chúng thường được dùng trong kho bạc của ngân hàng hay kết sắt loại lớn, vân vân. Ổ khóa cổ như chiếc này thường thì không thể xác định được là thuộc về dòng khóa nào, tuy nhiên công nghệ tạo ra chúng hầu như không thay đổi kể từ khi Houdini^{11*} tìm cách phá chúng và tẩu thoát thành công.” Tim đưa tay ra và ấn mấy đốt ngón tay lên tấm cửa. Âm thanh vang lên cho thấy cánh cửa được làm từ một tấm kim loại rắn và đặc. “Mật khẩu của ổ khóa loại này có thể bao gồm ba con số, cũng có thể là bốn hay năm số...” Ông nhún vai.

^{11*} *Harry Houdini (1874 -1926): ảo thuật gia người Áo, nổi tiếng với những màn thoát khỏi xích trong khi bị khóa bằng nhiều loại ổ khóa khác nhau.*

Veek đã chuyển qua chụp ảnh căn hầm từ một hướng khác. “Anh có biết nơi này làm tôi nghĩ đến chỗ nào không?”

“Làm sao tôi biết được chứ?” Nate hỏi lại.

“Nơi này có thể là một phòng nghỉ.” Veek nghiêng đầu về phía mấy tủ đồ. “Ở đây có chỗ để cất đồ lao động và quần áo thường. Có chỗ để cất dụng cụ làm việc nữa.” Veek chìa chiếc điện thoại trên tay ra hiệu về phía nửa còn lại của căn hầm. “Họ có thể nghỉ ăn trưa ở đây, có thể chớp mắt một lát. Thậm chí còn có chỗ để người quản lý có thể ngồi làm việc nữa.”

“Vậy cô biết tôi nghĩ gì về chỗ này không?” Nate hỏi. “Chỗ này quá gọn gàng.”

Tim cười tủm tỉm và thổi một hơi làm bay nốt đám bụi đang bám trên ổ khóa xoay.

Nate nhún vai. “Chúng đã không được sử dụng từ rất lâu rồi, vậy mà nhìn xem,” anh chỉ về phía chiếc bàn lớn. “Tất cả những chiếc ghế đều được kê sát vào bàn trong khi chiếc bàn đã được lau dọn cẩn thận. Trên bàn làm việc mọi thứ đều được sắp xếp rất ngăn nắp. Cho dù là ai đã từng làm việc dưới này đi nữa thì họ đều không rời khỏi đây một cách vội vã. Họ dành thời gian để sắp xếp lại mọi thứ trước khi xong việc.”

“Điều này có vẻ trái ngược hoàn toàn với việc để lại những lời nhắn trên tường phòng của anh đấy,” Veek nhận xét.

“Đúng vậy.”

“Cậu đang nghĩ gì vậy Nate?” Tim hỏi.

Nate nhìn quanh căn phòng. “Cháu đang tự hỏi rằng liệu những gì diễn ra ở dưới này có chỉ xảy ra trong một thời gian ngắn hay không. Sẽ ra sao nếu họ làm gì đó ở dưới này trong suốt nhiều năm trời? Thời gian trên tờ lịch là bốn năm sau so với thời điểm ghi trên phiến đá ngoài kia,” Nate chỉ về phía dãy tủ đồ và bàn làm việc. “Không ai chuẩn bị những thứ này cho một việc chỉ diễn ra trong khoảng thời gian cuối tuần hay thậm chí vài tháng. Cháu nghĩ rằng bọn họ đã thực sự làm việc ở đây, đó là một công việc toàn thời gian và diễn ra trong suốt một thời gian dài. Họ có thời gian để dọn dẹp mọi thứ và thậm chí còn dự định quay trở lại để tiếp tục làm việc sau đó. Mẹ kiếp !”

Veek nghiêng đầu về phía anh. “Vậy bây giờ chúng ta phải làm gì?”

Nate nhìn hết về phía cô, rồi nhìn sang cánh cửa hầm và cuối cùng dừng lại ở chỗ Tim đang đứng. “Có khả năng ổ khóa đó có cài mật mã tới sáu con số không bác?”

Tim gật gù. “Hiện tại loại ổ khóa số một này vẫn có thể được cài đặt với

mật khẩu tới sáu con số. Nó thậm chí còn không thay đổi cách thức cài đặt, khoan đã. Cô đã kịp chụp lại ổ khóa đó chưa vậy?”

Hai người cùng nhìn về phía Veek. Cô mở khóa màn hình và trượt nhanh qua mấy tấm ảnh rồi sau đó giơ cao chiếc điện thoại lên. Trên màn hình là một trong những hình ảnh của cánh cửa vòm đã được chụp lại.

66-16-9-4-1-89

“Hãy đọc chúng lên,” Tim nói. Họ thử một lần với dãy số đó nhưng tay nắm cửa không hề có dấu hiệu nhúc nhích. Tim quay vòng ổ khóa vài lần để cài lại chúng từ đầu. Lần này thì ông cài dãy số ngược với thứ tự vừa nãy. Con trỏ khóa được đặt trên vạch chỉ cạnh số 90 và ông thử kéo cánh tay cửa một lần nữa.

Tay nắm bằng thép đặc ban đầu không lay chuyển nhưng sau đó bắt đầu lung lay. Ba người thậm chí cảm nhận được sự rung động của những con ốc đã nằm im lìm trong suốt bao thế kỷ bên trong cánh cửa. Tiếng kêu của kim loại vang lớn trong căn hầm khiến cho sàn nhà bằng thép rung lên bần bật.

“Có vẻ không đáng ngại như chúng ta đã nghĩ,” Veek hào hứng.

Tim kéo mạnh tay nắm cửa. Cánh cửa nặng nề nhích dần từng đoạn một. Bản lề kêu lên thảm thiết và một lần nữa lan truyền rung động ra khắp căn hầm. Nate và Veek ra sức cùng đẩy cánh cửa lớn. Một thanh thép chắn bị hất văng ra khỏi bức tường trước khi một luồng không khí ẩm mốc nồng nặc tràn vào từ sau cánh cửa. Nó rất ẩm, chính xác hơn là có vẻ hơi nóng.

Ba người họ lui lại một chút để nhìn lại rõ hơn những gì mà họ vừa khám phá ra.

“Chao ôi,” Nate thốt lên sau một giây kinh ngạc, “đúng ra chúng ta phải có sự chuẩn bị trước cho chuyện này!”



Phía trong của căn hầm là một khoảng không nhỏ với diện tích không lớn hơn một tủ quần áo là mấy. Phân nửa sàn hầm là một miệng ống hình tròn giống như miệng lỗ cống. Mép cống làm từ thép, uốn vòng rất tinh xảo, được rèn và đóng đinh tán cố định. Một chiếc thang sắt được vít vào phần sau của bức tường dẫn xuống phía dưới Nate rướn người ra trước, bật đèn pin lên. Veek khúm núm bên cạnh anh. Ánh sáng từ đèn pin rọi xuống ống dẫn, tạo thành một vệt sáng tròn ở khoảng cách chừng vài mét phía dưới. “Có vẻ không sâu lắm đâu.” Nate nói với lên chỗ Tim đứng. “Tối đa chỉ khoảng sáu mét gì đó thôi.”

Veek nhìn quanh. “Á,” cô kêu lên. Veek đứng thẳng lên và cộc đầu vào một công tắc bấm ngay trên cửa hầm.

Một luồng sáng hắt lên từ phía dưới đường ống. Họ có thể trông thấy một sàn nhà bằng thép phủ đầy bụi bên dưới.

Nate chuyển chiếc đèn pin cho Veek và định nắm lấy thanh vịn thang.

“Khoan đã!” Tim nói. “Chúng ta còn chưa biết dưới đó có gì.”

“Đó chính là lý do cháu sẽ xuống đó kiểm tra,” Nate đáp.

“Hãy cẩn thận và chậm thôi. Mặc dù chúng ta bị giới hạn về thời gian nhưng như vậy không có nghĩa là chúng ta phải vội. Cho dù có gì đang ở dưới đó thì chúng cũng ở đấy cả mấy trăm năm rồi. Chúng còn có thể chạy đi đâu được chứ.”

Veek nhìn về phía Tim. “Bác lo lắng chuyện gì vậy?” “Tôi lo rằng cái cầu thang chết tiệt này rất có thể là một cái bẫy. Cho dù ai đã xây dựng nên chỗ

này đều muốn bảo vệ chúng khỏi sự xâm nhập từ bên ngoài.” “Cháu nghĩ rằng chúng ta không cần phải lo lắng về mấy cái bẫy đâu,” Nate trả lời. “Như cháu đã nói, rất có thể đã từng có người làm việc ở dưới này. Sẽ không ai lại đi đặt bẫy chỗ làm việc của mình khi mà họ dự định sẽ trở lại vào hôm sau cả.”

“Cái đó còn phụ thuộc vào chỗ làm việc của họ ở đâu,” Tim nói.

Nate mỉm cười đu xuống chiếc thang. Chiếc thang bị gỉ rất nhiều chỗ và thật bất ngờ, nó có thể chịu được trọng lượng của Nate mà không hề gây ra tiếng động nào. Anh ngoái đầu lại và nhìn chăm chăm vào đôi mắt Veek.

“Tôi sẽ ở ngay sau anh thôi,” cô nói.

Nate trèo xuống đường ống. Bên trong này là một đường hầm tròn bằng thép. Anh dừng lại và nhìn sang hai bên, Nate nhận thấy một dãy mờ mờ mà anh cho rằng chúng là những chiếc đinh tán. Một thoáng sợ hãi lướt qua khi anh cảm giác mình đang bị kẹt trong một khoảng không chật hẹp^{12*}, tuy nhiên sau đó, đường ống mở rộng hơn khi xuống gần đến nền hầm. Một giọt mồ hôi lăn xuống thái dương khi Nate chạm chân tới sàn. Phía dưới này nhiệt độ cao hơn và sự thay đổi nhiệt độ bất ngờ này khiến anh có cảm giác giống như vừa bước ra khỏi một cửa hàng có lắp điều hòa trong một ngày nắng nóng.

^{12*} *Claustrophobia: chứng bệnh sợ hãi khi bị kẹt giữa một không gian chật hẹp.*

Căn phòng ở phía dưới có diện tích gần bằng khu bếp của Nate. Đường ống thép đã đưa anh xuống đây còn mở rộng khoảng nửa mét nữa qua trần hầm. Các bức tường đều bằng thép. Một bóng đèn duy nhất chiếu sáng cho cả căn phòng, được dẫn điện từ hai dây điện mảnh xoắn vào nhau. Bóng đèn trông có vẻ như sưng phồng lên, khiến nó có một hình dạng khá kì cục. Vỏ thủy tinh khá trong nên Nate có thể nhìn thấy được sợi tóc rực sáng bên trong.

Lối vào dẫn tới một cầu thang cuốn bằng thép đã chiếm một nửa diện tích căn hầm. Nó chìm sâu dưới nền và mất hút khỏi tầm mắt.

Veek cũng đi theo đường ống dẫn xuống gần đến nơi. “Trời đất ơi, sao lại nóng vậy?”

Nate quệt tay lau trán. “Tôi không nghĩ nó nóng như cô tưởng,” Nate nói. “Tôi cho rằng khi xuống tới đây, nhiệt độ đã thay đổi quá đột ngột.”

Veek lắc đầu trong khi bước xuống khỏi thang. “Nó thật sự rất tệ,” cô nói. “Tôi rất ghét nóng.”

Tim buông tay vịn và nhảy khỏi thang khi còn cách sàn khoảng nửa mét. “Tôi đã từng có mặt ở những nơi còn tệ hơn nơi này nhiều,” ông nói và nhìn quanh căn phòng. Tim dừng lại trước chiếc bóng đèn duy nhất trong phòng. “Chắc chắn không phải là loại bóng đèn tiêu chuẩn.”

Nate gật đầu. “Nếu mấy bóng đèn ở tầng trên là loại cổ thì cháu đoán chiếc này còn cổ hơn rất nhiều. Cháu cá là đã không có ai mở cánh cửa đó ra từ hàng trăm năm nay rồi.”

Họ tập trung lại cạnh cầu thang. Hình dạng xoắn ốc của nó khiến cho việc nhìn xuống phía dưới chân thang là điều không thể. Nate phải cố vươn cổ ra để nhìn xuống càng sâu càng tốt. Có ánh sáng hắt lên từ chính giữa, khiến nó trông như một bóng điện thoại cổ định. “Nó được làm bằng đá,” Nate nói. “Đường dẫn này vẫn chưa được xây dựng xong, nó chỉ dẫn xuống phía dưới thôi.”

Veek nhìn quanh căn phòng. “Chúng ta đang ở độ sâu bằng một tòa nhà ba tầng, phải không? Tầng tiểu-tiểu ngầm rồi cũng nên.”

Tim gật đầu. “Chúng ta đang ở độ sâu tương đương với chân của ngọn đồi,” ông nói. “Thậm chí có thể sâu hơn một chút.” Ông rút thứ gì đó từ trong túi và đặt nó trong lòng bàn tay. “La bàn thậm chí không thể hoạt động ở dưới này.”

“Vậy thì,” Nate chần chừ, “chúng ta vẫn tiếp tục chứ?” Hai người nhìn Tim. Người đàn ông lớn tuổi kiểm tra lại đồng hồ đeo tay. “Bây giờ chúng ta chỉ còn khoảng hơn ba mươi lăm phút nữa,” ông nói. “Đi lên luôn mất thời gian hơn so với đi xuống. Nếu vậy chúng ta chỉ còn khoảng hơn mười lăm phút nữa trước khi cần phải quay trở lại. Đợi một chút.” Tim lấy chiếc ba lô

từ trên vai xuống và lôi ra một bình nước lớn. “Hai người hãy uống một một chút nước đi.”

Veek nhận lấy chai nước, cạy lớp đai nhựa ra và uống ba ngụm lớn.

“Bác thật sự đã chuẩn bị tất cả những thứ này à?” Nate hỏi. Anh nhận lấy chai nước từ Veek và tu một hơi.

“Tôi đã từng là một hướng đạo sinh cừ khôi đấy,” Tim đáp. Ông lấy tay lau miệng chai và uống hai ngụm lớn. “Hãy xem chúng ta có thể đi được bao xa?”

Nate dẫn đầu ba người đi xuống cầu thang. Veek theo ngay sau anh và không quên túm chặt lấy vai Nate. Tim đi sau cùng. Chỉ đi được vài bước, Nate nhận ra rằng cầu thang xoắn ốc sẽ khiến họ cảm thấy chóng mặt nếu đi quá nhanh.

Một cặp dây điện màu đen quấn vào nhau chạy dọc theo cầu thang nơi các bậc thang được gắn vào đá. Cứ tầm mười bậc, những sợi dây điện lại được tách ra và chạy thẳng về phía hốc tường được đục vào lớp đá thô ở độ cao bằng đầu người. Trên mỗi hốc tường đều lắp một bóng đèn đặt trên đế bằng gốm. Một hoặc hai chiếc trong số chúng được ngăn bởi lớp kính mờ. Một số chỉ còn lại vài mảnh vỡ.

“Đã năm mươi bậc rồi đấy,” Veek lên tiếng sau khi họ đi được khoảng chừng vài phút.

Tim đặt chân xuống một cách nặng nề. “Có vẻ đúng đấy.”

“Cháu rất vui vì hai người đã để ý số bước,” Nate nói. “Anh đi ở phía trước đó,” Veek nói. Cô vỗ vỗ vai Nate. “Việc của anh là làm bia đỡ đạn nếu chúng ta gặp phải mấy cái bẫy nổ.”

Tim phát ra tiếng lầm bầm mà hai người suýt đã hiểu nhầm rằng ông đang cười. “Hai người có cảm nhận thấy nó không?” Ông bất ngờ hỏi.

Nate dừng lại. “Cảm nhận được gì cơ ạ?”

Tim đặt tay mình lên trục chính của cầu thang xoắn và vẩy tay ra hiệu cho

hai người còn lại làm giống mình. Nate đặt bàn tay anh lên trục sắt còn Veek thận trọng chỉ dám đặt mấy ngón tay mình lên.

Một rung động nhỏ lan truyền qua trục cầu thang. Nó không đủ mạnh để có thể lan ra ngoài không khí nhưng cũng đủ để người ta cảm nhận được. Nate đổi tay vịn sang bên lan can còn lại, đi thêm mấy bước nữa rồi lại tiếp tục chuyển tay.

“Nó có vẻ như là điện cao thế,” Veek nói. “Cách mà nó làm cho không khí rung lên khiến cháu nghĩ vậy.”

Ba người nhìn nhau rồi tiếp tục đi xuống phía dưới. Một lát sau, Veek đã đếm được đến bậc thứ sáu mươi rồi bảy mươi. Nate thầm nghĩ trong đầu rằng con số một trăm bậc có thể là mốc để họ dừng lại. Họ có thể dừng lại để đánh dấu hay làm gì đó.

Nate bước lệch một bước theo đường cong cầu thang và nhìn thấy đáy qua ánh sáng được rọi xuống từ giếng thang. Bước thêm hai bước nữa thì anh chạm tới nền đất toàn đá và bụi. Veek và Tim cũng xuất hiện trong ánh sáng mờ mờ bên cạnh anh.

Trên bức tường đối diện là một khối gỗ hình vuông. Một cầu dao lớn được lắp lên khối gỗ, nó là cầu dao hình chữ Y, loại đã từng được những nhà bác học điên khùng sử dụng để kích hoạt những cỗ máy hủy diệt và tạo ra những con quái vật. Lúc này nó đang nằm ở vị trí gạt hướng xuống dưới.

Nate bước qua Veek để gạt công tắc lên. Sự va chạm tạo ra tiếng kêu răng rắc. Ánh sáng sau đó đã tràn ngập toàn bộ căn hầm.

“Chúng ta giống như thể đang trong bộ phim Chú chó Scooby Doo vậy,” Veek thì thầm.

Họ đang đứng trong một hầm mộ. Nate chưa từng xuống hầm mộ bao giờ, nhưng những đường hầm ở đây hoàn toàn tương tự như những gì anh được xem trên tivi hay trong các bộ phim. Sàn, thành và trần hầm đều được đào dưới lòng đất và thông với nhau. Cứ cách khoảng ba mét, một thanh chống bằng gỗ hình vòm lớn lại được dựng lên để chống đỡ cho căn hầm. Nate có thể nhìn thấy một chỗ mà có tới ba thanh chống được đặt sát nhau.

Nhiều dây điện mảnh chạy dọc theo hệ thống đường hầm. Chúng được treo trên những chiếc đinh đóng trên những dầm gỗ và một vài móc nhỏ được đóng trên thành hầm. Mỗi thanh chống hầm đều được treo thêm một bóng đèn đặt trong một chiếc lồng nhỏ. Nate có thể đếm được tám hay chín bóng đèn dọc theo chiều dài của đường hầm, ít nhất năm chiếc trong số chúng đã bị cháy từ lâu.

“Tôi đếm được tổng cộng bảy mươi tám bậc tất cả,” Tim nói.

“Đúng đấy,” Veek đáp lại. Cô dùng bàn tay thấm mồ hôi trên trán. “Cháu có thể xin một chút nước nữa được không?”

“Tất nhiên là được rồi.” Tim lôi ba lô trên vai xuống.

“Bảy mươi tám bậc, ước chừng mỗi bậc cao khoảng hơn hai mươi ba phân,” ông vừa nói vừa chuyển chai nước cho Veek. Tim nhắm mắt lăm lăm tính toán. “Tính ra là khoảng tầm mười tám mét. Chúng ta đã ở độ sâu hơn năm tầng nữa so với ban nãy rồi.”

Veek uống một vài ngụm nước rồi quệt miệng lên vai áo mình. “Thật vậy à?”

Phía bên trái đường hầm là một vài dây cáp lớn, chúng có độ dày tương đương với ống dẫn nước cứu hỏa. Dưới lớp bụi dày, những sợi cáp có vẻ được bọc bởi một lớp vỏ trông giống như một loại cao su đen. Một đoạn dây bó chúng lại với nhau thành một bó lỏng lẻo, cũng có thể đơn giản chỉ là để giúp chúng trông gọn gàng hơn. Nate dùng chân đá vào bó dây cáp và cảm nhận được dòng điện đang chạy bên trong. Cú đá khiến sợi dây bên bị tung ra, sợi cáp bị bật tung, đập xuống nền đất và gây ra tiếng ầm lớn bởi sức nặng của nó.

“Chúng vẫn hoạt động!” Nate hô lớn.

“Đó là lý do vì sao chúng ta vẫn có ánh sáng ở dưới này,” Veek nói.

Tim nhìn vào đồng dây cáp. “Có lẽ vậy. Không biết chúng dẫn đến đâu? Có thể có một cỗ máy nào đó ở phía cuối đường hầm và nó cần đến một nguồn năng lượng khổng lồ.”

“Dao cạo Occam^{13*},” Veek thốt lên. “Có vẻ chúng dẫn lên phía trên thì đúng hơn.”

^{13*} *Dao cạo của Occam: một lý thuyết triết học nổi tiếng của nhà triết học người Anh William xứ Ockham, “Điều gì có thể được giải thích bằng ít giả thuyết hơn thì lại được giải thích một cách vô ích bằng nhiều giả định hơn”. Tức là nếu một vấn đề khoa học được giải thích bằng ít giả thuyết nhất thì sẽ đúng đắn nhất. Dao cạo Ockham đã chứng tỏ được giá trị lớn của mình trong việc nghiên cứu khoa học.*

“Tôi nghĩ rằng Occam sẽ giữ im lặng nếu ông ta đã từng sống trong tòa nhà này,” Nate nói. Anh lần theo đám dây cáp đi về phía cầu thang xoắn ốc. Bó cáp được luồn dưới các bậc thang và chạy thẳng vào trục chính. “Trục cầu thang đóng vai trò như một ống dẫn dây cáp vậy,” Nate nói.

Tim rút một chút nước từ trong chai xuống nền hầm. Mỗi khi dòng nước ngừng chảy, ông lại cúi xuống để xem xét. Tiếp đó Tim di chuyển ra xa, cách vài bước rồi lại rút nước xuống. Cuối cùng ông lùi ra sau khoảng nửa mét rồi thực hiện lại việc này lần thứ ba.

“Bác đang muốn kiểm tra xem nền hầm có nghiêng hay không à?” Veek dò hỏi. Cô rút điện thoại ra và tiếp tục chụp ảnh.

Tim mỉm cười. “Thông minh đấy!” Tim khen ngợi. “Đúng vậy, và nó quá thật có nghiêng đấy. Chúng có vẻ được đào hướng xuống phía dưới một chút. Tôi tính vào khoảng năm hay sáu độ gì đó.” Ông ước lượng khoảng cách giữa mấy ngón tay mình. “Cũng có thể là lớn hơn hoặc nhỏ hơn một chút.”

Nate bước lại về phía họ. “Chúng ta sẽ giải quyết vấn đề về thời gian như thế nào đây?”

Tim liếc nhìn đồng hồ. “Cậu chỉ có khoảng ba mươi giây để làm bất kể điều gì đang định làm thôi.”

“Nếu chúng ta chỉ đi thêm một đoạn ngắn nữa thôi thì sao?” Veek chỉ tay về phía cuối đường hầm. “Chúng ta có thể đi đến khúc quanh kia.”

“Khúc quanh ư?” Nate hỏi lại.

Veek nhắc điện thoại của mình lên. “Tôi dùng công nghệ thu phóng kỹ thuật số của điện thoại. Đường hầm này có thể dùng hoặc là rẽ sang một hướng khác ở khoảng tầm bốn mươi lăm mét phía trước.”

“Thử đi xem sao,” Nate nói.

“Chúng ta nên quay trở lại thì hơn,” Tim ngăn cản. “Không cần thiết phải vội vã như vậy, giờ là lúc để quay lên chứ không phải tiếp tục mò xuống dưới đó.”

“Chỉ khoảng bốn mươi lăm mét thôi mà,” Veek thở khò khè.

“Bốn lăm mươi mét nhưng mà là đi xuống,” Tim đáp lại.

“Bác Tim nói đúng đấy,” Nate nói. “Chúng ta không thể để lão Oskar phát hiện ra chúng ta đang làm gì dưới này. Tốt nhất là quay trở lại và chờ đợi cơ hội, dù sao tới đây lão cũng sẽ vắng mặt trong suốt năm ngày liền.”

Veek cau mày. “Nhưng lỡ ông ta không đi nữa thì sao?”

“Lão ta sẽ đi thôi,” Nate động viên. “Hơn nữa, trông cô cũng không ổn lắm đâu.”

“Cám ơn. Tôi thấy anh cũng đâu có khá hơn.”

“Nate nói đúng đấy,” Tim nói. “Mặt cô đang đỏ từng bừng kìa.”

“Cháu bị một cơn hen suyễn nhẹ thôi ạ.” “Cô có mang theo thuốc hen không?”

“Cháu chưa bao giờ cần dùng đến chúng cả. Không sao đâu, cháu sẽ ổn thôi. Chúng ta nên đi xem thử xem thế nào.”

Nate lắc đầu. “Không, bác Tim nói đúng đấy. Chúng ta cần quay trở lại.”

Veek giận dữ nhìn hai người và nhét điện thoại vào túi áo. “Được rồi,” cô lầm bầm. Veek bám theo hai người quay trở lại phía cầu thang xoắn ốc.

Tim ra hiệu với Nate. “Cậu đi trước đi, tôi sẽ theo sau.” “Cám ơn bác

nhé,” Nate nói.

Tim lắc đầu. “Không cần cảm ơn, chỉ là tôi không muốn lỡ bị đập vào mặt nếu cô bé vẫn còn tức tối thôi.”

Nate liếc lại một lần cuối cùng về phía căn hầm sau đó tiến về phía công tắc. Anh gạt nó xuống, tạo nên một tiếng cạch lớn. Tất cả các ngọn đèn đều vụt tắt và con đường hầm biến mất trong bóng tối.



Vào buổi trưa ngày thứ năm, nhân lúc Anne ra ngoài ăn trưa, Nate đã lục lại đồng ghi chú của anh và tìm thấy số của Bộ Nội vụ. Anh bấm số máy lẻ 8-20-3 và đợi hệ thống kết nối với đầu dây bên kia. Tiếng điện thoại ngắt quãng trong giây lát, sau đó là hai tiếng tút và rồi có chuông vang lên.

Một người đàn ông bắt máy. “Phòng Văn thư Lưu trữ xin nghe.”

“Xin chào,” Nate nói. Anh dừng lại một lát rồi tiếp tục. “Xin lỗi anh, có vẻ như tôi bấm lộn số.”

“Anh cần gặp ai? Tôi có thể giúp anh nối máy.”

“Tôi cần gặp bà Elaine ở số máy lẻ 8-20-3. Bà ấy đang giúp tôi kiểm tra một số thông tin.”

Người đàn ông có vẻ bức tức. “Đây là số máy lẻ 8-20-3,” gã nói lớn, “hơn nữa ở đây chỉ có mình tôi thôi.”

Nate có cảm giác chột dạ. “Anh là người duy nhất làm việc ở đó à?”

“Đúng vậy,” gã nói. “Tôi đã làm việc ở đây được ba... Khoan đã anh bạn! Anh vừa nói cần gặp bà Elaine phải không?”

“Đúng! Tôi cần gặp bà ấy.”

“Xin lỗi nhé. Chẳng hiểu sao tôi lại nghe nhầm thành ‘Shane’, thành ra tôi nghĩ đến một người khác kia.” “Vậy bà Elaine còn làm việc ở đó không?” “Không, bà ấy đã nghỉ việc từ ba tuần trước rồi.” “Nghỉ việc sao?”

“Đúng vậy,” gã trả lời. “Bà đang giúp anh tìm kiếm cái gì à?”

“Anh hỏi gì cơ?” Nate đang định trả lời nhưng rồi lại quyết định chuyển hướng cuộc trò chuyện. “Anh có biết vì sao bà lại nghỉ việc không?”

Nate nghe thấy tiếng người đàn ông đầu dây bên kia chuyển ống nghe sang tai còn lại. “Tôi cũng không rõ,” gã nói. “Tôi đoán là bà đã được cử sang làm việc ở một văn phòng khác. Điều duy nhất tôi có thể nói với anh là bà đã nghỉ rất đột ngột, mọi thứ ở đây trở thành một mớ hỗn độn ngay sau đó. Hiện tại tôi đang tiếp quản vị trí của bà. Tên tôi là Russell.”

Dạ dày và ruột gan Nate cuộn lên, tác động vào xương hông, chúng khiến bụng anh sôi lên và âm thanh lan truyền qua cơ thể. “Anh có biết liệu tôi có thể tìm được bà ở đâu không?”

“Hoàn toàn không. Bình thường thì chúng tôi hay để lại một ghi chú để nổi máy và thư điện tử, nhưng hình như tôi đã làm mất nó ở đâu đó rồi. Cũng có thể bà đã mang theo nó khi chuyển công tác sang một văn phòng khác.” Nate nghe thấy tiếng gõ bàn phím từ đầu dây bên kia. “Dù sao đi nữa nếu anh có thể cho tôi biết là bà đang giúp anh tìm kiếm cái gì thì có thể tôi sẽ giúp đỡ anh một chút. Tôi có tất cả các tài liệu và yêu cầu được gửi đến của bà ở đây. Mà này... có phải bà đã nhận lời giúp đỡ anh ngay trước khi bà rời khỏi đây không?”

“Vâng,” Nate lẩm nhẩm.

“Ừm,” Russell nói, “chúng tôi bị vi rút tấn công hệ thống máy tính cũng trong khoảng thời gian đó. Một gã bệnh hoạn nào đó đã dùng máy tính ở đây để xem phim khiêu dâm hay gì đó. Chúng tôi bị mất toàn bộ dữ liệu tìm kiếm và các yêu cầu trong hai tuần.”

Nate cảm nhận được một giọt mồ hôi lăn xuống sau lưng mình, tạo thành một vệt dài trên chiếc áo phông đang mặc. “Anh không đùa đấy chứ?”

“Vâng. Nếu anh muốn hình dung dễ hơn thì tôi có thể nói rằng mọi thứ đã hoàn toàn biến mất. Tuy nhiên, tôi có thể giúp anh bắt đầu lại từ đầu. Nếu bà chỉ vừa mới bắt đầu tìm kiếm chúng ngay trước khi bà rời đi, có thể Elaine cũng chưa tìm được gì nhiều.”

“Có lẽ vậy,” Nate trả lời, anh thầm nghĩ Elaine thật sự có thể đã tìm ra được điều gì đó quan trọng, “không có gì quan trọng đâu. Dù sao thì cũng cảm ơn lòng tốt của anh nhé!”

“Này anh bạn, không cần phải ngại đâu,” Russell nói. “Cậu có chắc là tôi không...”. Nate cúp máy.

Nate quay trở về nhà và chỉ mất chưa đầy mười phút để tìm được một chỗ đậu xe trên đường Kenmore. Anh kiểm tra lại các vạch kẻ trên đường để chắc rằng chỗ đỗ xe mình vừa lái vào là thật chứ không phải là mấy cái bẫy mà đội quản lý vi phạm vẫn thường dựng lên. Nate nhìn thấy thông tin về thời gian và ngày tháng, cảm thấy nhẹ nhõm đôi chút. Ai đó chợt nắm lấy cánh tay Nate, theo phản xạ, anh xoay người lại và vung mạnh tay lên theo tư thế phòng thủ mặc dù vẫn đeo ba lô trên vai.

Debbie đeo chiếc vali nhỏ lưng lửng một bên vai, những ngón tay vẫn ngoắc vào quai túi. Tay còn lại để không. “Xin lỗi nhé,” chị nói. “Tôi không cố ý làm cậu sợ đâu. Tôi vừa nhìn thấy cậu đỗ xe ở đây.”

“Không có gì, tôi cũng xin lỗi,” Nate nói. “Tôi thậm chí không nhìn thấy chị ở đó nữa.”

Họ bắt đầu đi về phía tòa nhà. “Vừa hay, tôi cũng đang nghĩ đến cậu. Tôi còn định là sẽ qua phòng để tìm cậu nữa.”

“Tôi sẽ không để cho Clive biết đâu,” Nate nói. Anh mỉm cười với Debbie.

Mắt Debbie trợn ngược nhưng vẫn cười đáp lại. “Anh ấy cũng biết chuyện rồi. Tôi đã gọi cho anh ấy từ phòng thí nghiệm.” Debbie liếc nhìn xung quanh. “Mọi người vẫn quyết định sẽ quay trở lại đường hầm vào ngày mai chứ?”

“Đúng vậy,” Nate trả lời. “Tôi đã ám chỉ mình bị mệt trong buổi làm việc hôm nay. Tối nay tôi sẽ gọi điện cáo ốm và xin nghỉ.”

“Tôi không chắc mình và Clive có thể tham gia cùng mọi người,” Debbie nói. “Anh ấy có một buổi biểu diễn lớn và không thể không tham gia được.”

Chúng tôi cũng không có đủ khả năng bồi thường nếu anh ấy hủy bỏ buổi diễn.”

Nate gật đầu trong khi mở khóa cổng. “Không có vấn đề gì đâu. Vậy còn chị?”

Debbie nở một nụ cười yếu ớt. “Sẽ rất là kì nếu tôi đi mà không có anh ấy đi cùng.”

Họ cùng leo lên bậc thang và Debbie dừng lại quan sát dòng tên được khắc trên dầm cửa. “Veek chắc những dòng chữ này là tiếng Ấn Độ sao?”

“Ừm, cô ấy có vẻ khá chắc chắn,” Nate nói. “Martha cái gì đó. Sao chị lại hỏi vậy?”

Debbie lắc đầu. “Chỉ là một vài suy nghĩ vừa thoáng qua trong đầu tôi thôi.”

Nate liếc nhìn mấy dòng chữ. “Thế còn Kavach là ai?” “Tôi nghĩ là mình đã từng ghi nhớ điều gì đó về một vài cái tên Ấn Độ nhưng giờ tôi lại quên mất rồi.” Chị nhìn Nate và nhún vai. “Xin lỗi nhé!”



Dựa vào chiếc máy đếm bước của Tim, khoảng cách để đến được khúc quanh trong đường hầm hai trăm mười bảy bước chân và ba người đã đi xuống sâu thêm phía dưới khoảng sáu mét nữa. Đến đây, đường hầm tạo ra một khúc quẹo hẹp được đánh dấu bởi nửa tá những thanh gỗ chống hầm và giá đỡ. Đồng cáp điện chạy sát với thành hầm và bị cuộn lại quanh góc cua. Xela dừng lại, cô nhắm mắt rồi đi tới đi lui.

“Có chuyện gì vậy?” Roger hỏi.

“Tôi đang tìm cách xác định xem chúng ta đang ở hướng nào,” Xela trả lời. “Cầu thang xoắn ốc khiến chúng ta bị mất phương hướng, nhưng tôi nghĩ đường hầm này chạy về hướng tây bắc.”

Nate nhìn vào mấy bức tường đá rồi lại nhìn về phía Xela. “Cô chắc chắn chứ?”

“Quy tắc quan hệ không gian,” cô nói. “Đó là công việc của tôi mà.” Cô nhìn qua đường hầm hướng về phía cầu thang xoắn ốc rồi nhìn lên trần hầm. “Tôi nghĩ chúng ta đang ở ngay dưới một con đường. Đoạn ngã ba đường Beverly cắt với lối đi bộ trên đường Kenmore, ở giữa hiệu sửa xe và một cửa hàng. Chúng ta đang ở độ sâu khoảng hơn mười mét .”

Roger gật đầu. “Đúng đấy, tôi nghĩ tính toán của cô chính xác. Nghe thử xem, có tiếng xe hơi chạy phía trên.”

Nate nhìn sang khúc quanh tiếp theo của đường hầm. “Như vậy là chúng ta đang hướng quay trở lại về phía tòa nhà đúng không?”

“Tôi cho là như vậy.”

Họ tiếp tục bước đi, mỗi đoạn từ năm mươi đến năm mươi lăm mét đường hầm lại rẽ sang một hướng khác khiến họ càng ngày càng tiến sâu hơn xuống lòng đất. Cứ khoảng ba mét lại có một thanh chống hầm bằng gỗ được dựng lên, con đường được thắp sáng bởi những bóng đèn bị bụi phủ kín tỏa ra thứ ánh sáng màu nâu đỏ. Không có bất cứ cột mốc hay biển báo gì và các đoạn đường hầm cứ thế tiếp nối nhau.

“Xela này,” Roger nói với cô sau cả tiếng đồng hồ đi bộ, “Cô đã đến với nghệ thuật như thế nào?” Cô nhìn lại Roger. “Ý anh là gì chứ?”

“Nghệ thuật ấy,” anh nói. “Cô đã thích nó từ bé hay khi đi học hay là vào thời điểm nào?”

“Chuyện đó thì có gì liên quan đến anh?”

Roger nhún vai. “Chỉ là tôi nghĩ nếu chúng ta không nói chuyện một chút về vấn đề gì đó thì tất cả sẽ phát điên lên mất.”

“Chuyện của tôi khá là nhạt nhẽo đấy,” cô nói. “Không sao,” anh đáp. Roger cố tình giảm tốc độ và tụt lại phía sau một mét. “Tôi sẽ đi phía sau và ngắm mông cô trong vài giờ tới vậy.”

Xela cười khúc khích. “Trời ạ,” cô thì thầm, “dây giày của tôi tuột mất rồi.” Cô cúi người và đẩy hông về phía Roger. Không may chiếc ba lô nặng nề trên lưng khiến cho cô bị mất thăng bằng và chúi về phía trước, may mắn là Nate đã bắt kịp cánh tay Xela trước khi cô ngã bẹp trên nền dốc.

Cả ba người đều bật cười. “Diễn hay lắm,” Nate nói. “Nếu cô cứ tiếp tục làm vậy thì chúng ta chẳng cần nói chuyện nữa đâu.”

“Mỗi người chỉ được chứng kiến một lần thôi,” Xela trả lời. Cô chỉnh lại ba lô, kéo chiếc quần jean lên và tiếp tục bước đi. “Tôi tưởng là chúng ta đang nói chuyện về nghệ thuật cơ đấy?”

Roger cười toe toét. “Tôi cũng cho là như vậy.”

“Tôi chỉ có một câu trả lời ngắn gọn thôi,” Xela đáp, “theo một vài nhà tâm lý học thì đó chính là phát sinh của sự nổi loạn thời niên thiếu.”

“Nhà tâm lý học sao?” Nate nhắc lại.

“Đúng vậy đấy,” Xela nói. “Ý tôi là, một vài đứa trẻ phớt lờ bố mẹ của chúng và dành thời gian cho mấy thứ vô bổ, chắc hẳn chúng phải có vấn đề gì đó, phải chứ? Có thể đó là sự ảnh hưởng từ mấy bà vú nuôi.”

“Cô đã từng có vú nuôi à?”

“Không, nhưng anh biết đấy, chuyện này giống như khi con cái của chúng ta trở thành rắc rối của tất cả mọi người nhưng lại không hề gây rắc rối cho bố mẹ chúng.” Cô lắc đầu. “Anh chắc là muốn nghe chuyện của tôi đấy chứ? Tôi thề rằng nó thực sự là một kịch bản phim sitcom^{14*} chán ngắt.”

14 Sitcom: từ viết tắt của situation comedy, tạm dịch là “hài kịch tình huống”. Làm phim theo kiểu sitcom đã được các nước trên thế giới áp dụng từ lâu vì nó cho phép tiết kiệm kinh phí, tạo ra hàng trăm tập phim trong một thời gian ngắn, đáp ứng nhu cầu phát sóng liên tục của các đài truyền hình.*

“Những bộ phim sitcom luôn rất hay mà,” Roger nói. Nate gật đầu đồng tình. “Miễn là chúng không đệm thêm những tràng cười giả tạo là được.”

“Ồ không, không hề giả tạo đâu, tôi đảm bảo với anh đấy.” Họ đi được khoảng một mét nữa trong khi Xela đang hình dung lại câu chuyện trong đầu mình. “Chuyện là thế này, tôi rất thích những cuốn sách tập tô khi còn bé. Ý tôi là, tôi thật sự yêu chúng. Mẹ tôi mua về hàng tá sách tập tô và tôi dành thời gian xem hết trang này đến trang khác. Tôi thậm chí còn tô màu cho cả những mê cung hay trò giải đố ô chữ và rất nhiều những hình khác, lớn thêm một chút nữa tôi được mẹ mua cho một vài chiếc bút chì màu và một khay màu nước loại rẻ tiền. Tôi có thể dành ra cả một tuần để chơi với chúng và một ram giấy.”

“Dù sao thì, mọi việc vẫn tiếp diễn như vậy cho đến khi tôi lên tám và bố mẹ tôi cho rằng tôi nên nghe theo lựa chọn của hai người. Bố tôi là bác sĩ và ông đã quyết định rằng tôi sẽ nối nghiệp ông. Trong khi ông là một bác sĩ chuẩn đoán thì tôi lại được kì vọng trở thành một bác sĩ phẫu thuật, có thể là chuyên khoa về tim mạch hoặc thần kinh.”

“Khoan đã,” Roger lên tiếng. “Cô nghiêm túc đấy chứ? Bố cô thực sự muốn cô trở thành một bác sĩ sao?”

Xela gật đầu. “Thật ra cũng không hẳn vậy. Ông ấy không phải là muốn điều này, tôi nghĩ rằng bố tôi coi đó là lẽ tự nhiên, với ông thì việc tôi trở thành một bác sĩ cũng giống như việc ông biết đôi giày nào sẽ vừa với chân mình vậy.”

“Thật là tệ!”

“Tôi đã nói với anh là câu chuyện của tôi chán ngắt mà.”

Tới khúc quanh tiếp theo của đường hầm, bóng đèn ở đây nhấp nháy liên tục trong khi dây tóc bóng đèn cứ lóe lên rồi lịm đi mặc dù nó chẳng có dấu hiệu gì là sẽ thật sự cháy cả. Nate thối bay lớp bụi quanh chiếc bóng đèn rồi xoáy nó chặt lại. Chiếc bóng đèn nhờ đó cũng hết chập chờn và tỏa sáng khắp toàn bộ đường hầm khiến Nate phải chớp mắt mấy lần trước khi rút tay lại.

“Này,” Roger lên tiếng. “Có vẻ khá hơn nhiều rồi đấy.” Khi ba người đi qua chỗ chiếc bóng đèn tiếp theo, anh đã dừng lại và thối bay lớp bụi bám quanh nó và căn hầm cũng sáng lên đôi chút. Anh quay về phía Xela. “Có vẻ như bố cô cũng không phải là một người tâm lý nhỉ?”

Xela cười ngây ngô. “Ông ấy không phải người xấu, chỉ đơn giản là ông khá cứng nhắc trong mọi chuyện. Nếu ông nghĩ rằng một chuyện nên có hướng đi như vậy thì tốt nhất là nó nên đi theo hướng đó, chuyện ông cho rằng tôi sẽ trở thành một bác sĩ cũng giống như những vị phụ huynh khác cho rằng con cái họ rồi sẽ lớn lên và tìm được một công việc cho mình vậy.”

“Ông ấy thật sự đã cho cô học giải phẫu từ năm mười tuổi sao?”

“Không tệ đến thế đâu,” Xela nói. “Tuy nhiên tôi đã gặp phải rất nhiều áp lực từ kết quả học tập và các chương trình bắt buộc hay những hoạt động sau giờ học. Mọi thứ được đề ra đều nhằm vào mục đích biến tôi trở thành ứng viên sáng giá cho một vị trí trong trường y.

Bố mẹ tôi thậm chí còn đến gặp giáo viên hướng dẫn của tôi để chắc chắn rằng tôi được theo học ở lớp tốt nhất. Tôi thậm chí từng được cho theo học

vi-ô-lông trong suốt hai năm liền chỉ để chứng tỏ rằng tôi có đủ tố chất.”

“Vậy là cô không được phép tham gia các lớp nghệ thuật?” Nate dò hỏi.

Xela gật đầu. “Nghệ thuật thì quá phù phiếm,” cô giải thích. Xela tiếp tục nói với giọng điệu nghiêm trọng và vươn thẳng lưng. “Vi-ô-lông đòi hỏi sự chính xác, khả năng toán học và qua đó người chơi cũng luyện tập sự khéo léo của đôi tay.”

Nate thối bụi ở một bóng đèn khác khi ba người đi qua một khúc quanh nữa. “Điều đó thì có ý nghĩa gì chứ?”

Xela nhún vai và nhếch mép cười. “Không biết nữa, nhưng tôi phải nghe chúng một tuần một lần trong suốt hai năm. Tôi thậm chí còn cảm thấy bắt đầu quen với nó và sau đó, tôi nhận ra những đứa trẻ khác cũng rơi vào hoàn cảnh giống như mình vậy.”

“Dẫu sao thì, sang năm thứ hai tôi được hướng dẫn bởi một giáo viên mới, thầy tên là Woodley. Tôi nghĩ rằng thầy chỉ hơn tôi mười tuổi mà thôi, hồi đó tôi luôn có cảm giác rằng thầy vừa mới ra trường và trong đầu ông ấy luôn luôn tràn ngập ý tưởng để định hướng cho những đứa trẻ như tôi. Thầy đã gọi tôi vào gặp trong văn phòng của ông và hỏi rằng tôi có cảm thấy thoải mái với chương trình học của mình hay không và tôi muốn theo học gì ở cấp đại học? Tôi nói rằng tôi sẽ học ngành y và thầy đã hỏi liệu rằng tôi có muốn trở thành một bác sĩ?” Cô nhún vai. “Trước đó thậm chí chưa từng có ai đặt ra cho tôi một câu hỏi tương tự như vậy. Bố tôi nghĩ rằng việc đó là lẽ đương nhiên, mẹ tôi cũng vậy, vì thế tôi đã chấp nhận. Mọi người cũng đơn giản cho rằng mọi việc nên là như vậy.”

Roger gật đầu. “Thế cô đã nói gì với ông ấy?”

“Tôi có nói với thầy rằng tất nhiên tôi muốn trở thành một bác sĩ. Lúc đó tôi cũng không nghĩ ra điều gì khác để nói nữa, nhưng tôi tin rằng ông ấy hiểu được. Thầy đã thay đổi một chút thời khóa biểu của tôi, nói với tôi rằng một vài lớp học đã bị quá tải vì thế ông ấy sẽ cho tôi tham gia lớp vẽ thay vì lớp Lịch sử Nga. Tôi nghĩ rằng đó là một điều kì diệu, như thế ông ấy đang rút ra một con thỏ từ trong chiếc mũ của mình vậy. Tôi thậm chí có thể đã lập một ban nhạc hay gì đó tương tự.”

Nate nhìn chăm chăm vào cô. “Trường cấp ba của cô còn dạy cả tiếng Nga nữa à?”

“Đó là một trường tư thục,” cô trả lời. “Nó áp dụng những giáo án để đào tạo ra những chuyên gia nhí thật sự.”

“Thế cơ đấy.”

“Sau đó, khi được cầm trong tay cây cọ vẽ, tôi đã có lại được cảm giác như hồi mình sáu tuổi. Tất cả những màu sắc, hình ảnh rồi các đường nét nữa. Tôi đã vui sướng đến mức gần như phát điên. Lúc đó, tôi đã rất cố gắng để giữ bí mật này, tuy nhiên mẹ tôi đã phát hiện ra vài vệt màu trên tay áo của tôi một vài tuần sau đó và thế là hết... Tôi bị gọi lên để tham gia vào một cuộc họp giữa bố mẹ tôi và thầy Woodley cùng với thầy hiệu trưởng. Bố tôi đã rất tức giận và đổ lỗi cho thầy Woodley rằng ông đã phá hủy tương lai của tôi. Sau đó tôi thậm chí còn phát hiện ra rằng bố tôi đã can thiệp vào một số chuyện và khiến cho thầy Woodley bị đuổi việc.

Tôi được đưa về nhà sau đó và phải hứng chịu cả một bài diễn văn về việc tôi không thể sao nhãng việc học tập mà cần tập trung nhiều hơn nữa. Tuy nhiên, khi đó đã quá muộn, tôi bắt đầu trốn học để lên tham dự những lớp học vẽ. Tôi tin rằng việc này thậm chí còn khiến cho một vài giáo viên cảm thấy lo sợ sau khi họ biết được chuyện gì đã xảy ra với thầy Woodley, cũng may là ít nhất họ vẫn cảm thấy an toàn, đơn giản vì tôi không đăng ký theo học lớp của họ.

Kể từ đó, mỗi khi bị phát hiện ra màu sơn hay màu bút vẽ thì ngay lập tức tôi lại được giảng cho một bài. Những bài giảng sau này còn biến thành những bài trị liệu. Một vài trong số chúng thậm chí còn trở thành bài trị liệu về tâm lý và tâm thần thật sự. Một trong số những trị liệu đó cần sử dụng đến Ritalin hay một loại thuốc tương tự, ờn trời là bố tôi đã nhận thấy điều đó và ngay lập tức ngăn cản.

Sau đó tôi tốt nghiệp và vào đại học Yale, điều này khiến bố tôi thực sự tức giận vì ông vẫn luôn mong đợi tôi sẽ vào Havard. Ngay sau khi nhập học tôi đã thay đổi toàn bộ chương trình học của mình bằng những lớp học nghệ thuật và kỳ học đầu tiên thật sự tuyệt vời ngoài sức tưởng tượng.”

Nate nhìn về phía cô. “Sau đó thì bố cô phát hiện ra danh sách môn học của cô à?”

Xela gật đầu. “Tin tôi đi, kỳ nghỉ Giáng sinh năm đó thật đáng nhớ. Tôi nghĩ rằng bố tôi thậm chí sẽ mắc phải chứng phình mạch. Ông cứ nhắc đi nhắc lại những câu chuyện về việc tôi đã phá hỏng mọi thứ như thế nào và nghệ thuật chỉ dành cho những kẻ lười biếng không có tương lai ra sao.” Cô tỏ vẻ nghiêm giọng hơn một chút rồi nói. “Con đang phá hỏng chính tương lai của mình đấy! Con cho là chuyện này rồi sẽ đi đến đâu đây, Alexis? Bố không thể tin rằng con lại có thể phản bội ta và mẹ con sau tất cả những gì mà chúng ta đã dành cho con. Con sẽ phải học lại cả kỳ học này, Alexis, và điều này sẽ khiến cho bảng điểm của con trở nên tệ hại trong việc...”

“Đợi một chút,” Roger lên tiếng. “Alexis là ai vậy?” Sàn hầm khá bằng phẳng tuy nhiên Xela vấp phải vật gì đó và suýt té ngã. Sau một lát, âm thanh duy nhất vang lên chỉ còn là tiếng chân của ba người giẫm lên đám bụi.

“Lạy Chúa,” Nate nói. “Cô kể chuyện tệ thật đấy.” “Không phải vậy chứ,” Xela vặc lại, “đấy chính là phần duy nhất không tệ trong câu chuyện của tôi đấy.

Một nghệ sĩ thực thụ sẽ chẳng bao giờ mang theo mình những thứ vô dụng.”

“Tôi lại nghĩ rằng đấy chính là điều cần thiết để trở thành một nghệ sĩ,” Roger nói trong khi cố gắng tỏ ra nghiêm túc.

“Nếu cứ tiếp tục nói năng như vậy thì anh sẽ chẳng bao giờ hẹn hò được ai đâu,” Xela cảnh báo. Cô ngửa đầu ra sau uống một ngụm nước và không quên lườm Roger một cái điếng người. “Dẫu sao thì bố tôi cũng yêu cầu tôi từ bỏ những lớp học kia, hoặc là ông sẽ không chu cấp tiền học cho tôi nữa. Tôi đã đáp lại ông rằng chả có gì phải lo khi mà thực ra tôi cũng không hề muốn theo học nữa. Sau đó là năm tháng tồi tệ khi tôi phải ở nhà và tham gia các lớp học nghệ thuật miễn phí dành cho cộng đồng. Đến cuối kỳ học thứ hai, chúng tôi quyết định chuyển đến Los Angeles và cảm thấy thật sự thích thú với môi trường sáng tạo tuyệt vời ở đó.”

“Trước đó cô chưa biết gì về L.A, đúng không?” Roger dò hỏi, vẫn với

khuôn mặt nghiêm túc.

Xela cười. “Chúng tôi đã lái xe và trên suốt quãng đường, câu chuyện được nhắc đến nhiều nhất chính là dự định để lập lên một cộng đồng nghệ sĩ hoạt động chung với nhau, tương tự như Andy Warhol vậy. Sự thật là chúng tôi đã gây dựng được một nhóm nhỏ và hoạt động trong vòng ba tháng, mọi chuyện chỉ kết thúc cho đến khi tất cả mọi người đều phải thừa nhận rằng đây là một dự án bất khả thi. Hơn nữa, việc thuê một địa điểm để hoạt động đòi hỏi chúng tôi phải trả một mức phí quá lớn cho dù nó đã được chia ra làm năm.

Tôi đã sống trong khách sạn trong vòng hai tháng tiếp theo nhờ vào tiền của mẹ. Sau đó tôi có kiếm được một công việc làm nhân viên chạy bàn và anh chàng pha chế ở đó đã giới thiệu tôi đến thuê ở đây. Tôi đã đăng ký tham gia một vài lớp học vào buổi tối nhưng đến bây giờ tôi vẫn chẳng thể nào nuốt nổi chúng. Và bây giờ thì tôi xuất hiện ở đây cùng với mọi người.” Xela nói trong khi quay tròn tại chỗ trong đường hầm với hai cánh tay dang rộng. “Có thể coi như đây là hồi kết cho câu chuyện tẻ nhạt của cô gái Xela, người mà trước đây được biết đến với cái tên Alexis Thorne.”

“Câu chuyện cũng không đến nỗi tệ mà,” Nate nói. “À, còn nữa, con mèo của tôi đã chết năm tôi mười một tuổi.”

“Ừ, chuyện này thì quả là tệ thật.”

Xela trở tay về phía Roger. “Đến lượt anh rồi đấy, đồ khỉ gió!”

Roger xòe tay mình ra. “Mở sách ra nào, cô muốn biết chuyện gì về tôi đây?”

“Bằng cách nào mà anh lại trở thành một nhà quay phim vậy?” Nate hỏi. “Trước đây anh đã từng theo học làm phim hay là gì đó à?”

Roger lắc đầu. “Chỉ là tình cờ thôi, tôi đoán mọi người cũng đều vậy cả.”

“Thôi nào, có gì để giấu giếm chứ,” Xela thốt lên. “Tôi thậm chí còn cho anh biết tên cúng cơm của mình, vậy mà tất cả những gì anh nói được chỉ là ‘tình cờ thôi’ sao?”

Roger nhún vai. “Tôi đã tốt nghiệp trường đại học San Diego với tấm bằng kỹ sư, sau đó tôi cảm thấy thật tệ khi phát hiện ra công việc duy nhất mà tôi có thể có được là làm việc cho Target. Thậm chí tôi đã phải giả mạo hồ sơ khi nộp đơn vào hệ thống tuyển dụng chết tiệt ở đó.”

“Tôi cũng ghét mấy công việc ở đó thậm tệ,” Nate nói. “Tôi đã từng nhận được một công việc bán thời gian trong kỳ nghỉ lễ và tất cả những gì tôi phải làm chỉ là trả lời một lô những câu hỏi trắc nghiệm phục vụ cho một cuộc nghiên cứu gì đó.”

Roger gật đầu tán thành. “Dù sao thì tôi cũng gắn bó với công việc tệ hại đó với bộ đồng phục là chiếc sơ mi đỏ được gần một năm, sau đó, tôi chơi dài trong một năm trời. May mắn là một người bạn cũ đã chỉ cho tôi biết về một vị trí trống trong đoàn làm phim. Hầu như lúc nào ở đó cũng có trường quay cho một bộ phim hay chương trình truyền hình nào đó. Công việc thật ra vô cùng đơn giản và họ cũng chỉ cần tôi tham gia trong một vài ngày. Ba ngày ở đó tôi có thể kiếm được số tiền mà bình thường tôi phải làm ở Target suốt một tuần mới có được. Tôi đã xin nghỉ ốm và nhận làm ở hai chỗ khác nhau, học được mọi thứ có thể và sau đó thì họ đã mời tôi tham gia làm việc trong suốt tuần cuối cùng của chương trình.” Roger nhún vai. “Sau đó thì hai người biết rồi đấy, tôi bỏ việc ở Target, chuyển đến L.A và theo học một khóa làm phim trong vòng mấy tháng vì tôi có thời gian rảnh. Khi có được chứng chỉ hành nghề, bố mẹ đã cho tôi vay một chút tiền và rồi tôi đã thật sự gia nhập vào đoàn làm phim. Tất cả là vậy đấy.”

“Vậy anh nghĩ trong tương lai anh sẽ làm gì với nghề quay phim của mình?”

“Ý của cô là gì?”

“Phải có mục tiêu gì đó chứ, đại loại như trở thành một quay phim tay nghề cao hơn, hay là được thăng chức chẳng hạn?”

Roger nhún vai. “Thật ra, mọi người có thể định hướng trở thành một trợ thủ tâm đắc cho một đạo diễn nào đó chẳng hạn, có người lại nỗ lực để trở thành chuyên gia về các thiết bị chạy máy quay.” Anh nhún vai. “Thậm chí nếu cố gắng thì anh còn có thể trở thành người dựng chương trình nữa.”

“Đó có phải một trong những vị trí mà anh đang hướng đến không?”

“Tôi cũng không biết nữa,” Roger trả lời. “Một vài đồng nghiệp của tôi đã làm công việc này đến cả hai mươi thậm chí ba mươi năm nay, tất cả bọn họ đều cảm thấy mệt mỏi, anh biết đấy! Có những người thật sự rất giỏi, họ cũng thông minh và nhanh nhẹn nữa, tiền kiếm được cũng khá nhưng mà nhìn chung họ đều...” Roger lúng túng mãi không biết chọn từ nào cho đúng và cuối cùng anh đành buông xuôi. “Nói chung là họ cảm thấy mệt mỏi.”

Nate gật đầu. “Anh không cảm thấy mệt hay buồn chán sao?”

“Không. Thật ra tôi cũng không chắc mình muốn làm gì trong mười năm tới, ít nhất thì công việc hiện tại khiến tôi cảm thấy vui vẻ. Tôi đã nghĩ tới ‘kịch bản’ rằng mình sẽ gắn bó với công việc hiện tại trong vòng tám hay chín năm gì đó, đủ để kiếm được một món tiền kha khá. Cũng giống như khi tôi được một người giới thiệu để tìm đến tòa nhà này, tôi nhận thấy nó thật tuyệt!”

Nate dừng lại khi cùng lúc cả ba người đi đến khúc quanh tiếp theo trong căn hầm. “Anh vừa nói gì cơ?”

“Nói gì là nói gì chứ?”

“Anh cũng được người khác giới thiệu về tòa nhà này à?” Nate đảo mắt nhìn hai người còn lại trong căn hầm. “Hai người không phải biết đến tòa nhà này thông qua quảng cáo hay là một trang web thuê nhà hay thứ gì đó tương tự à?”

Roger lắc đầu. “Không, sao vậy, không phải cậu tìm đến tòa nhà này qua mấy chỗ đó à?”

“Không hề,” Nate trả lời, “Tôi cũng được người khác giới thiệu về nơi này. Một người làm trong một quán bar mà tôi cũng không quen thân gì cho lắm, tôi chỉ nói với anh ta rằng tôi đang cần tìm thuê nhà và thế là anh ta đã chỉ tôi tìm đến đây.” “Vậy thì sao chứ?”

Nate nhún vai. “Anh không thấy điều gì lạ sao? Không ai trong chúng ta tìm đến đây một cách tự nhiên cả, tất cả đều là nhờ vào sự giới thiệu của

người khác.”

Ba người đi đến chỗ quẹo tiếp theo trong khi Xela duỗi tay ra sau. “Chúng ta đã đi được bao lâu rồi nhỉ?”

Nate rút điện thoại ra xem giờ. “Hai tiếng. Cô có muốn dừng lại nghỉ một chút không?”

“Đây là lần nghỉ thứ hai rồi đấy,” Roger nói.

“Tôi cần nghỉ một chút,” Xela nói. Cô ngồi sụp xuống chỗ thanh chống hầm gần nhất và ngả người xuống cho thoải mái.

Mọi người bỏ ba lô xuống và lấy nước ra uống. Nate lau mồ hôi trên trán và lấy chiếc nhiệt kế ra. Roger tháo đôi giày đang đi để co duỗi mấy ngón chân. “Tôi đau hết cả hai bắp chân rồi đây,” anh nói trong khi cúi xuống xoa bóp đôi chân của mình.

“Nãy giờ chúng ta chỉ đi hướng xuống dưới,” Nate nói. “Cơ bắp bị mỏi vì chúng ta di chuyển theo một hướng. Đừng quá lo, khi quay lên thì chúng ta sẽ được thư giãn thôi.”

“Nghe tuyệt đấy nhỉ!”

Xela nhìn về phía chiếc máy đếm bước. “Chúng ta đã đi được bao xa rồi?”

Nate tháo chiếc máy khỏi thắt lưng. “Hơn tám cây số,” anh trả lời. “Như vậy có vẻ là chúng ta đã đi sâu xuống phía dưới khoảng hơn sáu trăm mét.”

“Sáu trăm mét ăy hả?”

Nate nhún vai. “Đấy là nếu chiếc máy này vẫn hoạt động tốt và tính toán về độ nghiêng đường hầm của bác Tim là chính xác.”

“Anh có biết hang động sâu nhất thế giới sâu bao nhiêu không?” Roger dò hỏi.

“Hai nghìn một trăm ba mươi ba mét,” Xela đáp lời. “Nó nằm ở Georgia.

Georgia châu Á, không phải cái ở phía nam đâu.”

Roger cười toe toét. “Tôi thấy phụ nữ thông minh đều rất gợi cảm đấy.”

Xela đáp lại anh bằng một cái hôn gió. “Tôi đã tìm hiểu về nó sáng nay trước khi chúng ta bắt đầu xuống dưới này. Còn anh thì vẫn thật tẻ với mấy câu tán tỉnh.”

“Nhiệt độ đã lên tới hơn 37 độC rồi,” Nate nói.

“Lạ thật đấy,” Xela đáp lời. “Trong khi nghiên cứu về các hang động, tôi thấy có vẻ nhiệt độ ngày càng giảm khi chúng ta càng đi sâu vào trong, chỉ khoảng 10 độ C hay 15 độ C gì đó, vì nhiệt lượng đều hầu như bị hấp thu vào trong lòng đất.” Cô vỗ vỗ vào chiếc ba lô của mình. “Tôi thậm chí còn mang thêm sơ mi và một chiếc áo len.” “Thật là vô lý,” Roger nhận xét. “Đi xuống càng sâu thì chúng ta sẽ gần với tâm trái đất và lớp nham thạch hơn. Nhiệt độ đáng lẽ phải tăng lên chứ?”

“Chúng ta làm sao có thể ở gần tâm trái đất được chứ?” Nate trả lời với nụ cười méo mó. “Nói như vậy chẳng khác gì bảo rằng phía bắc của Hollywood sẽ lạnh hơn vì nó nằm gần cực Bắc hơn.”

Xela nhìn về đoạn đường phía trước đường hầm. “Vậy thì chuyện gì đang diễn ra vậy?”

Nate nhún vai. “Có Chúa mới biết được.”



Sau cuộc thảo luận vào tối thứ năm, mọi người đã đưa ra quyết định, Nate, Xela và Roger sẽ là những người quay trở lại đường hầm. Tất cả đều đã sắp xếp được ngày nghỉ trong khi Veek miễn cưỡng từ chối vì lo rằng cô có thể làm phiền đến mọi người nếu như chứng hen suyễn của mình lại tái phát. Còn Tim lo lắng rằng việc mình vắng mặt quá lâu có thể sẽ khiến anh chàng thám tử tư cảm thấy nghi ngờ. Mọi người cũng đều đồng ý với nhau là sẽ chẳng ích gì khi yêu cầu Mandy và Andrew tham gia vào phi vụ này.

Oskar đã rời khỏi tòa nhà vào mười giờ sáng ngày hôm sau. Lão ta thậm chí không hề trò chuyện với bất cứ ai trước khi đi và điều này khiến không ai biết được chính xác lão sẽ đi đâu. “Em cảm thấy thật tồi tệ,” Debbie nói trong khi nhìn chiếc taxi chở người quản lý của tòa nhà đi khỏi. “Như thế chúng ta đang lợi dụng ông ta trong khi ông ta đang gặp rắc rối.”

Veek và Nate chỉ cho mọi người xem qua về tiểu tầng hầm trong khi Tim đỡ lấy chiếc ba lô mà mình đã chuẩn bị xuống. Ông đã ra cửa hàng Target và mua một loạt đồ mới bắt chước sự phản đối của mọi người. “Chúng ta không thể xuống dưới đó mà không chuẩn bị kỹ càng được,” ông nói. “Không thể xác định được là chúng ta sẽ phải đi bao xa, tuy nhiên tôi nghĩ rằng nó có thể giống như việc leo núi hay là thám hiểm hẻm núi Lớn^{15*}, leo lên sẽ tốn thời gian gấp đôi so với đi xuống.” Họ đã chuẩn bị mọi thứ, từ đồ ăn cho đến đèn pin và pin dự phòng. Xela mang theo một chiếc máy ảnh cùng hai chiếc thẻ nhớ dự phòng. Tất cả chúng đều đã được lắp sẵn vào máy. Những chai nước được gài vào túi lưới hai bên hông ba lô, còn túi ngủ được gắn dưới đáy. Dây quai còn được trang bị cả một chiếc còi bấm. “Chúng ta sẽ không thể sử dụng điện thoại ở độ sâu ba mươi mét phía dưới,” Tim giải thích. “Còi sẽ giúp mọi người liên lạc với nhau ở khoảng cách xa hơn. Chúng ta sẽ để một ai đó ở lại trên phòng chờ để nghe ngóng, phòng trường hợp mọi người

cần trợ giúp.” Tất cả mọi người đều tán thành.

15* *Grand Canyon: một khe núi dốc được tạo ra bởi bờ sông Colorado ở tiểu bang Arizona của Hoa Kỳ. Grand Canyon nằm trọn gần như trong Vườn Quốc gia Grand Canyon - đây là một trong những vườn quốc gia đầu tiên được thành lập của Hoa Kỳ.*

“Còn một món quà cuối cùng tôi dành cho cậu đây,” Tim nói với Nate. Ông lấy ra một thiết bị gì đó nhìn giống một chiếc máy nhắn tin được làm bằng nhựa trong màu cam. “Đây là máy đếm bước. Nó sẽ giúp cậu tính được khoảng cách. Nếu mọi người giữ được tốc độ ổn định và những tính toán về góc nghiêng đường hầm của tôi tương đối chính xác, thì ít nhiều cứ khoảng chín mươi bước chúng ta lại xuống sâu thêm khoảng ba mét.”

“Không thể tính chính xác hơn được à, ông bạn?” Roger thắc mắc.

“Tôi không có thiết bị quan trắc nào ở đây cả,” Tim nói. “Chúng ta đành phải chấp nhận rằng tính toán này có thể có sai số với những gì tôi còn nhớ về môn hình học từ hồi lớp mười.”

“Tuyệt đấy,” Nate nói. “Cháu sẽ chú ý sử dụng nó.” Tim xoay ổ khóa mã trên cánh cửa hầm và đẩy nó mở ra. Đường ống không đủ rộng cho mọi người xuống cùng lúc, vì vậy Roger một mình xuống trước theo lối cầu thang xoắn ốc và những người khác thả ba lô xuống cho anh sau đó lần lượt leo xuống cầu thang, còn Veek lú lú theo sau họ.

Xela liếc nhìn điện thoại. “Điện thoại của tôi mất tín hiệu rồi,” cô nói. “Mọi người thử kiểm tra điện thoại của mình xem nào?”

Nate cũng kiểm tra điện thoại. “Của tôi cũng mất tín hiệu rồi.”

“Như vậy là chúng ta đã mất khả năng liên lạc bằng điện thoại,” Nate nói. Anh vắt chiếc ba lô qua vai và bấm thử chiếc còi được gắn vào dây đeo. “Ít nhất thì chúng ta vẫn còn mấy cái còi này, có thể dùng để báo hiệu được.”

“Tôi nghĩ cũng chưa chắc chúng đã phát huy được tác dụng đâu,” Xela nói. “Phải dùng thì mới biết được.”

“Mọi người hãy cẩn trọng đây,” Veek lên tiếng. Cô mỉm cười với Nate. “Đừng làm điều gì dại dột đấy nhé, Shaggy.”

“Mò xuống một hầm mỏ cả trăm tuổi có được tính là một việc dại dột không nhỉ?”

“Đúng đấy,” Veek nói. “Chẳng máy móc nào đo được sự dại dột của anh khi lựa chọn lao đầu xuống cái hầm mỏ đó đâu.”

Nate mỉm cười đáp lại. “Đây có vẻ là một vùng lãnh thổ hoàn toàn mới đấy nhỉ, tôi không nghĩ là Shaggy lại có thể đi với Fred và Daphne trong khi Velma bị bỏ lại một mình.”

“Tôi sẽ không cảm thấy cô đơn đâu,” Veek đáp lại. “Bọn tôi sẽ tiến hành kiểm tra một chút ở phòng nghỉ.”

“Fred với Daphne là ai vậy?” Roger hỏi. “Tôi tưởng là chỉ có ba người chúng ta đi xuống chỗ này thôi chứ.”

Veek lắc đầu còn những người khác phì cười. Họ mất hút khỏi tầm mắt của cô khi xuống cầu thang xoắn ốc. Một lát sau, giọng của Roger vọng lên. “Thì ra là vậy,” anh nói, “mọi người đang nói về bộ phim Chú chó Scooby Doo sao? Thú vị đấy!”

Ba người đi thêm được hai mươi bước thì Xela dừng lại để kiểm tra một chiếc bóng đèn nằm trong hốc tường với lớp vỏ thủy tinh vẫn còn nguyên vẹn. Bề rộng lối cầu thang quá hẹp để mọi người có thể vượt qua nhau, vì vậy, hai người còn lại phải dừng lại chờ cô. Roger cũng phát hiện ra rung động điện phát ra từ phía trong trục thang và Nate đã nói cho anh những cáp điện này được dẫn xuống đường hầm phía dưới. Mặc dù phải dừng lại vài lần nhưng Nate vẫn cảm thấy lần đi xuống này nhanh hơn lần trước. Có thể là vì mình đã biết dưới này có gì, anh nghĩ.

Sau một vài phút mọi người đã xuống đến hầm mỏ phía dưới. Nate tìm thấy cầu dao điện và bật hệ thống đèn lên, chúng nhấp nháy một lát rồi tỏa sáng toàn bộ căn hầm.

“Oa,” Roger nói. “Hóa ra tất cả chỗ này không phải là trò đùa.”

“Ở đây có vẻ không nóng như tôi tưởng,” Xela nói. “Theo lời Veek miêu tả thì dưới này nóng như một cái lò nướng vậy.”

Nate lôi chiếc ba lô từ trên vai xuống và lục lọi tìm kiếm thứ gì đó. Anh đã mang theo một vài dụng cụ giúp đo đạc và quan sát mọi thứ nhiều nhất có thể. Một trong số chúng là chiếc nhiệt kế nhỏ mà anh đã lấy từ căn hộ của Veek. Nate đặt nó dựng đứng lên trong khi lấy ra chai nước đeo bên hông ba lô và uống một ngụm nhỏ.

Roger và Xela dành ra vài phút để xem xét những thanh chống hầm bằng gỗ và những cuộn dây cáp điện chạy dọc theo thành hầm. Nate uống thêm một ngụm nước nữa và kiểm tra chiếc máy đếm bước. Anh bấm một vài nút để cài lại thông số máy về không. Sau khi cất chai nước vào ba lô, anh tiến hành đo nhiệt độ căn hầm bằng chiếc nhiệt kế mình vừa lấy ra. “34,5 độ C,” anh nói trong khi chép lại con số vào trong một cuốn sổ nhỏ. “Nhiệt độ ngoài trời lúc này là bao nhiêu nhỉ? Khoảng hơn 26 độ C đúng không?”

Xela gật đầu. “Tôi cũng nghĩ vậy, đúng đấy!”

“Trên bản tin có nói nhiệt độ là 29,5 độ C gì đó,” Roger đáp lại.

Nate nhìn quanh toàn bộ đường hầm. “Như vậy là nhiệt độ ở dưới này cao hơn so với trên mặt đất khoảng 12 độ C,” anh nói. Nate đeo lại ba lô lên vai. “Không biết xuống sâu hơn phía dưới thì sẽ ra sao nhỉ?”

“Chỉ có một cách để chúng ta tìm ra được câu trả lời thôi,” Xela cười.



Đường hầm tiếp tục dốc xuống và kéo dài mãi. Ba người họ đi theo một hướng trong khoảng chín mươi mét, rồi con đường hầm này lại quành trở lại trên chính đoạn khi nãy nhưng đưa họ xuống sâu hơn. Trên một đoạn đường hầm, tất cả bóng đèn đều bị cháy, họ nhích từng bước qua bóng tối với hai chiếc đèn pin tạo nên những quầng ánh sáng trên sàn hầm. Các bóng đèn nhấp sáng rải rác trở lại sau khi họ đi tới khúc quanh tiếp theo.

“Làm sao họ có thể làm được điều này nhỉ?” Nate băn khoăn nói. Theo như ước tính của anh thì giờ họ đang ở độ sâu khoảng chín mươi mét so với mặt đất. “Ý tôi là, họ hẳn sẽ phải chuyển đi hàng tấn đất đá để tạo nên đường hầm này.”

“Tiền,” Roger nói. “Có đủ tiền, cậu có thể làm được mọi thứ.”

Xela đã đi phía trước họ. Cô ngoái lại. “Làm sao mà anh biết được là họ có tiền?”

Anh chỉ vào những bó cáp trên sàn. “Tất cả những thứ này,” anh nói. “Dây cáp rất đắt vì chúng được làm toàn bộ bằng đồng. Đó là lý do tại sao người ta thường ăn cắp nó và những đồ linh tinh trong các tòa nhà. Ở đây đều là những sợi cáp đơn, kéo dài suốt từ cầu thang xoắn ốc cho tới chỗ này. Không hề có đoạn nối, không thiết bị kết nối, hoàn toàn không có gì.” Anh ra hiệu về phía thắt lưng Nate. “Chúng ta đã đi được bao xa rồi?”

Nate kiểm tra rồi trả lời. “Khoảng một kilômét.” “Chín sợi cáp,” Roger nói. “Mỗi sợi phải dài hơn một kilômét. Đó là một món tiền khổng lồ, kể cả có cách đây hàng trăm năm.”

Họ quẹo vào một khúc quanh và bước đi trong im lặng được vài phút,

Xela dừng lại thổi bụi trên một chiếc bóng đèn.

Nate và Roger vượt qua cô, Xela vẫn tiếp tục phùng mồm trợn má thổi thêm vài hơi nữa vào chiếc bóng đèn này.

Họ đã đi đến khúc quanh tiếp theo, Nate liếc lại.

Xela đang kiểm tra một trong những chiếc bóng bị cháy. Cô nhìn lên và bắt gặp ánh mắt Nate. “Hai người đi trước đi,” cô nói. “Tôi sẽ theo kịp sau một phút nữa.”

“Có chuyện gì sao?”

Cô lắc đầu. “Không, không có gì,” cô nói. “Tôi sẽ bắt kịp hai người trong một hoặc hai phút nữa.”

“Chúng ta không nên tách nhau ra thế này.”

Xela nhướn mày. “Không phải là tôi sẽ bị lạc và bỗng dưng đi theo hướng khác chứ. Tôi sẽ đuổi theo ngay thôi.”

“Sao thế? Có vấn đề gì sao?” “Không.”

“VẬY HÃY BẮM CHẶT LẤY NHAU ĐI.”

Cô thở dài. “Tôi phải đi tè, được chưa?”

Nate bật cười. “VẬY LÀ CŨNG CÓ CÁI KHIẾN CÔ CẢM THẤY NGỰNG SAO?”

“Này, hai người chỉ cần đi qua khúc quanh kia, và tôi sẽ có mặt ở đó sau hai phút nữa, được không?”

“CÔ CÓ CHẮC LÀ CÔ SẼ KHÔNG SAO NẾU CHÚNG TÔI BỎ CÔ LẠI PHÍA SAU THẾ NÀY CHỨ?”

“CHẮC. HAI NGƯỜI ĐI ĐƯỢC CHƯA? TÔI ĐÃ PHẢI NHỊN MẮT MỘT GIỜ ĐỒNG HỒ RỒI.”

“HÃY TRÁNH XA DÂY CÁP RA,” Roger nói. “Ở NƠI NHƯ THẾ NÀY LỚP CAO SU SẼ BỊ

chảy ra. Cô sẽ không muốn bị điện giật đâu.”

“Một chỉ dẫn an toàn quan trọng đấy,” Xela nói. “Cám ơn, Egon.”

Khi Roger đáp trả Xela một cái nhìn vô cảm, cô chỉ mỉm cười và vẫy vẫy tay với anh chỗ khúc quanh.

Roger nhìn Nate. “Đó là một câu trong phim, phải không?”

“Ừm, Ghostbusters, tôi nghĩ vậy,” Nate nói. “Anh chắc chứ?”

“Đúng đấy, đó là Ghostbusters^{16*}, đồ ít học,” Xela hét toáng từ phía sau khúc cua. “Làm sao mà anh lại không nhận ra nó ngay lập tức chứ?”

^{16*} *Ghostbusters: Bộ phim biệt đội săn ma, là một bộ phim siêu nhiên, kinh dị, hài hước được sản xuất bởi Ivan Reitman, kịch bản Dan Aykroyd và Harold Ramis. Bộ phim được công chiếu vào năm 1984 và được đề cử giải Oscar (lần thứ năm mươi bảy) cho Hiệu ứng hình ảnh xuất sắc nhất và Ca khúc trong phim hay nhất.*

“Tôi nghĩ lúc đó tôi mới bốn tuổi khi họ bắt đầu công chiếu Ghostbusters,” Roger nói vọng lại.

“Nó là một bộ phim cổ điển của Mỹ.”

“Cô luôn luôn nói nhiều như thế khi đi tè sao?”

Cô cười to. “Nếu vậy thì sao? Sự thật trần trụi này khiến anh đau lòng à?”

Nate hăng giọng. “Mọi người biết không? Tôi nên để hai người ở lại với nhau, vì ở đây tôi như người thứ ba vậy.”

Họ dừng lại một chút để nghỉ ngơi sau bốn giờ đi bộ. Cả ba người đã mướt mát mồ hôi. Mặt Roger đỏ lựng. Nate mang nhiệt kế ra đo lần nữa. Roger ra hiệu vào chiếc nhiệt kế trong khi đá đôi giày ra khỏi chân. “Bao nhiêu độ thế?”

“Khoảng 38 độ C,” Nate trả lời. Anh nghiêng chiếc nhiệt kế về phía bóng đèn. “Có thể là 39 độ C. Nó nhấp nháy.”

“Được rồi,” Roger nói trong khi đẩy chiếc ba lô trượt khỏi bờ vai mình. Anh vươn lên, nắm lấy gấu áo phông, và lộn nó qua bờ vai rộng lớn. “Nóng điên lên mất!”

Nate gật đầu. “Ừm, tôi cũng nghĩ vậy.” Anh cởi chiếc áo phông, rồi nhét nó vào một bên ngăn cạnh ba lô.

Họ liếc sang Xela. “Đừng có hy vọng gì,” Xela mỉm cười.

Roger lắc đầu. “Tôi chỉ muốn chắc chắn rằng cô vẫn đang rất mát mẻ với...”

Cô lột chiếc áo đang mặc, để lộ ra những hình xăm. Chiếc áo ngực của Xela màu xanh lá sáng - màu của những con gián - với họa tiết là những chiếc đầu lâu nhỏ xíu màu trắng. “Ý tôi là, đừng có hy vọng gì nhiều, tôi sẽ không khỏa thân đâu,” cô nói. “Nhưng cũng cảm ơn vì anh đã để lộ ra hai núm vú và bộ ngực đầy lông lá của mình.” Cô dùng chiếc áo phông đang cầm thấm mồ hôi trên trán.

“Không có chi,” Roger đáp.

Họ lấy chai nước ra uống. Roger vẩy một vài giọt vào tay và đầu mình, khiến những lọn tóc bết vào da đầu.

“Đừng có hâm thế,” Nate nói. “Hãy nhớ, số nước này chỉ đủ cho chúng ta khoảng hai ngày rưỡi nữa thôi.”

Roger lắc đầu. “Nếu nóng hơn nữa, thì chẳng nào chúng ta cũng phải quay lại.”

“Ý kiến hay đấy,” Xela nói. Cô nâng chai nước của mình lên đổ một vài giọt lên đầu. Nate nhún vai và cũng làm theo.

Roger nhồi hai chiếc tất vào đôi giày. Anh chống tay lên một trong những cột trụ gỗ và đu mình trở lại bằng gót chân. Anh nhắm mắt và lăm bằm trong khi duỗi căng gót chân. Một bên chân anh lão đảo trong khi chân kia duỗi thẳng.

Một vệt bụi và cát rơi xuống từ trần hầm, đủ làm căn hầm rung lên khi

chúng chạm sàn.

“Này,” Nate hét lên. “Dừng lại đi.” Roger vẫn nhắm mắt. “Tôi chỉ đuổi...”

“Anh đang làm trần hầm lung lay đấy,” Xela giãy nảy. Một mẫu đá nhỏ rơi xuống làm cô lạc giọng. Nó rơi trúng vào một tảng đá trên sàn hầm và tạo ra một vết nứt lớn. Một tảng đá to bằng một quả bóng rổ rơi ngay cạnh nó và chỉ cách vai Roger có vài xen ti mét.

Anh nhảy ra khỏi chỗ thanh dầm ngay khi một tảng đá khác rơi xuống sàn. Rồi đến một tảng đá thứ ba. Họ nhìn chăm chăm vào trần hầm. Một đám mây bụi bay lơ lửng xung quanh, nhưng may thay không còn thứ gì rơi xuống nữa.

Xela đập đập tay lên tường. “Chúng đều là đá trầm tích, phải không? Chúng có kết cấu không ổn định.”

“VẬY NÊN MỚI CÓ NHỮNG THANH DẦM VÀ THANH CHỐNG HỖ TRỢ NÀY,” Nate nói.

“Xin lỗi,” Roger lầm bầm. “Tôi vô ý quá.”

“Không sao,” Nate nói. “Hãy chắc chắn rằng không ai trong chúng ta đang va vào bất cứ thứ gì.”

Xela xem xét trần hầm. “Anh nghĩ căn hầm này sâu bao nhiêu?”

Roger nhún vai. “Đủ để giết chúng ta.”

“Không, ý tôi là, nếu căn hầm này sập, những người ở phía trên cũng sẽ bị ảnh hưởng. Và rồi sẽ có những người ở trên và ở trên nữa những lớp đất này. Có thể trên nó là những con đường hầm nằm chồng lên nhau cho đến hai tầng hầm và rồi đến móng nhà... Anh không thể mang cả tòa nhà xuống đây được.”

“Hay đấy,” anh thở dài. “Tôi hiểu rồi.”

“Ý tôi không phải là như thế,” cô bào chữa. “Tôi xin lỗi.”

Nate xốc ba lô trên vai rồi đi thêm vài bước. “Thôi nào,” anh nói. “Hãy

xem xem chúng ta có thể đi xuống đáy hầm trước thời điểm chúng ta buộc phải quay lại không.”

Họ đi bộ thêm hai phút nữa, qua khoảng bốn khúc quanh, và Roger dừng lại. Lòng mày nhúu lại, anh nhìn vào khoảng không xung quanh. Đi được thêm vài bước nữa, anh lại dừng lại.

Nate liếc nhìn về phía sau. “Có chuyện gì sao?” “Anh có cảm thấy nó không?”

Xela nhìn quanh. “Thấy gì cơ?”

Roger đứng lại trong giây lát rồi cúi xuống. Anh đặt lòng bàn tay lên mặt đất và nhắm mắt. Trong khoảnh khắc, Nate ấn tượng với hình ảnh một người đàn ông ngực trần rám nắng với mái tóc lượn sóng và những đốm tóc nhuộm khác màu.

Xela nhắm mắt lại và quay cổ mình thật chậm thành hình vòng tròn. “Có một tiếng ù ù trong lòng đất,” cô nói.

“Nghe có vẻ giống như tiếng động cơ,” Roger thêm vào. Đôi mắt anh mở to rồi nhìn về hai người còn lại. “Một cỗ máy bụi luôn.”

“Chúng ta đang ở độ sâu khoảng một ngàn ba trăm bảy mươi một mét dưới lòng đất,” Nate nói. “Có lẽ sắp tới nơi rồi.”

Sau khúc quanh tiếp theo, Nate cũng có thể cảm nhận thấy nó rõ ràng hơn. Âm thanh này gợi anh nhớ đến những chiếc xe tải đồ sộ và những chiếc bus đang hối hả chạy trên đường bên ngoài văn phòng làm việc của mình, hoặc giống như những trận động đất nhỏ làm rung chuyển Los Angeles chỉ trong vài giây mỗi tháng, những trận động đất mà chỉ có những người sống ở California sau hàng chục năm mới có thể cảm nhận được. Mặc dù vậy, những gì anh đang cảm thấy cũng không thể coi là một chấn động nhỏ. Nó liên tục. Tập trung vào rung động này càng lâu, anh càng có thể cảm thấy nó đang thâm nhập qua lớp da giày, găm nhấm vào từng khúc xương trên cơ thể mình. Anh khá chắc rằng nếu chờ đợi lâu thêm chút nữa, có thể hàm răng mình cũng trở nên rung rinh theo.

Cả ba người họ đi vòng qua hai ngã rẽ nữa và họ có thể nghe thấy nó. Một âm thanh rầm rầm đang vang lên. Roger đã đứng. Âm thanh đó nghe như tiếng động cơ. Sau khúc ngoặt tiếp theo, họ có thể trông thấy những luồng bụi đang treo lơ lửng trong không trung. Tiếng động làm rung chuyển những thanh dầm. Ngay giữa đường hầm, một tia cát rơi xuống thành dòng ổn định. Họ có thể nhìn thấy một đụn cát lớn trên mặt đất với kích thước của một túi thức ăn cho chó.

“Anh nghĩ gì hả sếp?” Xela lên tiếng.

“Tôi nghĩ chúng ta đang được an toàn,” Nate đáp. “Nếu tất cả những thứ này đã tồn tại ở đây hàng trăm năm, thì thật ngu xuẩn nếu cần hầm sập vào đúng cái ngày mà chúng ta đặt chân xuống đây.”

“Ừm, phải.” Roger hòa theo, “Và chưa bao giờ có điều gì ngu xuẩn xảy ra ở thực tại.”

Họ tiến sâu thêm ba đoạn nữa về phía cuối đường hầm. Âm thanh trở nên to hơn, nhưng sự rung động của nó thì có vẻ không hề mạnh hơn chút nào. Rồi sau đó, Roger loạn choạng.

Anh bước vài bước thật nhanh như thể đang cố gắng giữ thăng bằng, rồi giậm chân trước xuống một cái rất mạnh. Xela bị vấp nhưng vừa kịp giữ lại được. Nate cảm thấy hai chân mình như mắc phải mủ cao su và không thể di chuyển được.

“Đó là do mặt đất,” Xela nói. “Do độ sâu của mặt đất.” Họ nhìn nhau. Roger cười toe toét. Ba người họ cùng uống nhanh một ngụm nước to.

Cơ bắp rã rời, cơ thể họ đang đồng loạt phản đối khi phải đi thêm vài mét nữa. Hơn năm giờ đồng hồ đi bộ theo một chiều xuống dốc đã khiến chúng mỏi nhừ. Nate chắc rằng những cơn đau thực sự vẫn chưa bắt đầu, có thể chúng đang trên đường ập đến.

Con đường hầm mở rộng thêm vài ba mét nữa.

Ngay phía trước, Nate có thể trông thấy một chiếc thùng gỗ bị phủ lên bởi cả tấn bụi trong suốt một thế kỷ. Có một đồng đình vụn nằm gần đó. Anh

đoán chúng cùng là những thứ giúp giữ vững mái vòm trong căn hầm.

Đoạn hầm queo dần sang trái. Thay vì một khúc ngoặt như thường lệ, nó lại dẫn đến một gian buồng được tạc vào đá. Những khung trụ lực ở khu vực này được làm bằng thép, loại dầm được làm bằng đinh tán chữ I hay được sử dụng bên trong các tòa nhà.

Một dãy những thanh dầm mỏng hơn nằm đan xen giữa hai thanh dầm chính. Những thanh giằng kim loại tán đều giữa khung dầm chính tạo thành một chiếc lồng đơn giản. Ngay giữa chiếc lồng là một hộp gỗ có kích thước bằng một bộ điện thoại. Một dây cáp dày chạy từ nóc hộp lên phần mái hầm phía trên. Cửa lồng để mở, được chống lên bởi một tấm bìa các tông đồ nát và cái gì đó trông như một chiếc cán chổi bằng gỗ đã quặt queo vì chịu sức nóng ở nơi này trong bấy nhiêu năm.

Một thứ gì đó sáng lấp lánh nằm trong lớp bụi gần chân chiếc cán chổi. Roger cúi xuống, gảy nó lên khỏi mặt đất, và giơ đồng xu niên hiệu 2003 lên cho tất cả mọi người cùng xem. Họ cùng tìm quanh dưới mặt hầm đầy bụi trong vài phút, Xela tìm thấy một đồng hai mươi lăm xu chỉ cách đó vài mét. “Nhặt được của rơi xin mời đút túi,” cô cười toe toét rồi nhét nó vào túi mình.

Phía bên kia gian buồng là một cánh cửa đôi đã bị phủ đầy bụi và đá mặt. Sức nóng ở nơi này đã khiến lớp sơn trên bề mặt bị mờ và bong ra. Nate liếc nhìn Xela và cô gật đầu đáp lại.

Cô cũng nhận ra hai cánh cửa ấy.

Cánh cửa đôi này không hề có bất cứ một chiếc then nào chặn ngang.

Roger vỗ nhanh vào tay nắm cửa, và sau đó là một cái vỗ chậm hơn. Anh quay lại và gật đầu với Nate. Hai người đàn ông giữ chặt ngón tay mỗi bên tay nắm.

Cánh cửa rất nặng. Bản lề rít lên một tiếng khe khẽ và kêu lên to hơn khi họ tiếp tục ra sức mở. Có lẽ chúng đã từng được tra dầu, nhưng tính đến giờ thì hai cánh cửa đã bị phủ kín bụi bởi sự hờ hững của thời gian.

Mức độ tiếng ồn đã tăng vọt lên thêm vài decibel. Phía bên kia cánh cửa

là tiếng gầm gừ không ngớt, giống như một chiếc xe tải đang dừng lại với tất cả các động cơ vẫn đang hoạt động. Một luồng hơi nóng ập vào ba người họ. Nó bỏng rát như thể họ đang đứng ngay trước một miệng lò. Hơi nóng xộc vào cổ họng và dường như làm bỏng phổi cả ba người.

Nate nheo mắt chống lại cái nóng.

“Thật quái quỷ!” Xela kêu lên sau vai Nate.



Trong suốt những năm hành nghề quay phim, Roger đã tham gia vào rất nhiều bối cảnh. Một vài trong số chúng được thực hiện trong những phim trường lớn như Warner hay Paramount, một số khác được ghi hình ở những xưởng phim có quy mô nhỏ hơn mọc lên như nấm quanh Los Angeles như Lacey Street, Renmar hay Raleigh. Phần lớn các phim trường đều được dàn dựng cho nhiều bối cảnh khác nhau, trong khi có một phần nhỏ được thực hiện trong phạm vi của một dự án công phu và hoàn chỉnh, vài nơi thậm chí sau đó bị bỏ không. Các xưởng phim có thiết kế khá giống với kho chứa máy bay, chúng thường có diện tích sàn rất rộng và trần cao cỡ hai hay ba tầng.

Căn hầm nằm phía bên kia cánh cửa kép có kích cỡ tương tự với khá nhiều xưởng phim mà Roger đã từng thấy hoặc nghe qua, nó rộng bằng một sân bóng nhỏ. Thật ra anh cũng chưa từng ngồi ở vị trí thấp nhất trên khán đài của một sân vận động nên cũng không dám chắc vào tính toán của mình.

Ngay khi hơi nóng trong căn hầm hạ xuống rõ rệt, cả ba người lần lượt bước vào trong. Bên trong căn hầm hoàn toàn là đá thô, Roger đoán chắc là nơi này được phát hiện ra một cách hoàn toàn tự nhiên, không có dấu vết của việc xây dựng hay đào xới như con đường hầm kia. Các dầm thép lớn bao bọc lấy toàn bộ căn hầm tạo nên một mái vòm cao tầm mười lăm đến mười tám mét. Roger hướng mắt nhìn dọc theo cột trụ tường lớn nặng nề gia cố cho những bức tường đá, đây thực sự là một công trình tầm cỡ.

Treo chính giữa mái vòm là một chùm đèn vô cùng lớn được tạo ra bởi ba chiếc vòng sắt móc lại với nhau thành những đường tròn đồng tâm, hàng tá bóng đèn được treo lên chiếc giá này ở những độ cao khác nhau. Non nửa số bóng đèn đã bị cháy khiến ánh sáng mà chúng phát ra có thứ màu sắc trộn lẫn giữa vàng và da cam, tương tự màu mặt trời lúc hoàng hôn.

Phía còn lại của căn hầm là sáu cột kim loại khổng lồ màu đen, mỗi cột có đường kính lên tới bốn mét rưỡi và cao tới sáu mét. Nhiệt lượng tỏa ra từ chúng khiến không khí xung quanh bị đốt nóng và gợn sóng như ảo ảnh. Roger tiến lại gần một chút và nhận ra những lỗ thông hơi, một cái gì đó màu đỏ-vàng quay tít bên trong các cột trụ với tốc độ chóng mặt, đây chính là nguyên nhân của tiếng ầm ầm mà họ nghe thấy ban nãy.

“Lạy Chúa!” Roger gào lên giữa tiếng ồn phát ra từ những cỗ máy.
“Chúng là máy phát điện!”

Roger nhận ra bó dây cáp điện mà chúng kéo dài đến cả mười dặm trong đường hầm. Những dây cáp được ngắt ra và chạy tới hoặc chạy từ những máy phát điện khác nhau, anh tự định hình lại. Phía sau mấy cỗ máy, Roger có thể nhìn thấy một vài chiếc ống lớn chạy thẳng xuống một đường rãnh rất rộng phía sau. Chúng có kích cỡ bằng khoảng một ống dẫn khí điều hòa, có vẻ như cứ mỗi một máy phát lại có hai đường ống như vậy. Nate bước qua chúng và cúi xuống để nhìn xuống rãnh bên dưới. Cho dù anh có nhìn thấy điều gì đi nữa, thì nó cũng đặc biệt ấn tượng, bởi Nate cứ hết cúi đầu xuống rồi lại ngẩng lên để quan sát.

Xela đứng giữa Roger và Nate. Cô xoay vòng tròn quanh căn hầm và quan sát tất cả mọi thứ trong khi tay đang cố tìm cách lục lọi để lôi ra chiếc máy ảnh từ chiếc ba lô trên vai. Nếu quay lại nhìn, cô có thể lấy máy ảnh ra một cách dễ dàng, tuy nhiên căn hầm quá rộng lớn khiến Xela không thể rời mắt. Dưới ánh sáng vàng cam, da cô nhuộm thành một màu vàng.

Roger đang hình dung cách dựng đường ray cho máy quay phim nếu như căn hầm này là một phim trường. Nếu mỗi đường ray dài khoảng ba mét thì theo tính toán, anh phải cần đến hai mươi đoạn đường ray để máy quay có thể chạy từ bên này sang phía bên kia của căn hầm. Nếu dựng đường ray từ phía cửa chạy xuyên suốt tới bức tường phía đối diện thì sẽ cần khoảng mười lăm đoạn, tuy nhiên điều này có vẻ khó thực hiện hơn vì nó sẽ phải cắt qua rãnh cáp.

Nơi này không đến mức rộng lớn như tưởng tượng ban đầu của anh, nhưng quả thật vẫn là một công trình khổng lồ.

Roger nhìn về phía Xela, cô đã lấy được chiếc máy ảnh từ trong ba lô và

đang chụp lại mọi thứ trong căn hầm. Anh vẫy tay gọi Xela rồi chỉ lên phía chùm đèn trên trần.

Xela nhìn theo rồi nhe răng cười. Cô ngửa đầu ra sau, chiếc máy ảnh được nâng lên cao kéo theo phần bụng bên phải căng ra khiến bầu ngực ép sát vào chiếc áo ngực màu xanh.

Roger quay sang Nate, này giờ anh vẫn đứng nguyên chỗ cũ và đang mãi miết quan sát rãnh cáp bên dưới. Roger vẫy tay về phía Xela để thu hút sự chú ý của cô rồi chỉ về phía Nate đang đứng. Xela nhìn lại và nói gì đó, tuy nhiên tiếng ồn từ những cỗ máy phát điện khiến Roger chỉ nghe được loáng thoáng mà không thể hiểu được cô đang muốn nói gì.

Xela quay người tiến về chỗ Nate, cô cũng nhìn xuống rãnh cáp trong khi chiếc máy ảnh đeo lơ lửng trên một bên tay. Roger bước vài bước về phía hai người, đến khoảng cách mà anh có thể nhìn rõ hơn được một chút, Roger cũng chợt nhận ra nó thực sự sâu hơn những gì mình nghĩ khá nhiều và trông có vẻ hoàn toàn tự nhiên, đó thật sự là một khe nứt lớn với lớp đá thô kệch hai bên và không hề có dấu hiệu can thiệp của máy móc. Tiến thêm một vài bước nữa, Roger nhận ra thậm chí anh còn ước lượng thiếu chính xác cả về bề rộng của rãnh cáp này, nó ít nhất cũng rộng đến năm hay sáu mét. Anh không thể xác định được rõ vì nhiệt độ trong hầm quá nóng tạo thành vô số những gợn sóng ảo trong không khí. Căn hầm cũng có hình dạng tròn hơn so với tính toán ban đầu và bề mặt của nó cũng chênh nhau đến cả mét chứ không hề bằng phẳng.

Roger để ý thấy một hình xăm trên bờ vai trần của Xela, trông nó có vẻ là một dòng chữ tượng hình được xăm rất công phu theo hình bầu dục trên da - và rồi anh lại bối rối liếc xuống phía dưới. Phía bên kia của rãnh cáp có vẻ vẫn tiếp tục chạy hướng xuống lòng đất, anh tưởng tượng khe nứt này giống như một hẻm núi nhỏ nằm ngay trên sàn hầm.

Khi tiến lại gần phía Xela, cô chợt với tay ra và nắm chặt lấy tay Roger, bàn tay Xela thật sự rắn chắc hơn so với vẻ bề ngoài mảnh khảnh của cô. Cử chỉ này khiến hàng loạt những suy nghĩ trong đầu Roger nhảy múa loạn xạ trong giây lát.

Và rồi, anh lại nhìn xuống sâu hơn, sâu hơn, và sâu hơn nữa...

Nate nhìn chăm chú xuống phía vực sâu bên dưới, anh không biết liệu nó có thể nhìn lại mình hay không nhưng thật sự nó đã làm cháy sém cả mảng lông mày của Nate. Ánh sáng từ phía dưới làm lưu lại một quầng đỏ rực trong mắt, thậm chí ngay cả khi anh đã nhắm chặt mắt lại.

“Tôi không hề mất trí đấy chứ, phải không?” Nate hỏi hai người còn lại. Cổ họng bỏng rát khiến cho giọng nói anh bị biến dạng hoàn toàn, tuy nhiên hai người còn lại đứng đủ gần để vẫn có thể hiểu được anh đang muốn nói điều gì. “Đây là những điều mà tôi nghĩ sao?”

“Ôôô,” Roger thốt lên. “F*ck.”

Khe nứt chạy sâu xuống phía dưới tới vài dặm. Trước đây Nate đã từng leo lên đỉnh ngọn đồi Hollywood một hay hai lần và từ đó anh có thể nhìn ra Thái Bình Dương với tầm nhìn cỡ mười dặm, ngay lúc này những gì mà anh nhìn được xuống phía dưới cũng có khoảng cách tương tự. Khe nứt như một vết cửa trong lòng đất, nó cắt đủ sâu để có thể gây ra một vết thương gây chảy máu, tuy nhiên dòng máu bên dưới không phải màu đỏ mà lại là một màu vàng sáng chói, chúng quẩn quại và di chuyển bên dưới lòng đất như dây tóc bóng đèn với công suất hàng trăm nghìn oát.

Nhiệt lượng từ phía dưới bốc lên ngùn ngụt khiến Nate liên tục phải nheo mắt lại, nó khét lẹt. Nate không ngừng bị chảy nước mắt, thậm chí từ khóe mắt, anh còn có thể nhận ra tóc Xela đang bị thổi dựng lên dưới sức nóng khủng khiếp trong không khí.

“Đây có phải là...”, Xela dừng lại một chút và lấy tay dụi mắt, sau đó nói to hơn nhằm tránh việc mọi người không thể nghe thấy cô nói gì bởi tiếng ồn từ những máy phát điện. “Liệu đó có phải là núi lửa hay gì đó tương tự không?”

Nate hướng mắt lên quan sát hai bên thành rãnh cáp khổng lồ. “Tôi nghĩ nó chỉ là một vết nứt thôi,” anh nói.

Roger lắc đầu. “Chúng sâu đến cả mấy dặm dưới lòng đất!”

“Chúng ta đang ở độ sâu cả vài dặm rồi,” Nate nói. “Ít nhất cũng là một dặm, thậm chí là sâu hơn nữa.”

“Điều này thật sự vô lý.” Roger lắc đầu nguầy nguậy. “Nó không thể là một khe nứt được.”

“Nó chỉ là một khe nứt nhỏ thôi, tôi đoán vậy,” Xela nói. Cô nhìn ngang qua hẻm núi. “Nó chỉ rộng chừng hơn sáu mét thôi.”

“Nhưng có thể sâu đến cả trăm dặm,” Roger đáp lại.

Nate nhìn qua phía sau Roger, một tá ống dẫn bằng thép chạy dọc xuống thành rãnh cáp, mỗi ống có đường kính tới hơn một mét. Chúng vươn xuống đám lửa phía dưới và mất hút. Những sợi dây cáp này chạy sâu đến nỗi không thể phân biệt được đâu là dây cáp và vách đá. Anh chắc chắn rằng chúng vẫn tiếp tục chạy sâu hơn nữa xuống phía dưới.

Nate nhắm mắt lại một chút trước khi nhìn về phía sau, một vệt sáng đỏ cắt ngang qua tầm mắt khiến anh phải chớp mắt lia lịa và lo lắng không biết nó có thực sự làm mắt mình tổn thương không.

Những ống dẫn chạy ngang qua mặt hầm và tụ lại phía sau từng cỗ máy phát điện, chúng được sắp xếp thành một mảng ống lớn bởi những mối nối bằng thép. Nate thậm chí còn có thể nhìn thấy những lối đi bằng thép được dựng lên quanh những cỗ máy và hàng loạt những bình chứa lớn với van và bánh xe để có thể di chuyển được. Tất cả chúng đều được xây dựng tạo thành một hệ thống đồng nhất với các máy phát trong hầm.

“Chúng là máy phát điện địa nhiệt,” Nate nói. “Chúng sử dụng năng lượng nhiệt từ dòng đất, từ đám dung nham, và chỉ có vậy.”

Roger rời mắt khỏi khe nứt và nhìn sang Nate. “Điều đó nghĩa là sao?”

Xela nắm chặt lấy tay anh. “Nó có nghĩa là những máy phát này có thể hoạt động mãi mãi.”



Họ dán mắt vào đường rãnh thêm mười phút nữa mới dứt ra được. Nate đã từng nghe về người đã bị choáng ngợp vì kích cỡ khổng lồ của hẻm núi Lớn khi họ tận mắt nhìn thấy nó. Hình ảnh trên những chương trình tivi không thể khiến người ta hình dung được một kỳ quan hùng vĩ ôm trọn đường chân trời. Vết nứt này có lẽ cũng khiến người ta có cảm giác tương tự.

Cả ba người họ di chuyển đến chỗ máy phát điện. Đằng sau đó vài mét là một chiếc bàn ọp ẹp, màu gỗ phai hòa chung với màu tường đá. Xa thêm vài mét nữa là một lán gỗ nhỏ, những chiếc ván gỗ phai màu không kém gì chiếc bàn kia.

Nate cảm thấy rõ sức nóng từ những chiếc máy phát điện. Chúng không nóng đến mức cháy sáng, nhưng vẫn có thể làm bỏng tay. Trên mỗi tua bin là bụi bẩn đóng thành từng lớp dày. Nate quần chiếc áo quanh bàn tay và lau lau vài đường trên thân máy bằng kim loại đang nóng rực. Màu ánh thép lóe lên sau hàng tấn bụi dày.

“Nhìn này,” Xela thốt lên. Cô cũng lấy áo mình lau chiếc tiếp theo trong dãy máy phát điện kia. Một hàng chữ màu đen ánh bạc được gắn bằng ốc vít trên cỗ máy kim loại hoen gỉ. Xela lau thêm một lần nữa. Từ phía sau, Nate và Roger nhìn thấy một dòng chữ uốn lượn.

Westinghouse Electric Mfg. Co.

Roger nhìn đắm chiêu, “Đây là tên một công ty thật đấy. Họ sản xuất dụng cụ làm bếp, hay tương tự như vậy.”

“Tôi nghĩ họ làm mọi thứ liên quan đến đồ điện,” Nate đáp lời. “Anh đoán công suất của cỗ máy này là bao nhiêu?”

Roger nhún vai. “Một máy phát điện thông thường to bằng một nửa thế này, hình như chúng tạo ra được dòng điện khoảng một ngàn năm trăm đến một ngàn sáu trăm ampe.”

Xela ngược nhìn lên những ống kim loại. “Thứ này to gấp đôi nghĩa là nó mạnh gấp đôi phải không?”

Roger lại nhún vai. “Tôi không rành về cái này lắm.

Có thể là nó mạnh hơn thật, cũng có thể chỉ vì nó là đời cũ thôi.”

Nate dạo quanh giữa những hàng máy phát điện. Trên mỗi chiếc máy đều được gắn ký hiệu Westinghouse, bị bao phủ một lớp bụi dày. Nate chỉ nhận ra qua vết hằn của chúng. Dưới chân mỗi chiếc máy phát là một tấm biển trông khá nặng, với một con số La Mã trên đó. Nate đang đứng trước máy số IV, Xela vừa lau cổ máy số V, dây máy gần với vết nứt nhất được đánh số VI. Nate đi thêm vài bước nữa, qua chiếc máy đánh số III và tới chỗ máy số II.

Xela bật máy ảnh và chụp lại những tấm bảng đánh số. “Các anh có để ý dưới chân mấy chiếc máy này không?” Cô nói và chỉ xuống sàn. Những chiếc máy phát được đặt trên bề mặt cao hơn mặt sàn đá, được cuốn dây thép khấp tứ phía. “Chúng chắc chắn lắm đấy.”

Chiếc bàn cong queo, nứt gãy làm Nate liên tưởng đến những căn nhà bị cháy, vật dụng trong nhà không bị lửa thiêu nhưng bị tác động bởi nhiệt độ cao. Đặt trước chiếc bàn là một khung gỗ mun, có thể vài trăm năm trước đây nó đã từng là một cái ghế. Vài miếng vải vụn phai màu thời gian giữa bốn chân ghế là tất cả dấu tích còn lại của chiếc nệm ngồi.

Trên bàn gần như chẳng có gì, và mặt bàn rất ẩm. Trên đó chỉ có một chiếc bút chấm mực cắm vào một lọ mực đã vỡ, một tờ báo lộ ra từ một trong những hộc bàn. Nate sờ vào tờ báo khiến mép nó nát vụn thành bụi. Nate lấy ngón tay kéo nhanh tờ báo ra và cố đọc những dòng tí trên mặt giấy đã nát mủn.

“Có đọc được gì không?” Roger hỏi.

Nate lắc đầu ngán ngẩm. “Tôi chỉ đọc được ngày tháng thôi, hình như là số báo ngày 20 tháng gì gì đó năm 1894. Đọc được mỗi vậy thôi.” Nate nghiêng đầu. “Trên trang nhất đã có tới hơn chục mẫu tin rồi.”

Xela đẩy Nate sang một bên và giơ máy ảnh, bấm “tách” một tiếng. “Các anh có biết tôi đang khó chịu chuyện gì không?” Cô giơ máy ảnh vào những cuộn giấy trong hộc bàn và bấm máy thêm lần nữa. “Trong phim ấy, khi mà nhân vật tìm thấy một căn phòng cũ kỹ kiểu thế này, bao giờ cũng có một tờ báo với một hàng tiêu đề to đùng, ghi rõ ngày tháng năm, kiểu như ‘Tàu Titanic bị đắm’, hay ‘Nhật tấn công Trân Châu Cảng’, hay đại loại thế. Xem đến đoạn đó là tôi tắt luôn phim.” Xela vừa nói vừa chụp thêm một tấm.

Nate cười khẩy. “Nghĩa là cô nghĩ câu chuyện sẽ thật hơn nếu ta chỉ tìm thấy một tờ nhật báo vớ vẩn thế này thôi ăy hả?”

“Anh không thấy thế à?”

“Tôi không bận tâm lắm đến việc chuyện này có đáng tin hay không.”

“Nhưng tôi thì có đấy,” Roger lầm bầm. “Mọi chuyện vẫn không hợp lý cho lắm.”

Hai người bỏ Nate đứng đó và đi tới chỗ cái lán. Xela kéo cửa mở và cười phá lên. “Ô hô, hóa ra ở đây là phòng vệ sinh.”

“Ừm,” Roger đáp. “Không thì lát nữa cô phải nhịn thêm ba giờ đồng hồ đấy!”

Xela nhòm xuống cái hố trong nhà vệ sinh. “Tôi cũng không biết ngồi xuống đây có an toàn không nữa...”

“Sợ có gì nhảy ra kéo cô xuống à?” “Tôi sợ tôi sẽ ngã xuống đó.” Cô đáp.

Nate cúi người quan sát khoảng cách giữa chiếc bàn và cái lán. Các loại giấy tờ trải đầy trên mặt đất. Chúng rung lên dưới những cơn gió nhẹ thổi liên tục từ khe nứt. Đa số chúng bay tung lên gần chỗ chiếc bàn, và bị dồn lại trong góc, nơi mặt sàn và trần giao nhau. Một số giấy khác bị thổi đi xa hơn, kẹt trong những luồng gió xoáy. Đa số những tờ giấy đã bị cháy sém ngoài

mép, số còn lại đã cháy đen.

Nate với tay thử chạm vào một tờ giấy, lập tức nó nát vụn thành bụi và bay vào cơn gió. Anh nheo mắt cố đọc những dòng chữ viết bằng mực đã nhòe. “Cô chụp lại những tờ giấy này được không?” Nate nói vọng ra phía sau lưng.

Xela quay đầu lại nhìn. “Tờ nào?”

“Chụp hết, càng nhiều càng tốt.”

Xela gật đầu, cúi người xuống chỗ tờ giấy gần mình nhất.

Roger cúi xuống nói với Xela. “Uống chút nước đi.” “Tôi đâu có khát.”

“Không phải việc có khát hay không.” Roger đáp lại, “Vấn đề ở đây là để cơ thể cần có đủ nước, cô hiểu không? Tôi không thấy cô đổ mồ hôi.”

Xela cười. “Anh ngắm xem tôi có đổ mồ hôi không ấy hả, nghe có vẻ bình thường nhỉ?”

“Trong này nóng khủng khiếp, bị sốc nhiệt dưới đáy hầm này không hay ho gì đâu.”

Xela rút chai nước trong ba lô ra, Roger cũng làm theo. “Tôi có thể đi thang máy lên được đấy.” Nói xong Xela uống một ngụm nước thật to.

Roger tu ba ngụm và đổ chút nước lên đầu. “Không biết cô thế nào,” Roger nói. “Nhưng tôi thì không hứng thú với việc chui vào một cái thang máy gỗ đã một trăm năm tuổi và cáp nối chẳng chặt đâu.”

Xela lại cười, rồi quay lại việc chụp ảnh.

Nate bước tới lui, đảo mắt nhìn toàn cảnh căn hầm. Máy móc, dây dợ, ống, trụ đỡ, đèn chùm. Roger đến chỗ anh, giơ chai nước ra và hỏi. “Anh nghĩ sao?”

Nate đón lấy cái chai và ngửa cổ uống. “Tôi vẫn thấy thiếu thiếu thứ gì đó.” Nate lấy tay quệt ngang miệng.

Roger nhìn Nate. “Ý anh là thiếu cái gì?”

Nate hướng cánh tay về phía những dây máy phát điện. “Anh bảo trong phim mỗi chiếc máy phát to bằng một nửa thế này đã có thể phát ra dòng điện một ngàn năm trăm ampe, phải không?”

“Tôi chắc vậy, thật ra tôi cũng không chuyên về thứ này.”

Nate gật đầu. “Vậy nghĩa là, kể cả mấy cái máy này to hơn nhưng không mạnh hơn, thì cũng có tới sáu chiếc, tổng lượng điện phát ra cũng phải đến chín ngàn ampe. Có khi còn gấp đôi từng ấy.”

Roger khẽ gật đầu.

“Nếu chỗ điện này chỉ được dẫn lên tòa nhà,” Nate tiếp tục nói, “thì chỗ điện đó chạy đi đâu? Không thể nào ta dùng từng ấy điện để chạy mấy cái tủ lạnh với máy tính được.”

“Tivi màn hình phẳng tốn nhiều điện phết đấy.” Roger đáp.

“Có nhiều cũng không nhiều đến thế,” Nate phản bác. “Theo tôi biết thì đến cả các đoàn tàu điện ngầm cũng chỉ mất khoảng hai trăm ampe là chạy được, vậy thì lượng điện khổng lồ từ sáu bộ máy phát điện to dùng này chạy đi đâu hết?”

“Này!” Xela gọi. “Ra đây mà xem.”

Xela khom người nhìn một tờ giấy trên sàn. Khi chạy đến gần, Nate thấy mép tờ giấy đã rách, nhiều chỗ đã nát vụn. Từ kích thước khổ giấy còn lại, anh đoán lúc đầu nó có kích thước bằng một tấm áp phích cỡ lớn. Anh nhìn thấy những dòng chữ, tuy đã phai mờ nhưng vẫn có thể đọc được.

“Hai người có thấy cái này không?” Xela chỉ vào hình vẽ trên giấy.

Hình vẽ là một hình chữ nhật lớn, nó được chia thành nhiều tầng, và ba tầng trên cùng lại được chia cắt bởi nhiều đường thẳng, khiến mỗi tầng của ba tầng trên cùng đó có hai hình vuông lớn, chia cách bởi một hình chữ nhật hẹp. Nhìn vào hình vẽ trong giây lát, Nate nhận ra ngay đây chính là hình vẽ mặt cắt của một tòa nhà. Tòa nhà Kavach.

Trên tầng hai, hình vuông bên phải được đánh dấu X rất đậm, to gần bằng cả khuôn hình. Nó được đánh dấu đậm đến mức cả trăm năm sau vẫn còn nhìn rõ. Bốn từ được viết bên ngoài hình chữ nhật sát bên cạnh hình vuông được đánh dấu. Chúng là một trong số ít những từ trên tờ giấy này chưa mờ đến mức không đọc được. Nate nhận ra tất cả những từ đó. Từ cuối cùng nghĩa là.

Nguy hiểm

Đối diện hình vuông được đánh dấu là một hình khác, nó là một hình chữ nhật kéo dài lên tới tầng ba. Có bốn từ nữa được viết bên cạnh phòng của Clive và Debbie, ngay trên mép giấy rách. Một nửa của hai từ phía trên đã bị mực nát, và họ chỉ nhìn thấy được chữ dưới cùng.

Điều khiển



Lúc này tại phòng chờ phía trên, Veek đang ngồi ở cuối chiếc bàn tổ chim bồ câu, trước mặt cô là hàng tá những mẫu giấy ghi chú và các bức ảnh, tất cả chúng đều được sắp xếp theo từng nhãn riêng. Hơn nửa trong số chúng là những thông tin mà cô đã biết đến từ trước đó vài tháng, trước cả lần đầu gặp mặt Nate. Bây giờ thì những gì mà họ biết được đã mở rộng thêm rất nhiều nhưng cũng không ngoại trừ khả năng cô có thể phát hiện ra được điều gì đó mới mẻ thông qua một góc nhìn khác biệt.

Phải đến bốn hay năm lần gì đó Veek cảm thấy hối tiếc vì không mang theo máy tính xách tay xuống đây, thiết bị với màn hình lớn hơn nhiều lần chiếc điện thoại của cô. Tất nhiên ở dưới độ sâu này thì không thể bắt được mạng Wifi, tuy nhiên ít nhất chiếc máy tính cũng có thể giúp ích rất nhiều trong việc giải quyết đồng giấy tờ này.

Cô liếc nhìn về phía cánh cửa vòm, Clive đã tìm được một cái chốt nhỏ để giữ cho nó nằm đúng vị trí.

Veek đã có mặt ở căn phòng chờ trong tầng tiểu tầng hầm này được hơn bốn giờ đồng hồ. Tim đã chia các ca trực ra thành ba giờ cho mỗi người, tuy nhiên Veek đã nhận luôn phần của Debbie để chị có thể dành thời gian buổi tối nay cho Clive trước khi anh phải quay trở lại làm việc.

Nếu tính đến thời điểm sau mười tám phút nữa thì đã là hai mươi bảy giờ đồng hồ kể từ khi Veek nói lời tạm biệt với Nate và hai thành viên còn lại của đoàn thám hiểm từ căn phòng phía dưới cánh cửa vòm. “Nút không khí^{17*}.” Tim đã gọi nó như vậy. Bằng cách nào đi nữa, đã đến lúc để ba người quay trở lên trên này.

^{17*} Một phòng kín khí dùng để cho người đi qua giữa hai vùng áp suất

không khí khác nhau.

Đó là trong trường hợp không có chuyện gì xảy ra với ba người ở dưới đó.

Veek cùng những người còn lại đã dành cả ngày hôm qua và buổi sáng hôm nay để kiểm tra lại toàn bộ căn phòng, mọi thứ đều được xem xét kỹ lưỡng bao gồm tất cả nội thất, các ngăn kéo và tủ chứa đồ đều được mở ra. Họ tìm được một số quần áo mà phải có đến mấy thế hệ mỗi một đã dùng chúng làm thức ăn trong hàng thập niên, ngoài ra còn có một cặp kính đọc sách có gọng bằng vàng, đặc biệt nhất là một vài mẫu giấy bạc mà Andrew ước đoán rằng chúng có giá trị tới hai mươi đô hay ba mươi đô nếu tìm đến được với những nhà sưu tầm. Đánh giá của anh đi kèm theo nó là một bài diễn văn về giá trị của những món đồ và may mắn Tim đã nhanh chóng kết thúc chúng lại đúng lúc.

Debbie nhận ra rằng họ đã để lại rất nhiều dấu vết trên đám bụi trong căn phòng, điều này sẽ khiến người khác dễ dàng phát hiện ra việc có người đã xuống đây. Ban đầu cả nhóm tỏ ra khá lo sợ, tuy nhiên tất cả đã đi đến một quan điểm chung đó là căn hầm đã bị lãng quên trong cả một quãng thời gian quá dài và không hề có biểu hiện gì của việc ai đó sẽ tìm ra nó trong tương lai. Sau khi thống nhất, Debbie quyết định mình sẽ đảm nhận việc xóa dấu vết còn những người còn lại tiếp tục tìm kiếm. Bạn cùng phòng thời đại học của Veek trước đây cũng đã từng như vậy, một khi gặp phải những sự cố trong cuộc sống, điều tốt nhất mà một người có thể làm chính là việc dọn dẹp lại nhà cửa. Thật ngạc nhiên với những gì mà một hộp sơn gỗ và hai cuộn giấy đã làm được, chúng không đến nỗi khiến cho căn phòng trở nên sáng bóng nhưng ít nhất cũng không ai có thể từ chối việc dùng bữa trên chiếc bàn ăn.

Veek nhặt ra một tập những bức ảnh và xáo trộn chúng từ trên xuống dưới. Cô cầm cả tập ảnh và dỡ chúng lên bàn cho ngay ngắn. Veek lật đến bức ảnh trên cùng, đó là tấm ảnh được chụp từ dưới lên và bối cảnh là mặt trước của tòa nhà.

“Mẹ kiếp,” cô buột miệng.

Tiếng chửi thề thậm chí còn không đủ to để vang lên trong căn hầm. Veek

sửa lại vị trí của cặp kính trên sống mũi mình và bắn khoản không biết cô có nên tiếp tục chửi thề nữa hay không.

Veek cảm thấy thật sự tức tối vì không thể xuống đường hầm dưới kia cùng Nate. Cô đã thực sự cảm thấy khó chịu trong suốt bốn ngày qua, kể từ khi cô cùng Tim khám xét toàn bộ căn hầm tiểu ngầm.

Đã tám năm rồi! Veek chưa từng gặp phải một cơn hen suyễn nào trong suốt hơn tám năm trời. Việc đạp xe đi làm ba lần trong mùa hè năm ngoái thậm chí còn không hề khiến phổi cô cảm thấy đau đớn chút nào. Veek đã từng thử sức với một khóa đấm bốc hai năm trước và cô cũng chưa bao giờ bị đuối hơi trong quá trình tập luyện. Hầu hết một nửa quãng thời gian cô không bao giờ mang theo lọ thuốc hen suyễn và nếu có, Veek luôn cảm thấy thật sự không cần thiết. Việc này cũng tương tự như khi cô mang theo bao cao su trong cặp đi học thời sinh viên mặc dù luôn biết chắc rằng mình sẽ là người cuối cùng có quan hệ ngoài ý muốn.

Vậy mà, ở dưới đường hầm này, căn bệnh của Veek lại đột nhiên tái phát. Chính nó đã ngăn cản cô đến với một trong những chuyến phiêu lưu mà bản thân vẫn luôn mong muốn có được trong đời. Cô cảm nhận được những dây chằng quanh xương sườn mình đang thắt chặt lại, ép lấy lồng ngực và làm mất đi ham muốn lấp đầy hai lá phổi bằng một bầu không khí ấm áp.

Bây giờ, chàng trai của Veek đang có mặt ở dưới đường hầm với Roger và đưa con gái “hư hỏng” đó. Việc này thật là không công bằng nhưng đó chính là cách mà cô cảm nhận về Xela, càng ngày càng giống như vậy. Nói thế nào nhỉ? “Nó giống như câu chuyện hài cổ người ta vẫn hay kể”, cô thầm nghĩ. “Điểm khác biệt giữa một người đàn bà hư hỏng và một mỹ nữ là gì? Một mỹ nữ có quyền lên giường với bất kể ai trong khi một người đàn bà hư hỏng có thể ngủ với bất cứ ai ngoài bạn.”

Điều này không có nghĩa là cô muốn lên giường với Xela. Hay mặc dù Xela là một đứa con gái “hư hỏng”, nhưng Veek chỉ bắn khoản rằng cuối cùng thì Xela muốn lên giường cùng ai. Theo kinh nghiệm bản thân, Veek luôn biết rằng một phụ nữ với vẻ bề ngoài và phong thái giống Xela luôn khiến nhiều đàn ông ham muốn hơn những người giống như...

Chà, giống như chính Veek.

Tiếng bậc thang bằng thép kêu lên kéo kẹt. Veek ngoảnh đầu lại về phía đó và nhận ra Andrew đang bước xuống. Anh ta khoác lên mình một chiếc áo len màu nâu trắng, thắt cà vạt màu da trời. “Ôi,” anh ta thốt lên. “Tôi không biết là có người đang ở dưới này.”

“Luôn luôn phải có một người canh gác ở dưới này cho đến khi ba người bọn họ quay trở lên,” Veek đáp lại. “Anh cũng nghe thấy Tim thông báo vậy mà.”

Andrew nhìn lơ đãng vào một điểm trước khoảng không trước mặt trong một thoáng rồi gật đầu. “Tôi không nhớ nữa,” anh ta nói. “Có thể là tôi đã hơi lơ đãnh.”

“Đúng đấy,” Veek đáp lại. “Cũng may mà anh không tình nguyện tham gia.” Anh ta có vẻ không giúp được gì trong suốt quá trình mọi người kiểm tra lại toàn bộ căn hầm tiểu ngầm và nút không khí.”

“À, giờ thì tôi nhớ ra rồi,” Andrew nói. “Timothy muốn tôi đảm nhận vị trí này vào chủ nhật này.”

Veek quay mặt về phía cánh cửa vòm để chắc chắn rằng Andrew không thể nhận ra mắt mình đang trợn ngược. “Hối hận rồi sao?”

“Cũng không hẳn.” Anh ta vượt qua vị trí của Veek, nhìn qua cánh cửa vòm, hai cánh tay và bàn tay áp sát vào cơ thể. Andrew cúi người và ngoảnh đầu về phía Veek. “Họ vẫn chưa trở lại cơ à?”

Veek đặt tệp ảnh xuống bàn rồi đáp lại. “Chưa.” “Cũng không có tin tức gì về những gì họ tìm thấy sao?”

“Chẳng phải tôi vừa nói là họ chưa trở lại sao?”

Cầm Andrew nhướn lên một chút rồi sụp hẳn xuống. “À...”

“Anh có chuyện gì không, Andrew?”

“Không có gì,” anh ta nói như hát. “Tôi chỉ muốn đi loanh quanh để kiểm tra xem có thể tìm ra được thêm điều gì đó không thôi.”

“Chúng ta đã lục tung căn hầm lên từ hôm qua rồi,” Veek nhắc lại. “Tim và tôi cũng đã kiểm tra thêm một lượt nữa sáng nay.”

“Hai người không phát hiện ra được điều gì đặc biệt à?”

Veek xoay người lại về phía người đàn ông này. “Còn có gì thú vị hơn những đường hầm và căn hầm dưới lòng đất kia chứ?”

Andrew nghiêng đầu sang một bên rồi nghiêng sang phía còn lại sau đó lặp lại thêm lần nữa, hai vai anh ta cũng lắc lư theo nhịp. “Tôi chỉ đang băn khoăn về cuộc họp của chúng ta ở trên phòng sinh hoạt chung. Về những gì đang được ẩn giấu ở dưới này.”

“Tất cả những điều cần nói đều được cất giấu ở đây.” Veek chỉ mọi thứ xung quanh.

Cử chỉ nghiêng đầu của Andrew biến thành một cái gật đầu. “Đúng vậy,” anh ta đáp, “chúng đều ở đây, nhưng không hề bị che giấu. Chúng ta không cho rằng những lời nhắn ở trên tường phòng của Nathan là nói về việc bảo vệ một cái bàn ăn, phải vậy không?” Anh ta nhe răng cười về phía Veek. Cô suýt chút nữa đã thụt lùi lại phía sau trước khi kịp nhận ra rằng Andrew chỉ đang cố gắng nhe răng cười.

“Có thể chúng ta sẽ tìm ra được,” Veek nói.

“Có lẽ vậy,” Andrew đáp lời. “Nếu Chúa trời ban phước.”

Một suy nghĩ thoáng qua trong đầu Veek, cô đang ở độ sâu tương đương hai tầng nhà dưới lòng đất và nhiều khả năng sẽ chẳng ai nghe thấy được nếu cô hét lên thật lớn từ dưới này. Nụ cười của Andrew chính là nhân tố thúc đẩy suy nghĩ này, lần nào cũng vậy, sự xuất hiện của người đàn ông này luôn khiến cô cảm thấy sợ hãi.

Hai người nhìn nhau một lúc lâu cho đến khi nụ cười trên mặt của Andrew tắt hẳn. “Thôi vậy, có lẽ tôi không nên quấy rầy cô thêm nữa,” Andrew nói. “Trông cô có vẻ như đang tập trung suy nghĩ gì đó trong lúc tôi bước xuống đây.”

“Đúng vậy,” Veek trả lời. Cô thu dọn lại đồng giấy tờ. “Chúng ta vẫn còn nhiều thứ chưa kiểm tra hết. Tôi không muốn bỏ lỡ bất cứ điều gì.”

Andrew gật đầu một lần nữa. “Tôi cũng nghĩ vậy,” anh ta đáp, “Sẽ thật tệ nếu chúng ta bỏ lỡ một điều gì đó quan trọng.”

Veek tiếp tục lật xấp ảnh trên tay mình. Cô chẳng buồn xem lại chúng cho đến khi Andrew quay đi hướng khác, Veek luôn có cảm giác anh ta đang đứng ở đó và chăm chú quan sát cô một lúc lâu. Veek tiếp tục lật từng bức ảnh trong khi mắt vừa đảo về phía cánh cửa vòm, vừa liếc về phía người đàn ông duy nhất trong căn phòng lúc này.

Andrew lại tiếp tục vặn vẹo cổ. Sau đó anh ta quyết định quay người đi về phía cầu thang. “Buổi tối tốt lành nhé,” anh ta nói vọng lại với Veek.

“Anh cũng vậy,” Veek đáp lời. Cô nhắm đếm tất cả mười tám bậc cầu thang trong lúc Andrew leo lên phía trên. Để chắc chắn cô còn lắng nghe tiếng chân anh ta bước qua sàn phòng chứa đồ và tiến về phía phòng giặt là. Vẫn biết rằng người đàn ông này thật sự chỉ gây phiền phức nhiều hơn là nguy hiểm, tuy nhiên đôi khi anh ta khiến Veek cảm thấy không thoải mái.

Veek ngồi lại lên ghế. Dưới sự xáo trộn ban nãy, tấm ảnh chụp lại phiến đá được chuyển lên trên cùng. Nó in theo khổ giấy nằm ngang nên cô chỉ có thể nhìn được một bên của phiến đá góc vườn, trong một thoáng, Veek cảm nhận được dường như dưới góc nhìn của mình, hình ảnh của khối đá có vẻ mang ý nghĩa gì đó. Một thoáng qua đi, hình ảnh đó trong đầu cô cũng vụt tắt.

Sau đó, ngay trước khi Veek có thể nhớ lại được hình ảnh ban nãy, cô lại nghe thấy loáng thoáng có âm thanh vọng lên từ dưới cánh cửa vòm.

“Lạy Chúa,” Roger thốt lên. “Chúng ta đến nơi rồi đúng không?”

“Tôi nghĩ vậy,” Nate trả lời.

Bộ ba nhà thám hiểm đã dành cả đêm qua để đi hết mười chặng đường hầm từ dưới hang đá nơi đặt những cỗ máy phát điện. Hôm nay họ đã mất tới hơn mười hai giờ đồng hồ để vượt qua đoạn đường hầm còn lại. Nhìn họ như

những thương binh thật sự khi cố lê lết trên đoạn đường cuối cùng. Xela thậm chí phải dựa vào Roger để bước đi trong khi đến tầm nghỉ trưa thì giày Nate đã hóa thành bê tông hay thứ gì đó tương tự.

Cuối cùng, ba người cũng đến được cửa căn hầm và nhận ra cầu thang xoắn ốc nằm góc cuối chặng đường hầm cuối cùng. Cầu thang sắt hiện ra như một bóng ma. Họ dừng lại một chút và cảm nhận cơ bắp toàn thân run lên bần bật. Bắp chân Nate căng cứng và anh phải gắng sức duỗi mạnh mấy ngón chân ra để chống lại cơn chuột rút.

“Thôi nào,” anh thốt lên. “Đừng có dờ chừng đúng lúc này chứ!”

“Tiến lên nào,” Roger hào hứng. “Tôi muốn một vai bia ngay bây giờ.”

“Ồ, lạy Chúa tôi,” Xela rên lên. “Tôi sẽ tắm rửa để lột sạch lớp bụi này, sau đó ngủ ít nhất một ngày một đêm.”

Nate nhìn về phía cô. “VẬY còn những bức ảnh? Ít nhất cô cũng lưu lại chúng trước đã chứ?”

Xela thở dài. “Có lẽ vậy!”

“Cô không nghĩ là nên làm việc đó trước khi đi tắm à?”

“Này Nate, anh bạn thân mến,” Xela cười, “không có gì riêng tư đâu, nhưng, F*ck you!”

“Mẫu phụ nữ điển hình,” Roger nhận xét. “Thay vì tập trung vào việc có thể coi như là đáng làm nhất trong đời thì cô ấy lại để ý đến diện mạo của mình trước tiên.”

Xela vọt lên phía trước và bạt nhẹ một cái vào gáy Roger. “Ồi! Xin lỗi nhé,” cô nói. “Thật ra tôi muốn làm tình với cả hai anh đấy.”

“Nghe chừng cô không đủ sức để làm chuyện đấy đâu,” Roger đáp lại.

“Ồ, thật ra là tôi hoàn toàn có thể đấy,” Xela khẳng định. “Chỉ là bây giờ anh quá bần thiêu và hơi hám nên tôi không muốn ra tay thôi.”

Cả ba đều phá lên cười, vì tất cả đều đã thấm mệt nên họ thậm chí phải dừng lại chỉ để cười. Ba người sau đó lê lết về phía cầu thang xoắn ốc, mất đến năm phút để họ vượt qua quãng đường dài sáu mươi mét cuối cùng.

“Tạ ơn Chúa,” Roger nói. “Cầu thang kia rồi, bây giờ tôi vẫn lo là không thể leo lên cao được nữa đây.”

Tiếng động vang lên từ các bậc thang dưới bàn chân đoàn thám hiểm. Cứ mỗi bước chân, Nate lại đếm to số bậc thành tiếng và được một lúc thì hai người còn lại cũng hòa theo anh. Họ tiến lên cầu thang xoắn ốc và cố ngâm nga tiếng đếm thành một bài hát với những con số.

Ba người đứng thành vòng tròn trên chiếu nghỉ ở bậc thang thứ bảy mươi lăm và nhìn Veek đã có mặt trong căn phòng chờ chào đón họ.

“Này,” Veek nói với ba người. Nụ cười của cô trông giống như thể một đường cong kín bên dưới cặp kính mắt. “Chào đón ba người trở lại với mặt đất!”

“Chúng ta, những quỷ lùn, ghi nhận tấm lòng của cô,” Xela đáp lại. Xela yếu ớt đưa tay lên chào Veek theo kiểu nhà binh. “Hãy đưa chúng tôi đến nhà tắm của cô ngay thôi nào!”

Veek và Nate nhìn nhau một lúc lâu và sau đó cô lao vào ôm lấy Nate một cách ngượng ngùng. Nate vòng tay qua vai cô và đáp lại.

“Ít nhất cũng cho tôi biết là anh đã tìm thấy gì đó đáng giá đi chứ?” Veek nói.

“Trên cả đáng giá đấy chứ, cô sẽ không thể tin nổi đâu.” Nate đáp lại.



Nate muốn tới căn hộ của Debbie và Clive ngay lập tức, nhưng anh lại thay đổi ý định này sau khi trèo thang và chỉ còn hai nấc thang cuối cùng là đến mặt đất. Veek đỡ cánh tay anh qua vai mình và dìu anh đi. Nate kể cho Veek nghe về những chiếc máy phát điện, những đường đứt gãy, và sơ đồ mà họ đã tìm thấy.

Roger và Xela dừng lại ở tầng trệt, cả hai đều chào Nate trong trạng thái tả tơi kèm theo một nụ cười. “Những anh hùng chinh phục miền đất mới!” Roger nói.

Nate đáp lại lời chào trước khi tiếp tục bước lên cầu thang với Veek. Đôi chân anh đang run lẩy bẩy.

“Vậy là,” Veek mở lời trong khi họ đang bước từng bước trên hành lang phòng sinh hoạt chung, “Xela không trở về căn hộ của mình sao?”

“Trông không có vẻ là như vậy.” Anh đồng tình. Họ đi thêm vài bước nữa. “Cô và Roger,” Veek nói. Anh liếc về phía họ. “Tôi không muốn đánh giá cô thuộc kiểu người hay ghen đâu nhé, Velma.”

“Ghen ư?” Cô nghĩ về nó, thở dài rồi cười phá lên. “Ừm, vâng. Đó là cái tên mà anh nghĩ ra cho tôi. Chàng trai cạo râu một tuần một lần và không buồn đọc báo hay tạp chí gì hết.”

Nate có một câu hỏi nhưng sự kiệt sức đã đè nặng lên anh như một chiếc tạ dễ bằng chì. Anh đã mong được quay trở lại và nhìn thấy khuôn mặt Veek sáng bừng lên như thế nào khi anh kể về căn phòng máy phát điện. Nhưng khi mọi chuyện đã xảy ra, cơ thể Nate đã gần như tắt ngúm. Mỗi bước đi giờ đây đều là sự nỗ lực hết sức mình.

Tim đang chờ đợi họ ở tầng trệt phía trên. “Tôi không nghĩ tôi sẽ gặp lại cậu sớm đến vậy,” ông nói. “Cậu có tin gì cho chúng tôi nào?”

“Một mớ hỗn độn rất nhiều thứ,” Nate nói. “Cùng hàng tấn ảnh.”

“Có một loạt máy phát điện ở dưới đó,” Veek chen ngang, “chúng đang hoạt động trên một đường đứt gãy.”

Lông mày Tim rướn lên. “Chúng ta đang nói đến độ sâu nào vậy?”

“Khoảng một dặm,” Nate trả lời. Anh cố gắng nói ra một điều gì đó và ngáp dài.

“Cậu sắp hết hơi đến nơi rồi,” Tim gật đầu. “Hãy nói về chuyện này vào ngày mai nhé!”

Nate đã có một phản ứng trước câu nói này, nhưng không thể nhớ mình đã làm gì. Anh trở nên chùn bước trước sức nặng “ngàn cân” của hai mí mắt trong giây lát. Khi tỉnh dậy, Nate thấy mình đang nằm trong nhà và đôi giày anh mang đang cố giãy khỏi chân. Veek đang ngồi trên chiếc ghế cuối giường, chân phải Nate đang đặt trên đùi cô. Những sợi dây buộc giày thắt quá chặt, Veek giật thật mạnh, và cuối cùng chúng cũng bung ra.

“Ôi, Chúa tôi,” cô thốt lên trong khi chun mũi lại. “Anh đã đi đôi giày này liên tục trong hai ngày phải không, tôi chắc đấy!” Cô lột chiếc tất bằng hai đầu ngón tay và cầm chúng ra xa như cầm chiếc tã bẩn của trẻ em, rồi đặt chân anh xuống sàn. Ném thẳng chiếc tất vào phòng tắm, cô xử lý nốt bên giày còn lại. Nút dây giày lòi ra dưới những ngón tay Veek, và Nate nhận ra mình đang nằm dài trên chiếc ghế giữa phòng khách với một chiếc gối dưới đầu.

“Anh ngủ lại đi,” Veek nói. Cô đắp một chiếc chăn lên người Nate. “Như Tim đã nói, chúng ta có thể nói chuyện về việc này vào ngày mai.”

Lần này, Nate đã có thể mở miệng đáp lại, thậm chí còn buông lời chòng ghẹo về việc cô đã lột quần áo anh ra, rồi sau đó, anh lăn ra ngủ.

“Căn phòng này đã được đánh dấu ‘Phòng điều khiển’.” Nate nói vào

sáng ngày hôm sau. Anh đã ngủ thẳng căng trong mười giờ đồng hồ.

Đã lâu lắm anh không ngủ một giấc liên tục như vậy kể từ hồi học đại học. Xoay người thật chậm theo đường vòng tròn, Nate nhìn lên những bức tường cao chót vót trong căn hộ của Clive và Debbie. “Đây là phòng điều khiển.”

Tim nhìn lên trần nhà cao vợi vợi phía trên. “Nhưng điều khiển cái gì mới được chứ?”

“Tòa nhà này,” Veek trả lời.

“Ừ, nhưng điều đó có nghĩa là gì?” Tim hỏi. “Ở đây có chiếc máy nào đó đang kiểm soát nhiệt độ hay áp suất nước hay tiêu hao điện hay...”, ông nhún vai. “Làm sao mà cậu có thể điều khiển được cả một tòa nhà?”

“Chắc hẳn phải có điều gì cần làm đối với những bức tường trong căn hộ này,” Nate nói.

Clive nhìn quanh căn hộ của mình. “Thực ra căn hộ này có hai tầng hay chúng chỉ đơn giản là được ốp gỗ toàn bộ?”

Nate nhìn vào những ván gỗ cao sừng sững. “Tôi không biết nữa,” anh nói. “Vâng, có thể là cả hai chẳng? Đây là nơi duy nhất tường không được phủ sơn, vậy chúng ta biết chắc rằng sẽ không có thứ gì được viết trên đó cả. Nhưng chúng ta đều biết đây là một căn hộ đặc biệt vì nó được xây dựng khác so với tất cả các căn còn lại.”

“Nhưng các căn hộ ở đây đều khác nhau mà,” Tim chen ngang.

Veek gật gù. “Đúng vậy, nhưng căn hộ này khác biệt hoàn toàn. Nó giống như những quả táo, cam với một viên gạch không nung. Vậy thì có điều gì trong căn phòng này khiến nó đặc biệt?”

“Nó có đèn chùm,” Tim nói.

“Tôi đã giúp Oskar thay những chiếc bóng đèn trên đó hai lần,” Clive nói. “Nếu nó là một bí mật lớn, tôi không nghĩ sao ông ta lại có thể để tôi tới gần nó đến vậy?”

“Trừ khi ông ta không biết nó là một bí mật,” Nate nói. “Tôi có một câu hỏi,” Debbie lên tiếng.

“Vâng,” Nate đáp.

“Liệu tấm sơ đồ đó đã viết rõ là ‘Phòng điều khiển’ hay chỉ là ‘Điều khiển’ thôi? Chúng khác nhau đấy nhé.” “Khác như thế nào?” Tim hỏi.

“Chà, nếu nó chỉ viết là ‘Điều khiển’ thì nó có thể có nghĩa giống như một nhóm kiểm soát,” chị giải thích. “Thuật ngữ này chỉ đến một nhóm mà bác không phải làm bất cứ điều gì, vì vậy bác có một vạch ranh giới.”

“Giống như một thí nghiệm ư?” Tim nói. Debbie gật đầu.

Nate ước rằng anh đang cầm những bức ảnh của Xela trong tay. “Tôi nghĩ nó chỉ là ‘Điều khiển’ thôi,” anh đáp.

“Chà, đó là một ý nghĩ khá dễ chịu,” Clive lẩm bẩm. Veek bặm môi. “Anh đang lo lắng về điều gì vậy?”

Nếu điều này đúng, thì chúng ta đang là những con chuột thí nghiệm và anh có những viên thuốc bọc đường ngọt ngào.”

“Ừm,” Debbie đáp, “nhưng tất cả những con chuột thí nghiệm sẽ bị mổ xẻ sau khi kết thúc những cuộc thí nghiệm. Và đó chính xác là những gì sẽ diễn ra.”

Nate đứng cạnh chiếc ghế dài và xem xét các bức tường. “Phải có một thứ gì đó,” anh nói. “Hai người không nhận thấy bất cứ điều gì khác nữa sao? Bất kể một điều gì?”

“Không,” Debbie trả lời.

“Không có gì gần với những bức tường này,” Clive nói.

“Ô,” Debbie thốt lên. “Đúng, chính là điều anh đang nói đến đấy.”

Nate nhìn họ. “Ý chị là gì?”

Clive ra hiệu vào khu bếp. “Không có gì ở đó được gắn vào các bức tường cả. Bất cứ vị trí nào. Quầy bếp, bồn rửa chén, tủ bát - chúng đều là những khối tự do nằm tách biệt, giống như một khu giải trí hay đại loại vậy. Quầy bếp và tường cách nhau khoảng mười phân.” Anh chỉ xuống. “Thậm chí đường thoát nước cũng không nằm trong tường. Chúng đều nằm dưới sàn.”

“Anh chưa bao giờ kể cho tôi nghe về điều này,” Veek nói.

Debbie nhún vai. “Với tất cả những gì mà cô đã tìm thấy thì điều này chỉ là rất nhỏ nhặt thôi.”

Nate bước tới quầy bếp, rồi dang cánh tay về phía khoảng không nằm sau nó. Đầu ngón tay anh quờ phải mạng nhện và chạm phải một cái gì đó chột sượt đi trong gang tấc. Phía sau quầy bếp, mặt gỗ cũng được mài mịn.

“Chẳng có gì trong đó cả,” Debbie nói. “Tôi đã làm rơi đến cả tá thìa và nĩa phía sau đó và phải lần theo để lấy chúng lại.”

“Và cả một chiếc bàn xềng nữa,” Clive thêm vào.

“Khu vực giữa quầy bếp là một góc chết, tôi không bao giờ lấy được những thứ chết tiệt đó ra.”

“Anh ăn nói cẩn thận chút đi,” Debbie lên tiếng. “Và em đã nói với anh là cứ để chúng ở đấy rồi mà.”

“Ừm, nhưng rồi chúng ta chẳng còn cái bàn xềng nào cả.”

“Chúng ta có thể mua một chiếc khác tại cửa hàng Ninety-Nine Cents.”

Veek cúi xuống chỗ Nate, điện thoại của cô tỏa ra một thứ ánh sáng trắng vào không gian phía sau quầy bếp và tường. Anh ngược lên nhìn Veek. “Sự giải cứu của công nghệ cao đây sao?”

“Velma thông minh mà,” cô đáp. “Và tôi chả nhìn thấy gì cả.”

“Tôi cũng vậy.”

“Tôi đã nói với anh rồi mà,” Debbie nói.

Nate trượt tay ra khỏi khe hở và gõ gõ ngón tay trên mặt bàn bếp.

“Nếu có một thứ gì đó phải tìm kiếm,” anh nói sau một lát suy nghĩ, “giả sử như nếu anh muốn giấu một thứ gì đó, anh sẽ không giấu nó ở những khu vực thấp.”

Tim gật đầu. “Cậu sẽ không muốn ai đó ngẫu nhiên tìm thấy nó.”

“Phải!” Nate đáp. “Vậy mọi người sẽ đặt nó ở một nơi nào đó mà người ta chỉ có thể tìm thấy khi có chủ ý.” Anh chỉ tay trên đầu. “Và ai là người sẽ vô tình nhìn thấy khi nó ở độ cao ba đến bốn mét trên kia?”

Veek đã để ý tới khu vực gác xép phía trên. “Em có thể xem qua được không?”

“Tôi sẽ đi cùng cô.” Debbie nói. Họ trèo lên chiếc thang gỗ và bắt đầu xem xét những miếng ván gỗ xung quanh khu vực giường ngủ.

“Tôi đã xem xét những bức tường ở đây khi làm chiếc gác xép này,” Clive nói. “Tôi khá chắc rằng chẳng có thứ gì trên này hết.”

“Chắc đến bao nhiêu phần trăm?” Nate hỏi.

Người đàn ông nhún vai. “Tôi đã nghĩ rằng căn phòng này khá tuyệt vời, tất cả các mảng tường đều được ốp gỗ dày.” anh ta nói. “Và tôi biết rằng tôi đã kiểm tra lại nó khi chúng tôi chuyển đồ đạc tới đây. Anh chàng mà tôi nhờ giúp đỡ có vẻ hơi bất cẩn và liên tục va vào tường. Tôi đã rất hoảng hốt khi nghĩ đến số tiền mà chúng tôi phải trả cho việc sửa chữa nếu có bất cứ một vết rạch hay nứt nào trên những tấm gỗ ốp này.”

“Và anh chưa bao giờ nhìn thấy những thứ khác phải không?” Tim hỏi.

Clive lắc đầu rồi lại nhún vai. “Không phải ở trên này. Chúng tôi đã ở trên căn gác xép này hàng đêm trong hai năm qua. Debbie thậm chí thi thoảng còn ngồi học trên này nữa.”

Người phụ nữ mất thêm mười phút sau đó để có thể thốt lên. “Không,” Debbie nói vọng xuống. “Chúng tôi không phát hiện ra bất cứ điều gì khác.”

“Chúng ta sẽ ra khỏi căn gác xép này và kiểm tra những nơi còn lại,”
Veek nói. Cô chỉ vào những bức tường cao xung quanh. “Chúng ta cần một
cái thang.”



Roger có một chiếc thang xếp trong xe tải của mình, nó được mọi người dựng trong căn hộ của Debbie và Clive thành hình chữ A và cao khoảng hai phẩy năm mét. Họ dựng nó đối diện với bức tường gần căn gác xếp. “Tôi cần tìm kiếm gì đây?”

Nate nhún vai. “Một bảng điều khiển hay công tắc bị lắp bên dưới, hay cái gì đó tương tự thế,” anh đáp lại. “Có thể chúng bị giấu đi giữa các tấm ván, một cái gì đó tương tự như một hệ thống điều khiển.”

“Tóm lại là... cái gì đó khả nghi đúng không?”

Nate cười gượng. “Ừ.”

“‘Ừ’ ư? Tôi phát bệnh với cái từ đó mất.”

Trong một giờ đồng hồ tiếp theo, Roger tự lần mò một mình qua hai bức tường trên chiếc thang kia. Tim tiếp nhận công việc này trong hai giờ đồng hồ tiếp theo. Đến cuối cùng, họ thay đổi cấu trúc của chiếc thang tạo thành đường thẳng đứng và chống một đầu thang vào tường. Chiếc thang cao tới năm mét, vừa tới tầm của sàn tầng trên.

Veek nhìn lên chiếc thang. “Độ cao này không dành cho tôi,” cô nói. “Tôi có vấn đề với độ cao.”

Nate liếc nhìn cô. “Tôi nghĩ cô chỉ có vấn đề với lũ bọ thôi chứ?”

“Tôi được quyền có vấn đề với nhiều hơn một thứ.” “Cô vẫn ổn khi trèo lên gác xếp đó thôi?” Debbie nói. “Vì gác xếp là một nơi rất rộng và đẹp, với những lan can bảo vệ xung quanh,” Veek nói. “Còn việc đứng trên một chiếc

thang luôn mang lại cảm giác chên vênh không an toàn.”

“Được rồi,” Roger nói, “hãy để phần việc mạo hiểm trên chiếc thang đó cho tôi, với tôi thì chả có vấn đề gì đâu.”

Veek ho lên một tiếng. “VẬY XELA ĐÂU?”

“Cô ấy đang bận bịu với một bài tập hay gì đó cho buổi học ngày mai. Một bức tranh thì phải. Cô ấy đã quá hào hứng với cuộc thám hiểm ở dưới đường hầm và quên mất rằng đã đến hạn để nộp bài.”

“Cô ta đã nhớ ra điều đó vào lúc nào thế?”

“Mãi đến tận sáng sớm hôm nay đấy.” Roger trả lời. “Vừa mở mắt ra thì cô ấy đã thốt lên, ‘Thôi xong, em quên mất còn một việc chưa làm.’”

Veek mím môi rồi gật đầu.

Roger đang leo ở lưng chừng chiếc thang thì nhận ra thái độ của Veek nên đã nặn ra một nụ cười méo mó với cô. “Dù sao thì cũng không phải là tôi nhắc cô ấy đâu nhé.”

Clive bật cười lớn.

“Này anh bạn!” Nate nhắc nhở. Anh chỉ về phía những bức tường. “Không phải là lúc để tám chuyện đâu, hãy tập trung mà leo thang đi.”

Roger leo thêm mấy bậc nữa và giữ thăng bằng ở vị trí bậc thứ hai trên cùng. Anh kiểm tra rìa của những tấm ván lớn. Nate cảm nhận được khá chắc chắn rằng bậc thang mà Roger đang đứng trên đó có ghi dòng chữ “KHÔNG BƯỚC LÊN HAY QUA BẬC NÀY”.

Veek ngồi dựa vào chiếc ghế dài ngay cạnh anh. “Chuyện này là thật à?” cô thầm thì. “Xela và Roger ấy?”

Nate ngoảnh lại nhìn Veek. “Đúng đối với ai đó đang không ghen,” anh nói nhỏ, “cô đã đề cập khá nhiều về vấn đề này trong thời gian gần đây đấy.”

“Tôi chỉ nghĩ cho anh thôi!” cô đáp lại. “VẬY anh không thấy ghen à?”

“Tại sao chứ?” Nate đáp lại.

“Một người đàn ông độc thân,” Veek nói, “và một cô hàng xóm xinh đẹp...”, Veek nhún vai.

Nate lắc đầu. “Cũng có một chút, có lẽ vậy, chẳng phải ai cũng như vậy à, mà này, như vậy chẳng phải tốt cho bọn họ sao?”

Veek gật đầu. “Vậy thì tốt. Tôi không muốn anh bị thần thờ hoặc đau lòng, hay bị phân tâm trong khi chúng ta đang gần tới đích.”

“Không hề. Đừng lo lắng vì chuyện này nữa.” “Vậy thì được.”

“Mọi người, xem này!” Roger gọi lớn. Anh cố giữ thăng bằng thân mình sang phía bên trái và vươn người qua chiếc thang. Ngón tay của anh chạm phải một điểm đen nhỏ trên một tấm ván.

Nate cố gắng tập trung để quan sát điểm đen mới được phát hiện, trên lớp ván gỗ màu đen thì quả thật khó mà nhận ra được sự tồn tại của nó. “Anh phát hiện ra được gì rồi?”

“Nó không phải là một mối nối.” Roger đáp lại. “Nó là một lỗ khoan. Hình như bên trong có một cái chốt hay thứ gì đó tương tự.” Anh vươn người ra thêm một chút để nhòm vào trong.

“Anh nghiêm túc đấy chứ?” Clive hỏi lại.

Roger gật đầu. “Đúng đấy, tôi còn có thể nhìn thấy ổ cắm điện ở bên trong. Anh có bộ cờ lê chữ L ở đây không?”

“Có đây.” Clive đi về phía tủ chứa dụng cụ ngoại cỡ trong căn hộ.

Nate vỗ vỗ vào chiếc thang. “Cái chốt mà anh nói là gì vậy?”

“Nó là một mẫu chốt đơn giản.” Roger trả lời. “Người ta dùng nó để tạo ra những khớp nối tạm thời và dễ dàng trong việc tháo rời.”

“Họ sử dụng chúng để nối các mảnh ghép sàn tàu trong nhà hát,” Clive tiếp lời. Anh giơ lên hộp hình chữ nhật bằng bạc nhỏ để Roger nhìn thấy và

quảng chúng lên dọc theo chiếc thang. Roger đã bắt được món đồ ngay giữa không trung.

“Sàn tàu ấy hả?” Tim thắc mắc.

“Nó chính là sàn diễn sân khấu.” Clive giải thích. “Người ta gọi nó là sàn tàu.”

“Mỗi ngày ta lại học thêm được một điều hay ho đấy.” Tim nói.

“Gì chứ,” Veek lên tiếng, “điều này không có trong những quyển sách mà bác đã xuất bản à?”

Roger mở hộp dụng cụ lấy ra một chiếc cờ lê hình chữ L cỡ lớn và đưa vào trong lỗ khoan trên tường. “Có vẻ không ổn rồi,” anh nói. “Nó có thể là loại chốt đặc biệt, có thể là loại điều chỉnh được, tôi không dám chắc nữa.” Anh chiếu chiếc đèn pin nhỏ vào trong lỗ khoan. “Đúng vậy, nó có vẻ không quá chắc chắn đâu. Hai bên thanh chốt có vẻ dài hơn bình thường, hình dạng con thoi, trông giống một viên đá quý hay gì đó tương tự.”

“Anh có thể tháo được chúng ra chứ?” Veek dò hỏi. Roger gật đầu. “Tôi đoán vậy.” Vẻ mặt của anh trở nên tập trung hơn khi dùng tay trái của mình để điều khiển chiếc cờ lê và tay phải thì bám chặt lấy chiếc thang. “Mở lết có vẻ vừa vặn nhưng ổ khóa lại hơi khó xoay, có thể là vì nó bị gỉ hay gì đó.”

“Cẩn thận một chút!” Nate nói. “Anh đừng có phá vỡ nó đấy nhé!”

Roger lắc đầu. “Không có vẻ lỏng thêm được mấy,” anh nói. Nó vẫn còn chắc quá. “A!” Anh cười toe toét. “Tôi nói lỏng được nó rồi đây.”

Roger dùng tay vặn chiếc cờ lê và khiến cho chiếc khóa chốt xoay được.

Hàng loạt những tấm ván hiện ra bên trong những bức tường. Chúng nối tiếp nhau dịch chuyển, âm thanh nổi lên nghe như tiếng xích kéo vang vọng trong phòng.

Một tiếng ồn chói chúa khác tiếp nối sau chúng, vọng lên từ phía sau những tấm ván gỗ dài. Tất cả những tấm ván trong căn phòng đều run lên bần bật. Tiếng kêu rầm rập vang lên, Nate nhận ra tiếng động của những ván gỗ

dịch chuyển đang ngày càng lớn và rõ ràng hơn.

“Chết tiệt!” Roger hét lên.

Clive lao đến giữ chiếc thang xếp ngay khi những bức tường trong căn phòng bắt đầu lung lay. Các tấm lát ván làm bật lên lớp bụi dày cả hàng năm trời dọc theo chiều dài của chúng. Sự rung chấn tạo ra một lớp bụi mờ ảo. Một thoáng sau thì Nate nhận ra lý do vì sao mà Roger lại hét lên như vậy.

Lớp ván gỗ bị dịch chuyển tạo thành một hàng giống như dàn sáo dọc. Chiếc thang xếp bị trượt trên bức tường và thiếu chút nữa đã bị lật nếu Clive không kịp thời lao đến tóm được chân thang để giữ cho nó được thăng bằng. Nate và Tim lao vào giúp. Roger trượt xuống khỏi chiếc thang, gần như nhảy lên đầu Clive, đúng lúc này một tiếng ‘rắc’ lớn vang lên trong căn phòng. Lớp lát ván bị xoay khiến cho căn gác xếp cũng biến mất khỏi những bức tường, phía trong của những tấm ván ép bị vỡ vụn vì rìa ngoài của chúng không chịu nhúc nhích.

Chiếc thang đổ sập xuống kệ bếp và rơi xuống sàn.

Các tấm ván làm bung ra rất nhiều bụi trong khi chúng dịch chuyển để lộ một khoảng không tối tăm phía sau các bức tường. Những tiếng động vang vọng và làm rung cửa kính. Những lớp ván lát rời hằn ra khỏi những bức tường và trượt lại tạo thành từng chồng xếp lên nhau.

Tiếng ồn đã ngưng lại. Một thoáng yên ắng trôi qua. “Anh vẫn ổn đấy chứ?” Nate hỏi Roger. Ánh mắt của Nate vượt qua vị trí Roger đang đứng để nhìn về phía những bức tường mới xuất hiện phía sau.

“Ồ, vẫn còn sống!” Roger đáp lại. Anh liếc nhìn sang bên. “Cái chỗ ướt trên đùi đó chỉ là do tôi sơ ý lúc uống nước làm rớt vào thôi.”

Tim bật cười và phẩy tay trong không trung.

Đám bụi khiến Debbie ho lên vài tiếng. “Lạy Chúa”. Những bức tường xuất hiện phía sau lớp ván được làm từ những ống đồng và gỗ, một vài chỗ lại được làm bằng thép. Tiếng kêu vo vo vọng ra từ những bức tường, trong không khí, âm thanh này được cảm nhận rõ rệt hơn là khi lắng tai nghe.

Nhiều chỗ còn xuất hiện những cột trụ cao. Veek chỉ vào bức tường gần với cánh cửa của căn hộ, đó là một tổ chức kệ và giá đỡ bao gồm những ống thủy tinh được đặt nằm ngang, mỗi ống được nối với nhau tạo thành một đường dây phát sáng. Một hàng ống tương tự có thể nhìn thấy sau bộ khung đỡ. “Chúng có phải là những cầu chì không vậy?” Veek dò hỏi. “Hay là ống hút chân không?”

“Lạy Chúa!” Tim lên tiếng. “Đây đều là công nghệ từ thời Chiến tranh thế giới thứ nhất.”

“Hãy quên thời Chiến tranh thế giới thứ nhất đi.” Clive thì thầm. Anh nắm lấy bàn tay đang run rẩy của Debbie. “Chúng đều là động cơ hơi nước^{18*}.”

^{18*} Nguyên bản: *steampunk*, là một dòng nhỏ của tiểu thuyết khoa học viễn tưởng và được lấy cảm hứng từ giai đoạn cách mạng công nghiệp tại Anh vào thời nữ hoàng Victoria. Bối cảnh của *steampunk* thường là thời hoàng kim của máy hơi nước (trong quá khứ hoặc một tương lai nào đó khi máy hơi nước trở nên hưng thịnh và thay thế các loại máy móc hiện đại ngày nay), tại nước Anh hoặc miền viễn Tây nước Mỹ.

Khoảng không trước đây từng là không gian giữa phòng bếp và góc xếp giờ đây xuất hiện một bảng điều khiển lớn với hàng loạt những công tắc, nút bấm và cần gạt điều khiển. Chúng được sắp xếp thành từng nhóm theo một hình chữ nhật nhỏ. Một số ít những đồng hồ đo được lắp đặt trên bảng điều khiển, trông như thể những ô cửa sổ bằng đồng thau.

“Tất cả chỗ này là cái quái quỷ gì vậy?” Roger thì thầm. Nate liếc nhìn về phía Tim. “Suy nghĩ của bác rất chính xác đấy.” anh nói. “Không ai điều khiển cả một tòa nhà cả, họ chỉ đơn giản là điều khiển một cỗ máy mà thôi.”



Week bước lại về phía bảng điều khiển và lắc đầu. “Tôi nghĩ mình có thể nói rằng một dàn siêu máy tính từ thời nữ hoàng Victoria^{19*} là thứ cuối cùng tôi hy vọng có thể tìm thấy ở cái nơi khí gió này.”

^{19*} *Victoria: Nữ hoàng nước Anh thống nhất Liên hiệp Anh và Ireland từ 20-6-1837 đến khi bà qua đời. Từ ngày 1-5-1876, bà mang thêm danh hiệu Nữ hoàng Ấn Độ.*

Clive và Debbie ngăm nhìn bức tường được lắp đặt với hệ thống cầu chì, một nửa trong số chúng bị ẩn giấu phía sau căn gác xép. Clive định thò tay ra chạm vào một ống thủy tinh và Debbie đã ngay lập tức kéo tay anh lại.

Cô ngoảnh lại phía mọi người đang đứng. “Liệu chúng có còn hoạt động hay không?”

Trong một vài ống thủy tinh vẫn có tia điện xẹt qua. Debbie bước lùi lại khi chứng kiến một tia sáng vàng rực xẹt qua rồi sau đó vụt tắt. Tim phía sau, lặng lẽ quan sát những ống thủy tinh trên giá.

“Đó là sốc điện.” ông thốt lên. “Nó suýt nữa làm nổ cầu chì, chỉ là nó vẫn chưa đủ mạnh để khiến chuyện này xảy ra.”

“Vậy nó thật sự là một loại cầu chì à?” Roger hỏi. Tim nhún vai. “Đó có thể chỉ là cách mà người ta gọi chúng thôi, tôi đoán vậy.”

Clive kiểm tra mép của một tấm lót, nó vẫn bị mắc trong một giá để ống thủy tinh khoảng vài xen ti mét. Anh thử cầm nó và vuốt dọc theo chiều dài ống. “Bên trong chúng được bọc một lớp cao su.” anh nói. “Chúng được cách điện. Điều này cũng phần nào khiến nó cách âm với không gian bên trong căn

hộ.”

“Vậy rất có thể đây chính là nơi điều khiển nguồn năng lượng khổng lồ từ những máy phát dưới đường hầm.” Nate nói. “Cho dù nó có là loại máy móc gì đi nữa.”

“Nó được gọi là Koturovic.” Veek lên tiếng. “Xin lỗi, nhưng nó là cái gì vậy?”

Cô chỉ tay về phía bên cạnh kệ bếp. Một bảng hiệu bằng đồng thau bị phủ đầy bụi đang nằm ở phía đó, một dòng chữ được khắc trên bề mặt bằng chữ in hoa. “Koturovic.” cô nhắc lại.

“Co-turravitch là cái quái quỷ gì chứ?” Roger thắc mắc. “Liệu đó có phải là tên của cỗ máy không?” Tim băn khoăn. “Hay là tên của người đã phát minh ra nó?”

“Cũng có thể đó là tên của một ai đó có công lớn trong việc xây dựng nên cỗ máy này.” Clive lên tiếng. “Có thể là một ai đó đã hy sinh trong quá trình thực hiện xây dựng cỗ máy, tên người đó được khắc lên để tưởng niệm chẳng hạn.”

Debbie tức thì ngẩng mặt lên khi nghe thấy điều này. “K cũng là một trong những chữ cái xuất hiện trên phiến đá ở góc vườn phải không?”

Veek gần như nhún vai. “Đúng là có chữ K, nhưng nó nằm ở giữa kia. Thật là lạ lùng nếu dùng tên đệm của ai đó để khắc lên một bảng hiệu.”

“Koturovic là họ,” Tim nói, “nó được đặt theo họ của người cha. Không phải là một tên đệm đâu.”

“Mọi người biết gì không?” Roger nói. Anh đang đứng bên cạnh những đồng hồ đo và hệ thống công tắc. “Bảng điều khiển này thật sự có vấn đề.”

Nate rời mắt khỏi tấm bảng hiệu và ngoảnh về phía anh. “Điều gì khiến anh cho rằng chúng có vấn đề?”

“Tất cả các đồng hồ đều chết gí ở con số 0.”

“Vậy thì sao?”

Roger chỉ tay về phía bức tường gần đây cầu chì. “Nguồn điện vẫn được duy trì đúng không? Đám cầu chì vẫn đỏ rực và ống thủy tinh thì phát sáng, tất cả những thứ này vẫn còn hoạt động!”

“Thông lượng tụ điện vẫn đang rung lên nữa.” Clive tán thành.

“Có thể chúng ta sẽ đọc được thêm điều gì nữa, phải không?”

“Có thể số 0 chính là cái mà anh đang đọc đấy.” Nate đáp lại.

Roger lắc đầu. “Nếu số 0 nghĩa là bình thường vậy thì kim đồng hồ sẽ chỉ về đâu nếu nguồn điện bị ngắt?”

“Có thể cỗ máy này vẫn chưa thật sự được bật lên,” Debbie nói, “có lẽ chúng đang ở trong tình trạng... ngủ đông hay gì đó tương tự.” Chị chỉ tay về phía kệ bếp. Phía sau nó là một dãy những ống trụ bằng đồng thau, trông như một cây đại phong cầm vậy. “Dòng điện vẫn có thể chạy vào lò vi sóng kể cả khi nó không được sử dụng vào việc gì.”

Roger lại lắc đầu lần nữa. “Cỗ máy này đã quá cũ kỹ và có thể là nó đã hỏng rồi cũng nên.”

Tim bước lại gần và quan sát mặt đồng hồ bằng đồng. “Số 0 nằm ở chính giữa, nó không nằm ở cực đầu hay cuối của những thứ này.” “Vậy thì có nghĩa là sao ạ?”

“Như vậy đồng nghĩa với việc đám kim đồng hồ có thể chỉ về một trong hai phía còn lại,” Tim trả lời. “Nó hiện tại không nằm ở cực nào hết, nó cân bằng ở chính giữa.” Tim vỗ nhẹ vào một trong những mặt đồng hồ. “Những thứ này chỉ cho ta thấy cỗ máy đang ở trạng thái cân bằng.”

“Nhưng cái gì đang được cân bằng cơ?” Nate thắc mắc. “Chịu!” Roger thốt lên.

“Tôi có một câu hỏi,” Veek nói. “Liệu rằng tất cả chỗ này chỉ là một cỗ máy, hay nó là cả một hệ thống để điều khiển mọi thứ ở đây?”

“Chẳng khác nhau gì hết, không phải vậy sao?” Clive đáp lại.

Nate lắc đầu. “Người ta hoàn toàn có thể sử dụng một hệ thống từ xa để điều khiển toàn bộ mọi thứ.”

“Đúng vậy,” Clive góp ý, “nhưng những thứ này chỉ thực hiện được khi toàn bộ các bộ phận đều được lắp đặt trong một hệ thống toàn diện và thống nhất.”

Nate tiến về phía bức tường chứa các ống thủy tinh. Anh có thể cảm nhận được cánh tay của Debbie phía sau vai mình, sẵn sàng kéo anh lại trong trường hợp có điều gì bất thường xảy ra. Có một giá cầu chì khác nằm ở đây, ngay sau chiếc giá đầu tiên, trong trường hợp những thứ mà anh đang nhìn thấy đúng là cầu chì. Phía sau chúng, Nate có thể nhìn thấy được hàng loạt những dây điện, cáp nối và một vài thiết bị trông giống như những lớp xe được bọc bởi dây đồng. Anh lùi lại và nhìn lướt qua bảng điều khiển đầy những công tắc và nút bấm. Trông chúng giống như bảng điều khiển của một máy bay phản lực từ thời Victoria.

“Vậy là đã hơn một trăm hai mươi năm rồi,” Nate nói, “Ai đó đã xây dựng một cỗ máy khổng lồ ở ngay trung tâm của Los Angeles và che giấu nó trong một tòa nhà, vì sao chứ?”

“Không hẳn là ở trung tâm thành phố đâu,” Veek nói. “Căn cứ vào một tấm bản đồ lớn từ năm 1909 được đăng tải trên trang web của Thư viện Quốc hội, hơn một trăm năm trước chỗ này thậm chí còn không phải là khu vực ven đô. Hollywood khi đó chỉ là một cánh đồng mênh mông. Những con đường chính kết thúc ở phố Temple.”

Nate quan sát vào toàn bộ hệ thống máy móc và công cụ trong phòng. “Vậy có nghĩa là họ cố tình xây dựng chúng tách biệt khỏi mọi thứ,” anh nhận định. “Tòa nhà nằm ở mãi tít phía biên giới, trong khu vực ngoại ô của một thành phố với dân số chỉ khoảng vài nghìn người. Họ thậm chí chưa bao giờ mong đợi khu vực này sẽ phát triển như vậy, nhân vật mang tên Kavach đó có thể đã bỏ mạng trong quá trình xây dựng tất cả những thứ này.”

Có tiếng tạch của công tắc bị gạt xuống. Âm thanh vang lên trong căn phòng. Roger đang đứng trước bảng điều khiển, bàn tay anh đang đặt lên một

công tắc.

Tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía anh. “Anh đã làm cái quái quỷ gì vậy?” Nate thốt lên.

“Chỉ là gạt một cái công tắc thôi,” Roger trả lời. “Đừng quá lo lắng mà anh bạn, tay tôi vẫn còn đang nắm cái công tắc đây.”

“Anh bị điên à?” Veek lớn tiếng. “Anh thậm chí còn không biết thứ này được dùng để làm gì nữa.”

“Chẳng phải cách duy nhất để tìm ra câu trả lời chính là làm một cái gì đó sao?” Roger nói. Anh gạt đầu về phía sáu chiếc đồng hồ lớn. “Nhìn xem này.”

Chiếc đồng hồ đầu tiên không có dấu hiệu nhúc nhích gì nhưng kim chỉ của chiếc thứ hai đã dịch chuyển một khoảng bốn vạch nhỏ. Kim của chiếc đồng hồ tiếp theo vẫn đang tiếp tục dịch chuyển. Hai chiếc ở dưới không có dịch chuyển gì trong đồng hồ cuối cùng đã chỉ sang phía đối diện so với vị trí ban đầu.

“Anh nói đúng đấy,” Roger nói với Tim. “Một vài đồng hồ ở đây có tác dụng đo mức cân bằng trong khi một cái khác lại được dùng để hiển thị mức năng lượng tiêu thụ.”

“Dù vậy anh vẫn hành động quá ngớ ngẩn,” Veek nói. “Nó có thể là công tắc tự hủy hay gì đó tương tự.”

“Không có chuyện đó đâu,” Clive nói. “Công tắc tự phá hủy luôn là một nút bấm lớn màu đỏ.”

Roger và Debbie bật cười trong khi khóe miệng của Veek thì co giật một chút. “Dù sao đó cũng là một hành động ngu ngốc,” cô nói.

Một chiếc xe tải lớn chạy qua con đường gần đó. Tiếng động phát ra từ chiếc xe hòa lẫn với tiếng rung của cỗ máy. Âm thanh đó khiến cho nền nhà rung lên.

Roger quan sát các đồng hồ đo. “Thật sự là không thể hiểu được chúng

dùng để đo đạc thứ gì nữa.”

“Tôi tưởng là anh không biết nhiều về năng lượng hay điện chứ?” Nate nói.

“Không biết rõ, nhưng tôi biết những điều cơ bản nhất.” “Thật ra thì chẳng ai trong chúng ta thật sự hiểu về chúng hết,” Tim lên tiếng. “Chúng ta không biết cỗ máy này có tác dụng gì, cũng hoàn toàn mờ mịt về công dụng của đám công tắc này, mỗi công tắc đều có một chức năng riêng, dù nó có là gì đi nữa.”

Một đám mây che khuất mặt trời và ánh sáng chiếu qua cửa sổ trở nên ảm đạm. Nate nhìn về phía đó. Trong lúc mắt anh đang hướng lên, thì Nate cũng nhận ra Debbie đang quan sát những cột trụ bằng đồng thau. Veek và Tim nhìn quanh các góc nhà.

Tiếng gầm gừ của chiếc xe tải vẫn tiếp tục vang lên.

Nó càng ngày càng lớn và rõ ràng hơn. Âm thanh làm cho đám cột đồng lung lay, nền nhà rung dữ dội. Căn gác xép vắt vẹo yếu ớt trên những cột trụ còn lại.

“Động đất!” Clive hét lên. “Mọi người hãy tránh xa khỏi vị trí cạnh những cột trụ ngay!”

Debbie chạy về phía chồng mình. Tim bước nhanh mấy bước dài và áp mình sát vào cánh cửa phòng. Roger và Veek, những cựu chiến binh đến từ California đứng yên tại chỗ và chờ đợi xem mọi chuyện sẽ diễn ra đến đâu.

Nate rời mắt khỏi bầu trời - nền trời đang bùng cháy trong tâm trí anh - và chuyển ánh mắt sang phía tòa nhà bên cạnh. Anh có thể nhìn thấy nó thông qua lớp kính đang lung lay. Trong lúc Nate đang quan sát thì một cô gái đang bước qua khung cửa sổ đối diện. Hai tay cô đang cầm một chiếc cốc nhựa màu xanh sáng ở độ cao ngang cằm.

“Roger,” anh nói lớn, “hãy gạt công tắc lại ngay đi!” “Gì cơ?”

Nate chỉ tay vào bảng điều khiển. Tay của Roger đã không còn nắm vào

cần gạt nữa, tuy nhiên nó vẫn ở cự ly đủ gần để anh có thể chắc chắn nhận ra được vừa rồi mình đã gạt công tắc nào. “Gạt nó lại đi!”

Đám bát đĩa trong bồn rửa bắt đầu va đập vào nhau.

Lọ hoa đặt trên bàn đã lăn xuống đất và làm nước bắn tung tóe ra sàn nhà.

“Chỉ là một trận động đất thôi mà anh bạn.” “Không phải động đất đâu,” Nate gào lên giữa tiếng ồn trong phòng, “Chính tòa nhà đang rung động đấy! Hãy gạt lại công tắc ngay!”

Roger vươn ngón tay của mình ra, đặt lên một cần gạt bé xíu và gạt nó xuống. Công tắc đã được gạt về vị trí ban đầu. Một tia sáng lóe lên ở chân công tắc rồi vụt tắt.

Hai trong số những chiếc kim đồng hồ đã dịch chuyển về số 0. Chiếc cuối cùng, cũng là cái chậm nhất, dừng lại một chút sau đó dịch chuyển theo hướng ngược lại. Cuối cùng thì nó nhích trở lại vị trí ban đầu.

Tiếng ồn cũng dần dần biến mất. Đám mây trên bầu trời trôi đi và mặt trời lại tiếp tục tỏa ánh nắng rực rỡ qua khung cửa sổ. Một vài giây sau, mọi thứ đã trở lại bình thường, chỉ còn lại vài cây cột trụ vẫn lung lay, sau đó chúng cũng đứng yên và sự im lặng lại bao trùm khắp căn phòng.

“Lạy Chúa tôi,” Tim thì thầm.

Nate nhìn qua cửa sổ về phía bầu trời một lần nữa. Những người còn lại trao nhau những ánh mắt khó hiểu và bước những bước thật thận trọng. “Mọi người đều ổn cả chứ?” Veek lên tiếng.

“Tôi nghĩ là lần này tôi đã thực sự tè dầm rồi đây,” Roger đáp lại.

“Không phải chỉ có mình anh đâu,” Debbie thì thầm. Veek thụi vào cánh tay Roger. “Anh là một kẻ ngu ngốc, có biết không hả?”

“Này cô gái,” Roger phản ứng, “làm sao mà tôi biết được đó lại là một cỗ máy tạo ra động đất được cơ chứ? Cô nghĩ rằng ai đó sẽ gắn mác cho các công tắc về chức năng của nó như vậy à?”

“Đó không phải là một trận động đất,” Nate khẳng định. Anh vẫn đang tiếp tục quan sát phía bên ngoài cửa sổ.

“Làm sao mà cậu có thể chắc chắn được điều ấy chứ?” Tim hỏi anh.

Nate rời mắt khỏi cửa sổ và ngoảnh lại phía bảng điều khiển. Một khối gỗ vuông được đánh bóng với hai chân hai bên vẫn nằm ở vị trí cũ, khi Roger mở ra những bức tường này. Chiếc cờ lê chữ L của Clive vẫn nằm trên phần nhô ra ở chính giữa cái chốt. Màu thép bạc nhìn nổi bật hẳn lên so với màu gỗ và đồng thau. “Anh có thể với tới đó không?” Anh hỏi Roger.

Roger ngoảnh lại phía chiếc thang xếp, nó vẫn đang nằm bẹp trên sàn nhà cạnh phòng bếp. “Chắc là được thôi,” anh đáp lại. “Có vẻ hơi khó khăn một chút, tuy nhiên tôi có thể thử xếp chiếc thang thành hình chữ A để leo lên, vì lần này tôi đã nắm được vị trí của lỗ khoan và ổ khóa nằm trong đó.”

“Vậy thì làm đi,” Nate nói. “Hãy đóng tất cả những bức tường này lại.”

“Này anh,” Veek lên tiếng. “Khoan đã nào, có chuyện gì sao?”

“Có chuyện gì ấy hả? ” Nate lặp lại lời cô. “Cô đã quên rồi sao? Cỗ máy này... chỗ này thật sự quá nguy hiểm. Chúng ta không nên quanh quẩn gần nó nữa.”

Anh nắm chặt tay vào chiếc cờ lê chữ L. “Đóng nó lại và quên hết mọi chuyện đi.”

“Chúng tôi làm sao có thể quên được sự tồn tại của nó cơ chứ? ” Debbie hỏi lại. “Chúng tôi đang sống ở đây, tất cả những thứ này bao vây chúng tôi.”

“Vậy thì, chị đành phải chấp nhận điều này thôi,” Nate nói, “đơn giản là vì chúng ta không thể gây ra thêm phiền toái với thứ này được nữa.” Anh quan sát gương mặt của tất cả mọi người, hít một hơi thật sâu như thể chuẩn bị nói ra điều gì đó nhưng rồi lại lắc đầu. Nate đi qua chỗ Tim đang đứng, đẩy mạnh cánh cửa mở ra và chạy thẳng qua hành lang về phía cầu thang.

Veek chạy theo anh xuống chân cầu thang. “Này,” cô gọi theo. “Có chuyện quái quỷ gì xảy ra với anh vậy?” Nate dừng lại ở chiều nghĩ. “Tôi chỉ

nghĩ rằng...”

Anh lắc đầu. “Chúng ta không nên đả động đến thứ này nữa. Cho dù nó có là gì đi nữa, nó hoàn toàn nằm ngoài khả năng hiểu biết của chúng ta.”

“Đó chính là lý do vì sao chúng ta phải tìm hiểu nó,” Veek nói. “Để tìm ra sự thật, anh còn nhớ chứ? Để biết được tất cả những thứ này có ý nghĩa gì.”

“Có lẽ không biết thì sẽ tốt hơn đây,” anh nói. “Có thể đây là một trong những thứ... thứ mà chúng ta không nên biết đến.”

Veek cau có nhìn anh qua cặp kính. “Chính xác thì điều gì đã xảy ra?”

“Không có gì, chỉ là tôi đang nghĩ...”

“Nate,” Veek trấn an, “anh thật sự đang rất sợ hãi, điều gì đã xảy ra vậy?”

Anh lại lắc đầu.

“Trước đây anh đã từng trải qua một trận động đất rồi, đúng không? Quả thật là nó cũng có phần đáng sợ nhưng không có gì quá nghiêm trọng cả. Trước đây tôi cũng đã từng một lần trải qua điều này trong khi đang ngủ.”

“Nó hoàn toàn không phải là một trận động đất!” Veek quan sát kỹ khuôn mặt của anh. “Tại sao anh cứ nhắc đi nhắc lại điều đó vậy?”

Nate day hai cườm tay lên hai thái dương và lắc mạnh đầu. “Điều này thật là điên rồ,” anh nói. “Nó thật sự... quá sức điên rồ.”

“Điều gì cơ?”

Anh nhìn vào mắt Veek. “Khi Roger gạt công tắc và mặt đất bắt đầu rung chuyển,” anh nói, “cô có nhìn thấy mặt trời biến mất không?”

Veek gật đầu.

“Đó không phải là vì những đám mây,” Nate nói. “Nó đã thực sự biến mất.”

Veek chớp mắt. Cô há miệng ra, ngậm nó lại rồi lại chớp mắt lần nữa.
“Anh đang nói gì cơ?”

“Mọi chuyện xảy ra ngay trước mắt tôi,” Nate nói. “Mặt trời trở nên đỏ rực, toàn bộ bầu trời xung quanh nó đều biến thành màu xám, và mặt trời dần dần biến mất.”



Nate quay trở lại văn phòng với quyết tâm hoàn thành công việc đang bị bỏ dở càng sớm càng tốt. Mấy chồng thư báo cao ngất ngưỡng trong phòng chứng minh rằng anh đã sao nhãng công việc trong suốt một thời gian dài. Ngay từ đầu buổi sáng, chồng thư báo thứ tư đã xuất hiện, phần lớn là tạp chí và chúng hứa hẹn sẽ không tốn quá nhiều thời gian của anh. Tuy nhiên, ít nhất trong thời điểm hiện tại, đồng giấy tờ đã trở nên thật sự khổng lồ, với sự góp mặt của chồng thư báo mới bị trả về thì núi công việc đã đạt chiều cao hơn cả bàn làm việc của anh.

Phía sau mấy chồng tạp chí lúc này là sự có mặt của Eddie. Gã đàn ông to béo đang liên tục chép miệng và lắc đầu nguây nguây trong khi phê bình năng suất làm việc của nhân viên. Lúc này anh đang cố gắng lờ đi sự có mặt của gã và tiếp tục gõ những dòng địa chỉ trên bàn phím.

Ngay khi Zack và Jimmy quay trở lại sau vài phút hút thuốc thư giãn, Nate đã chuyển trình duyệt trên máy tính của anh sang một trang mới. Anh mở hòm thư điện tử và nhận thấy một thư trả lời từ Văn phòng Công trình Công cộng của thành phố. Đã gần một tháng kể từ khi Nate gửi đi yêu cầu nhận bản vẽ thiết kế của tòa nhà Kavach. Anh thật sự đã bỏ cuộc và không còn trông mong gì vào hồi âm từ phía văn phòng này, tuy nhiên sự xuất hiện của bức thư trả lời lại khiến anh lo lắng về nội dung bên trong của nó.

Anh xem qua một chút các bản tin trên báo, không có thông tin nào về sự biến mất của mặt trời. Tương tự với những tin tức về hiện tượng nhật thực hay sự xuất hiện lạ thường của một đám mây nhiều tầng. Bản tin dự báo thời tiết còn dự báo cuối tuần sẽ có nắng đẹp và tình trạng này sẽ duy trì trong suốt tuần tiếp theo. Hoàn toàn không có tin tức nào về một trận động đất xảy ra ở Los Angeles, cho dù chỉ là một chấn động nhỏ.

Đến thời điểm này thì Nate có thể chắc chắn là cho dù bất cứ điều gì đã xảy ra vào hôm qua thì nó cũng chỉ tồn tại bên trong tòa nhà Kavach.

Không còn nghi ngờ gì nữa, đó thật sự là một điều điên rồ, điên rồ hạng A.

Nhưng mọi chuyện hoàn toàn không phải là tưởng tượng của riêng anh. Tòa nhà thật sự đã rung chuyển. Anh đã nghe thấy Tim nói về chuyện này với Mandy trong sảnh - với những bình luận đầy mùi kinh thánh của Andrew - sau khi anh lui về căn hộ của mình. Tất cả mọi người đều cảm nhận được sự rung chuyển của tòa nhà, bà Knight cũng vậy. Nate thậm chí băn khoăn không biết liệu bà lão có phàn nàn với lão Oskar về chuyện này hay không.

Oskar, Nate thầm nghĩ, có thể chúng ta nên nghe theo lời của lão ta ngay từ đầu.

Cỗ máy được đặt trong tòa nhà, có thể chính tòa nhà là một cỗ máy thật sự, và nó có khả năng khiến cho mặt trời biến mất. Nó khiến cho mặt trời bị biến màu và lụi tàn, như thể một ngọn nến yếu ớt bị nhấn chìm trong chính dòng sáp nóng chảy của nó vậy. Điều điên rồ hơn ở đây chính là chỉ có những cư dân trong tòa nhà mới cảm nhận được điều này.

Có lẽ, anh nghĩ, có thể cỗ máy đã gây ra hiệu ứng gì đó với những cửa sổ của căn hộ. Có thể là sự phân cực. Khả năng là lớp thủy tinh trở nên tối màu và khiến cho anh có cảm giác mặt trời đang dần lụi tàn.

Ngoại trừ một việc anh vẫn không thể lý giải được - cô gái xuất hiện trước tòa nhà đối diện. Cô ta xuất hiện, tay cầm chiếc cốc nhựa màu xanh sáng, trong khi bầu trời trở nên tối đen mà lại không hề có sự thay đổi nào về hình ảnh của cô ta. Nate đã nghĩ cô gái đó sẽ nhìn lên bầu trời và la hét hay gào khóc hoặc có những biểu hiện kinh hoàng nào đó, tuy nhiên, cô ta có vẻ không hề nhìn thấy những gì đã diễn ra.

Chỉ có duy nhất anh là người chứng kiến toàn bộ mọi chuyện.

Và còn một điều mà anh phải thừa nhận, vấn đề thật sự nghiêm trọng ở đây. Nate đã lừa dối Veek. Anh không kể cho Veek nghe toàn bộ sự thật, lý do đơn giản là vì những gì mà anh chứng kiến trên bầu trời hôm qua thật sự

không thể lý giải được.

Mặt trời trở nên nhợt nhạt, bầu trời hóa thành màu đỏ rực và Nate thậm chí còn thoáng nhìn thấy sự xuất hiện của một thứ mà anh chưa từng biết. Không chỉ có màu đỏ rực của mặt trời khiến anh hoảng sợ. Trong khi mặt trời đang lặn tàn thì cùng lúc đó một vật thể dần xuất hiện và thay thế vị trí của nó. Đó là một vật thể với kích thước lớn hơn tất cả những chiếc máy bay mà anh đã từng thấy, kể cả loại máy bay siêu thanh mà ngay khi bạn nghe thấy tiếng của nó thì cũng là lúc nó đã hoàn toàn biến mất khỏi bầu trời. Kích cỡ của vật thể này cùng với sự biến mất của nó trên bầu trời diễn ra như một con cá voi xanh bay lượn trên đó vậy.

Nó giống như một con cá voi xanh với đôi cánh dơi và trọng lượng của...

Có khả năng đây là một loại ảo giác nào đó, một khinh khí cầu ngoại cỡ chẳng hạn.

Nate cảm thấy thật sự mơ hồ, không thể có chuyện một khinh khí cầu quảng cáo đã bay lượn trên bầu trời L.A mà anh chưa từng nghe qua. Có thể nó được sử dụng để quảng bá cho một bộ phim bom tấn sắp ra mắt. Thậm chí nó có thể chỉ là hình ảnh một mặt của một khinh khí cầu. Anh nhìn quanh đồng tap chí đang vứt la liệt trên bàn và tự hỏi liệu có bài viết nào về một bộ phim sắp được trình chiếu trong mùa hè năm nay với sự xuất hiện của những con rồng khổng lồ hay đám quái vật không gian với những chiếc... xúc tu.

Đó hẳn phải là một điểm ảnh, chứng kiến hàng tá những xúc tu khổng lồ khua khoắng lên xuống hay từ trước ra sau trong không trung. Điều này thật là vô lý, đó không thể là hình ảnh của một khinh khí cầu được khi nó cũng biến mất ngay lập tức khi Roger gạt công tắc lại vị trí ban đầu.

Một bàn tay của ai đó đặt lên vai Nate và anh giật mình quay trở lại thực tại.

“Này anh bạn,” Zack nói. “Bình tĩnh nào, tôi đây mà.”

“Xin lỗi nhé,” Nate trả lời. “Tôi đang mãi suy nghĩ quá, có chuyện gì thế?”

Zack thở dài. “Tôi xin nghỉ việc rồi.”

Nate ngồi bật dậy. “Sao lại thế được chứ?”

“Tôi quyết định rồi. Tôi đã sắp xếp lại đồ đạc của mình và gửi thư xin thôi việc cho Eddie.”

“Anh đang có dự định gì khác à?”

Zack dựa vào bàn làm việc và lắc đầu. “Không có gì,” anh ta nói. “Chỉ là tôi không thể tiếp tục làm việc ở đây được nữa, anh biết đấy!”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

“Công việc này thật sự là mệt óc, thu nhập thì tệ và không hề có phúc lợi gì,” anh ta nói. “Tôi tin rằng cứ mỗi tuần làm việc ở đây thì chỉ số IQ của tôi lại thấp đi một điểm. Tôi đã tìm hiểu rồi - nếu làm việc cho Jack in the Box trong thời gian vừa qua, thì lẽ ra thu nhập của tôi đã cao hơn ít nhất là 2000 đô so với ở đây và tôi còn được hưởng bảo hiểm y tế nữa.”

Nate không có phản ứng gì, anh thậm chí đã làm việc cho tạp chí này từ sáu tháng trước khi Zack đến.

“Jack in the Box, ôi anh bạn của tôi! Đó thật sự là một con đường sự nghiệp tuyệt vời hơn chỗ này rất nhiều.” Zack lại lắc đầu. “Tôi thật sự mong muốn làm được điều gì đó trong đời, anh biết đấy. Đạt được thành công thật sự. Tôi không thể tiếp tục ngồi đây và nhập dữ liệu trong suốt một năm tới và mong đợi một điều gì đó bất ngờ sẽ xảy ra với mình.”

“Tôi hiểu chứ,” Nate đáp lại, “Tôi hiểu ý của anh mà.”

Nate nhanh chóng trở lại căn hộ một giờ sau đó. Veek thật sự sẽ phát điên với sự chậm trễ của anh. Cáu giận là điều mà cô luôn mang trong mình vì vậy Nate vẫn biết rằng anh chẳng thể làm gì để tránh được chuyện này. Anh cần xin lỗi Veek và kể lại cho cô nghe về những xúc tu trên bầu trời, thứ mà anh đã chứng kiến vào hôm qua. Đám côn trùng luôn khiến cô kinh hãi. Veek cần hiểu được điều khiến Nate sợ hãi chính là một vật thể với sáu cánh có thể trải dài hơn cả một sân bóng bầu dục.

Sau đó hình như Veek tìm đến thật và đập cửa phòng anh. Nate nhận ra mình đang đi lại loanh quanh trong phòng mà không hề mặc áo, vì thế anh chộp lấy chiếc áo phong gần đó. Nate đưa chiếc áo lên để ngửi xem mùi của nó ra sao rồi ngay lập tức ném nó vào phòng tắm, thật may là anh đã kiếm được một chiếc áo sạch trên giá. Veek lại tiếp tục đập cửa. “Chờ chút nào,” anh nói lớn.

Nate nhìn qua lỗ mắt thần và thấy rằng người đứng ngoài cửa là Roger chứ không phải Veek. Anh gỡ dây xích gài cửa và lên tiếng hỏi. “Có chuyện gì vậy? Tôi tưởng anh luôn đi làm về muộn chứ?”

Roger lắc đầu. “Tôi đã gạt gã quản lý mình bị ốm. Trong giờ ăn trưa, tôi đã giả vờ ho và sụt sịt mãi. Và cuối cùng gã đã để cho tôi đi.”

“Tôi chả hiểu anh đang nói gì cả.”

“Nghĩa là gã để cho tôi ra về sớm hơn quy định,” Roger đáp lại. “Tôi biết anh đang có nhiều vấn đề vào lúc này, nhưng thật sự việc lần này ngoài sức tưởng tượng của chúng ta mà, anh bạn.”

Nate gật đầu. “Tôi đang cố gắng để giải quyết chúng đây.”

“Vậy thì tốt.” Roger giơ lên một tờ giấy. “Cô diễn viên mà tôi kể với anh trước đây đã dịch được lời nhắn trên tường phòng của anh rồi đây. Cô nói rằng nó thật sự đáng sợ và rất thật.”

“Gì chứ?”

“Cô ta đã cho rằng tôi đang viết một kịch bản phim hay gì đó.”

Nate nhận lấy tờ giấy từ Roger. Nó được viết bằng tay bởi những nét chữ gọn gàng và mềm mại của phụ nữ trong khi phần lớn cánh đàn ông lại không viết được thế. Phần trên là lời nhắn được sao chép lại và sử dụng chữ viết giống hệt với ngôn ngữ được viết trên tường phòng của anh. Bên dưới là phần lời dịch sang tiếng Anh.

Gửi đến bất cứ ai nhận được lời nhắn này,

Ba mươi năm trước, tôi đã khám phá ra được một bí mật động trời. Một

vài người thậm chí sẽ bật dậy trong đêm bởi cơn ác mộng tạo ra do chúng. Những người còn lại thậm chí có thể trở nên mất trí và khiếp sợ nó. Sự thật là, tôi đã học được một điều, trong sự hoảng loạn của bản thân, giống như đôi khi một người sắp chết đuối vấp được vào một ai đó và cuối cùng lại kéo theo nhân vật xấu số đó xuống đáy nước cùng họ vậy. Có lẽ đây là số mệnh được định ra dành cho tôi, và sự diệt vong là điều hoàn toàn có thể xảy ra.

Tuy nhiên, tôi đã lựa chọn việc chống lại cơn ác mộng đó, và thật may mắn khi tôi tập hợp được những cộng sự đầy can đảm và nghị lực để cùng tôi thực hiện việc này, những người mà tôi luôn tự hào gọi họ là “bạn”.

Nhân loại sẽ không thể bị diệt vong. Loài người có thể chinh phục mọi thử thách. Kavach chính là tượng đài biểu tượng cho những gì mà chúng tôi đã đạt được, và nó sẽ duy trì ngọn lửa luôn tồn tại không gì khác ngoài nhân loại.

Đừng chùn bước. Đừng hoài nghi. Hãy luôn luôn giữ cho những kim đồng hồ chỉ ở vạch số 0.

Một người bạn từ Triumph,

Aleksander Koturovic

12 tháng 8 năm 1895

Nate nhìn lên và bắt gặp cặp mắt của Roger.

“Thật điên rồ, đúng vậy không?” Roger lên tiếng. “Aleksander Koturovic,” Nate đáp lại. “Đó chính là dòng chữ được khắc trên bảng hiệu của cỗ máy, đó là tên của một người.”

“Đúng vậy, tôi cũng đã đọc qua.” “Đây là ngôn ngữ gì vậy?”

“Tiếng Serbia, nhưng cô ta nói rằng đó là một loại ngôn ngữ Serbia cổ. Phần lớn mọi người giờ đây đều sử dụng bảng chữ cái tiếng Anh, thay vì dùng chữ cái của tiếng Nga.”

“Nó là chữ cái Latin và chữ cái tiếng Nga?” “Ừ, sao cũng được. Anh thấy

nó viết gì chứ?” “Ý anh là sao?”

“Luôn giữ cho kim đồng hồ chỉ ở mức số 0,” Roger đáp lại. “Theo anh thì nó còn có ý nghĩa gì khác được nữa? Chúng ta chẳng phải vừa mới phát hiện ra một loạt đồng hồ đo và đám máy móc đó sao?”

Nate gật đầu. “Tất cả chúng đều chỉ ở mức 0.”

“Và tất cả mọi chuyện đã trở nên tồi tệ như thế nào khi tôi gạt cái công tắc đó và khiến cho mọi thứ hoạt động trở lại, anh còn nhớ chứ?”

“Tất nhiên,” Nate đáp lời. “Tất nhiên là tôi nhớ rõ chuyện đó.”

“Tôi đã suy nghĩ về chuyện này suốt cả ngày hôm nay,” anh nói. “Anh có hiểu chuyện gì đang diễn ra không?”

Nate cố gắng tập trung tâm trí vào bản dịch của lời nhắn và cỗ máy mà họ đã phát hiện ra. “Chúng ta cần duy trì những số đo của hệ thống đó luôn luôn ở mức 0.”

“Được rồi,” Nate nói. “Đúng là thế đấy.”

“Nó có nghĩa là mọi việc diễn ra hôm qua đều là vì tôi đã phá hỏng hiện trạng ban đầu của cỗ máy - khi các kim chỉ không còn ở vạch số 0 nữa - những điều tương tự sẽ xảy ra nếu cỗ máy không duy trì được hoạt động của nó. Điều này chứng minh rằng cỗ máy được tạo ra để ngăn chặn những điều đó xảy ra.”

Roger gõ vào mẫu giấy và khiến chúng kêu lên sột soạt giữa những ngón tay Nate.

“Và nó đang ở trạng thái hoạt động bình thường,” Roger kết luận.



"Đ

ược rồi", Nate nói, "thật sự là cuối tuần trước tôi đã cư xử hơi quá, tuy nhiên chúng ta cũng đã khám phá ra được khá nhiều điều trong tuần này. Tôi sẽ cho mọi người biết những điều mà tôi mới tìm ra và Debbie sẽ chia sẻ với mọi người những điều mà chị ấy nắm được."

Mọi người lại một lần nữa tập trung ở phòng sinh hoạt chung vào thứ bảy trong tuần. Lần này có ít người tham gia hơn. Clive đang bận rộn với công việc của anh ở nhà hát tại Bắc Hollywood và sự thật là anh cũng đã nắm được hầu hết mọi thông tin từ trước đó, Andrew vắng mặt vì tham gia vào một buổi cầu kinh. Mandy đã từ chối tham gia vào bất cứ hoạt động nào cùng với mọi người kể từ hôm tòa nhà bất ngờ rung chuyển. Tim đã tìm mọi cách để khiến cô ta phải hứa rằng cô ta sẽ không kể lại mọi chuyện cho Oskar nghe.

Họ xếp những chiếc ghế dài thành một vòng tròn. *Trông nó như thể một hình tam giác thì có lý hơn*, Nate thầm nghĩ. Anh dựa vào tay vịn ghế, cạnh chỗ Veek đang ngồi kế bên Tim cùng Debbie. Veek ngồi gần ngay cạnh anh nhưng có vẻ khá lạnh nhạt. Bà Knight ngồi chiếm gần hết một chiếc ghế khác và cây gậy của bà lão vẫn luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Roger ngồi cùng với Xela trên chiếc ghế còn lại với một chiếc máy tính xách tay được đặt trên đùi cô.

"Hôm vừa rồi cuối cùng tôi cũng đã nhận được thư hồi âm từ Văn phòng Công trình Công cộng," Nate nói. "Đáng lẽ ra họ phải lưu trữ toàn bộ thông tin và bản vẽ của tòa nhà. Tuy nhiên, có một thứ họ duy nhất không có đó là thông tin về khu dân cư và những tư liệu lịch sử. Những tư liệu này đã được mang tới thư viện hoặc bảo tàng.

Người giúp tôi có vẻ đã làm được những việc rất hữu ích. Một loạt các công cụ từ cuối những năm 1800 đã được chuyển đến bảo tàng Getty^{20*} trước đây, và anh ta còn cho rằng ở đó còn có cả những tài liệu về công trình Kavach, nếu chúng vẫn còn.”

^{20*} *Bảo tàng Getty: tên một bảo tàng ở Los Angeles, Hoa Kỳ.*

“Và giờ chúng đã biến mất khỏi bảo tàng Getty sao?” Bà Knight phỏng đoán.

Nate lắc đầu. “Không, chúng chưa bao giờ rời khỏi đó cả. Họ đã kiểm tra lại và tìm ra được sơ đồ trong tòa nhà Kavach vẫn được coi là những tư liệu có giá trị và nằm trong kho lưu trữ của Văn phòng Công trình Công cộng.”

“Thật tuyệt,” Xela thốt lên. “Vậy là chúng ta có thể đến đó và xem nó.”

Nate lại lắc đầu. “Không đâu. Đó là nơi kết thúc mọi thứ. Chúng được niêm phong thành hồ sơ.”

Tim nhướn mày. “Niêm phong ư?”

“Vâng. Cũng giống như cách họ niêm phong sơ đồ của tòa nhà Liên bang hoặc các cơ quan của thủ phủ tiểu bang hay đại sứ quán. Anh ta đã gửi thư điện tử cho tôi nhằm giải thích rằng vì sao anh ta không thể cho tôi biết được bất cứ điều gì. Anh ta còn nói rằng anh ta phải lưu lại hồ sơ về việc tôi đã hỏi những thông tin này vì một số điều quy định của Đạo luật Yêu nước.”

“Đạo luật Yêu nước ư?” Veek ho lên thành tiếng. Nate gật đầu.

Tim tựa cằm lên tay. “Vậy đây không chỉ đơn thuần là một điều gì đó đã xảy ra cách đây một trăm hai mươi năm trước,” ông nói.

Nate lại gật đầu. “Có thể đây là một việc quan liêu, nhưng đúng vậy đấy. Cháu nghĩ vẫn còn ai đó đang cố gắng giữ bí mật những điều này.”

“Vậy... tất cả những điều này nghĩa là gì?” Roger hỏi. “Liệu chúng ta có phải là những kẻ khủng bố hay tương tự như vậy không?”

Tim lắc đầu. “Những kẻ tình nghi số 1.” “Họ sẽ làm gì chúng ta?”

“Năm mươi năm tù ở Guantanamo,” Veek chế giễu.

“Mọi người chờ đã,” Nate lên tiếng. “Debbie có thông tin gì đó rất quan trọng muốn chia sẻ với chúng ta.”

Anh trượt khỏi thành ghế và ngồi hẳn xuống. Veek ngồi dịch ra và Debbie đứng dậy. Một tay chị đang giữ một tập giấy ghi chú mỏng trong khi tay kia mân mê chúng. Tập ghi chú có màu trắng sáng, nhưng một nửa còn lại đã bị chị đánh dấu một vết mực màu đen trên các cạnh. Debbie đã giải thích hầu hết những điều bí ẩn trên những tờ giấy kia với Nate vào đêm hôm trước. Debbie nở một nụ cười đầy lo lắng và rồi lấy ra một cặp kính từ trong túi áo mình. Chị lướt qua vài tờ giấy ghi chú đầu tiên rồi lại mỉm cười.

“Được rồi,” Debbie cuối cùng cũng lên tiếng, “tất cả mọi người đã sẵn sàng cho câu chuyện lịch sử số 101 chưa?”

“Đáng ra tôi đã phải mang theo một quả táo nếu biết trước là cô giáo lịch sử của mình lại bốc lửa như thế này,”

Roger cười toe toét. Xela nhào người qua chiếc máy tính xách tay đang đặt trên đùi và đánh vào tay anh một cái.

Debbie đỏ mặt và rồi lại mân mê những tờ giấy ghi chú trên tay. “Tôi đã dành ra ba ngày vừa rồi trong thư viện của trường để tìm hiểu thông tin về người mang tên Aleksander Koturovic.”

“Em cũng đã có thể làm việc đó,” Veek lên tiếng. Cô liếc xéo Nate. “Mọi người nghĩ xem việc tìm kiếm trên Internet sẽ tốn bao nhiêu thời gian cơ chứ?”

“Tôi đã không sử dụng mạng Internet,” Debbie nói. “Có rất nhiều điều không được cập nhật trên mạng, vì vậy tôi đã nghĩ rằng sẽ tốt hơn nếu đến tìm hiểu ở một trường học lâu đời. Tôi đã tìm hiểu các danh mục sách, bách khoa toàn thư, và một số báo chí được sao lưu trên những cuộn vi phim^{21*}.”

^{21*} Vi phim: tấm ảnh chụp các trang tư liệu thành từng cột bằng phương pháp thu nhỏ

“Đừng làm cho chúng tôi hồi hộp thêm nữa, cô gái,” bà Knight lên tiếng. “Cô đã tìm được thêm điều gì?”

“Cháu xin lỗi,” Debbie lúng túng. “Cháu không được giỏi cho lắm trong việc nói trước mọi người.”

“Người trong một nhà cả thôi,” Tim lên tiếng. “Chúng tôi không đánh giá gì cô đâu.” Ông đưa mắt về phía tất cả mọi người. Thậm chí đến nỗi bà Knight còn ngồi không yên được trên ghế.

Debbie liếc nhìn những tờ giấy ghi chú trên tay rồi lên tiếng. “Được rồi ạ, Aleksander Koturovic là một nhà hóa sinh lý học người Serbia và còn là nhà nghiên cứu thần kinh từ trước khi người ta đặt cho ngành này cái tên như vậy. Ông ta còn thực hiện rất nhiều nghiên cứu về tiến hóa và còn viết một báo cáo khoa học về người Neanderthal và sự tuyệt chủng của họ. Ông ta giống như một Walter Bishop^{22*} ở thời của mình vậy, và hầu hết những ý tưởng của ông ta đều bị cho là trò lang băm.” Chị mỉm cười trong khi lật qua một trang giấy ghi chú khác nằm ở phía mặt sau xấp giấy. “Thành thực mà nói, một nửa trong những ý tưởng của ông ta vẫn bị coi là những trò lừa bịp.

^{22*} *Giáo sư Walter Bishop : một nhân vật hư cấu trong loạt phim truyền hình Fringe Fox (Giải mã kì án), một bộ phim truyền hình khoa học viễn tưởng siêu nhiên được sáng tạo bởi J. J. Abrams, Alex Krutzman và Roberto Orci.*

Điều này đã gây khó khăn cho việc tìm ra các tư liệu viết tay về ông ta vì nhiều công trình nghiên cứu của ông ta đều bị đánh giá thấp và cho là không phù hợp. Hầu hết chúng đều có kết cục là bị chôn vùi trong đống sách phản khoa học. Hầu như nơi duy nhất mà mọi người có thể tìm thấy tư liệu về ông ta là nơi cất giữ tư liệu cùng với những người như Edgar Cayce^{23*} và Immanuel Velikovsky^{24*}. Ông ta tin vào thần giao cách cảm, những giấc mơ, tiềm thức, và tất cả những điều tương tự như vậy. Quan niệm của ông ta cho rằng tâm trí của con người đều có thể được kết nối ở một mức độ giao cảm nào đó.”

^{23*} *“Nhà tiên tri ngủ gật” Edgar Cayce (1877 -1945): rất nổi tiếng ở phương Tây, lời tiên tri của ông bao hàm nhiều lĩnh vực, độ chuẩn xác cực cao, đề cập đến các cá nhân, đoàn thể, quốc gia, tình thế thế giới, và cả*

hướng đi trong tương lai của nhân loại.

^{24*} Nhà khoa học Immanuel Velikovsky sinh năm 1895, người Belarus.

“Vậy ông ta là một kẻ loạn trí,” Tim nói.

“Có thể.” Debbie lật sang một tờ giấy ghi chú tiếp theo. “Vào thời điểm mà mọi người bắt đầu nghĩ rằng những nghiên cứu của ông ta là có thực tiễn, H.G. Wells đã chỉnh sửa lại cuốn sách đồ sộ này, *The Science of Life*^{25*}, và trong đó dành ra hẳn một mục nói về thần giao cách cảm. Ông ta thậm chí còn đề cập đến việc Koturovic đã qua đời.

^{25*} *Khoa học đời sống (tạm dịch).*

Giờ thì, vấn đề này hơi sơ sài,” Debbie tiếp tục. Chị tìm kiếm trong xấp giấy ghi chú trên tay và cau mày tỏ vẻ hối lỗi. “Tôi đã ghép những manh mối này lại từ các nguồn tư liệu khác nhau và chúng không hoàn toàn thống nhất. Tôi cũng không có thời gian để kiểm tra chéo tất cả những thông tin này, vì vậy tôi cũng không biết là những điều tôi sắp nói đúng được bao nhiêu phần.”

“Đừng lăn tăn vì điều đó,” Xela trấn an.

“Ừm. Vậy thì, Koturovic đã nghiên cứu cấu trúc của bộ não và mức độ điện sinh học mà bộ não phát ra và tần số điện thu về. Ông ta đã chuyển tới London và vào năm 1877, ông đã tham gia vào một buổi thuyết giảng của nhà toán học có tên là William Clifford, một trong những người đầu tiên đề xuất về ý tưởng tồn tại một hệ không gian khác. Ông ta đã quan tâm tới...”

“Đợi đã,” Tim đột nhiên lên tiếng. “Một hệ không gian khác sao?”

Debbie gật đầu. “Tôi đã tìm hiểu về ông ta. Clifford đã làm rất nhiều nghiên cứu về khái niệm mới mẻ này, nó giống như không gian bị bẻ cong và có nhiều điều tồn tại trong thế giới này hơn ngoài không gian ba chiều tiêu chuẩn mà chúng ta vẫn tưởng. Về mặt toán học mà nói, ít nhất thì phải tồn tại một chiều không gian thứ tư, thậm chí là thứ năm, sáu, bảy và còn hơn thế nữa.”

Tim nhướn mày nhưng không nói thêm gì khác. Debbie lại nhìn vào những tờ giấy ghi chú trên tay để tìm lại thông tin nơi mình đang nói đến.

“Vậy là, Koturovic đã nhận thấy rất nhiều điểm tương đồng giữa thuyết toán học của Clifford có liên quan tới không gian đa chiều, và những tính toán riêng của ông ta về thần giao cách cảm. Có những nơi mà những con số được xếp thành hàng, và ông ta cho rằng phải có một sự kết nối nào đó.”

“Tôi cũng nhớ một vài điều tương tự như vậy trong lớp thiên văn học khi học đại học,” Nate nói. “Hồi đó có giáo sư đã dạy chúng tôi về hình học và lượng giác gắn liền với thuyết tương đối. Nó thực sự khiến tôi cảm thấy thích thú.”

Debbie gật đầu. “Đúng vậy. Tôi cũng thế. Vì vậy chính vấn đề này đã trở thành đề tài cho những nghiên cứu của Koturovic trong vòng mười năm tiếp theo. Ông ta không ghi chép lại nhiều, nhưng ông ta đã có ghi lại rằng mình đã xác nhận được các ‘rung động ngoại cảm’ từ một người bạn. Ông ta đã cố gắng bảo vệ nghiên cứu này trước hội đồng khoa học trường đại học năm 1887 và đã hoàn toàn bị phản bác. Phải mất thêm một năm nữa trước khi ông ta công bố những nghiên cứu của mình, và thậm chí sau đó, những nghiên cứu này còn trở nên viển vông, khó hiểu và không đáng tin cậy.”

“Chờ chút,” bà Knight lên tiếng. “Đầu tiên cô nói rằng tất cả những nghiên cứu của ông ta đều được coi là thứ khoa học có thể chấp nhận được. Bây giờ cô lại đang nói rằng họ nghĩ ông ta là một kẻ điên chỉ vì nó sao?”

“Nó phụ thuộc vào mục đích của ông ta với những nghiên cứu này là gì,” Debbie nói. “Nó giống như việc có những người ngày nay đang cố gắng sử dụng toán học để chứng minh việc đặt chân lên mặt trăng là giả, hoặc chứng minh rằng những kim tự tháp là do người ngoài hành tinh tạo ra. Ông ta được coi là một nỗi xấu hổ cho trường đại học lúc bấy giờ, vậy nên họ quyết định khai trừ ông ta.”

“Vậy, điều gì đã khiến ông ta bị sa thải?” Roger hỏi. Debbie vỗ vỗ vào những tập giấy ghi chú trên tay.

“Ông ta nghĩ thế giới sẽ bị diệt vong.”

“Không phải chứ?” Xela thốt lên.

“Ừm. Ông ta đã tuyên bố rằng có sự tồn tại một tập hợp khối lượng tới

hạn^{26*} siêu nhiên, và khi nó hội tụ đủ năng lượng thì sẽ đạt được... những gì mà ông ta nói đó.”

^{26*} Trong vật lý hạt nhân khối lượng tới hạn là khối lượng nhỏ nhất của vật liệu phân hạch cần thiết để duy trì phản ứng dây chuyền hạt nhân ổn định.

Veek nghiêng đầu. “Khối lượng tới hạn ư?”

Debbie gật đầu lần nữa, và lật một trang giấy khác về phía sau.

“Được rồi, mọi người có nhớ chi tiết mà Koturovic trong quá trình nghiên cứu thần giao cách cảm đã bị ám ảnh bởi toán học đa chiều không?” Chị chờ cho mọi người đều lần lượt gật đầu xác nhận. “Được rồi, vậy là ông ấy đã bị thuyết phục rằng một khi dân số thế giới đạt tới một con số nào đó - khi mà con số này vượt mức tới hạn - sự kết hợp của sóng não của tất cả mọi người sẽ cộng hưởng lại và đạt được một tần số ổn định, điều này sẽ phá vỡ những rào cản của một số chiều không gian nhất định, giống như một âm thoa^{27*} sẽ có thể làm vỡ một chiếc cốc.”

^{27*} Dụng cụ nhỏ bằng thép giống như cái đĩa có hai mũi, khi đánh vào thì phát ra một âm thanh có độ cao cố định, (thường là nốt LA). Vật dụng này hay được sử dụng trong các thí nghiệm vật lý.

“Để tôi đoán xem,” Tim lên tiếng. Ông liếc về phía Nate. “Liệu số dân thế giới được nói đến ở đây có nằm trong khoảng một phẩy năm tỉ người không?”

“Một phẩy năm mươi hai tỉ, theo như thông tin mà cháu tìm được trên báo chí,” Debbie nói. “Nhưng cháu nghĩ đây chỉ là con số ước tính.”

Veek nhìn Nate. “Vì sao anh không kể cho tôi nghe tất cả những chuyện này?”

“Tôi đã định nói vào tối qua,” anh nói. “Nhưng cô đã không muốn nói chuyện với tôi, nhớ chứ?”

Cô đánh nhẹ vào cánh tay Nate.

Roger cau mày. “Vậy chính dân số là nguyên nhân hủy diệt thế giới sao? Nó có vai trò như một chiếc âm thoa ư?”

Debbie lắc đầu. “Không,” chị tiếp tục. “Đó là điều sẽ xảy ra trong một hệ không gian khác.”

Nate chớp mắt. “Cái gì cơ?”

“Tôi cũng không biết là thông tin tiếp theo đến từ đâu nữa,” Debbie nói.

“Đây chỉ là chiều hướng thông tin của tất cả các bài báo và câu chuyện mà tôi đã tìm được, và nó gần như là lý do chắc chắn khiến hội đồng trường đại học muốn khai trừ ông ta.”

“Koturovic bằng cách nào đó đã đưa ra ý tưởng rằng có vài loài sinh vật - những kẻ săn mồi to lớn, thông minh và đáng sợ - sống trong những hệ không gian cao hơn. Những người ngoại cảm nhạy bén nhất đã cảm nhận được chúng thông qua lịch sử và đó là nơi bắt nguồn của tất cả những huyền thoại về ma quỷ và quái vật mà chúng ta vẫn hay nghe. Đó là do sự rò rỉ trước sự hiện diện của chúng qua các chiều không gian.

Theo như ông ta, thì khi ranh giới giữa các chiều không gian bị phá vỡ, những sinh vật này sẽ tấn công và ngẫu nhiên tất cả những gì có thể cho đến khi những ranh giới này tự lập lại trật tự như ban đầu. Đó là một dạng kiểm soát dân số của vũ trụ.”

Nate liếc nhìn vào khoảng trời bên ngoài khung kính cửa sổ hành lang.

“Nghe mà rùng mình,” Veek thốt lên.

“Rồi sẽ còn có những chuyện sồn tóc gáy hơn nữa,” Debbie nói.

“Nghe thật ngớ ngẩn,” bà Knight lên tiếng.

“Chị không hề kể với tôi bất cứ điều gì về chuyện này vào tối hôm trước,” Nate trách Debbie.

“Tôi chỉ đưa cho cậu những phần trọng điểm thôi,” chị giải thích, “xin lỗi.”

“Anh đã lỡ mất những điều ghê rợn này phải không?” Veek nói. Cô lại đánh vào cánh tay Nate một lần nữa, nhưng lần này không hề mạnh như trước.

“Vậy những điều này có nghĩa là gì?” Tim hỏi. “Cháu không biết nữa,” Debbie nói và khẽ nhún vai. “Ông ta phải dùng đến rất nhiều những sự tưởng tượng hảo huyền mà người ta đã đề cập đến rất nhiều từ trước mà không nói thêm bất cứ điều gì khác. Lại một lần nữa, ông ta cũng không hề giải thích vì sao mình lại có thể phát hiện ra được điều này. Ông ta chỉ khẳng định rằng những sinh vật kia rất lớn và tàn ác.”

“Nếu là tôi, tôi cũng tổng cổ ông ta đi,” Roger nói. “Và những điều này cũng không hề tiết lộ cho chúng ta biết những thứ khi gió kia là gì.” Anh hất tay chỉ xung quanh tòa nhà.

“Nghe có vẻ khá đơn giản đấy chứ,” Nate nói. “Ông ta đã dự đoán ngày tận thế của thế giới. Và ông ta đã xây dựng nên nơi này để ngăn cản chuyện đó xảy ra.”



Họ nhìn chăm chăm vào những bức tường trống trơn trong phòng sinh hoạt chung. Xela lên tiếng trước tiên. “Vậy, đây là... là gì? Cổ máy chống ngày tận thế ư?”

Bà Knight thở những hơi thở khó nhọc như bị ngạt mũi. Đó là những tiếng hít thở rất thô bạo. “Nếu mục đích của nó là ngăn chặn ngày tận thế,” bà lão lên tiếng, “vậy vì sao nó lại gây ra động đất?”

“Không phải là do cổ máy này,” Nate trả lời. “Nó ngăn chặn động đất.”

Roger gật đầu với Nate. “Giống như chúng ta đã từng đề cập đến vào tối hôm trước. Điều này là rất bình thường. Đó là những gì sẽ diễn ra nếu cổ máy này ngừng hoạt động. Nếu những chiếc kim không nằm ở vạch số 0.”

Veek gật đầu đồng tình. “Đã hiểu. Nếu ngày tận thế dựa vào số lượng dân số, thì có vẻ như vấn đề này sẽ không được giải quyết. Nếu cổ máy này có bất cứ vấn đề gì, tình hình sẽ ngày càng tồi tệ hơn.”

“Vậy là cô nghĩ mọi chuyện vẫn diễn ra như lời ông ta nói?” Mắt Xela mở to. “Ngày tận thế... ừm...vẫn đang diễn ra ư?”

Nate nhún vai. “Nó hoàn toàn dễ hiểu mà,” anh đáp. “Cũng không nhất thiết là như vậy,” Tim lên tiếng.

“Nếu cậu bám chặt vào hiện tượng tương đồng âm thoa, thì hiện tượng này chỉ xảy ra ở một cao độ nhất định. Nếu cao độ này cao hơn hoặc thấp hơn, nó sẽ không hoạt động. Có lẽ một khi dân số vượt ngưỡng tới hạn thì nó sẽ quay trở lại vùng an toàn.”

“Người anh em, có lẽ anh chưa để ý rằng khi tôi bật tắt công tắc vào ngày hôm đó, thì đã xảy ra một trận động đất đó thôi.” Roger lên tiếng.

“Và mặt trời biến mất,” Veek thêm vào, Nate gật đầu đồng tình.

“Xem này, việc này cũng không hề dễ hiểu,” Tim nói. “Tôi cũng cảm nhận được trận động đất đó. Tôi cũng nhìn thấy cả bóng đen khi mặt trời biến mất. Nhưng không một ai ngoài chúng ta nhận ra điều này. Chúng ta đang ở California. Chỉ riêng Los Angeles đã có hàng tá những rung chấn. Không thể làm rơi một quả tạ ngay trong thành phố này mà không ai hay biết. Làm sao chúng ta đang cảm nhận được một trận động đất đến năm độ richter trong tòa nhà này mà không hề có ai khác biết ngoài chúng ta?”

Nate và Veek nhìn nhau. Cô nhún vai. “Có Chúa mới biết được.”

“Đừng hiểu lầm ý tôi,” Tim nói, “chắc chắn phải có một chuyện gì đó đang diễn ra ở đây. Tôi chỉ nghĩ rằng chúng ta cần phải bình tĩnh nhìn nhận vấn đề này trước khi bước đến bất cứ kết luận nào.”

Veek nhìn Debbie. “Chị nói là chuyện này thậm chí còn rùng rợn hơn. Vậy nghĩa là sao?”

“Ừm, Koturovic đã di cư đến Mỹ và chuyển đến đây, thành phố Los Angeles,” chị nói. “Và ông ta cũng qua đời tại nơi này. Chỉ ít thì đây là thông tin chính thức.”

Tim lại nhướn mày. “Thông tin chính thức ư?”

“Họ chưa bao giờ tìm thấy thi thể của ông ta,” Debbie nói, “nhưng trường hợp này rõ ràng là không hề hiếm gặp. Rất nhiều người bị mất tích và được thông báo là đã chết. Ông ta đã ra ngoài ăn tối với hai người đồng nghiệp vào đêm giao thừa năm 1898. Khi vừa rời khỏi nhà hàng, họ bị tấn công bởi một nhóm người dùng dao. Hai người đồng nghiệp kia đã bị giết chết, nhân chứng kể rằng Koturovic đã bị đâm nhưng trốn thoát. Đám người du côn đó đã truy sát ông ta và người ta không bao giờ nhìn thấy ông ta nữa. Sau đó một tuần, các nhà chức trách tuyên bố rằng Koturovic đã chết.”

Xela nhấp nhồm. “Tôi nghĩ phải mất hàng năm trời mới có thể tuyên bố

việc này.”

“Phụ thuộc vào tình hình lúc đó,” Tim nói. “Thậm chí lúc đó họ có thể làm việc này sớm hơn nếu có đủ chứng cứ.” Ông nhìn Debbie. “Những người tấn công là ai?”

Chị lắc đầu. “Các nghi phạm chính là một giáo phái tin vào ngày tận thế đã từng hoạt động ở Los Angeles vào thời điểm đó, nhưng cảnh sát đã không thể chứng minh điều này. Từ những gì mà cháu đã đọc được, thì họ được trả tiền cho việc này. Ý cháu là bên cảnh sát.”

Một sự im lặng bao trùm cả căn phòng trong giây lát. “Không biết có ai khác cũng đang nghĩ tới điều này không?” Roger nói, “Nhưng tôi sẽ tóm lược lại. Có một gã đã dự đoán được ngày tận thế, và đã tạo ra một cỗ máy để ngăn chặn việc này, và rồi bị giết bởi một nhóm người tôn thờ ngày tận thế ư?”

“Một giáo phái tin vào ngày tận thế?” Bà Knight lên tiếng. Bà nắm chặt những ngón tay xương xẩu vào cây gậy, lắc đầu. “Toàn bộ những điều này nghe có vẻ càng ngày càng vô lý.”

“Có rất nhiều người thuộc những nhóm người này trong những năm 1880 đến những năm 1890,” Debbie thêm vào. “Cũng giống như việc chúng ta chứng kiến mọi người bị hoảng loạn trước sự cố Y2K, đã có rất nhiều người trở lại với suy nghĩ này và thuyết phục rằng thế giới sẽ hoàn toàn sụp đổ vào năm 1900.” Chị giơ ra những tờ giấy ghi chú. “Nhóm người này có tên là The Family of the Red Death^{28*}. Tôi không có nhiều thông tin về họ, vì tôi không muốn đi quá xa chủ đề chính, nhưng tôi có thể tìm hiểu về giáo hội này vào ngày thứ hai.”

^{28*} *Tạm dịch: Giáo hội Gia đình Tử thần đỏ.*

“Họ đã phát hiện ra chúng tôi,” Nate nhắc lại. Veek nhìn Nate. “Gì cơ?”

“Đó là những chữ viết còn lại trên tường phòng tôi. ‘Họ đã phát hiện ra chúng tôi’. Ông ta đang hấp hối trong khi viết nên những dòng chữ này. ‘Họ’ ở đây chính là giáo hội. Và những dòng chữ đó chính là máu của ông ta.”

“Ôi, thật kinh khủng,” Veek thốt lên.

Tim gật gù. “Hoàn toàn ăn khớp,” ông nói. “Nhưng nếu những người đã truy đuổi ông ta tới tận đây thì liệu cậu có nghĩ họ sẽ tìm ra tất cả những thứ này không?”

“Đó là một câu hỏi lớn, phải vậy không?” Xela nói.

“Nếu họ đang tìm kiếm một cỗ máy, họ sẽ tìm kiếm trong tòa nhà này. Nhưng, họ sẽ không nghĩ rằng cả tòa nhà chính là một cỗ máy.”

Nate gật đầu. “Đó chẳng phải là những điều Mandy nói sao? Nếu bạn muốn giấu đi một cái cây, hãy đặt cái cây đó vào một khu rừng. Đó là nơi ngụy trang tốt nhất mà bạn có thể có.”

Tim gõ gõ ngón tay. “Đó là lý do vì sao họ lại cho thuê căn nhà này. Một tòa nhà để không hẳn sẽ phải được đặt ra nhiều câu hỏi, nhưng một tòa nhà với hàng tá người ở trọ thì cũng chỉ là một tòa nhà như bao tòa nhà khác.”

“Và đó là lý do tại sao họ lại sàng lọc tất cả chúng ta,” Veek nói. “Họ không muốn cho những người có cuộc sống khá dư giả thuê. Họ tìm những người đang rất thiếu thốn hay mất mát cái gì đó, những người sẽ không bao giờ đưa ra bất cứ một câu hỏi hay lời phàn nàn nào về một vài điều kì lạ mà họ bắt gặp.”

“Chà, đại loại là tôi cũng còn có vài điều muốn nói về tòa nhà này,” Debbie nói. Một tờ giấy ghi chú được lật lên phía trước. “Khi tìm hiểu về Koturovic, tôi đã có thể tìm ra một vài tham khảo chéo và tìm ra một vài điều về khu đất này.”

“Gì cơ?” Veek thốt lên. “Chị tìm được thêm ư?” Gương mặt Debbie chột thay đổi. “Tôi xin lỗi. Cô biết đấy, nó chỉ là một chi tiết nhỏ trong khi nghiên cứu về lũ bọ. Một khi tôi đã tìm được điều gì đó, tôi sẽ tiếp tục tìm hiểu về nó.”

“Đáng lẽ em nên nhờ chị giúp đỡ vào năm ngoái,” Veek thở dài.

Nate vẫy tay về phía Debbie ra hiệu. “VẬY, chị đã tìm ra được gì?”

“Ừm,” chị tiếp tục, “khu đất của tòa nhà Kavach được mua lại vào tháng 10 năm 1890 bởi một nhóm có tên là Owyhee Land và công ty Irrigation. Giống như cậu đã từng đề cập vào mấy hôm trước.” Chị nói với Nate, “Ngày đó, khu đất này là một vùng rất hẻo lánh. Một vài tháng sau, họ nộp giấy phép để bắt đầu quá trình xây dựng.”

Debbie lật những tờ giấy ghi chú một lần nữa. “Khoảng một năm sau, công ty đó bắt đầu làm việc tại một con đập ở Idaho, trên một nhánh của sông Snake được gọi là Bruneau. Điều đáng nói ở đây là con đập này được xây dựng để thay thế cho một con đập khác xây dựng từ vài năm trước đã bị sập.”

“Họ thực sự đang làm việc gì vậy?” Tim hỏi.

Debbie mỉm cười. “Câu hỏi này đánh trúng vào điểm họ đang che giấu. Họ đang xây dựng con đập. Họ đã lên kế hoạch cho việc này khoảng bốn năm. Chủ tịch công ty là một trong những ông chủ đất đầu tiên. Ông ta muốn xây dựng một thị trấn trên mặt hồ, vì vậy ông ta cần phải xây dựng một hồ nước trước tiên.”

“Nhưng...”, Nate hỏi.

“Nhưng,” Debbie tiếp tục, “không có một chứng cứ thực tế nào về việc công ty này đã xây dựng con đập đầu tiên. Thông tin duy nhất có được là họ đang xây dựng một con đập khác thay thế. Có rất nhiều chuyện về con đập cũ bị sập và một vài tin tức trên báo nói về chuyện thay thế này. Thậm chí còn có một vài bức ảnh về nó. Nhưng đó là tất cả, không có một tin nào về khoảng thời gian trước năm 1890.”

Roger cau mày. “Ai đó đã cao chạy xa bay với số tiền xây chiếc đập cũ sao?”

“Tôi nghĩ rằng chúng ta đang sống trên một núi tiền,” Veek nói. “Tất cả mọi thứ đều diễn ra ở đây.”

Debbie gật đầu. “Tôi không thể tìm hiểu thêm điều gì chắc chắn hơn, nhưng khi đọc những thông tin này, có vẻ chắc chắn rằng con đập đầu tiên chính chỉ là một câu chuyện được họ thêu dệt lên để rút ra hàng tấn tiền để xây dựng tòa nhà Kavach.”

“Cũng giống như Văn phòng Quản lý Locke,” Nate nói. “Họ không hề muốn bất cứ ai biết rằng họ có liên quan tới nơi này.”

“Vậy ai sở hữu công ty đó?” Tim hỏi. Debbie lật lại các trang ghi chú của mình. “Chủ sở hữu Owyhee Land và công ty Irrigation là Whipple Phillips.”

“Whipple ư?” Xela cười khúc khích.

“Ừ.”

“Đừng có gọi tên họ như vậy nữa,” Roger nói.

“Ông ta đã đi khắp châu Âu từ giữa những năm 1870 và 1880, vì vậy cũng không khó để có thể đoán rằng ông ta đã từng gặp Koturovic vào một trong những chuyến đi của mình, nghe được toàn bộ lý thuyết của ông ta, thuê ông ta làm việc cho mình và cùng cứu thế giới.” Debbie dừng lại để chỉnh lại những tờ giấy ghi chú của mình. “Điều đáng mỉa mai ở đây là con đập của họ - con đập thực sự - đã bị sập sau mười năm, vào năm 1904. Nó khiến cho công ty này bị phá sản. Phillips qua đời cũng vào khoảng thời gian đó.”

Tim ngồi thẳng dậy. “Vậy, thế công ty... công ty đó, cho dù là họ có đổi thành tên gì đi chăng nữa thì nó cũng không còn tồn tại sao?”

“Không ạ.”

“Họ không hề đổi tên nó sao?”

Debbie lắc đầu. “Họ đã đổi tên nó và tái cơ cấu một vài tuần sau đó, nhưng tất cả đều phá sản vào năm 1910.”

“Vậy ai đang quản lý Văn phòng Locke?”

“Chờ một chút,” Veek lên tiếng. Đôi mắt cô mở to sau lớp kính mắt. “Chúng ta thật ngu xuẩn.”

Tất cả mọi người đều nhìn về phía cô. Veek quay lại và gõ vào chiếc máy tính xách tay đang đặt trên đùi Xela. “Hãy lấy ra bức ảnh về phiến đá nằm ở góc sân đi,” cô nói.

Ngón tay Xela lướt qua lướt lại trên bàn di chuột. Cô quay máy tính ra xung quanh và để bức ảnh ở chế độ toàn màn hình. Tất cả mọi người đều nhòai người ra trước và quan sát.

1894

WNA

PTK

“Ngay đây,” Veek nói. Cô chỉ vào màn hình. “Đây là điều đã ‘gặm nhấm’ tôi suốt những ngày qua và tôi không tài nào đoán ra được. Nó không chỉ có hai chữ cái lồng vào nhau. Có những ba chữ cái được viết tắt. Có *Aleksander Koturovic*. Và chữ *Whippy Phillips*.”

“Vậy là chúng ta kết luận được rằng đây là hai người, một là người đưa ra ý tưởng, người còn lại là kẻ vung tiền sao?” Nate lên tiếng. “Vậy có thể NT sẽ là người xây dựng nên nơi này.”

“Gì cơ, giống như một người quản đốc hay tương tự như vậy chẳng?”

Nate lắc đầu. “Tên ông ta được viết to hơn cả. Có lẽ là một kiến trúc sư. Koturovic đã nắm tất cả các lý thuyết, những phương trình toán học cơ bản, nhưng ông ta cần một ai đó có thể đưa tất cả những thứ này vào ứng dụng thực tế.”

Anh nhìn Debbie. “Chị nói rằng ông ta đã ở Los Angeles với những người đồng nghiệp của mình, phải không? Họ là ai vậy?”

Debbie giở lại các trang giấy ghi chú. “Neville Orange và Adam Taylor.”

“Đã hiểu,” Roger lầm bầm.

“Ừmmm...”, Xela nhìn Nate. “Nghe có vẻ thật ngớ ngẩn nhưng chẳng phải tên anh cũng viết tắt là NT sao?”

“Gì cơ?”

“Nate Tucker,” cô nói. “NT là anh.” Mắt mọi người đổ dồn về phía Nate.

“Này người anh em,” Roger nói. “Anh có phải là một kẻ du hành thời gian không?”

“Không, không hề,” Nate đáp lại. “Vẫn chưa, có thể là trong tương lai.”

“Đó không phải là tôi. Anh thực sự nghĩ rằng tôi đã xây dựng nên nơi này sao?”

“Sẽ ra sao nếu như anh là người kể cho ông ta nghe về những con quái vật kia?” Xela gợi ý. “Đó là lý do tại sao chúng lại xuất hiện bất ngờ như vậy. Anh không thể nói cho bất cứ ai về khoảng thời gian anh đã trở về từ tương lai và nói với ông ta về những con quái vật này.”

“Đúng vậy,” Tim nói, “bởi vì nó liên quan đến một người du hành từ thời gian khác tới và đưa ra thông tin về những con quái vật khổng lồ đến từ một không gian khác nghe có vẻ rất ngu xuẩn.”

“Tôi đồng ý với Nathan,” bà Knight lên tiếng. “Các chữ cái đầu tiên có vẻ thuộc về một người nào đó với cái tên như...”, bà lăn chiếc gậy trên đầu gối một lúc. “...Norman Terry hoặc Noah Truman hay đại loại như vậy.”

“Nancy Truman,” Veek lên tiếng. “Có thể là một người phụ nữ.”

“Nigel Tufnel,” Roger chen vào với giọng tiếng Anh dở tệ.

“Nelson Tuntz,” Xela nói.

“Nicholas Ticklebee,” Debbie cười khúc khích. Sau đó chị chột khựng lại. “Ôi Chúa tôi.”

Nate nhìn chị. “Có chuyện gì sao?”

“Các nhà khoa học người Serbia và những chiếc máy phát điện Westinghouse,” chị nói. Chị chỉ vào ảnh của phiến đá trên màn hình. “Đó là Nikola Tesla.”



Không đời nào,” Xela nói.

“Tesla là tay thợ điện, phải chứ?” Roger hỏi. “Một nhân vật trong phim *The Prestige*^{29*}?”

^{29*} Màn cao trào: (tựa gốc tiếng Anh *The Prestige*), bộ phim do Christopher Nolan đạo diễn dựa trên kịch bản chuyển thể của Nolan và em trai ông Jonathan từ tác phẩm cùng tên, được trao giải World Fantasy Award năm 1995. Câu chuyện kể về Robert Angier và Alfred Borden, những ảo thuật gia sân khấu đối địch nhau ở London vào cuối thế kỷ XIX. Do bị ám ảnh với việc tạo ra tiết mục đánh lừa người xem hay nhất, họ đã cuốn vào một cuộc cạnh tranh một mất một còn với những kết cục bi thảm.

“Giờ thì chuyện này trở nên ngớ ngẩn rồi đấy,” bà Knight lên tiếng.

“Không, tất cả đều rất dễ hiểu mà,” Debbie nói. Đôi mắt chị mở to. Debbie nhón ngón chân và siết chặt lấy những tờ giấy ghi chú trên tay. “Veek, cô đã nói rằng Kavach là tên Ấn Độ, phải không?”

“Marathi, vâng, nhưng nó...”

Debbie lại nhón chân. “Đó có phải giống như tiếng Phạn không? Chuyện này cứ quanh quẩn mãi trong đầu tôi mấy ngày qua. Tesla như đang đặt tên cho những kế hoạch của mình một cái tên bằng tiếng Phạn. Nhưng nó có nghĩa là gì?”

“Ừmmm... em nghĩ rằng nó có nghĩa là ‘áo giáp’, hoặc có lẽ là ‘lá chắn’. Còn phụ thuộc vào... hoàn cảnh nói.” Đôi mắt cô ta mở to sau lớp kính.

“Thật là ngớ ngẩn,” bà Knight phản đối một lần nữa. “Tesla là một người nổi tiếng. Ông ta không thể lén ra ngoài chỉ để thực hiện một dự án bí mật mà không hề có ai biết tới.”

“Nhưng đúng là như vậy,” Nate nói. “Không phải ông ta đã rời đến Colorado vì Thomas Edison đã làm cháy phòng thí nghiệm của ông ta hay gì đó ư?”

“Có lẽ đó không phải là Edison,” Tim nói. “Mà vì có lẽ giáo hội The Family đã cố gắng bắt ông ta. Ông ta rời đến Colorado để lẩn trốn.”

“Thoái thác việc này cho Edison có lẽ là chuyện bịa đặt,” Xela nhe răng cười.

“Giờ thì chúng ta đã biết ý nghĩa chính xác của những chữ cái được khắc lên phiến đá,” Veek nói.

“Và giờ chúng ta đã biết mục đích của cỗ máy kia.” “Gần như là vậy,” Tim đáp.

“Vậy là,” Nate nói, “tôi nghĩ rằng chỉ còn lại duy nhất một điều.”

“Xin lỗi Rommel?”

Oskar quay lại từ phía cửa. “Vâng, thưa bà Knight. Tôi có thể giúp gì được cho bà?”

Bà Knight đang đứng ở những bậc trên cùng của lối cầu thang. Mặc dù giữa cái nóng của mùa hè, bà lão vẫn khoác một chiếc áo khoác len mỏng màu đỏ cờ, và đứng vịn vào cây gậy ba toong. Bà đang đeo một cặp kính râu. “Anh sẽ đi đến cửa hàng tạp hóa phải không?” “Vâng, thưa bà,” ông ta đáp. “Liệu bà có cần tôi mua giúp gì không?”

Bà Knight gật đầu. “Tôi đang muốn hỏi là liệu anh có thể mua giúp tôi một vài hộp trà trắng được không? Tôi có thể tự đi nhưng tôi đang đau hông khủng khiếp.” Bà giơ ra một tờ mười đô và một chiếc hộp nhỏ, đã bị ép dẹt. “Đây là nhãn hiệu mà tôi thích.”

Oskar nhìn vào chiếc hộp và nhú mào. “Cửa hàng tạp hóa ở góc phố có

loại trà này sao?”

Khuôn mặt bà Knight xịu xuống. “Ô,” bà lên tiếng. “Tôi cứ tưởng anh sẽ đi tới cửa hàng to hơn. Cửa hàng Vons ngay trên đường Vermont.”

“Tôi không có ý định tới đó,” ông ta đáp.

“A,” bà Knight thốt lên, rồi chìa tay ra để lấy lại chiếc hộp. “Chà, không sao. Tôi chắc là ngày mai mình sẽ ổn thôi và...”

Oskar lắc đầu. “Không sao đâu,” ông ta nói. “Hôm nay là một ngày đẹp trời để tản bộ mà, thêm vào đó, cửa hàng Vons sẽ có giá cả phải chăng hơn,” ông ta nháy mắt và vỗ vỗ vào cái bụng phệ của mình, “tôi cũng có thể tận dụng việc này để tập thể dục.”

“Ôi, anh tốt bụng quá,” bà thốt lên. “Cám ơn anh nhiều nhé.”

“Không có gì,” ông ta đáp. “Tôi sẽ quay trở lại trong vòng một giờ nữa và tất nhiên là sẽ có trà cho bà.” Ông ta gật đầu tỏ ý chào bà và đi ra khỏi cổng.

Bà Knight đi thẳng vào tòa nhà. Nate, Veek và Debbie theo dõi từ cửa sổ tầng hai khi Oskar đi thẳng ra phố. “Ông ta quả là một người lịch thiệp,” Debbie nhận xét. “Tôi thấy hơi căng rứt khi lừa ông ta như vậy.”

“Ông ta là một người biết giữ bí mật,” Veek nhắc nhở.

“Mọi người biết không?” Nate nói, “Tôi vẫn không chắc là ông ta liệu có biết những điều bí mật này hay không.”

Debbie nhìn lại phía sau về phía người đàn ông lịch thiệp kia. “Thật sao?”

Nate nhún vai. “Hãy nghĩ về chuyện này đi. Ông ta là một người quản lý tầm trung. Ông ta chỉ thực hiện công việc được giao. Nhiệm vụ của ông ta là giữ cho mọi người không rình mò xung quanh và gây chuyện. Điều đó không có nghĩa là ông ta biết lý do tại sao. Giống như một nhân viên bảo vệ tại trụ sở của CIA hay một nơi nào đó tương tự.”

“Tôi cũng không biết nữa,” Veek nói. “Đối với tôi mà nói, ông ta luôn luôn có vẻ như đang giấu giếm rất nhiều chuyện.”

“Ừm,” bà Knight nói vọng lên từ lối cầu thang. “Ông ta không hề nói cho chúng ta biết rằng tòa nhà này là một cỗ máy gây ra động đất và chống lại sự khai huyền. Điều đó hoàn toàn khiến ông ta trở thành một gã tồi.”

Nate và Veek đi thẳng về phía hành lang để tập trung cùng những người khác đang đứng xung quanh cửa căn hộ số 14. Tim nhìn lên từ vị trí những chiếc ổ khóa. “Tôi có thể giải quyết chúng trong vòng năm phút,” ông nói. “Chiếc khóa cũ nhất thuộc một dạng khóa khác. Tôi chưa hề thử mở chiếc nào giống như vậy hàng năm nay.”

Veek nghiêng đầu. “Chiếc khóa cũ sẽ mất nhiều thời gian hơn những chiếc mới sao?”

Ông kéo ra bộ đồ nghề của mình. “Sẽ là như vậy nếu cô không muốn để lại dấu vết cạy khóa rõ ràng.”

“Hành động thôi,” Nate giục. “Chúng ta đang lãng phí thời gian đấy.”

“Chỉ đang chờ cậu ra lệnh thôi mà, chỉ huy,” Tim nói. Chỉ với vài động tác mau lẹ, ổ khóa trên cùng đã được mở ra.

“Bác nghĩ là chiếc khóa đời mới hơn sẽ khó hơn sao?” Nate nói.

“Không,” Tim giắt ổ khóa vào thắt lưng. “Đặc điểm mấu chốt của hầu hết các loại khóa móc đời mới đều khá giống nhau mặc dù được trang bị thêm một lớp vỏ bọc thép.”

Những dụng cụ của ông trượt vào ổ khóa dưới cùng và đồ nghề của ông làm nhiệm vụ của nó một cách trơn tru.

Chiếc khóa thứ hai chọt bật mở, ông móc nó vào hông, đối diện với chiếc thứ nhất.

Xela đang đi dọc hành lang, tay cầm một chiếc xô dung tích 1 gallon^{30*}. Chiếc ba lô sơn sọc vắt vẻo trên vai bên kia. “Chúng ta khá may mắn,” cô nói. “Thùng sơn này gần như vẫn còn nguyên.”

^{30*} 1 gallon (Mỹ) \approx 3,7854 lít.

Clive đẩy cửa phòng mình mở cho Xela giấu đồ nghề. Anh nhìn vào chiếc thùng. “Cô có chắc chúng ta có thể sơn sửa tất cả mọi thứ khi xong việc không?”

“Chỉ là màu vẽ thôi,” Xela nói. “Tôi chỉ có vậy. Chỉ cần sửa sang để có thể qua mắt được mọi người. Ba mươi phút, rất nhanh gọn. Hoặc có lẽ sẽ nhanh hơn một chút nếu có một đường dây điện và tôi sẽ gí một hoặc hai chiếc máy sấy tóc vào đó.”

“Cô chắc chứ?” Veek hỏi.

“Nếu ai đó nán lại và quan sát kĩ, thì... ừm, nó sẽ không thể qua mắt được họ.” Xela nói. “Nhưng sẽ ổn thôi. Và một khi họ sơn một lớp sơn khác lên đó, thì bức tường sẽ thật hoàn hảo.”

Tim đổi dụng cụ khác, một sợi dây đồng dày được chọc vào ổ khóa có hình dạng giống ổ khóa cướp biển đầu tiên. Ông đẩy tay cầm xuống, dịch chuyển nó, và đẩy thêm lần nữa. Ông bấm môi, chỉnh lại tay cầm và ấn nó vào lần thứ ba. Chiếc ổ khóa tán đinh bỗng bật mở sau một tiếng cạch nặng trĩch. Tim treo móc ổ khóa vào thắt lưng rồi cúi xuống ổ khóa cuối cùng nằm ngay dưới núm cửa. Một phút sau, nó cũng nằm ngay ngắn trên thắt lưng ông. Tim móc chúng theo đúng thứ tự, từ trái qua phải dọc theo chiếc thắt lưng.

Nate dùng tuốc nơ vít để bẩy những then cửa đã bị sơn kín ra khỏi cánh cửa rồi bẻ gập chúng ra sau. Anh nắm lấy núm cửa rồi xoay. Những lớp sơn qua hàng thập kỷ bị kéo dần ra vào xoắn lại. Một cái gì đó đang nhúc nhích và anh giữ tay vào chiếc núm cửa bằng thủy tinh được phủ bởi những lớp sơn nhẵn nhúm, lột chúng ra, rồi vặn núm cửa lần nữa. Có một lực cản bên trong cánh cửa, như thể then cửa đang chịu một trọng lượng rất lớn.

Cánh cửa không hề nhúc nhích.

“Sơn lọt sâu trong những khe hở,” Veek nói. “Nó dính khá chặt đấy.”

Nate dò theo những rãnh nổi trên khe cửa. “Có ai mang dao không?”

Một con dao rọc giấy đập đập vào tay anh. “Đừng làm hỏng lưỡi dao nhé,” Xela nói. “Đó là lưỡi dao cuối cùng của tôi đấy, tôi cần dùng nó để cắt

gọt tất cả cạnh sơn thừa anh bỏ lại.”

“Tôi sẽ cố.”

“Anh có một con to hơn trong phòng, nếu em cần nó,” Roger nói. Xela tươi cười với anh.

“Giờ anh lại còn tranh cãi về to nhỏ với em nữa cơ?” “Không hề,” anh lắc đầu lia lịa.

Nate cúi xuống, kéo lưỡi dao ra, và khía vào các đốm sơn giữa cánh cửa và khung gỗ. Con dao như đang cắt ngang qua một miếng kẹo cao su khô dờ. Nó rạch qua một số đoạn sơn và rồi kéo dẫn những đoạn khác. Anh đi lưỡi dao dọc theo những khe hở. Việc này khiến Nate liên tưởng đến một đoạn video khám nghiệm tử thi, với những vết rạch dài trên thân người. Lớp sơn bong như những tảng thịt đã thối rữa.

Anh ngừng lại nghỉ tay và nhìn ra sau.

Veek, Tim, Xela và Roger đang đứng dựa lưng vào bức tường bên cạnh, quan sát anh. Clive đứng ngay cửa ra vào căn hộ của anh. “Không ai định giúp tôi một chút sao?” Nate hỏi.

“Có mỗi anh có dao thôi, Shaggy,” Veek lên tiếng. Cô giờ điện thoại ra và chụp một bức ảnh. “Cái này dành cho album khám phá của chúng ta.”

“Tôi có một con dao rọc giấy,” Clive nói. “Đợi tôi một phút.”

Nate lắc lắc ngón tay rồi lại tiếp tục công việc. Anh đã giải quyết xong một đường cạnh dài từ mặt sàn lên tới trần nhà khi Clive quay lại. Nate bắt đầu thực hiện từ khe cửa trên cùng. Anh chưa làm xong nửa bề ngang cánh cửa thì đôi vai đã bắt đầu đau.

Clive khom người trên sàn nhà với một con dao màu xanh lá nhạt trên tay. Anh ấn mũi dao vào lớp sơn dưới khe sàn và lách nó về phía bản lề. Các lớp sơn đã bong và một vài chỗ bị toạc ra.

Phải mất thêm vài phút sau để hai người có thể hoàn thành xong công việc này. Nate trả con dao cho Xela. Cô nhìn lưỡi dao và đáp lại với một vẻ

mặt cau có.

“Đây là lý do tại sao giữa chúng ta không thể có những điều tốt đẹp,” cô nói.

Anh mỉm cười rồi nhìn Veek. “Chúng ta còn bao lâu nữa?”

“Có lẽ Oskar đã đi được nửa quãng đường tới cửa hàng,” cô nói. “Chúng ta sẽ có thêm bốn mươi lăm phút là nhiều nhất. Và chắc phải hoàn thành xong trước mười lăm phút để Xela có thể bắt đầu việc xóa dấu vết sau đó.”

Xela giơ tay chào kiểu nhà binh.

Nate đặt bàn tay mình lên núm cửa. “Được rồi, vậy thì,” anh nói. “Hãy dành ra mười phút để xem có gì trong này, chụp càng nhiều ảnh càng tốt, rồi chuồn khỏi đây. Dù nó có thú vị, hay kì lạ tới cỡ nào, thì chúng ta cũng chỉ được thực hiện trong vòng đúng mười phút. Mọi người đồng ý chứ?”

Xela giơ chiếc máy ảnh lên. Veek giơ điện thoại. Những người khác tỏ ý đồng tình.

Anh xoay núm cửa. Một lần nữa, nó như đang níu chặt lại từ phía sau, như thể có ai đang giữ núm cửa phía bên kia và ngăn không cho anh mở ra. Rồi sau đó, anh nghe thấy một tiếng cạch khi chiếc chốt bên trong tay nắm trượt qua lỗ khóa.

Cánh cửa giật mở.

Tay Nate vẫn nắm chặt núm cửa, rồi nó lôi anh lao về phía trước.

Nate mất thăng bằng, anh giữ chặt núm cửa hơn để chống cự lại cú ngã.

Cánh cửa bật tung vào trong căn hộ số 14.

Ai đó - hay một cái gì đó - đang đẩy anh từ phía sau. Đôi chân Nate bị nâng lên khỏi mặt đất và phải mất một lúc anh mới nhận ra rằng chân mình không hề quay lại vị trí cũ. Nate xoay vòng trong không trung và nơi duy nhất vẫn còn đứng nguyên là chiếc núm cửa. Anh vươn cánh tay kia lên và cố gắng nắm lấy núm cửa phía bên kia - núm bên trong cánh cửa.

Điều hòa không khí đang được bật ở chế độ quạt gió to nhất. Không khí bên trong căn hộ tối om này lạnh đến mức da Nate trở nên tê cóng, và khiến mắt anh gần như đóng băng. Luồng không khí quạt điên đảo và tru tréo xung quanh anh.

Xela đang ở ngay cạnh Nate. Cô choàng tay ôm lấy anh rồi hét lên. Tay cô trượt xuống eo Nate và một ý nghĩ “đen tối” nảy lên trong sự hỗn loạn này. Nate thấy cô đang bị luồng gió thổi bay khỏi người mình.

Luồng không khí không phải đang lùa ra từ căn hộ số 14, mà nó hút mọi thứ vào phía trong.

Anh nhìn xuống Xela. Cô quặp chặt chân và móng tay bầu lấy đùi anh. Anh thấy Xela vẫn đang la hét, nhưng anh không thể nghe thấy vì gió đang gầm rú quạt ngang qua họ. Cô loạng choạng trên mặt sàn. Một chiếc giày thể thao Xela đang mang tuột ra khỏi bàn chân và bị cuốn đi.

Phía sau chân Xela, Nate nhìn thấy một ánh sáng chói lóa, một quả bóng đỏ rực lửa phồng rộp. Thật chói mắt khi nhìn vào đó.

Căn hộ số 14 không có bức tường nào. Nó trải dài vô tận về mọi hướng.

Những sắc màu hỗn độn, giống như những chiếc đèn nhấp nháy trong đêm Giáng sinh trang hoàng trong khoảng không tối tăm vô tận kia.

Họ... đang lơ lửng trong không gian.

CÂU CHUYỆN THỨ TƯ
Bí Mật Tòa Kavach



Khi cánh cửa bật mở, Tim lao về phía trước. Nate bị hất văng qua ngưỡng cửa, còn Xela vấp phải anh.

Tim bám được vào khung cửa và đưa một bàn tay ra cho những người bạn đồng hành. Nó làm đầu ông cảm thấy quay như chong chóng và mất thăng bằng.

Một cơn gió dữ dội cuốn trong hành lang. Nó giống như những cơn gió giạt ở Chicago khi mùa đông tới, những cơn gió hun hút giữa những tòa nhà chọc trời và rít gào trên những con phố, những cơn gió mà người ta cảm tưởng như có thể nhìn thấy. Luồng gió y hệt như vậy đang len lỏi qua những bức tường của tòa nhà và đang chạy đua, vụt qua ông rồi xông vào căn hộ số 14.

Tim bị trượt chân, cơn gió mạnh đang giằng xé chiếc áo ông đang mặc và Tim cũng nhận ra rằng cơn gió cũng đang ra sức quăng ông vào căn hộ số 14. Ngay cả khi những từ khóa như “hạ áp” và “chân không” đang quay cuồng trong tâm trí Tim và bị xé toác bởi những cơn gió không ngừng nghỉ, ông nhìn qua cửa, trông thấy những ngôi sao ở đằng xa, và hai vầng mặt trời song sinh đang treo lơ lửng ngay trước mắt ông. Nate và Xela đang bị rơi vào khoảng không gian vô tận phía sau cánh cửa, và đang níu giữ cả thế giới chỉ với chiếc núm cửa bằng thủy tinh.

Tâm trí Tim hoảng loạn trong phút chốc, nhưng ông đã được huấn luyện quá kỹ để có thể chịu đựng được những điều tưởng chừng không thể trong một khoảng thời gian dài.

Ông liếc ra phía sau. Clive đã thủ sẵn ở cửa căn hộ của anh, và ôm chặt lấy khung cửa. Veek bị tụt sâu xuống phía tường và đang quờ quạng tìm chỗ

bầu vú trên mặt sàn gỗ cứng, chống cự lại những cơn gió xối xả. Roger đang cố thủ phía đối diện cửa căn hộ số 14 ngay phía trước Tim.

“Giúp tôi với,” Tim gọi với lại.

Âm thanh của bốn ô cửa sổ đá màu trong căn hộ của Debbie và Clive vỡ tan tành có thể sánh ngang với tiếng của mười hai anh chàng bồi bàn đánh rơi khay xuống đất cùng lúc. Một chiếc kính vạn hoa quay lông lốc phía sau Clive, và người đàn ông đó phải nhắm mắt vì những mảnh kính vỡ chém tung tóe vào mặt anh. Chúng trượt trên sàn nhà, dồn thẳng về phía cửa căn hộ số 14.

“Nhắm mắt lại,” Tim hét với Nate và Xela. “Nhắm mắt lại và quay mặt đi.”

Ông không chắc rằng liệu họ có nghe được không hay chỉ theo phản xạ trước luồng gió vô tận, nhưng họ đã nhắm chặt mắt lại. Những mảnh vỡ quất qua ô cửa, trở thành một trận mưa thủy tinh lấp lánh và bay vô định trong không gian. Một mảnh vỡ sượt một đường ngọt lịm trên vai Nate tạo thành một vết rạch màu đỏ khi gió rít qua. Một mảnh khác cắt ngang trán anh. Xela hét lên khi những mảnh vỡ thủy tinh cắt vào mu bàn tay và chém lia lịa vào bắp chân cô. Cô bị trượt sâu xuống thêm vài xen ti mét nữa về phía cẳng chân Nate. Cánh tay cô đang bám dưới đầu gối anh.

Một tai nạn khác đến từ phía sau Tim, thẳng về phía trước của tòa nhà. Chiếc cửa kính hành lang góp thêm những mảnh vỡ tụ lại phía sảnh. Debbie và bà Knight gào lên. Clive nhìn theo hướng đó và tru lên.

Những đốt ngón tay Nate trắng bợt trên tay nắm cửa. Sức bám vúi trong tuyệt vọng của anh có lẽ không giữ được lâu hơn nữa, và Xela cũng vậy.

Tim đá chân để đu lên, và dùng đưa quanh cánh cửa.

Ông cảm nhận được thay đổi của trọng lực khi đưa chân kia hướng vào căn hộ số 14. Bụng ông nằm trên gờ cánh cửa, cảm giác giống như Tim đang cheo leo trên vách đá, nhưng cả người ông chỉ cách sàn hành lang khoảng một mét. Tim trượt xuống và chống khuỷu tay xuống sàn.

Ông nhìn đi nhìn lại chỗ Clive. Anh trông có vẻ đang ngơ ngác. Giấy tờ quất vào người anh khi chúng bị hút ra khỏi căn hộ và cuốn về phía hành lang. Máu tứa ra khắp vai và thấm đẫm chiếc áo anh đang mặc. “Clive,” ông hét lên trong tiếng gầm. “Hãy giữ lấy tôi!”

Clive lắc đầu, và trong giây lát, Tim đã nghĩ rằng anh từ chối. Rồi sau đó, ông nhận ra Clive đang giữ những mảnh vỡ và rác rưởi trên đầu mình. Clive đẩy người ra khỏi cửa và đâm sầm vào bức tường phía đối diện. Anh quăng mình và chộp lấy bắp tay Tim. Họ nắm chặt tay nhau và quặp sát hai cổ tay lại.

Cái gì đó đang lặn loong coong và Tim nhận ra đó là hộp sơn của Xela. Được nửa dãy hành lang, nó rơi thẳng vào không gian và biến mất qua cánh cửa “không tường”. Một cuốn sách bìa mềm nổi gót theo nó.

“Thấp người xuống,” Veek hét lên. Cô vẫn đang bám chắc phía bên kia hành lang, nhưng từ góc độ của mình, cô chỉ có thể nhìn qua được cánh cửa kia. Tim liếc ra phía sau vừa lúc trông thấy cặp kính của Veek trượt xuống sống mũi và biến mất vào không gian sâu hút phía bên kia.

Một cái gì đó đổ xô vào lối hành lang, sượt qua vai Clive và đập trúng sau đầu Tim. Có vẻ như nó là một vật bằng kim loại, ông nhìn nhanh về phía ánh bạc lấp lánh vừa rơi qua đầu mình. Tim nhìn xuống dưới và thấy cây gậy của bà Knight đang xoay tít lao về phía Nate và Xela. Nó biến mất vào khoảng không đen ngòm.

Roger đã xoay sở để cố di chuyển khoảng một hoặc hai mét từ phía cửa. Lúc này, anh đang chạy lên phía trước và lao vào Clive. Những cơn gió đẩy anh, nhưng theo đà, anh vượt qua được cái “dạ dày” đói khát của cánh cửa căn hộ số 14. Trượt dọc theo sàn nhà, lết hông, anh ôm chầm lấy chân Clive. Nhìn qua họ, Tim trông thấy Debbie và bà Knight đang cố gắng chống lại sức đẩy của gió. Debbie ép mình lại phía bức tường và vòng tay ôm lấy chồng.

Một tấm ga trải giường bị bốc tung ra khỏi căn hộ của Clive và Debbie. Nó quấy đạp trong hành lang một lúc, giống như một con ma đang tức giận và bị gió hút đi.

Tim nhìn vào mắt Clive. Anh gạt đầu ra hiệu. Rồi Tim hít một hơi thật sâu

và thả mình trượt qua khung cửa.

Nate nhìn về phía cửa, gió quất vào mặt anh. Khung cửa gỗ lơ lửng trong không gian, giống như một cánh cửa bí ẩn trong bộ phim *The Twilight Zone* ^{31*}. Nhìn qua, anh có thể trông thấy khu hành lang, thấy Veek đang vật lộn với cơn gió tàn bạo. Và nếu nhìn qua khung cửa bên kia, anh có thể trông thấy những đốm sáng phản chiếu và những vệt bụi lấp lánh trong không gian.

^{31*} *The Twilight Zone: bộ phim truyền hình của Mỹ được sản xuất năm 2002, là sự tiếp nối của loạt phim cùng tên của Rod Serling (1950-1960). Với người dẫn chuyện là Forest Whitaker, người sẽ đưa khán giả tới những nơi kì ảo nhất.*

Những ngón tay Nate trượt trên núm cửa. Anh quặp chặt chúng lại trên núm thủy tinh. Nhưng vô ích. Mọi thứ vụt qua quá nhanh để có thể định hình được chúng là gì. Một vài tờ giấy dính chặt lấy vai anh trước khi vụt bay lên và trôi tuột về phía các ngôi sao.

Xela đang chống cự lại và cố gắng ghì chặt chân mình trong chốc lát. Giờ đây, cô đang siết bắp chân vào chân Nate khiến chân anh đau nhói. Gió đang thúc vào cô như muốn đẩy cô nhào tới không gian vô tận kia. Nate liếc xuống và thấy cô đang nép mặt vào giữa hai chân mình. Cô gần như đổ bóng mình trên hai ngôi sao sinh đôi ngay bên dưới nhưng anh nghĩ mắt Xela vẫn đang nhắm chặt.

Nate nhìn thấy những tinh thể băng trên lông mày và môi Xela. Lớp băng tuyết đang hình thành trên mái tóc xanh dương kia. Ngón chân anh tê dại.

Một không gian thật lạnh lẽo, anh nghĩ. Thậm chí chỉ vài bước là vào không gian kia.

Khi nhìn lại khung cửa, anh trông thấy một đôi chân đang thông xuống lơ lửng. Một đôi giày thể thao đen nằm ngay trên núm cửa. Quá xa để anh có thể với tới. Anh trông thấy Veek qua một vệt sáng hình chữ nhật, cô đang la hét. Chỉ vài giây sau, mắt kính của cô bị bật tung ra ngoài.

Một cái gì đó dài, màu bạc bay vụt qua và hai chân kia bị tụt xuống khoảng ba mươi xen ti mét. Rồi chúng lại được nhắc lên khoảng vài xen ti

mét nữa. Đôi giày thể thao kia cọ sát vào khuỷu tay Nate.

Một ai đó bay vọt qua cửa. Đó có lẽ là Roger.

Nate hít một hơi sâu nhất có thể khi không khí vội vã lùa qua anh. Anh nhìn xuống Xela và hét. “Giữ chặt lấy!”

Nate đếm đến ba và quăng tay từ nắm cửa túm lấy hai cẳng chân kia. Anh bám chặt lấy nó, nhưng dần bị trượt theo ống quần. Xela hét lên và những móng tay của cô bầu chặt vào bắp chân Nate.

Có ai đó đang treo mình qua khung cửa kia, người đó gập chân lại thành cái móc. Cánh tay Nate móc vào đó, trượt dần xuống rồi dừng lại. Xela lại hét lên. Cô đang khóc. Anh nhìn xuống, những giọt băng lấp lánh quanh mắt Xela.

Một cái gì đó đập mạnh vào bả vai Nate làm xương đòn anh đau nhói. Anh thoáng thấy một chiếc khoá móc bằng thép vọt qua khi nó lao vào khoảng không bên ngoài. Anh nhìn lên và nhận thấy có thêm ba cẳng chân khác đang lơ lửng kia cũng bị tấn công.

Nate có một thoáng tự hỏi rằng liệu họ có muốn leo lên và rồi bị thả vào chiếc cửa hun hút kia không. Chân Tim nhúc nhích được thêm vài xen ti mét, rồi thêm vài xen ti mét nữa. Người đàn ông lớn tuổi khom lưng xuống, bám quanh khung cửa. Nate nhận ra mình đang ở ngay trên chiếc nắm cửa, dọc theo cánh cửa. Anh quay đầu lại và nhìn thấy tấm biển số 14 ngay cạnh đầu mình.

Tim run lập cập và loạng choạng. Nate cảm thấy Xela bị trượt xuống. Anh đã cố gắng co chân lên giống như Tim đã làm, nhưng nó đã tê cứng nên không thể nhúc nhích gì thêm được.

Anh nhìn xuống, đầu Xela đang lắc lư, trông cô có vẻ đang bị chóng mặt. “Giữ chắc lấy!” Anh hét lên.

Một đôi tay thò qua ngưỡng cửa và túm lấy Nate ngay dưới bả vai. Họ kéo anh lên và Nate đang nằm trong hành lang.

Đầu óc Nate quay cuồng, anh nghiêng đầu sang một bên. “Xela đang bị trượt,” anh hét lên. “Túm lấy Xela.”

Tim lăn trên sàn nhà. Người đàn ông lớn tuổi với tới - luồn xuống - và vọt qua ngưỡng cửa. Nate rơi xuống sàn, đề lên người Clive. Roger co người lại lấy đà và lao tới ngay sau Tim để tóm lấy Xela. Họ tóm lấy cô và lôi qua cửa.

Ai đó trượt xuống cạnh Nate, choàng tay qua người anh. “Ôi, tạ ơn Chúa,” Veek khóc nức lên, tay càng siết chặt anh hơn. Hoặc cơ thể cô thật ấm áp, hoặc là anh đã lạnh hơn nhiều so với những gì mình tưởng tượng.

Anh ôm đáp lại và dựa người vào cô. “Bác Tim,” anh hét lên. “Chúng ta phải đóng cánh cửa lại!”

Tim gật đầu và vẫy tay về phía Clive, ra hiệu tóm lấy chân ông. Roger vẫn đang giữ chặt Xela. Cô không hề nhúc nhích. Anh đang chà sát cánh tay và bàn tay Xela, cố làm ấm người cô.

Tim hạ thấp người xuống phía cửa, thò đầu mình xuống trước. Ông cúi xuống và những ngón tay Tim gần chạm tới chiếc nệm. Tim cong lưng và cố gắng kéo cánh cửa đóng lại.

Một bộ ba cái gì đó đang nảy rầm rập xuống khu hành lang từ phòng sinh hoạt chung. Những chiếc đệm ghế xoay tít trên nền gỗ cứng trước khi nảy lên cao và lặn mất tăm qua khung cửa. Một trong số chúng đã đập mạnh vào cánh tay Tim khi nó lao qua chỗ ông.

Tim rướn người thêm lần nữa và tìm cách bám lên cánh cửa thêm vài phân. Ông treo người trên bản lề. Tim càng tiến lên cao, thì việc giữ cho cơ thể nằm ngang ra giữa khung cửa càng trở nên khó khăn hơn. Clive đang nằm ngang dưới chân Tim, chân anh bám chắc trên mặt sàn. Còn Debbie đang giữ mắt cá chân của Tim.

Nate ra hiệu cho Veek ra giúp ông và hai người cùng ném mình ngang ra phía cửa. Trong một khoảnh khắc, không gian sâu thẳm phía sau cánh cửa đẩy Tim trong khi Nate “đáp xuống” rìa cửa, ngay cạnh bốn chiếc then cửa trống trơn. Veek quàng cánh tay quanh eo Nate trong khi anh với ngón tay về phía nệm cửa. Tiếng gió gào thét và đẩy anh về khoảng không phía bên kia.

Anh nhìn xuống, thấy những tấm đệm đang xoay tít và chiếc đèn pin màu đỏ đang lơ lửng ở phía xa hơn. Một đám mảnh vỡ rơi ra khỏi tòa nhà Kavach và bị nuốt vào hai ngôi sao song sinh.

Tim với tay và những ngón tay ông quờ trên tay Nate. Ông nhướn thêm nữa và tay họ chập lại với nhau trên núm cửa. Nate vươn người ra, nắm lấy mép cửa. Anh cố gắng nâng nó lên, nhưng sự lực cản của không khí và gió khiến cho tấm cửa gỗ phải nặng tới cả tấn.

Roger nằm ngay cạnh Nate. Anh với xuống và tóm lấy cổ tay Nate. “Đừng thả nó ra!” Anh gầm lên.

Nate gật đầu rồi Roger bắt đầu kéo. Cơ bắp của anh cuộn lên và những đường tĩnh mạch bắt đầu lên gân dưới lớp da. Anh thét lên và cánh cửa nhúc nhích thêm khoảng ba mươi xen ti mét. Phải mất chừng vài chục xen ti mét nữa thì cánh cửa mới đóng lại được. Tiếng gió rít gào qua khe hở.

Tim và Roger nhìn nhau. Tim buông núm cửa, bàn tay Roger buông cổ tay Nate, chộp lấy quả bóng thủy tinh kia. Anh quay đầu về phía Nate và hét lên. “Rõ rồi chứ?”

Nate thả tay ra và Veek kéo anh đi. Luồng không khí rít lên lần cuối khi chen chân qua khe hẹp. Roger đè một bên đầu gối lên khung cửa, hít một hơi thật sâu rồi gầm lên. Anh ném trọng lượng mình trở lại và cánh cửa đóng sầm. Then cửa được cài vào, phát ra một tiếng cạch chắc nịch.

Luồng gió đã biến mất. Một vài tờ giấy rơi lá tả trên sàn. Sự im lặng bao trùm khắp dọc hành lang.

Roger sụp xuống. Hành lang đang nghiêng sang một bên và rung lên, Nate nhận ra rằng anh đã ngã xuống và trượt theo bờ tường. Veek cũng ngã ngay lên người anh.

Xela trườn người qua và ngã vào lòng Roger, cô mỉm cười, mũi đang chảy máu, cô vỗ nhẹ lên đùi mình.

“Có chuyện quái gì vậy?” Clive hỏi. Anh đang ôm Debbie, người đứng đưa. Mắt Debbie mở to và ứa nước mắt. “Có chuyện QUÁI QUỲ GÌ VỪA XẢY

RA VẬY?”

Nate giơ một tay về phía anh trấn an. “Mọi người không sao chứ?” Anh hỏi trong khi cổ họng đau nhói.

Veek gật đầu. Xela giơ một ngón tay cái lên. Roger nhắm mắt lại và vuốt tóc cô. “Chúng tôi nghĩ mình ổn, người anh em,” anh trả lời.

Clive nhìn lên và gật đầu trong yên lặng.

Tim loạng choạng đứng dậy và chọc thử vào cánh cửa. Rồi ông dùng hai bàn tay đập mạnh lên đó. Cánh cửa kêu đáp lại và rung lên bần bật như một cánh cửa bằng gỗ thông thường. Ông đập bốn chiếc then cửa xuống vị trí của chúng rồi lấy một ổ khóa ra khỏi thắt lưng. Chiếc khóa đóng sập, Tim lôi ra một ổ khóa tiếp theo. Ông dừng lại và nhìn quanh hành lang. “Đợi đã,” ông nói. “Bà Knight đâu?”

Veek nhòe đầu lên khỏi vòng tay Nate. “Liệu bà ấy có chui vào cầu thang không?”

“Bà Knight?” Nate gọi.

“Bà ấy đã bị cuốn đi rồi,” Debbie thì thào.

Clive cúi nhìn vợ mình. Chị đang khóc. “Có chuyện gì xảy ra vậy, em yêu? Bà ấy đã đi đâu?”

Debbie ngược mắt lên nhìn. “Em đã không thể,” chị nói trong nước mắt. “Gió cuốn tất cả mọi người đi, và bà ấy bị trượt, rồi ngã, và e... em không thể buông tay anh, và em cũng không thể giữ được bà ấy.”

Đôi mắt cô hướng về phía cánh cửa căn hộ số 14. Một vệt sáng màu đỏ.

“Ôi, không,” Tim rên lên.

“Tôi xin lỗi,” Debbie khóc nức nở. “Tôi rất xin lỗi.”



Họ nghe thấy tiếng sấm nổ đùng đùng và Roger gồng mình lên. Họ nhìn nhau. Một tiếng sấm khác dội lại từ phía ngoài.

Clive hết nhìn Nate rồi lại nhìn cánh cửa và quay lại. “Chúng ta có nên mở cửa ra lần nữa không? Có thể... có thể chúng ta sẽ tìm thấy bà ấy?”

Nate nhớ đến những đám mảnh vụn xa xôi rồi lắc đầu. Tim cúi xuống chỗ Debbie và nắm lấy tay chị.

“Debbie,” ông nói, “cô đã cố hết sức rồi.”

Chị khịt mũi, mắt vụt ngược lên nhìn Tim.

“Chúng ta suýt tuột mất Nate và Xela. Cô đã làm mọi điều có thể để cứu họ. Nếu không, chúng ta đã rất có thể cũng mất họ rồi. Và có thể là cả tôi nữa.” Ông đặt một bàn tay xuống vai Debbie. “Và có thể là cả Clive.”

Đôi tay chị siết chặt lấy chồng mình. “Những gì đã xảy ra thật là khủng khiếp, nhưng chúng ta giờ đây đều rất bình tĩnh, phải không? Chúng ta cần phải ngay lập tức trở về căn hộ của mình để xem trận gió đó đã gây thiệt hại thế nào. Hãy kiểm tra tất cả những bức tường. Cô có thể làm điều đó giúp chúng tôi được không?”

Debbie sụt sịt và gật đầu. “Tốt.”

Clive giúp chị đứng dậy và lê bước qua hành lang. Debbie biến mất sau cánh cửa căn hộ của mình, còn anh đứng canh ngay cửa.

Tim nhìn Nate. “Giờ thì sao?”

Nate nhìn chăm chăm vào những người hàng xóm đang nằm la liệt ở hành lang, rồi đôi mắt anh lại dán chặt vào cánh cửa căn hộ số 14. “Cháu cũng không chắc nữa. Những chuyện này... những chuyện này đã xảy ra được bao lâu rồi?”

Veek lôi điện thoại của mình ra. “Bây giờ đã đến lúc cho Xela bắt đầu.”

Nate chớp mắt. “Mới chỉ mười phút thôi sao?”

“Còn không đến,” Tim nói, “nhưng tôi nghĩ tất cả chúng ta đều bị suy sụp trong một vài phút khi cậu thoát ra khỏi đó và cánh cửa kia đóng lại một lần nữa.”

Nate liếc nhìn Xela, cô đang lau máu trên mũi. “Cô cần phải sơn lại cánh cửa đó.”

“Cái gì?”

“Cánh cửa,” anh nói. “Cô cần phải sơn và che đi những đường sơn cũ chúng ta đã cạo ra.”

“Tôi...” Cô nhìn vào cánh cửa. “Tôi nghĩ những hộp sơn của mình đã nằm phía bên kia ‘dải ngân hà’ với bà... với những bộ cọ.”

“Cô không còn bộ nào khác à?”

“Tôi còn, nhưng chúng là loại sơn tốt. Tôi không thể dùng chúng cho...”

“Cô phải làm thế,” Nate nói với cô. Những ngón tay của Nate như nắm chặt lại và cuối cùng anh buông ra một tiếng càu nhàu. “Hãy về lấy bộ cọ khác ra đây, Roger sẽ lấy thêm vài hộp sơn khác cho cô dưới tầng hầm.” Anh nhìn vào Roger và nhận được một cái gật đầu đáp lại.

“Con dao của tôi cũng đã biến mất,” Xela thêm vào. “Cô có thể dùng dao của tôi,” Clive nói vọng từ phía cửa phòng mình. “Tôi có hai con.”

Roger giúp Xela đứng dậy. Cô đi tập tễnh trên độc một chiếc giày, được một lát, cô hất phăng nó đi. Hai người họ lê bước dọc hành lang đi về phía phòng sinh hoạt chung. “Chà,” cô gọi với lại. “Chúng ta đã làm nơi này bị

xới tung lên.”

Clive liếc nhìn Nate và Tim. “Chúng ta sẽ làm gì với... với bà ấy?” Anh nghiêng đầu về phía cửa căn hộ số 14.

“Tôi cũng không biết nữa,” Nate nói. Anh nắm tay lại rồi duỗi ra. “Chúng ta cần phải chăm sóc cho tất cả mọi người ở đây trước đã. Rồi sẽ tìm hiểu có chuyện gì xảy ra ở ngoài đó.” Một tiếng sấm khác làm rung chuyển tòa nhà. “Tất cả các cửa sổ căn hộ của anh đều biến mất sao?”

Anh nhìn liếc về phía sau. “Ừm. Kính vỡ tung tóe khắp mọi nơi.”

“Hãy đổ cho cơn bão. Hãy nói với Oskar như vậy ngay khi ông ta quay trở về. Như vậy, ông ta sẽ không hỏi han gì thêm nếu anh không kể thẳng ra những chuyện đã xảy ra.” Nate chỉ thẳng về phía khung cửa sổ hành lang đã bị vỡ tan. “Chúng ta cũng đổ tất cả những điều này cho cơn bão. Chúng bị vỡ về phía trong, vậy nên ông ta cũng không thể vịn vẹo gì thêm.”

Trong căn hộ của mình, Debbie cầm một mảnh vải vụn lên và bắt đầu khóc. Clive chạy lại và ôm chặt Debbie. Chị gục ngã trong vòng tay chồng mình.

Tim chốt ổ khóa cuối cùng vào vị trí. Chiếc khóa phía dưới đã bị mất. Nate ngồi thẳng dậy và xoa xoa chỗ vai mà chiếc khóa bị mất đã đập trúng anh. Một thoáng suy nghĩ vụt qua khi anh tưởng tượng ra nó đang nằm ở một nơi nào đó trong không gian bao la kia, tiến thẳng tới những ngôi sao đó, những vì sao không thuộc hệ mặt trời. Và bà Knight cũng có lẽ cùng chung số phận.

“Chúng ta cần một ổ khóa khác,” anh lên tiếng. “Chúng ta cần phải lấy tạm ở đâu đó.”

“Phòng chứa trong tầng hầm thì sao?” Veek nói. Tim lắc đầu. “Trông nó quá lộ liễu. Tất cả mọi người đều xuống đó ít nhất một tuần một lần để giặt đồ.”

“Vậy sân thượng thì sao?” Cô nói. “Bác có thể làm trò ảo thuật công khai với một ổ khóa trên đó.”

Nate gật đầu. “Hãy lên sân thượng,” anh nói. “Lấy một ổ khóa trên cánh cửa, cái ổ nhìn trông giống nhất với ổ chúng ta đã đánh mất.”

Tim gật đầu và đi thẳng lên hướng cầu thang. Khi ông đi qua thì Xela quay lại với một bộ cọ vẽ. Cô đã rửa sạch những vết máu trên mặt và phong cách ăn mặc thời trang của cô đã trở lại. Ông dừng lại, trao cho Xela một cái ôm hờ, còn cô đáp lại bằng cái ôm thật chặt.

“Anh cũng nên thay đồ và rửa sạch vết thương đi, sắp,” cô nói với Nate khi tiến lại gần. “Anh có một bộ phim kinh dị đang được bấm máy rồi đấy.”

Nate lấy tay thăm quanh mũi. Môi trên của anh có vẻ dính dính, cảm và một bên quai hàm ngay dưới tai anh cũng vậy.

“Hãy đi rửa ráy thôi,” Veek nói với anh. “Chúng tôi sẽ xử lý mọi thứ ở đây.”

Roger xuất hiện ngay chỗ cầu thang với một hộp sơn. Có giọt sơn rơi rớt và tràn ra từ trước, nhưng di chuyển, những giọt sơn đó như thể vẫn còn chưa khô.

“Okay,” Nate nói. “Tất cả mọi người đều đã nhớ cách nói chuyện với Oskar khi cần thiết rồi chứ?”

Họ đã có một lý do hoàn hảo để tụ họp nhau trong phòng sinh hoạt chung. Oskar cũng thấy kính cửa sổ phòng mình bị nứt và gọi đội bảo trì tới sửa sang. Bọn họ tập trung lại quanh tòa nhà, vắn ốc trên những tấm gỗ dán của khung cửa sổ.

Debbie đã bình tĩnh lại, nhưng Clive vẫn giữ một cánh tay quanh chị để yên tâm hơn. Anh đã thay chiếc sơ mi đầm máu và bị rách tả tơi khi nãy bằng một chiếc áo phông. Xela mặc một chiếc áo len dày khự và chân đi ủng. Cô ôm lấy cánh tay Roger và anh chàng cũng ôm lấy cô. Veek đeo một cặp kính dự phòng với lớp gọng dày. Nate định khen cô nhưng cuối cùng lại quyết định im lặng.

Bàn tay anh vẫn đau nhức. Trán Nate dán một miếng băng cứu thương còn vai anh phải cần đến những ba miếng. Anh cảm thấy biết ơn vì tìm được

một đôi tất len ngay ngắn kéo tử trên cùng cho đôi chân đang tê cóng.

Tim bật tivi màn hình phẳng lên. Tất cả các kênh đều đưa tin về cơn bão quái vật hoành hành trên khắp Los Angeles. Tivi chiếu cảnh một máy bay phải hạ cánh khẩn cấp tại LAX. Trên kênh 7, nhà khí tượng học Dallas Rainé, đang giải thích về việc làm thế nào một cơn bão có cường độ mạnh như vậy lại xuất hiện. Anh ta sử dụng mô hình máy tính để hiển thị hai luồng áp cao va chạm vào nhau tạo thành một vùng áp thấp.

“Có vẻ mọi thứ đã rõ,” Xela nói. “Rõ ràng cho những ngày còn lại trong tuần.”

“Tôi nghĩ chúng ta đã gây ra nó,” Tim nói. Ông chỉ vào màn hình, và vòng tròn màu xanh sáng hiển thị cho cơn bão. “Vùng áp thấp này... chúng ta đã gây ra.”

Roger nhăn mặt nhìn lên tivi. “Sao lại thế?”

“Sao bác lại nghĩ rằng trận gió đó là do chúng ta gây ra?” Veek hỏi. “Chúng ta chỉ tổng khứ thứ gì đó đại loại như một vài tấn khí quyển vào không gian sâu hoắm thôi mà.”

“Thêm một vài thứ khác nữa,” Clive lẩm bẩm.

Tim bắt chước cử chỉ của biên tập viên dự báo thời tiết trên màn hình. “Không khí tràn xuống lấp đầy khoảng trống đó,” ông nói, “vùng áp cao gặp vùng áp thấp, và...”

rầm! Đông bão của tháng bảy.”

“Chúng ta nên gọi cảnh sát,” Debbie nói. Tất cả mọi người quay lại nhìn Debbie.

“Chúng ta cần phải nói cho họ biết... nói cho một ai đó biết về bà Knight,” Chị nói, trong khi mắt mở to và đề phòng.

Roger hướng mắt nhìn về phía sau Xela. Anh liếc nhìn Veek, cô đang đảo mắt nhìn Tim. Clive nhận thấy điều này từ sau vai Debbie.

Nate cúi xuống chiếc ghế dài, rồi nói khẽ. “Tôi không nghĩ chúng ta có thể kể chuyện này cho bất cứ ai.”

Đôi mắt chị mở to. “Tại sao vậy?”

Tim vươn ra và nắm tay Debbie giống như lúc ông an ủi chị sau khi cửa căn hộ số 14 đã được đóng chặt.

“Chúng ta sẽ nói với họ điều gì?” “Rằng bà ấy đã chết.”

“Và khi họ hỏi chúng ta bà ấy đã chết ra sao?” Veek lẩm bẩm. “Thì chị sẽ nói gì?”

“Chúng ta sẽ kể với họ...” Debbie lắp bắp. Chị hít một hơi thật sâu định bắt đầu lại nhưng không thể thốt nên lời.

“Nếu cô nhận ra được tình thế của chúng ta bây giờ,”

Tim nói, “nếu chúng ta nói ra sự thật, cảnh sát sẽ nghĩ chúng ta đang nói dối. Nếu chúng ta bịa chuyện, họ biết ngay một trong chúng ta đang nói dối. Dù thế nào đi chăng nữa, họ cũng sẽ cho rằng chúng ta có liên quan tới sự biến mất của bà ấy.”

“Tất cả chúng ta đều liên quan ư?”

“Ý của bác là... có liên quan thực sự,” Nate nói. “Phải không?”

Tim gật đầu. “Chúng ta đều là nghi phạm. Khi bà ấy không bao giờ trở lại, một người trong số chúng ta có thể bị tổng giam.”

“Chúng ta có thể chỉ cho họ thấy,” Debbie nói. “Chúng ta có thể mở cánh cửa đó ra lần nữa.”

“Một ý tưởng vô cùng tồi tệ,” Roger nói với một cái lắc đầu ngao ngán. “Tin tôi đi, tôi vừa nghe được những ý kiến quá tồi.”

“Cứ cho rằng Oskar để họ mở cánh cửa đó ra,” Nate nói. “Thì có thể nói rằng ông ta là người duy nhất ở đây có tất cả chìa khóa căn phòng đó. Thật quái quỷ là, chúng ta lại vừa làm cho nó trông như chưa từng bị động vào

trong hàng thế kỷ.”

Xela đã hết sạch sơn, cô thông báo chiếc cửa đã được sơn xong chỉ vài phút sau khi Tim tra ổ khóa thay thế cuối cùng vào vị trí. Trông nó không hoàn hảo cho lắm. Nate vẫn có thể nhìn thấy những vết nhăn của nước sơn bị rách bên dưới lớp sơn mới, nhưng Veek liệt kê ra những trường hợp bất thường có thể đổ cho cơn bão.

Tim buông tay Debbie và đứng dậy, ông nhìn Nate. “Liệu tôi có thể đưa ra một đề xuất không?”

“Vâng, bác cứ nói.”

Người đàn ông lớn tuổi đứng thẳng dậy. “Mọi người không được hé răng bất cứ điều gì. Đừng nói bất cứ điều gì về bà Knight với bất cứ ai.”

Debbie và Clive đều nhấp nhồm. Kể cả Roger cũng có vẻ choáng váng.

“Bác nghiêm túc chứ?” Veek nói.

Tim gật đầu. “Đừng nói gì hết. Trong vòng ba hoặc bốn ngày, tôi sẽ giả như tình cờ gặp Oskar và hỏi rằng gần đây ông ta có nhìn thấy bà ấy không. Tôi sẽ nói với ông ta rằng tôi đang mượn bà ấy một cuốn sách hay thứ gì đó. Chuyện này sẽ là khởi đầu cho mọi chuyện về sau. Trong khoảng ba tuần tiếp theo sẽ là đến thời hạn trả tiền thuê nhà, và bà ấy không hề ra mở cửa. Ông ta sẽ gõ cửa, hoặc có lẽ ông ta sẽ gọi điện. Cuối cùng thì mở khóa và phát hiện ra bà ấy đã mất tích.”

Nate nhìn vào ông. “Và rồi?”

“Chẳng còn gì hết. Bà ấy đã bỏ đi và mất tích. Tôi đảm bảo rằng thậm chí nếu ông ta gọi cảnh sát, thì họ khó có thể tiến hành điều tra. Phải có đến mười triệu người sống ở thành phố này. Tôi nghĩ một tá người trong số mười triệu này mất tích mỗi tuần.”

“Nhưng bà ấy không hề mất tích,” Debbie nói.

“Có, bà ấy đã mất tích,” Tim nói. “Và chúng ta đều biết rằng họ có thể lật tung cả cái hành tinh này lên trong hàng trăm năm, họ sẽ không bao giờ tìm

thấy bất kỳ một dấu vết nào của bà Knight. Sự mất tích của bà ấy sẽ được công bố, và người ta sẽ làm một cuộc điều tra theo lộ trình, và chỉ có vậy.” Ông dừng lại. “Tôi đã từng chứng kiến chuyện như thế này xảy ra trước đây.”

Những giọt nước mắt lăn dài trên má Debbie.

“Tôi xin lỗi,” Tim nói, “nhưng mọi việc phải như thế.” “Tôi nghĩ bà ấy có nuôi mèo,” Clive nói. “Ai đó phải cho chúng ăn chứ?”

Ông bậm môi lại rồi nói. “Sẽ tốt hơn nếu chúng bị bỏ đói.”

Đôi mắt Debbie đỏ ngầu. “Ông không định bỏ đói lũ mèo của bà ấy đấy chứ?” Chị nói.

Ông giơ tay lên. “Vậy chúng ta sẽ có một chiếc túi lớn đựng thức ăn cho mèo. Bọn mèo sẽ tự động xé nó ra và được ăn như những vị vua. Tôi hứa.”

Debbie không nói thêm gì nữa, nhưng ánh mắt sụp xuống.

Tim nhìn quanh căn phòng. Roger và Xela siết chặt tay nhau rồi gật đầu đồng ý. Nate và Veek nhìn nhau và cũng gật đầu. Debbie nhìn chăm chăm vào tay vịn ghế, nhưng Clive đã phát ra một âm thanh tỏ sự đồng ý.

Xela hắng giọng. “Có ai biết tên của bà ấy là gì không?” Veek lắc đầu. “Tôi chỉ biết mỗi họ của bà ấy. Tôi nhớ bà ấy là Missus vì một lần bà ấy nhắc tới ông Mister Knight không còn ở cạnh bà ấy nữa.”

“Tôi chỉ biết bà ấy với cái tên bà Knight,” Nate nói. “Tôi mới gặp bà ấy một vài tuần trước, khi một trong những cuộc họp của chúng ta diễn ra.”

“Tôi cũng vậy,” Roger nói.

Debbie nhắm mắt lại. “Tôi nghĩ tên bà ấy là Linda,” chị nói. “Hoặc có lẽ là Laura.”

Tim gật đầu. “Tôi nhìn thấy chữ L.Knight trên hòm thư của bà ấy.” Ông ngồi xuống.

Họ im lặng một lúc trong khi định hình lại cách giải quyết chuyện này

trong đầu.

“Tôi nghĩ Debbie cũng đúng một phần,” Xela nói. Cô vén tóc khỏi mặt khi nói chuyện và sau đó thúc một ngón tay xuống mặt sàn hành lang. Các móng tay bị đè bẹp xuống theo chiều dọc, từ đầu ngón tay tới lớp da bên ngoài.

“Chúng ta cần nói với ai đó về căn phòng này.”

Veek thở dài. “Sẽ là ai đây?”

“Tôi không biết. Một ai đó. Có thể là NASA? Họ giải quyết những vấn đề về không gian, phải chứ?”

“Và chúng ta sẽ nói với họ điều gì?” Tim hỏi. “Này, NASA, có một không gian vũ trụ trong tòa nhà của chúng tôi. To hẵn bằng một căn phòng. Hãy đến và chăm sóc nó đi ư?”

Xela lắc đầu. “Không phải như vậy, không.”

“Vậy thì sẽ là như thế nào? Cùng là một vấn đề. Hãy nghĩ về cách mà chúng ta có thể nói với bất cứ ai về sự việc này để họ không nghĩ chúng ta như những kẻ điên.”

“Cô biết đấy, hãy quên sự việc này đi,” Clive nói. Đầu anh giật giật với sự thất vọng. “Tôi muốn biết là làm thế nào, làm thế nào mà lại có một hố đen xuất hiện trong chính tòa nhà này? Và bằng cách chết tiệt nào mà nó chỉ được khóa lại bằng một cánh cửa gỗ?”

“Anh ă nói cẩn thận đi,” Debbie lẩm bẩm.

“Tôi không nghĩ đó là hố đen,” Nate nói. “Tôi nghĩ nó chỉ là... một không gian. Nó không hề đẩy chúng ta bằng trọng lực. Nó còn hơn thế nữa, ừm... tòa nhà này đã giảm áp và chúng ta bị đẩy vào.”

Tim gật đầu. “Do thời tiết.”

“Ô,” Clive nói. “Thật là tuyệt. Giờ thì tất cả những chuyện này thật dễ hiểu.”

Xela bật bật đầu ngón tay. “Thế còn Torchwood thì sao? Họ giải quyết những vấn đề tương tự thế này.”

Veek cười. “Cô biết đó chỉ là một chương trình truyền hình thôi, phải không?”

“Cô có chắc không? Tôi nghĩ nó dựa trên những sự việc có thật.”

Tim lắc đầu. “Đó chỉ là một chương trình truyền hình thôi.”

“Tôi nghĩ, tôi biết nó là cái gì,” Roger nói. Veek tròn tròn mắt nhìn anh. “Thật sao?”

“Ừm,” Roger chỉ qua phòng sinh hoạt chung, xuyên qua những bức tường. “Căn phòng không gian ở kia, phải không?”

Họ nhìn theo ánh mắt của Roger và gật đầu.

Ngón tay anh vẽ một đường thẳng chạy qua căn phòng. “Đó là nơi của Clive và Debbie, phòng điều khiển, đúng chứ?”

“Ừm, “ Tim nói. “Anh đang nhận ra điều gì vậy?” “Đó là một bao cát,” Roger nói.



Veek nhìn chăm chăm vào Roger. Xela quay đầu lại. “Anh đang nói cái quái gì vậy?” Nate hỏi.

Roger đứng thẳng dậy phía sau Xela. “Trong trường quay, có khá nhiều lần cậu phải giương cờ hay màn lọc sáng hay thứ gì đó tương tự vậy khi mà ánh đèn chiếu quá gắt và quá xa vị trí cậu đứng” anh giải thích. Một tay anh đỡ cằm, tay còn lại giả bộ vớ lấy một cái gì đó rất to lớn. “Đôi khi cần những bộ chân đế linh kinh mới giữ được nó đứng thẳng ở đúng vị trí vì tay người thì nhanh lắm. Lúc làm thế, cậu phải bỏ cả đồng bao cát sang bên kia để giữ thăng bằng ấy”

“Anh đang nói đến lực đối trọng ư?” Veek hỏi.

“Đúng.”

Nate nghiền ngẫm những ý tưởng đó trong đầu mình. “Vì vậy anh nghĩ rằng dù trong căn hộ của họ có cỗ máy gì đi chăng nữa, thì không gian trong căn phòng số 14 là một kiểu đối lực với nó ư? Và đó là lý do cái máy kia phải làm việc?”

Roger gật đầu. “Ừm,” anh nói. “Chúng ta biết rằng cái thứ này có gì đó liên quan đến bề cong không gian hay cái gì tương tự thế phải không? Vậy nếu không gian bị bề cong theo hướng đó tới chỗ này” - ngón tay anh di theo hướng phòng sinh hoạt chung và hướng về căn hộ số 14 “Nó phải uốn cong một điểm không gian khác theo hướng ngược lại để duy trì sự ổn định chứ.”

“Tôi không thể tin được rằng mình lại đang nói ra điều này,” Veek nói, “nhưng cách lý giải này có vẻ hợp lý.”

“Cám ơn,” Roger nói. “F*ck.”

“Nó thực sự dễ hiểu,” Nate nhận xét. “Đây không phải là một sức mạnh siêu nhiên nào hết. Họ muốn cái máy này được chạy càng lâu càng tốt. Những cái máy phát điện đã chứng minh điều đó. Vì vậy điều này thật dễ hiểu khi xem nó là một cái máy tạo cân bằng, một cái gì đó có thể làm việc một cách hiệu quả nhất có thể.”

Debbie nhún vai. Chị nhắc mình ra khỏi ghế và tìm kiếm xung quanh cho đến khi tìm ra được một chỗ mà mình không thể nhìn thấy ai. “Tôi nghĩ mình cần được nghỉ ngơi,” Debbie thì thầm. “Tôi muốn xem xem liệu họ đã sửa xong căn phòng của tôi chưa?”

Clive đứng dậy và đặt đôi bàn tay mình lên vai vợ. Anh quay lại chào mọi người bằng một cái gật đầu. Hai người họ đi xuống cuối hành lang.

“Chị ấy có vẻ không muốn chấp nhận sự thật này lắm,” Nate nói.

“Debbie đã làm tốt hơn tất cả những người khác nếu họ ở cùng hoàn cảnh của cô ấy,” Tim nói. “Chúng ta cũng vậy.”

“Hãy để một chút thời gian giúp mọi người có thể chấp nhận nó, người anh em,” Roger nói. “Những bước thật chậm bước vào thế giới điên loạn.”

Xela mỉm cười với anh. “Anh quả là một kẻ ho ra thơ thở ra văn đấy.”

“Đó là câu trong bộ phim anh đang làm,” anh nói. “Tên diễn viên đóng vai này là một kẻ điên. Anh đã phải nghe đi nghe lại câu thoại này đến hai mươi chín lần. Và em thử nghĩ xem anh đã phát rồ như thế nào khi phải nghe đến lần thứ ba mươi.”

Ngay dưới sảnh, Nate nhìn thấy Clive và Debbie đang nói chuyện với Oskar. Anh nghe thấy tiếng họ vọng lại khi nói chuyện, nhưng không thể nghe rõ. Đầu Oskar gật lên gật xuống. Ông ta ra hiệu mở cửa căn hộ của họ và nói một lúc lâu về cái gì đó. Trong lúc nói chuyện, ông ta quay lưng lại với cánh cửa căn hộ số 14.

“Anh nghĩ họ đang kể mọi chuyện với ông ta ư?” Veek thì thầm.

“Không,” Nate nói. “Debbie đang bị kích động, tôi nghĩ rằng việc sống phía bên kia hành lang, trong một hệ mặt trời khác không khác gì một hố đen tằm tối trong suy nghĩ của Clive về thực tế hiện nay. Nhưng họ vẫn đứng về phía chúng ta.”

“Anh chắc không?”

Anh nhún vai. “Tôi vừa ở trong không gian sâu thẳm kia chỉ mới một giờ trước. Tôi không chắc về bất kể chuyện gì vào lúc này.”

“Cả anh và tôi,” Xela nói. Cô búng tay.

“Anh biết gì không? Đó là lý do bức tường ở căn hộ số 16 ghi dòng chữ ‘NGUY HIỂM’. Đó không phải là một lời cảnh báo cho căn phòng đó, dòng chữ đó cảnh báo anh đừng có động vào bức tường đó.”

Roger gật đầu. “Đã rõ. Tôi không muốn thấy đội sửa chữa đập bức tường đó ra để sửa đường ống nước và bị hút vào đó.”

Đôi mắt Veek mở to. “Đó là tất cả những chữ viết ở trên đó muốn nói sao?” cô nói.

Họ nhìn cô. “Cô không nghĩ nó chỉ là những lời cảnh báo thôi sao?” Tim hỏi.

Cô lắc đầu. “Hãy nghĩ về nó đi. Tòa nhà này là một cỗ máy Koturovic khổng lồ, vô cùng phức tạp và những người bạn của ông ta đều biết nó sẽ còn tiếp tục chạy hàng ngàn năm sau khi họ mất. Chúng ta biết sự kết hợp của phần vòm thông với tầng hầm trong căn hộ của Xela - nó cho phép chúng ta đi xuống được tầng máy phát điện. Trông có vẻ như tất cả các bài toán chính là những phương trình của Koturovic, có lẽ là toán vật lý không gian. Các sơ đồ hệ thống mạch điện ở căn hộ bác Tim là dành cho các mạch điện khác nhau. Thậm chí còn có một lưu ý từ người khởi tạo trong căn hộ của anh nữa,” cô nói với Nate, “nhưng suy ra từ những gì có thể nhìn thấy, chúng ta biết chúng khác nhau.” Cô dừng lại và mỉm cười. “Nó có vai trò giống như một cuốn sách hướng dẫn.”

Nate biết mình nên cảm thấy vui mừng, nhưng bộ não của anh lại trở nên

chậm chạp, còn cơ thể đã ỉ ạch vì kiệt sức. Anh nhìn những người khác và thấy họ cũng không khá hơn.

Oskar bước vào phòng sinh hoạt chung. “Đội bảo trì đã hoàn tất công việc,” ông ta tuyên bố. “Tất cả những cửa sổ bị vỡ hoặc bị nứt đã được đóng tạm lại. Chúng sẽ sớm được thay thế toàn bộ trong vài ngày tới, và họ sẽ bắt đầu thay thế ở những căn hộ bị hỏng hết các cửa sổ trước.” Ông ta chờ cho mọi người định hình được những điều mình vừa nói trước khi tiếp tục. “Nếu bất cứ ai trong số mọi người ở đây muốn ở tạm trong khách sạn, thì Văn phòng Quản lý Locke sẽ bồi hoàn chi phí cho mọi người.”

“Tôi không sao,” Tim nói, “nhưng dù sao cũng cảm ơn.”

“Tôi cũng vậy,” Xela nói.

Veek và Nate cũng đồng loạt gật đầu.

Oskar đáp lại với những cái gật đầu, rồi nhìn Nate, đôi mắt ông ta chột để ý tới miếng băng gạc trên trán anh. “Không ai bị thương chứ?” Ông ta ra hiệu hướng về phía cuối dãy hành lang. “Tôi biết ông Holt cũng bị một vết cửa.”

Nate lắc đầu. “Không tệ như những gì ông thấy đâu,” anh nói. “Một mảnh thủy tinh đã va trúng đầu tôi và bật ra. Đầu tôi khá cứng mà.” Anh gõ nhẹ những khớp ngón tay lên thái dương.

Người quản lý khịt mũi, rồi bước tới bước lui. “Tôi không thể hoàn trả cho mọi người bất cứ thiệt hại nào về tài sản cá nhân,” ông ta nói. “Tôi rất xin lỗi.” Ông ta cúi đầu và lê bước xuống hành lang.

“Vậy,” Roger nói. “Chúng ta sẽ làm gì bây giờ đây?” Họ đều quay về phía Nate.

“Tôi không biết nữa,” anh trả lời. “Có lẽ chúng ta nên nghĩ về việc hoàn thành vụ điều tra nho nhỏ của chúng ta tại đây.”

Veek cau mày. “Ý anh là gì?”

Anh nhún vai khiến cho dây chằng trên vai anh kêu lên.

“Chúng ta đã biết vì sao tòa nhà này lại lạ lùng như vậy. Chúng ta cũng đã biết hầu hết những điều kì quái này hoạt động ra sao. Tôi không chắc là còn cái gì khác nữa mà chúng ta có thể mong muốn tìm ra. Và...”

“Và sao?” Tim lên tiếng.

“Đó là việc rất nguy hiểm,” Nate nói. “Không chỉ là nguy cơ có thể bị tổng cổ ra khỏi nhà. Nếu nó là một cỗ máy được dùng để cứu thế giới...”

“Nó vẫn đang cứu thế giới,” Veek chỉnh lại.

“Phải,” anh nói. “Đó là quan điểm của tôi. Chúng ta không nên ‘le ve’ quanh nó. Ý tôi là, chúng ta đang giống như những đứa trẻ đang chơi đùa với một quả bom hạt nhân, với một đồng bom hạt nhân chứ không phải là một quả.”

“Anh nghĩ rằng chúng ta nên cố gắng quên tất cả những chuyện này đi sao?” Xela hỏi.

Nate lắc đầu. “Không, tất nhiên là không. Nhưng tôi không muốn chúng ta phải mạo hiểm để làm một điều gì đó có thể gây nguy hiểm cho cả thế giới.” Anh ra hiệu vào màn hình tivi, nơi bản tin thời sự đang nói về trận lũ lụt đang xảy ra trong vùng. Có một vài cảnh quay về những khu vườn của người Nhật Bản, nơi nước ngập sâu đến mắt cá chân. “Chính chúng ta đã thay đổi thời tiết đêm nay. Chúng ta đã buộc máy bay phải hạ cánh khẩn cấp.”

“Tôi nghĩ,” Tim lên tiếng. “Chúng ta đã phá hoại một chiếc. Mặc dù vậy, không có thương vong nào nghiêm trọng cả.”

“Ngoài bà Knight ra,” Veek lầm bầm.

Nate gật đầu. “Và nhiều đó mới chỉ những hệ quả nhỏ nhất. Sẽ ra sao nếu chúng ta làm một việc gì đó hay lỡ tay làm cái máy kia dừng lại? Không chỉ đơn giản là chỉnh lại những thiết lập cố định chỉ trong một vài phút, mà có thể là phá hoại nó thì sao?”

“Những kẻ săn mồi siêu hạng,” Xela nói. “Đó là những gì được cho là sẽ xảy ra, phải không? Sư tử, hổ và gấu? Chó và mèo cùng chung sống với

nhau?”

Một con cá voi với những đôi cánh dơi và xúc tu

“Ừm,” Nate nói. “Tương tự như thế.”

Một cái ngáp dài bật ra khỏi miệng Roger. “Xin lỗi,” anh nói. “Coi như chưa nghe thấy gì nhé.”

“Không sao đâu,” Nate nói. “Tôi nghĩ tất cả mọi người ở đây đều cảm thấy vậy mà.”

Roger lôi điện thoại từ túi bên hông ra. “Chết tiệt,” anh nói. “Tôi cần phải có mặt ở chỗ làm lúc bảy giờ ba mươi sáng mai. Tôi phải đi ngủ thôi.”

Veek xoắn lọn tóc. “Tôi cũng cần phải hoàn thành một dự án.”

Thế giới thực đang đổ ập lên đầu họ.

“Tôi nghĩ chúng ta nên nói chuyện sau,” Nate nói. “Ý tôi là, nếu có ai muốn nói về những chuyện này bất cứ lúc nào...”

“Chúng tôi biết anh sống ở đâu mà,” Xela ngắt lời. Veek nhìn xuống hành lang rồi ngẩng lên nhìn trần nhà. “Chúng ta sẽ làm gì với ổ khóa trên tầng thượng?”

Cánh cửa bị thiếu mất một ổ, phải không?”

“Tôi sẽ đến cửa hàng Home Deport vào sáng mai và mua một ổ thay thế,” Tim nói. “Nó trông khá giống với ổ khóa chuẩn.”

“Oskar sẽ không có chìa cho nó,” Roger nói.

“Có một chỗ nhỏ bị ăn mòn trên ổ khóa, ông ta sẽ không hỏi tại sao chìa khóa của mình lại không mở được - giả sử trong trường hợp ông ta kiểm tra nó. Ông ta sẽ chỉ nghĩ rằng nó bị gỉ sét bên trong, và cắt nó đi, mua một cái thay thế, vậy là xong.”

“Nếu như ông ta cố tình tìm cách mở nó thì sao?” Xela hỏi.

Tim nhìn về phía cuối hành lang. “Tôi thấy chắc chắn cánh cửa đó không bao giờ được mở ra, ngoại trừ những kẻ thuê nhà ngu ngốc.”

Một vài người bật cười, nhưng tiếng cười bỗng vụt tắt và chết lặng.

Xela và Roger đứng dậy, những người còn lại cũng theo sau. Roger bắt tay Nate khi Xela trao cho Tim một cái ôm thật ấm áp. Roger tiến tới trao cho Veek một cái ôm hờ còn Xela thì vòng tay ôm Nate và siết anh thật chặt. “Cám ơn,” cô thì thầm.

Anh ôm đáp lại và Xela lại ghì chặt anh thêm lần nữa. Sau đó, cô thả Nate ra và ôm chầm lấy Veek. Roger và Tim đang trao nhau cái bắt tay rất đàn ông và vỗ nhẹ vào vai nhau. Sau đó, Roger và Xela quay lại lối cầu thang phụ.

“Tôi nên đi kiểm tra gã thám tử đáng yêu của tôi thế nào rồi,” Tim nói. “Tôi không chắc là tất cả mọi việc tối nay sẽ đồng loạt chống lại mình hay không?” Ông nắm chặt vai Nate, mỉm cười với Veek và bước xuống phía hành lang.

“Còn anh thì sao?” Veek hỏi. “Mai anh không phải đi làm sao?”

“Ừm,” Nate trả lời. “Ừm, tôi có. Tôi chỉ...” “Sao cơ?”

Anh nhìn vào Veek. “Điều này có phải giống như tất cả chúng ta vừa nói lời tạm biệt không?”

Cô nhún vai. “Cũng phần nào, tôi đoán vậy. Không phải sao? Nghe giống như Băng đảng Huyền bí bị giải thể.”

Nate mỉm cười. “Cô không bao giờ thấy được họ đã làm gì vào toàn bộ thời gian còn lại, phải chứ? Chúng ta còn chẳng biết liệu họ sống trong xe tải hay họ trở về nhà, hoặc tương tự thế. Liệu họ có đi xem phim hay đi chơi cùng những người bạn khác không nhỉ?”

Cô cắn môi. “Đoán xem, chúng ta sẽ chẳng bao giờ biết được.”

“Giả sử không thì sao?”

Veek bước vài bước về phía hành lang và hướng tới căn hộ của mình.

“Anh biết đấy,” cô nói, “Chúng ta thì thoảng có thể đến rạp chiếu phim.”

“Ý cô là gì? Rủ mọi người sắp xếp một buổi tối ra ngoài hay đại loại như vậy ư?”

“Ừm,” cô trả lời. “Hoặc... có thể là... anh biết đấy, chúng ta. Chỉ tôi và anh thôi.”

“Cô muốn công khai với Shaggy ư?”

Cái cằm môi trở thành một nụ cười. “Shaggy không hề xấu xa như vậy đâu. Khi họ lớn hơn, tất cả những cô gái khác đều nhận ra rằng anh ta còn thú vị hơn Fred nhiều.”

“Cô muốn đi đâu nào?”

“Rạp Arclight được đấy,” cô nói. “Chúng ta có thể xem phim trên màn hình vòm lớn.”

“Ừm, nhưng đắt lắm.”

“Họ có bắp rang bơ rất tuyệt.”

“Nếu chúng ta đang nói về việc ăn bắp rang bơ, thì nó siêu, siêu đắt.”

“Tôi đã nói với anh rồi mà,” cô nói. “Tôi sẽ đãi anh. Tôi sẽ có một chút tiền thưởng sau dự án này.”

“Okay, vậy thì.” Anh nhìn sang Veek. “Cám ơn cô vì đã quan tâm tới tôi.”

“Tất cả mọi người thì thoảng đều xứng đáng được đi ra ngoài vào buổi tối mà. Ngay cả với những người nghèo rớt như chúng ta.”

“Ý tôi là... hãy về nhà thôi.” Anh nghiêng đầu về phía hành lang.

“À. Chà, không vấn đề gì,” Veek nói trong khi cúi gằm mặt nhìn xuống sàn nhà.

“Anh biết đấy, Xela có vẻ rất biết ơn anh. Anh đã cứu cô ấy.”

“Tôi thì nghĩ chính mọi người mới cứu cô ấy chứ. Có lẽ với một chút sự hỗ trợ của núm cửa. Vậy cảm ơn cô nhé!”

Cô mỉm cười. “Thay mặt núm cửa, không có gì đâu.”



Nate ngồi vào bàn làm việc, nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính. Có một dòng địa chỉ hiện trên màn hình phải đến nửa giờ đồng hồ. Nó tương ứng với bưu kiện màu hồng được gửi trả lại nằm trên chốc xấp giấy tờ của anh.

Anh đã hoàn thành được sáu dòng địa chỉ. Sáu dòng trong vòng ba tiếng rưỡi đồng hồ, thấp hơn tốc độ làm việc lẽ mẽ thông thường của anh đối với mỗi dòng là chín mươi giây.

Thấp hơn rất nhiều lần so với mức năng suất làm việc “không tưởng” mà Eddie khẳng định là ông ta có thể đạt được.

Hôm qua, tôi đã ở ngoài không gian. Tôi bị treo lơ lửng trên nùm cửa ngoài vũ trụ.

Suy nghĩ này đi đi lại lại trong đầu Nate đến lần thứ ba trong ngày, và anh đành phải tạm quên để quay trở lại với đồng tạp chí kia. Số lượng thư báo bị trả lại tăng lên đồng nghĩa với việc anh có thể lại càng lẽ mẽ hơn. Giống như hai lần trước, ý nghĩ này xuất hiện trong đầu anh, Nate liếc nhìn về phía hai hòm thư báo chất đầy tạp chí và rồi nhìn trở lại màn hình máy tính.

Câu hỏi thực sự ở đây là, vì sao chẳng có ai trông coi những thứ này? Nếu cỗ máy đó là thứ duy nhất giữa con người và điểm kết thúc của cả thế giới, thì vì sao lại không có một căn cứ hải quân nào được xây dựng xung quanh cái máy chết tiệt ấy chứ?

Phải thừa nhận rằng, cỗ máy đã tồn tại ở đó trong một hoàn cảnh vô cùng giản đơn trong suốt hơn một trăm năm qua mà không hề được khám phá. Hoặc, ít nhất, cũng chẳng hề được phát hiện. Nếu có bất kỳ ai tìm ra, họ cũng

sẽ giữ im lặng.

Anh gõ gõ ngón tay trên mặt bàn và nhìn xuống các tấm thẻ màu hồng. Giờ đã là gần trưa. Anh gõ một vài phím ngẫu nhiên trên bàn phím mà không cần suy nghĩ.

Anh gõ chữ “SPACE” vào dòng địa chỉ cuối cùng.

Có năm mươi phần trăm từ khóa ALAN SPACE hoặc là sẽ bị loại bỏ khỏi danh sách những tên khách hàng mới hoặc là họ sẽ gọi điện đến để phàn nàn. Nếu chủ tài khoản gọi điện đến để kêu ca, thì chắc hẳn gã sẽ nói chuyện với Eddie, người đàn ông to béo đó sẽ đến để nói chuyện với Nate. Anh chắc chắn Eddie sẽ dành ra số thời gian ít nhất gấp năm lần so với cuộc gọi kia để nói chuyện với Nate.

Họ đã phát hiện ra chúng tôi.

Tất nhiên, có ai đó đã khám phá ra cỗ máy đó, hoặc chí ít là nơi mà nó được cất giấu. Họ đã bám đuổi Koturovic khắp thành phố đến tòa nhà Kavach. Và ông ta đã tìm đủ cách để giữ bí mật việc này, ngay cả khi họ giết ông ta.

Anh gõ lại những từ khóa, và lần này thay từ “SPACE” bằng tên thật của ALAN. Thêm vài chi tiết tổ hợp phím khác, anh đã cập nhật được thông tin đăng ký của khách hàng. Bẫy địa chỉ chỉ trong vòng chưa đến bốn giờ đồng hồ. Anh quăng đồng thẻ vào thùng rác và lôi ra một tấm thẻ khác khỏi đồng địa chỉ được buộc chặt bằng dây chun.

Trong tâm trí anh, có điều gì đó đang nằm không đúng chỗ. Ngồi ngẫm nghĩ lại, anh tìm thấy chính mình nằm trong “hình dung tâm trí” của Koturovic đã để lại qua thông điệp viết bằng máu cuối cùng. Có một vấn đề với hình ảnh đó. Một cái gì đó làm anh thấy bất cứ. Nó không hề hiển hiện trong tầm mắt, ngay trong đầu của...

“Này,” Anne lên tiếng, “anh đã có ý định gì cho bữa trưa chưa?”

Koturovic vụt biến mất như một làn khói trong tâm trí anh.

Nate nhìn lên cô ta. Anh bặm môi và cố gắng lưu giữ lại những dòng suy nghĩ đang trôi nổi.

“Xin lỗi,” cô ta nói. “Liệu tôi có làm ngắt quãng suy nghĩ của anh không?”

“Ô, không sao đâu.”

“Vậy,” cô ta tiếp tục, “bữa trưa thì sao?” “Tôi đã mua một chiếc sandwich,” anh nói.

“Chúng ta cũng có thể ăn pizza giá rẻ ở dưới tầng.” “Vậy thì tôi sẽ lãng phí chiếc sandwich mất.”

“Tôi có thể mua pizza giá rẻ còn anh có thể nhìn tôi ăn cũng được.”

Anh mỉm cười. “Vậy là cô đề nghị điều đó để tra tấn tôi phải không?”

“Này,” cô ta nhe răng cười, “đừng có từ chối khi anh chưa thử.”

“Cám ơn, nhưng tôi nghĩ tôi sẽ vẫn nói KHÔNG. Bên cạnh đó, làm việc xuyên trưa sẽ cho tôi một cơ hội nhỏ nhoi để có thể theo kịp tiến độ vào cuối tháng.”

Đôi mắt đen láy của cô ta nhìn chăm chăm vào Nate.

“Anh biết đấy, trong vài tuần vừa qua, hoặc đại loại là như vậy, anh đã cố gắng rất nhiều rồi.”

Nate cười khúc khích. “Không phải như Eddie nói đấy chứ?”

“Tôi không nói anh tập trung vào những việc này. Tôi chỉ, ý là anh đã phần nào...” Cô ta gõ nhẹ đầu ngón tay lên môi. “Anh có phiền không nếu tôi nói vài điều hơi lạ tai một chút?”

“Cô đang định tâng bốc tôi à?”

Cô ta cười lớn và rồi khịt mũi. “Không,” cô ta nói. “Anh trông có vẻ như cuối cùng cũng đã tìm được mục đích của đời mình, anh biết không?”

Anh nhìn cô ta và nghĩ về Aleksander Kotuvoric đã chết để bảo vệ cỗ máy mà ông ta đã góp công tạo ra. Cỗ máy mà Nate đang sống ngay trong lòng của nó. Anh nghĩ về Tim, Xela, Roger, Debbie và Clive.

Anh nghĩ về Mandy, cô ta quá lo lắng cho tương lai mà không dám làm bất cứ việc gì.

Anh nghĩ về bà Knight, đang trôi nổi trong không gian bao la kia cho đến khi bị hút vào một vầng mặt trời khác ngoài vũ trụ.

Và anh nghĩ về Veek.

“Vâng, đúng thế,” anh nói. “Tôi nghĩ tôi đã định hình ra được cuộc đời mình sẽ trôi dạt về đâu.”

“Dù mục đích đó là gì đi chăng nữa, thì có vẻ nó có ích cho anh rồi đấy,” cô ta nói. “Dù sao thì, tôi cũng đang chết dở vì giờ nghỉ trưa, và nếu anh không ủng hộ cho bữa trưa, thì nếu như chúng ta chỉ...”

Quyết hi sinh để bảo vệ cỗ máy

“F*ck,” anh buột miệng.

Đôi lông mày của Anne nhướn lên. “Đó không hẳn là những gì mà tôi nghĩ cuộc nói chuyện này đang hướng tới,” cô ta nói.

“Xin lỗi. Tôi hơi lơ đãng một chút,” Nate nói.

Cô ta mỉm cười. Ý nghĩ rằng Anne có một nụ cười khá đẹp chột lớt qua tâm trí Nate. Không lâu trước đây, anh đã hẳn lấy làm vui mừng khi một lần được trở nên gần gũi với nụ cười đó, không kể đến một lần anh đã bắt gặp nụ cười ấy.

“Tuyệt,” cô ta nói. “Thế, bữa trưa cứ như thế nhé.” “Không,” anh đứng dậy. “Ý tôi là, tôi phải ra khỏi nơi này.”

Nate túm lấy ba lô, vợ lấy vài thứ từ trên bàn làm việc và xếp gọn chúng vào. Anh hơi cúi người xuống, lục tìm chùm chìa khóa và kiểm tra chắc chắn điện thoại vẫn nằm trong túi hông.

Giọng nói Eddie vang lên từ phía cửa. “Mọi người đã nghỉ ăn trưa rồi cơ à?”

Anne kìm lại tiếng than và biến nó thành một tiếng rít vụt qua mũi. Nate nghe thấy nó trước. Anh cũng đã từng thốt ra như thế đến hàng tá lần trước đây. Một mối lo sợ về việc kích thích Eddie rơi vào một cuộc than vãn vô cùng tận, và thường thì chúng sẽ kết thúc bằng việc bị hắt ra qua hai lỗ mũi bởi một hơi thở của sự câm lặng.

Nate nhìn người quản lý. “Tôi cần phải đi,” anh nói. “Buổi trưa sao?”

“Nghỉ cả buổi chiều. Vấn đề cá nhân.”

“Anh đã hoàn thành công việc của ngày hôm nay đến đâu rồi?”

“Đây là một chuyện lớn,” Nate nhấn mạnh.

Eddie nhìn vào đồng hồ thư báo bị trả lại và lắc đầu. “Tôi cũng không hiểu nổi, Nate,” ông ta đang nói với giọng điệu của một bài lên lớp, nhuộm một chút giai điệu của sự ban ơn. “Anh thực sự đang tụt lại quá xa. Thực sự rất xa. Tôi không nghĩ anh có thể nghỉ cả buổi chiều và hy vọng...”

“Tôi nghỉ việc.”

Những lời đó trượt ra khỏi miệng Nate. Trong phút chốc, anh đã nghĩ rằng lời nói đó là của Anne hay ai đó trong hành lang. Nhưng Anne đang ở sau anh và cô ta vừa phát ra một âm thanh nhỏ nghe vừa có vẻ sốc vừa có vẻ hứng thú.

Eddie chớp mắt. Quai hàm ông ta bạnh ra và ửng đỏ, ông ta chớp mắt lia lịa. “Cái gì?”

“Tôi nghỉ việc,” Nate nhắc lại. Những từ vừa rồi như trút bỏ hết gánh nặng trên vai, và Eddie trông có vẻ như co rúm lại, anh tiếp tục. “Tôi không có thời gian cho việc này.” Anh quay người về phía bàn làm việc và vợ lấy vài vật dụng cá nhân trên đó, chiếc sạc điện thoại của anh, một cuốn từ điển rẻ tiền rách tả tơi, một vài tờ giấy ghi chú ghi vội các số điện thoại quan trọng trên màn hình.

“Khoan đã,” Eddie nói. “Anh không thể nghỉ việc được.”

“Tôi không còn thời gian.” Không hề còn gánh nặng trách nhiệm, anh cảm thấy mình thật mạnh mẽ. Nate cất những vật dụng cá nhân vào ba lô, ép chúng lại rồi kéo khóa, và quàng chúng lên vai. Anh nửa nhìn vào Anne, nửa nhìn vào chỗ làm việc của cô ta. Miệng cô ta mấp máy thốt ra hai từ không thành tiếng. Cừ lắm!

Eddie vẫn rúm ró một góc. Đôi vai ông ta có vẻ chùng xuống và trông có vẻ đôi chút sợ hãi. “Hãy dành ra vài phút để cùng nói chuyện về việc này,” ông ta rên rỉ trong khi Nate bước qua.

“Chẳng có gì để nói hết.” Anh kiểm tra lại giá mũ để chắc chắn mình không quên thứ gì. Anh đã tìm thấy chiếc mũ bóng chày màu xám và cuối cùng quyết định bỏ nó lại.

Nate quay về phía người đàn ông to lớn. “Tạm biệt, Eddie,” anh nói. Anh chìa tay ra với Eddie, ông ta bối rối đáp lại cái bắt tay ấy. Nate liếc qua người đàn ông đồ sộ ấy. “Tạm biệt, Anne. Gửi lời chào của tôi tới Jimmy nhé!”

Cô ta trao cho Nate một cái hôn gió. “Gặp anh sau, Nate!”

Người quản lý đi theo Nate ra hành lang. “Anh sẽ không bỏ việc trong tình hình tài chính như thế này, phải không?”

“Tôi còn nhiều thứ quan trọng hơn phải làm.”



Nate tìm thấy một chỗ để xe chỉ cách nơi ở có một tòa nhà, anh đi bộ xuống đường Beverly, đến ngã tư. Một kế hoạch chi tiết chợt lóe lên trong đầu anh, bản phác thảo ba chiều về các sự kiện. Anh không muốn tập trung vào nó, lo sợ nguy cơ phá vỡ những mảnh chấp vá mỏng manh này, nhưng anh cũng đã rất lo lắng nếu để vuột mất nó khỏi tâm trí.

Khi đi ngang qua phố, anh nhìn thấy ai đó đang ngồi trên bậc thang thứ hai dẫn lên tòa nhà Kavach. Nate rảo bước thật nhanh nhưng chưa tới mức phải chạy. Anh nhìn Veek qua cánh cổng trong khi tìm chìa khóa. Cô mặc một chiếc áo hoodie UCLA bên ngoài một chiếc ba lỗ sát nách. Trong giây lát, những ý tưởng trong đầu anh vụt biến mất.

“Không phải giờ này cô đang đi làm sao?” Anh hỏi sau một vài giây ngập ngừng.

“Không phải anh cũng vậy sao?” “Tôi vừa xin nghỉ việc,” Nate nói.

Đôi mắt cô hơi sáng lên một chút phía sau cặp kính mắt dày cộp.

“Hả?”

“Ừm. Tôi có một ý tưởng. Cũng không hẳn là một ý tưởng, chỉ là... chỉ là một ý nghĩ.”

“Và nó đáng để anh bỏ việc sao?”

Anh nhún vai. “Công việc nhập dữ liệu có vẻ trở nên vô nghĩa sau khi tôi đặt chân ra ngoài không gian.”

Cô mỉm cười và gật đầu. “Anh sẽ ổn chứ? Khi mà không có việc làm?”

Anh lại nhún vai. “Tôi sẽ ổn trong một vài tuần. Sau đó... tôi sẽ tìm ra một công việc gì đó.”

Anh mở cổng. “Thế còn cô? Người ta sẽ nghĩ cô đang ở đây chờ tôi đấy.”

Cô thè lưỡi. “Anh mong thế chứ gì. Hãy tỉnh lại đi, tôi lại cáo ốm.”

“Không phải chuyện này sẽ khiến cô gặp rắc rối sao?”

“Có lẽ vậy. Nhưng tôi cũng thấy thật khó tập trung, anh biết đấy.”

“Tôi hiểu.”

“Vậy, ‘ý tưởng’ kia của anh là gì?”

Anh ngừng lại. Những ý tưởng dần tái hiện, sắp xếp lại trong đầu anh.
“Tôi chưa muốn nói vội. Tôi vẫn đang cố gắng sắp xếp nó sao cho hợp lý.”

Veek gật đầu. “À, ra thế. Tôi cũng có tin tức mới. Anh có muốn nghe phần nào không?”

“Liệu có tôi có quyền lựa chọn không?”

Cô lắc đầu. “Trước hết là, tôi đã ghi được một điểm khi tìm được thông tin trên máy tính còn hơn những gì trên sách vở.”

“Như thế nào vậy?”

“Debbie tìm được rất nhiều thứ lặt vặt, nhưng chị ấy đã bỏ qua một điều rất lớn. Tôi tìm thấy thông tin của Whipple Phillips vào sáng nay trên Wikipedia.”

Tất cả mọi thứ đều rung chuyển. Trong một khoảnh khắc, nó khiến Nate nhận ra rằng anh đã đang ở ngưỡng của một điểm dừng, một chân trên cầu thang, chân còn lại nằm dưới thềm.

“Cô đùa tôi à?”

Veek lắc đầu.

Anh nhắc chân lên bậc thang đầu tiên. “VẬY nó nói gì?”

“Khá nhiều, như Debbie đã từng tìm ra. Ông ta là thương nhân từ New England với những khoản đầu tư ở Idaho. Dành những năm cuối đời để chăm sóc con gái và cháu ngoại, mất vào năm 1904.”

“Ông ta có gia đình ư? Liệu họ có còn sống không?” Cô lại lắc đầu. “Tất cả đều đã chết. Nhưng anh vừa nghe thấy tôi nhắc đến cháu ngoại của ông ta đúng không?”

“Đừng có khoa trương như vậy đi.” “H.P.Lovecraft,” Veek nói.

Những bánh răng tinh thần trong Nate trật khớp trong giây lát. Khung kế hoạch mong manh trong đầu anh suýt tan thành mây khói. “Ông ta không phải... Ông ta là nhà viết truyện kinh dị, phải không?”

“Nếu anh hỏi bất kỳ ai, người đó sẽ nói Lovecraft chính là nhà văn viết truyện kinh dị tiên phong.

Khi Lovecraft còn là một đứa trẻ, theo như một vài lời kể lại, thì ông ngoại Whippy kể cho Lovecraft tất cả những câu chuyện kì lạ này, về một thế giới khác, những con quái vật và những chuyện kì quặc. Khi đã lớn, Lovecraft nói rằng những câu chuyện của ông ngoại đã truyền rất nhiều cảm hứng cho ông ta khi viết nên những câu chuyện về Cthulhu, Elder Gods và tất cả các nhân vật khác.”

“Cô đang đùa tôi đấy à?”

“Những điều này được viết trên Wikipedia, vậy nên nó hẳn phải là sự thật rồi.”

“Cthulhu là hung thần phải không? Vị thần với... những chiếc xúc tu... và cái đầu bạch tuộc?”

“Về cơ bản, tôi nghĩ Cthulhu là một người ngoài hành tinh bất tử,” Veek nói. “Vị thần này lại rất mạnh mẽ, ông ta có khả năng điều khiển ý nghĩ của người khác.”

“Tôi không biết cô lại say mê với những thứ vớ vẩn này đây.”

“Tôi không hề. Wikipedia viết thế mà.”

Nate cố gắng “hấp thụ” những điều vừa nghe. Nó hoàn toàn chống lại ý tưởng mong manh trong đầu anh, và anh đã kháng cự lại tin tức mới này. Nate không thể để mình bị phân tâm. Không, ngay cả với Veek. “Chúng ta có thể nói chuyện này sau được không? Tôi cần... Tôi cần phải sắp xếp lại ý tưởng của mình đã.”

“Cứ tiếp tục đi,” cô nói. Cô đứng dậy và rút lui. “Tôi sẽ không đề cập tới vấn đề này trong một thời gian.”

Nate nhìn chăm chăm vào khoảng trống của bức tường ngay cạnh bàn làm việc. Một nửa căn hộ của anh đã bị bóng tối bao phủ, mặc dù lúc này là giữa trưa nắng. Hai cửa sổ trong phòng được che bằng hai tấm gỗ ván ép. Anh quá nhiều việc phải làm nên không có thời gian để sửa chúng.

Nate đã nhìn chăm chăm vào mảng tường trống trơn trong vòng mười phút. Trong khi đó, khung kế hoạch trong đầu anh bắt đầu được xây dựng, và trở nên chắc chắn hơn. Những sợi dây suy nghĩ bắt đầu kết chặt tạo thành những sợi đồng vững chắc, và những sợi đồng vững chắc ấy xoắn lại tạo thành những sợi cáp. Anh cần phải tời lại những sợi cáp thật chặt và kéo những ý tưởng nhỏ nhặt này thành những ý tưởng vĩ đại hơn.

Dưới lớp sơn kia, những dòng chữ bằng máu vẫn còn đó. Đó là máu của Aleksander Koturovic. Ông ta đã từng ở ngay đây, trong căn hộ này, vào một trăm ba mươi năm trước. Ông ta chạy đến đây để chắc chắn rằng những người bạn và đồng nghiệp biết giáo hội The Family of the Red Death đang tới rất gần.

Nate lặp lại hình ảnh đó trong đầu mình một lần nữa. Koturovic đã bị đâm bởi một thành viên trong giáo hội.

Có lẽ là một vết thương chí tử từ sau lưng, và ông ta chắc hẳn đã nhận ra điều đó. Ông ta biết mình sắp chết và phải chạy trốn. Ông ta sẽ không cầm cự được đến hết một đêm, thậm chí nếu ông ta có tìm tới bệnh viện đi chăng

nữa. Hoàn toàn không nếu giáo hội The Family tóm được ông ta.

Koturovic đã chạy suốt đêm giao thừa, liên tục bị chảy máu, vị thần Ngày tận thế đang bám đuổi ông ta. Ông ta lén được vào tòa nhà này, chạy đến căn hộ xa nhất, và viết vội một lời cảnh báo mãi mãi không thể gột sạch. Và rồi...

Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo...?

Ông ta không thể để mình bị tóm. Nhưng nguy cơ lại quá cao. Dù ông ta có trở thành vật hiến tế đến mức nào đi chăng nữa, thì vẫn còn một cơ hội để ông ta có thể mở lời kể cả khi bị giáo hội The Family tấn công. Đặc biệt là khi ông ta đã yếu đi do bị mất máu. Ông ta biết tòa nhà Kavach chính là cơ hội cuối cùng của cả thế giới. Vì vậy ông ta sẽ không để bản thân mình bị tóm như một kẻ tù tội.

Nate quay lại, kiểm tra căn phòng. Anh cố gắng nhớ lại lần đầu tiên bước chân vào nơi này. Khi lần đầu tiên Toni giới thiệu cho anh. Một căn phòng trống, từ nhà bếp, tủ quần áo, đến cả phòng tắm.

PHẢI LẤN TRỐN

Chiếc tủ quần áo không to đến mức có thể giấu được một người nào trong đó, thậm chí lúc đó nó đã được trữ đầy đồ. Những hộp tủ trong bếp lại quá bé. Đúng là người xưa nhỏ bé hơn người bây giờ, nhưng Nate vẫn không thể mừng rỡ ra được một đứa trẻ có thể nằm vừa vặn trong một trong những chiếc hộp bé nhỏ kia. Phòng tắm thậm chí không thể giấu nổi một con mèo, chưa kể đến đây lại là một người đã trưởng thành.

Có một gờ tường bên ngoài các cửa sổ lớn. Nó chỉ đủ rộng để một người nào đó có thể đứng trên đó, nhưng việc này sẽ làm cho Koturovic bị những người đi trên phố phát hiện. Và ông ta đã quá yếu để liều mạng ở đó. Nếu nhà khoa học này ngã xuống mà không chết, giáo hội sẽ tóm được ông ta.

Luôn có cơ hội để ông ta có thể ẩn náu trong một căn phòng khác, hoặc rời khỏi tòa nhà này, nhưng có vẻ như không đúng. Ông ta đã quá yếu và không còn nhiều thời gian nữa. The Family không còn ở xa nữa. Chúng đã ở quá gần để có thể liều mạng rời khỏi căn phòng này và bị bắt gặp một khi lời trăng trối này được viết ra.

Có thể lúc đó trong căn hộ có một số đồ đạc. Một chiếc giường có thể trốn dưới gầm. Một tủ sấy quần áo hoặc một chiếc tủ quần áo to có thể ẩn nấp trong đó. Nhưng điều đầu tiên mà bất cứ ai cũng sẽ làm đó là lục tìm dưới gầm giường và bất cứ đồ nội thất nào đủ rộng có thể trốn, và đó là những nơi hiển nhiên để họ tìm kiếm.

A, một cái gì đó đang hiện lên trong đầu Nate, *nhưng Koturovic biết rằng bọn chúng đang tìm kiếm ông ta. Và ông ta hẳn đã rất sẵn sàng đối phó với chuyện này. Ông ta hẳn phải chuẩn bị sẵn bẫy cửa hoặc hố chông hoặc...*

Một thứ gì đó ẩn sau những quang cảnh rất bình thường kia.

Nate bước tới tủ quần áo. Anh đẩy tay lừa hết quần áo sang một bên. Anh đẩy giỏ đựng đồ giặt sang một bên và đá mấy đôi giày thể thao dẹp về một phía.

Ngay dưới góc tủ là tấm ván mà Nate đã từng nhìn thấy cách đây ba tháng. Tấm ván có kích thước khoảng 30x45 xen ti mét. Bề rộng của nó được thiết kế trông giống như một cánh cửa. Anh đưa móng tay khía dọc theo vữa sơn phủ và những chỗ xù xì quanh nó, vị trí khung tấm ván đã bị kéo ra.

Nate chắc chắn dù bất cứ ai lột bỏ chiếc khung ra này cũng không bao giờ nhìn vào bên trong chiếc cửa sập nhỏ bé này.

Anh quay lại bếp và lấy một con dao. Lưỡi dao không được sắc như dao rọc giấy họ đã sử dụng để mở cửa căn hộ số 14, rồi Nate thấy mình nên bóc và xé bỏ lớp sơn dày bao phủ bên ngoài hơn là rạch nó ra. Một vài phút sau, lớp sơn đã bị lột ra thành từng dải và anh ném chúng qua vai.

Đây là một việc làm gây ra cho người ta cảm giác nóng nực, còn nóng hơn gấp bội khi không khí trong phòng không được lưu thông. Gió quạt trần không thể thổi tới chỗ tủ quần áo được. Anh túm lấy một chiếc sơ mi trong giỏ đựng đồ giặt - chiếc áo này anh đã mặc trong chuyến “thăm hiểm” không mong đợi ra ngoài vũ trụ - và lau đi lau lại những giọt mồ hôi lã trên trán.

Nate mất khoảng nửa giờ đồng hồ để lách xung quanh tấm ván chữ nhật. Anh dùng móng tay cạy mặt ván nhưng không đủ lực để bẩy nó lên. Sau một vài phút, anh nhặt con dao lên và lách nó thật sâu vào kẽ hở. Anh cố bẫy cho

mép của tấm ván mở ra.

Một rung động nhỏ len theo lưỡi dao. Một cái gì đó rung chậm chậm và dường như bị đánh thức sau hàng chục năm “yên nghỉ”. Anh cảm thấy đường sơn bị kéo dẫn và sùi ra quanh mép tấm ván.

Một vết nứt màu đen xuất hiện trên nắp ván. Mũi dao trượt vào sâu hơn. Nate móc tay vào cạnh tấm ván và kéo mạnh. Thứ mùi của thời gian trong hàng trăm năm xộc ra và chào đón anh bằng một đám bụi.

Tấm ván đã lỏng ra, nhưng anh vẫn cảm nhận được một sự cản trở từ bên trong. Anh kéo một lần nữa và một thứ gì đó kêu lên sột soạt phía sau cánh cửa. Nate giật mạnh tay trước khi nhận ra chính cử động của mình đã tạo ra âm thanh đó. Nate nắm lấy một cạnh khác và kéo tấm ván ra xa khỏi tường. Ánh sáng tràn vào không gian.

Mặt sau tấm ván là một đoạn thông lọng mảnh.

Sợi dây được gắn với cánh tay đòn của đòn bẩy, được giữ cố định bằng thạch cao. Nó rơi xuống sàn khi anh kéo mở cửa sập. Đòn bẩy được bọc bởi một lớp vỏ đã bong tróc, đằng sau cửa sập là những cây gậy, những lớp thạch cao, bám đầy mạng nhện và bụi bặm. Một cặp gián màu xanh neon lao qua và biến mất trong bóng tối.

Nate quan sát những tổ chuột lùnh nhùng trong đó. Lũ chuột làm tổ đầy các góc. Hầu hết phần tổ chuột nằm chui rúc dưới bệ của bồn tắm, rất dễ trông thấy từ góc nhìn kì quặc này. Một cây gậy gỗ và một mảnh vải được treo xuống cân bằng với kết cấu bên dưới một sợi cáp điện dày.

Sau một vài phút, những ấn tượng đầu tiên của anh đã bị sụp đổ dưới một sự thật trần trụi. Nate nhìn thấy những khuy trên tay áo bị lỏng ra, được giữ bằng một hoặc hai sợi chỉ. Các đốm màu của nước sơn bám vào sợi dây trong phút chốc đã hiện rõ hình những xương ngón tay. Một hình thù vô tình xuất hiện từ trong bóng tối và anh nhận ra đó chính là hốc mắt và hốc mũi của một hộp sọ người nằm nghiêng. Một con gián dường như cảm nhận được ánh mắt Nate, nó trốn sâu vào trong “tổ”. “Aleksander Koturovic.” anh lầm bầm.



Thoạt đầu, Oskar tỏ ra hoài nghi, nhưng rồi trở nên tức giận vì việc tấm ván đã bị bật ra, và rồi sốc khi nhìn thấy bộ xương người. Ông ta tái mặt và khó thở. Nate chắc chắn rằng Oskar không hề biết chút gì về những bí mật trong tòa nhà Kavach.

Một giờ đồng hồ sau, đã có sáu người tập trung trong căn hộ của Nate với băng ca, một máy ảnh trông có vẻ đắt tiền, một số đèn nằm trên giá ba chân, và vài chiếc hộp dụng cụ màu cam sáng. Họ xem xét và thao tác như những “nhân viên giám định y khoa” thường hay thấy trên chương trình truyền hình, ngoại trừ sự khác biệt của phù hiệu trên sơ mi hay những chiếc áo gió họ đang mặc. Nate hỏi họ làm cho tổ chức nào. Một người đàn ông trả lời là “nhà xác”, trong khi người phụ nữ duy nhất trong nhóm lại trả lời rằng họ là người của “chính quyền”.

Nate đứng chờ ở cửa cùng với Oskar. Mandy đứng ngay trước cửa căn hộ của mình phía đối diện, trông cô ta vừa có vẻ lo lắng vừa như đang bị mê hoặc. Veek, Tim, Xela và Andrew đứng ở hai cánh cửa hành lang phía dưới. Họ không thể nhìn thấy bất cứ điều gì, nhưng họ dõi theo Nate và Oskar ngóng chờ những manh mối hoặc dấu hiệu của những sự việc đang diễn ra bên trong.

Bên trong căn hộ, những “nhân viên giám định y khoa” di chuyển thi thể của Koturovic theo từng mảng lớn. Mỗi bộ phận được đặt trong một hộp chứa rộng trông như hộp nhựa công nghiệp. Không có bất kỳ một lời bàn tán về những vết rạch trên tường. Không ai trong số họ nói đến những sợi cáp kì lạ hoặc những thiết bị phía bên trong cửa sập.

Một người trong số họ, người đàn ông trả lời họ đến từ “nhà xác” đã đưa

ra một vài câu hỏi. Nate tìm ra thi thể này vào lúc nào? Anh đã động vào nó chưa? Liệu có ai khác đã động vào nó chưa? Và liệu họ có thể liên lạc lại với anh để lấy lời khai đầy đủ không? Và anh trả lời những câu hỏi đó chi tiết nhất có thể.

Khi chiếc hộp đựng tử thi cuối cùng được xếp lên cồng cũng là mười một giờ hơn. Trong lúc người phụ nữ ban nãy nói chuyện với Oskar, người đàn ông khi nãy đặt câu hỏi cho Nate đã vỗ nhẹ vào vai anh và nói rằng anh không phải suy nghĩ nhiều về việc này. Chiếc băng ca được đẩy qua hành lang, khênh xuống cầu thang, và đưa lên cửa sau của một chiếc xe tải màu xanh trông có dáng “xe công”. Họ lái xe đi, Nate biết mình sẽ không bao giờ gặp lại họ và cả cái xác của Koturovic nữa.

Oskar hắng giọng. “Tôi xin lỗi vì đã nghi ngờ anh.” ông ta nói những lời này đến lần thứ tư hay năm gì đó. “Chắc anh phải sốc lắm khi chính mình phát hiện ra điều đó?”

“Vâng!” Nate đáp lại cũng phải đến lần thứ tư hay thứ năm. Anh nhìn Oskar. “Ông có đoán được người đó là ai không?”

Người đàn ông lớn tuổi lắc đầu. “Tôi nghĩ anh đã không quá sốc khi biết quá nhiều thứ tồi tệ như thế đã xảy ra trong gần đây năm. Tôi nghĩ đến hai hoặc ba người có khả năng cao là chủ nhân của cái xác kia, và tôi còn chắc rằng còn có nhiều sự việc tương tự trước khi tôi đến đây.” Ông ta rùng mình. “Một lần nữa, tôi thành thật xin lỗi.”

“Đừng nghĩ nhiều nữa.”

“Tôi sẽ phải cho người lấp lại lỗ hổng đó và dọn sạch căn hộ của anh. Công ty sẽ chịu chi phí cho việc này.”

“Cảm ơn ông.”

Khi Nate quay lên lầu, anh thấy mọi người đang đứng quanh cửa căn hộ của mình. Anh đã để nó mở khi đi xuống cùng Oskar và nhóm giám định. Clive cũng ở đó, nhưng Debbie thì không.

Mandy hắng giọng. “Anh không sao chứ, Nate?” “Xem xét tất cả thì...

Ừm, tôi ổn.”

“Vậy liệu nó có đúng không?” Clive nói. “Điều mà Veek và bác Tim đang nói đến?”

Nate nhìn Veek, cô gật đầu. “Tôi đoán vậy,” anh nói, “đó là Aleksander Koturovic.”

“Cậu đã tìm thấy ông ta ư?” Andrew hỏi. Đôi mắt anh ta mở to kinh ngạc, khiến anh ta trông giống như một nhân vật hoạt hình của Nhật.

“Họ có nói gì về việc sẽ xử lý ông ta thế nào không?” Veek hỏi. “Với cái xác của ông ta ấy?”

“Không!” Nate lắc đầu. “Họ rất lịch sự nhưng không bàn luận quá nhiều về việc này, cô biết đấy.”

“Tôi không nghĩ họ sẽ làm việc này đâu.” Tim nói. “Trông họ có vẻ giống bọn chủ thầu.”

Xela nhướn đôi lông mày màu xanh dương lên. “Điều đó có nghĩa là gì?”

“Họ không thuộc cơ quan của thành phố hay liên bang.” Tim nói. “Cũng không thuộc FBI. Ít nhất thì không phải là những người có chức trách.”

“Và một lần nữa,” Veek nói, “bác biết những sự việc này là thế nào không?”

Tim đã không hề bị mắc bẫy. “Cậu chắc là cậu không sao chứ?”

“Mọi người,” Nate nói, “tôi rất biết ơn sự quan tâm của mọi người, nhưng giờ thì tôi đã mệt lắm rồi.”

Đầu Mandy quay đi, nhìn vào thứ gì đó trong căn hộ của cô ta.

“Đã gần nửa đêm rồi,” cô ta nói.

“Này anh, trông anh rất mệt đấy.” Xela nói với Nate. “Chúng ta sẽ gặp lại nhau vào ngày thứ sáu, trên tầng thượng, mọi người thấy sao?” Anh ta gợi ý.

“Chúng ta sẽ cùng nhau ngắm hoàng hôn, uống một chút bia và trò chuyện về... về chuyện này, về ngày hôm qua và tất cả những việc đã xảy ra trong vòng mấy ngày qua.”

Đầu Andrew hết nghiêng từ vai nọ sang vai kia. “Say xin đi ngược lại với ý nguyện của Chúa.” anh ta nói.

“Vâng, chúng tôi đều biết cả.” Tim nói. “Tôi sẽ mang theo nước khoáng dành riêng cho anh.”

“Cám ơn.” Anh ta quay về phía Nate rồi cúi đầu. “Tôi sẽ cầu nguyện cho anh.” Anh ta đi xuống cuối hành lang và mất hút trong căn hộ của mình.

“Roger vẫn đang đi làm.” Xela nói. “Anh ấy sẽ không về muộn vào tất cả các ngày thứ sáu.”

“Hãy hỏi Roger liệu có sao không nếu vắng mặt anh ấy vào hôm tới,” Nate nói. “Anh ấy cũng đã biết gần hết mọi chuyện. Chúng ta sẽ kể lại cho anh ấy vào cuối tuần.”

Xela gật đầu. Cô trao cho Nate một cái ôm và một cái hôn lướt trên má, rồi ghé tai, thì thầm với Veek điều gì đó.

Veek đuổi Xela đi kèm theo một tiếng gầm gừ khó chịu. Xela mỉm cười, đi xuống hành lang, trở về căn hộ của mình.

“Tôi sẽ về kể cho Debbie biết chuyện gì đã xảy ra,” Clive nói. “Cô ấy sẽ có thể làm cho cậu một chiếc bánh chuối hay thứ gì đó.” Anh đặt tay lên vai Nate và đi thẳng xuống cầu thang.

Mandy vẫy chào Nate lần nữa trước khi đóng cửa phòng.

Tim nghiêng đầu về phía căn hộ của Nate. “Cậu có sao không khi ngủ ở đó?”

“Không ạ,” Nate trả lời. “Thật sự mà nói, cháu nghĩ cháu sẽ ngủ ở phòng sinh hoạt chung. Có lẽ là mãi mãi.”

“Anh không thể ngủ ở phòng sinh hoạt chung được,” Veek thốt lên.

Anh lắc đầu. “Tôi nghĩ chuyện này đáng ra sẽ không làm tôi hoảng sợ. Tôi biết rằng ông ta đã ở đó trong suốt thời gian qua, nhưng tôi vẫn...”

“Bình thường thôi,” Tim nói. “Tất cả mọi người đều sẽ thấy hoảng sợ khi lần đầu tiên nhìn thấy một thi thể, cho dù người đó đã chết được bao lâu đi chăng nữa.”

Nate nhìn ông. “Bác không sợ ư?”

“Đây không phải là lần đầu tiên tôi nhìn thấy xác chết.” Ông quay trở lại căn hộ của mình. “Đi ngủ đi, cậu sẽ thấy khá hơn vào sáng mai.”



Anh nhìn chăm chăm vào tấm biển căn hộ số 28 một lúc và sau đó kéo cánh cửa căn hộ của mình và đóng lại. Tiếng khóa cửa kêu lên một tiếng. Anh cảm thấy mình thật ngu ngốc, rồi vỗ nhẹ vào đùi, và thấy nhẹ nhõm khi cảm nhận được chùm chìa khóa đã nằm trong túi quần.

“Đi thôi nào,” Veek gọi. “Gì cơ?”

“Tôi sẽ không để anh ngủ trong phòng sinh hoạt chung đâu. Những chiếc ghế ở đó tệ lắm.”

“Chúng cũng khá thoải mái mà.”

“Anh sẽ thấy hối hận vào sáng mai đây.”

“Cám ơn,” anh nói, “nhưng tôi không muốn...” “Nate, đừng nói thêm gì nữa, vào căn hộ của tôi đi.” Họ đi qua phòng sinh hoạt chung và vào căn hộ của cô. Không khí mát mẻ bên trong làm anh phải giật mình khi bước vào.

Những màn hình máy tính vẫn tối om.

Cửa sổ đầu giường Veek đã được thay thế và những khe quanh lớp kính vẫn còn vết nước mờ ánh lên. Cô nhìn thấy Nate đang quan sát chúng liên tục. “Trong này không bao giờ khô ráo được,” cô nói, “Nhưng anh sẽ quen với mùi ở đây nhanh thôi.”

“Vậy,” anh nói, “sao cô lại muốn giúp tôi?”

Veek kéo một tấm chăn ra khỏi giường và đưa cho anh một chiếc gối. “Anh có thể ngủ trên sàn. Hoặc trên ghế. Nhưng hãy tránh xa máy tính của

tôi ra.”

“Tôi sẽ ngủ trên sàn thôi.” “Được rồi.”

“Tôi chắc là sẽ thoải mái hơn rất nhiều so với những chiếc ghế nặng nề và phòng phênh trong phòng sinh hoạt chung kia.”

“Anh có thể trở lại đó, nếu anh muốn. Chỉ cần để lại chăn thôi.”

“Không, không, tôi ổn mà.”

Cô biến mất vào phòng tắm. Một lát sau, anh nghe thấy tiếng nước chảy và tiếng bàn chải đánh răng điện. Anh không có bàn chải ở đây, và anh cũng nhận ra rằng mình vẫn chưa ăn gì từ bữa sáng.

Nate gập chiếc chăn làm đôi rồi trải chúng ra, diện tích của nó bằng nửa chiếc giường. Anh ít khi ngủ trên sàn gỗ, nhưng theo những gì có thể nhớ, thì đó là những giấc ngủ rất tệ.

Veek xuất hiện trở lại và đi ngang qua phòng. Cô đặt chiếc kính mắt ngay cạnh bàn phím máy tính, quăng chiếc áo hoodie lên ghế. Cô tháo giày, bước qua anh, và leo lên giường.

“Cô luôn mặc quần áo ngủ sao?” Anh hỏi.

“Chỉ khi có một gã đàn ông lạ nằm ngay cạnh giường tôi thôi.”

“Giờ thì tôi lại trở thành gã đàn ông lạ mặt sao?”

Cô bật cười, rồi với tay tắt điện. Cả căn hộ trở nên tối om trong vài phút tới khi anh điều chỉnh được mắt mình. Bàn làm việc của cô là một bộ sưu tập đèn led màu đỏ, xanh lá, nằm rải rác. Mỗi loại màu lại đánh dấu một bộ phận khác nhau của máy tính.

“Liệu tôi có thể hỏi vài câu được không, Velma?”

“Không, anh không thể lên giường đâu.”

Anh bật cười. “Không,” anh nói. “Tôi chỉ băn khoăn rằng... không biết cô

làm nghề gì thôi.”

Anh nghe thấy tiếng cô cựa mình trên đệm và rồi trông thấy bóng đầu Veek nhô ra cạnh giường hướng vào anh. “Câu hỏi đó nghĩa là sao?”

Anh chỉ vào bàn làm việc. “Những dự án đặc biệt mà cô đang làm là gì? Liệu đó có phải là công việc bán thời gian không?”

“Cũng kiểu như vậy.” cô nói. Nate nghe rõ tiếng cô thả mình đánh “phịch” xuống gối.

“Đó là một phần công việc của tôi.” “Nghĩa là sao?”

Cô thở dài. “Có nghĩa là tôi có một công việc khác ngoài việc nhập dữ liệu. Công việc đó giúp tôi trả tiền thuê nhà không giống như cái công việc tạm thời khi gió kia.”

“Vậy cô làm gì?”

Cô im lặng đến gần một phút. “Tôi tìm mấy thứ linh tinh trên mạng cho mọi người.”

“Mấy thứ linh tinh ư?”

“Anh biết đấy,” cô nói, “chỉ là mấy thứ linh tinh.

Chúa ơi, Shaggy, anh định dụ tôi phải nói ra ư?”

“Shaggy khá là ngu ngốc đấy,” anh nói, “tốt nhất là cô nên trả lời tường tận đi.”

“Tôi lấy mật khẩu của các hệ thống và các cơ sở dữ liệu được mã hóa. Thường là cho những công ty vớ vẩn.”

“Vậy cô là hacker sao?”

“Bây giờ là thế kỷ hai mốt rồi. Tôi là black hat^{32*}.” Cô lăn qua và nhìn anh. “Việc này có làm anh khó chịu không?”

^{32*} *Black hat SEO (SEO mũ đen): Thường để nói các SEOer dùng các thuật toán để lừa các công cụ tìm kiếm, nhằm được thăng hạng nhanh chóng trong danh sách kết quả tìm kiếm trong thời gian ngắn.*

Nate nhún vai và bắn khoản liệu cô có thể nhìn thấy mình trong bóng tối không. “Tôi không quan tâm lắm đến việc cô tự gọi mình là gì.”

“Ý tôi là tôi có làm anh cảm thấy khó chịu với những việc tôi đang làm không? Rằng tôi đang giúp người khác ăn trộm mấy thứ linh tinh?”

“Liệu cô có giết hại ai không?”

“Không. Tôi không giỏi đến mức có thể thâm nhập được vào hầu hết các hệ thống này.”

“Tốt. Vậy cô kiếm được bao nhiêu?” “Nhiều như họ muốn.”

“Không, ý tôi là cô được trả công bao nhiêu ấy?”

“Anh bất lịch sự quá,” cô nói. “Anh còn muốn hỏi cân nặng và tuổi tôi nữa, phải không?”

“Tôi đoán cô khoảng hai mươi tám tuổi, và nặng khoảng bốn mươi tám kilogram.”

“Hai mươi chín và nặng bốn mươi sáu kilogram, anh đoán sai rồi. Tôi kiếm được khoảng năm trăm đến sáu trăm đô. Một khi tôi yêu cầu, họ sẽ trả.”

“Thật là một món hời cho một vài đêm làm việc đấy.” Cô ngồi phịch trở lại trên giường. “Ừm, tuyệt lắm.

Với công việc đó và công việc tạm thời, thu nhập của tôi chỉ ở mức cận nghèo.” “Veek?”

“Sao?”

“Liệu tôi có thể lấy thêm chăn được không?” “Tại sao?”

“Vì căn hộ của cô lạnh chết đi được, cô biết mà! Đặc biệt là sàn nhà.”

“Không!” cô nói. “Nếu tôi đưa anh thêm chăn, thì tôi chẳng còn cái nào.”

“Cô có mỗi hai cái chăn thôi sao?”

“Tôi chưa bao giờ phải chia sẻ chúng với ai cả.”

Anh thở dài. “Thôi, không sao. Tôi sẽ ổn thôi.”

“Ôi, vì Chúa, anh thẳng rồi. Lên giường đi. Mang theo chăn và cởi giày ra.”

“Tôi đã cởi ra rồi.” “Rồi.”

Anh tung góc chăn lên không trung và kéo nó nằm ngang giường. Veek nhấc tấm chăn lên và anh trượt xuống nằm bên cạnh cô. “Đừng có bất kỳ ý đồ gì xấu xa nhé,” cô nói.

“Không đâu,” Nate đáp.

Cô quay đầu trên gối đối diện với anh. Nate chỉ có thể nhìn thấy ánh mắt của cô trong căn phòng tối. “Anh có sợ không?” Cô hỏi.

“Tôi cũng không biết nữa nếu hoảng sợ là thuật ngữ chính xác để biểu đạt những gì tôi đã cảm nhận thấy.” Anh gập gối lại và đặt đầu mình xuống để giữ nó yên một chỗ. Mặt của họ chỉ cách nhau vài phân. “Phiền phức, có thể nói là như vậy. Có một xác người nằm sau những bức tường trong căn hộ của tôi.”

“Ừm.”

“Trước lúc chết, người đó đã dùng máu viết lên tường lời trăng trối cuối cùng. Dùng chính máu mình để viết ra.”

“Ừm.”

“Ý tôi là, tôi cũng biết ông ta đã chết, nhưng việc phát hiện ra xác ông ta.... và cái xác đó đã ở đấy trong gần ấy năm... Ừm, có lẽ tôi thực sự bị

hoảng.”

Veek cúi người về trước chạm nhẹ một nụ hôn vào môi Nate và rồi “rút lui”. “Anh đã có một đêm thực sự tồi tệ,” cô nói. “Đừng suy diễn lung tung nữa nhé.”

“Đâu có.” “Tốt.”

Anh vùi đầu vào chiếc gối và nhìn vào mặt Veek. “Cô bị cận hay viễn thị?”

“Sao lại hỏi vậy?”

“Tôi ít khi thấy cô không đeo kính.”

“Viễn thị. Nếu tôi mà ngồi gần màn hình máy tính thì đã không trong tình trạng trầm trọng như bây giờ.”

“Đã hiểu,” anh nói. Nate đặt tay lên khuôn mặt Veek rồi trao cho cô một nụ hôn. Anh rút lui trở lại sau một vài giây. “Chỉ là tôi bị stress đôi chút thôi. Xin lỗi.”

“Tôi hiểu mà.” Sự rùng mình của cô làm tấm đệm rung lên. “Đừng lo.”

“Lạnh không?”

“Anh đang để gió lùa vào đấy.” cô lẩm bẩm. Veek vòng tay ôm lấy anh và kéo mình nép chặt vào cơ thể Nate. “Tôi chỉ có ý định giữ ấm thôi.” “Ừm, phải.”

Cô ngả đầu ra sau và áp môi mình vào môi anh, lưỡi họ cuốn vào nhau. Anh lăn người đè lên Veek và đôi chân cô kẹp chặt lấy thân thể Nate.

“Một nụ hôn cũng không phải là quá to tát đúng không?” Cô nói khi họ quay đi để thở. “Chỉ là một dấu hiệu của tình cảm. Cũng có rất nhiều nụ hôn của tình bạn mà.”

“Ừm, đúng vậy,” anh đồng ý. Nate nắm lấy vạt áo cô và kéo qua đầu.

“Anh đang làm gì vậy?”

Anh ngừng lại, rồi nói, “Giữ ấm.” Anh cởi áo mình ra và ném nó xuống sàn. “Tốt nhất là không mặc gì khi nằm cạnh ai đó trong một chiếc túi ngủ.”

“Phải,” cô nói, và giật mạnh thắt lưng quần Nate. “Ừm, tôi cũng đã đọc nó ở đâu đó. Chúng ta chỉ đang giúp nhau ấm lên thôi.”

“Phải rồi.” Anh hôn xuống cổ, đến dây áo ngực của Veek và rồi kéo chúng sang hai bên. Làn môi anh đang ở rất gần cơ thể Veek và cô đang dồn dập với những hơi thở mạnh.

“Chỉ là giữ ấm và phản ứng của stress thôi mà,” Veek nói. Cô đẩy chiếc quần jean mà Nate đang mặc qua hông anh, đặt chân mình lên đó, và kéo chúng xuống gót chân Nate. Cô có vẻ lóng ngóng với chiếc quần đùi bên trong.

“Chỉ một lát thôi.” Nate nắm lấy thắt lưng quần rồi đồ lót của Veek và kéo mạnh cả hai xuống cùng lúc. Cô lắc chúng ra khỏi mắt cá chân và đẩy anh nằm trở lại phía trên mình. Veek mở rộng đùi và cơ thể họ hòa vào nhau.

“Chỉ là sex thôi mà,” cô nói chen giữa những cái hôn vội vã. Cô nhướn mình lên, đón lấy Nate. “Chúng ta đều đồng ý rằng việc này chỉ là một từ sex vô nghĩa thôi, phải không?”

“Anh nghĩ, anh đã yêu em rồi.”

“Ô, vì Chúa“, cô thở hỗn hển, và ôm chặt lấy cổ anh, “đừng phá hỏng giây phút này.”



Có ba người đã chờ sẵn trên sân thượng khi Nate và Veek đang cùng đi lên đồ vào chiều thứ sáu. Tim đổ đá vào thùng đựng bia. Clive và Debbie xếp ghế thành hình vòng cung rộng. “Này,” Tim lên tiếng. “Cậu thấy thế nào rồi?”

“Tốt hơn rất nhiều rồi ạ,” Nate trả lời. “Cháu cũng thấy được xả hơi.”

“Một đêm ngon giấc sẽ đánh tan mọi mệt mỏi,” ông gật đầu hiền hậu. Họ kéo ghế xếp quanh sân tắm nắng lát gỗ cho đến khi tất cả mọi người đều ngồi thành một vòng cung hướng về phía tây. Một lát sau, Xela xuất hiện, tay khệ nệ xách sáu chai bia.

“Ôi, ơn Chúa,” cô ta nói. “Nếu tôi biết tất cả đàn ông đều ở đây thì tôi đã ‘thả rông’ và khiến mọi người phải tranh nhau mang những thứ tôi đang cầm này lên đây.”

“Tôi đã hơn sáu mươi rồi”, Tim nói. “Những bộ ngực ‘thả rông’ không còn có sức quyến rũ tôi như trước đây.”

“Còn với tôi thì vẫn còn sức quyến rũ đấy,” Nate nói. “VẬY nếu cô còn có những thứ khác cần mang lên thì hãy...”, Veek bật nhẹ vào phía sau lưng anh một cái, còn Clive bật cười.

Tim lấy lốc bia mà Xela mang tới và tống vào thùng đá. “Dù sao thì cũng rất cảm kích khi một nghệ sĩ đói khát lại có thể mua bia tới đây.”

“Người nghệ sĩ chết đói có một anh bạn trai, anh ta lúc nào cũng nghĩ rằng bộ ngực của cô ta thật tuyệt vời. Anh ta cho cô ta tiền và vì vậy tất cả những người bạn của hai người đều được uống bia trong khi anh ta không hề

có mặt ở đây. Anh ta đăng cấp như vậy đấy.”

“Bạn trai ư?” Debbie nhắc lại. Giọng chị nghe có vẻ cạnh khóe hơn cái cách mà chị vẫn thường nói. “Nghe có vẻ không giống lắm với tình trạng hai người bây giờ.”

“Tôi thuộc tuýp con gái truyền thống. Anh ấy đã chinh phục được tôi.”

Mandy có mặt trên sân thượng lúc sáu giờ. Cô ta hỏi thăm Nate về trạng thái tinh thần của anh và rồi ngồi xuống cùng với Debbie và Xela ngay cạnh lò sưởi.

Nate và Clive kê thêm chiếc ghế tắm nắng cuối cùng vào hình bán nguyệt. “Vậy là,” Clive nói, “cậu đã ngủ được sao?”

Nate nhìn thẳng vào mắt anh. Nate giả ngây trong phút chốc, rồi nháy mắt. “Sao lại không?” Nate hỏi. “Những bức tường dày đến ba mươi xen ti mét, và cách âm.”

Clive gật đầu. “Đúng vậy,” anh đáp, “nhưng mọi người đều để cửa sổ mở vào mùa hè. Cả Veek cũng vậy.”

“Ái chà. Có ai ở đây là không biết điều này cơ chứ?” Clive lắc đầu. “Bên phía đây của chúng ta thì lại không như vậy đâu, không đâu.”

Andrew bước ra sân thượng. Anh ta mang theo một hộp đựng thức ăn chứa đầy cần tây và một hộp đựng bánh Value Saltines. “Tôi lại mang đồ ăn vặt đây,” anh ta thông báo với Veek. “Đồ giòn giòn của cô đây.”

“Tuyệt quá,” cô nói. “Cám ơn, Andrew.”

Anh ta dừng lại, rồi cái đầu lại nghiêng từ bên nọ sang bên kia. “Không có gì,” anh ta đáp.

Veek kéo một chiếc ghế ra khỏi chòi, đặt cạnh thùng đá và coi nó như một chiếc bàn nhỏ. Tim đã cho hết số bia vào thùng đá, và mở chai bia đầu tiên. Tiếng rít của nó vang cả tầng thượng. Tất cả mọi người bắt đầu tụ tập xung quanh khu vực ghế xếp theo hình vòng cung và nhận đồ uống. Clive vịn nắp một chai rượu gừng to. Debbie và Veek đều định lấy vài cái bánh của

Andrew, và anh nở một nụ cười rạng rỡ tỏ ý bằng lòng.

“Được rồi,” Nate lên tiếng. Anh nhấp một ngụm bia. “Tối ngày thứ hai, nói ngắn gọn, thì tôi đã có một giây phút ‘nổi hứng’, xem xét căn hộ của mình, và tìm ra một xác người nằm sát phía bên kia tủ quần áo. Chẳng còn lại gì ngoài những mẫu xương.” Anh để mọi người đồng loạt xôn xao trong vài giây. “Chúng ta đã khá chắc đó là Aleksander Koturovic.”

“Anh có một bộ xương người trong tủ quần áo của mình sao?” Xela cười toe toét.

Andrew giơ tay lên xin được nói. “Xin thứ lỗi cho tôi có thể hỏi một câu được không, nhưng vì sao anh lại khá chắc đó là ông ta?”

Nate nhún vai. “Chúng ta không thể biết chắc, nhưng mọi thứ có vẻ ăn khớp với nhau,” anh nói. “Chúng ta biết Koturovic đã bị đâm và phải chạy trốn. Chúng ta biết ông ta đã cảnh báo tất cả mọi người đang sống tại đây về tổ chức The Family of the Red Death. Chúng ta biết rằng thi thể ông ta chưa được tìm thấy. Tôi không phải là chuyên gia, nhưng thi thể đó đã nằm trong tường trong ít nhất bảy mươi đến tám mươi năm. Và quần áo của ông ta trông có vẻ cũ kĩ, đó là xét về lối ăn mặc. Có một cái nơ dưới cổ áo.”

“Ờ này,” Clive nói chen ngang, “những cái nơ đó rất hợp thời đấy.”

“Vậy là có một cái xác chết phía sau bức tường căn hộ của anh,” Xela nói. “Và một bảng điều khiển trong căn hộ của Debbie và Clive. Tôi thấy rất khó chịu khi nghĩ rằng những thứ đó cũng tồn tại trong căn hộ của mình.”

Mandy gãi gãi đầu rồi xoắn những lọn tóc vàng trên tay mình. “Bảng điều khiển ư?”

Nate gật đầu còn Debbie hắng giọng. “Căn hộ của chúng tôi là một phòng điều khiển toàn bộ tòa nhà,” chị nói. “Những bức tường có một mặt quay vào trong và trên đó có đầy đủ các công tắc, núm gạt điều khiển, đồng hồ đo và tất cả các công cụ khác.”

Clive gật đầu. “Trông nó rất đồ sộ.”

“Tôi xin lỗi.” Andrew lại giơ tay, trông như một thằng nhóc đang bối rối.
“Xin lỗi. Tôi không hiểu.”

Nate nhìn anh. “Anh không hiểu điều gì cơ?”

Miệng Andrew mấp máy đến ba hay bốn lần mà không hề phát ra một lời nào, trông như một con cá đang đớp đớp không khí.

“Anh đang nói cả tòa nhà chính là một cỗ máy sao?” Cuối cùng anh ta cũng bật được ra. “Liệu không phải đang có thứ gì được giấu trong tòa nhà này đấy chứ?”

“Đúng vậy,” Veek nói. Cô giậm giậm chân trên mặt sàn gỗ. “Nếu anh lột bỏ tất cả các mảng sơn và thạch cao trên tường, anh sẽ trông thấy những sợi cáp, khung và cả những đường dây điện nữa.”

“Tôi phải nói lại lần nữa rằng,” Clive chen ngang, “toàn bộ cỗ máy này rất đồ sộ, giống như trong một bộ phim khoa học viễn tưởng vậy, được xây dựng bởi Tesla từ những lý thuyết của Koturovic.”

“Tôi cũng tìm ra cháu trai của Whipple là H.P.Lovecraft, một cây bút chuyên viết truyện kinh dị,” Veek nói.

“Không thể thế được,” Clive và Xela cùng thốt lên. Veek uống một ngụm bia lớn và gật đầu.

“Vậy là,” Nate nói, “Chúng ta đã biết nhà khoa học đi trước thời đại, người đã khám phá ra một mối đe dọa xuyên không gian có ảnh hưởng đến toàn bộ trái đất. Ông ta đã kể các thuyết khoa học của mình cho Whipple nghe và thuyết phục ông ta cung cấp cho họ hàng tấn tiền để xây dựng nên nơi này, với sự giúp đỡ của Tesla. Whipple sau đó đã đến và kể toàn bộ những thuyết khoa học và câu chuyện này cho Lovecraft, người đã viết tất cả những điều nghe được vào câu chuyện về Cthulhu.”

“Sao lại thế?” Debbie nói. “Cậu có nghĩ là những câu chuyện này được viết như một lời cảnh báo giúp mọi người cảnh giác và sẵn sàng không?”

Tim lắc đầu. “Khả năng chẳng phải là bất cứ điều gì cả. Tôi nghĩ Whipple

chỉ muốn trút bỏ gánh nặng khỏi đầu và người cháu trai ‘sáng lạn’ của ông ta có vẻ là một mục tiêu thích hợp cho chuyện này.”

Nate gật đầu. “Đủ thông minh để có thể nói chuyện cùng, nhưng anh ta không hề kể với mọi người rằng Whipple bị điên. Anh ta chỉ giả định rằng đó là toàn bộ những câu chuyện.”

“Những người khác sẽ đều nghĩ vậy,” Xela nói. “Thế còn căn hộ số 14?” Clive nói. “Chúng ta có biết bất cứ điều gì về nó không?”

Nate lắc đầu. “Lúc này ý kiến của Roger khác hoàn toàn ý kiến của chúng ta, nhưng lại là giả thuyết hợp lý nhất.”

Debbie ho lên. “Thế còn bà Knight thì sao?”

“Tôi đã kiểm tra qua căn hộ của bà ấy tối qua,” Tim nói. “Không có bất kỳ một tin nhắn nào trong máy tính của bà ấy. Từ một vài thứ có thể nhìn thấy, tôi không nghĩ rằng bà ấy có công việc hay có quan hệ gia đình với bất kể người nào. Không ai báo bà ấy mất tích. Tôi không muốn nói khó nghe, nhưng... việc này có khi lại tốt cho chúng ta.”

Debbie chăm chú nhìn vào một miếng ván ngay dưới chân mình.

“Tôi còn tìm thấy một túi đựng thức ăn cho mèo rất to và miệng túi đã bị cắt bằng dao. Trông có vẻ như bọn mèo đã rất đói, chúng vục đầu vào đó. Theo như những gì tôi nhận thấy,” Tim nói với Debbie, “những con mèo này sẽ không bị chết đói đâu. Chúng đều rất tròn trĩnh và béo quay.”

Chị ngược lên và mỉm cười với Tim, nhưng xem ra có vẻ rất miễn cưỡng. “Cám ơn bác,” chị đáp lại.

Veek nghiêng đầu sang một bên. “Bác không lo về việc sẽ để lại dấu vân tay hay DNA hoặc cái gì đó tương tự trong phòng bà ấy sao?”

“Không. Thậm chí là có đi chẳng nữa, mặc dù tôi không hề để lại bất kỳ dấu vết nào, thì họ cũng sẽ không tìm kiếm những thứ như thế. Đó không phải là hiện trường vụ án, mà chỉ là một căn hộ bị bỏ lại.”

“Chuyện gì đã xảy ra với bà Knight vậy?” Mandy hỏi. Debbie lại nhìn

xuống miếng ván gỗ. Time trao cho Nate một cái gật đầu nhẹ.

“Ừm, chuyện này khá phức tạp,” Nate nói. “Bà ấy bỏ đi một thời gian.”

Mandy lăn tăn với câu trả lời này trong đầu. “Bởi vì những gì chúng ta đang làm ở đây ư?”

“Ừm,” Debbie nói. Chị trả lời bằng một giọng nói sắc lạnh. “Vì những gì chúng ta đang làm.”

Mandy có chút bối rối nhưng sau cùng cũng gật đầu. Nate ấn tượng với cái cách mà cô ta chấp nhận sự thật vì Debbie có một chút hàm ý trong câu trả lời của mình. Anh nhìn qua Andrew để xem liệu rằng anh ta có chấp nhận không.

Andrew trông không có vẻ đã nghe thấy họ nói chuyện. Anh ta đang “âu yếm” chai nước của mình và lăm băm những mã Morse vô nghĩa.

“Tôi xin lỗi,” Andrew lên tiếng. “Xin thứ lỗi cho tôi lần nữa. Tôi chỉ muốn chắc chắn rằng tôi hiểu anh đang nói gì.” Anh nhìn xuống những ván gỗ của tấm phản phơi nắng rồi lại nhìn vào căn phòng thang máy quá khổ. “Anh đang nói rằng toàn bộ tòa nhà Koturovic này là một cỗ máy ư? Chúng ta đang sống trong một cỗ máy?”

“Đúng vậy,” Tim nói. “Đây là một cỗ máy rất lớn, họ đã được nguy trang như một tòa nhà. Họ cho những người như chúng ta thuê, giống như một mảnh che mắt thiên hạ.”

“Và căn hộ của Clive và Deborah là phòng điều khiển trung tâm của toàn bộ cỗ máy này?”

Clive gật đầu.

Đầu Andrew lại nghiêng hết từ bên nọ sang bên kia. “Thật là hấp dẫn.” Anh ta thốt lên.

Tim mỉm cười rồi nâng chai bia của mình lên. “Vì Aleksander Koturovic,” Tim nói. “Ông ta đã cứu cả thế giới và chưa một ai biết điều này.”

“Vì Aleksander,” Nate hòa theo.

Họ cùng hòa theo và cộng bìa với nhau, thậm chí có cả Debbie. Andrew trông có vẻ bối rối trong chốc lát rồi cũng nâng chai nước của anh ta lên với một điệu cười to hết cỡ.

Bầu trời chuyển sang sắc cam và họ cùng ngắm hoàng hôn bên nhau.



Có ba người đã chờ sẵn trên sân thượng khi Nate và Veek đang cùng đi lên đồ vào chiều thứ sáu. Tim đổ đá vào thùng đựng bia. Clive và Debbie xếp ghế thành hình vòng cung rộng. “Này,” Tim lên tiếng. “Cậu thấy thế nào rồi?”

“Tốt hơn rất nhiều rồi ạ,” Nate trả lời. “Cháu cũng thấy được xả hơi.”

“Một đêm ngon giấc sẽ đánh tan mọi mệt mỏi,” ông gật đầu hiền hậu. Họ kéo ghế xếp quanh sân tắm nắng lát gỗ cho đến khi tất cả mọi người đều ngồi thành một vòng cung hướng về phía tây. Một lát sau, Xela xuất hiện, tay khệ nệ xách sáu chai bia.

“Ôi, ơn Chúa,” cô ta nói. “Nếu tôi biết tất cả đàn ông đều ở đây thì tôi đã ‘thả rông’ và khiến mọi người phải tranh nhau mang những thứ tôi đang cầm này lên đây.”

“Tôi đã hơn sáu mươi rồi”, Tim nói. “Những bộ ngực ‘thả rông’ không còn có sức quyến rũ tôi như trước đây.”

“Còn với tôi thì vẫn còn sức quyến rũ đấy,” Nate nói. “VẬY nếu cô còn có những thứ khác cần mang lên thì hãy...”, Veek bật nhẹ vào phía sau lưng anh một cái, còn Clive bật cười.

Tim lấy lốc bia mà Xela mang tới và tống vào thùng đá. “Dù sao thì cũng rất cảm kích khi một nghệ sĩ đói khát lại có thể mua bia tới đây.”

“Người nghệ sĩ chết đói có một anh bạn trai, anh ta lúc nào cũng nghĩ rằng bộ ngực của cô ta thật tuyệt vời. Anh ta cho cô ta tiền và vì vậy tất cả những người bạn của hai người đều được uống bia trong khi anh ta không hề

có mặt ở đây. Anh ta đăng cấp như vậy đấy.”

“Bạn trai ư?” Debbie nhắc lại. Giọng chị nghe có vẻ cạnh khóe hơn cái cách mà chị vẫn thường nói. “Nghe có vẻ không giống lắm với tình trạng hai người bây giờ.”

“Tôi thuộc tuýp con gái truyền thống. Anh ấy đã chinh phục được tôi.”

Mandy có mặt trên sân thượng lúc sáu giờ. Cô ta hỏi thăm Nate về trạng thái tinh thần của anh và rồi ngồi xuống cùng với Debbie và Xela ngay cạnh lò sưởi.

Nate và Clive kê thêm chiếc ghế tắm nắng cuối cùng vào hình bán nguyệt. “Vậy là,” Clive nói, “cậu đã ngủ được sao?”

Nate nhìn thẳng vào mắt anh. Nate giả ngây trong phút chốc, rồi nháy mắt. “Sao lại không?” Nate hỏi. “Những bức tường dày đến ba mươi xen ti mét, và cách âm.”

Clive gật đầu. “Đúng vậy,” anh đáp, “nhưng mọi người đều để cửa sổ mở vào mùa hè. Cả Veek cũng vậy.”

“Ái chà. Có ai ở đây là không biết điều này cơ chứ?” Clive lắc đầu. “Bên phía đây của chúng ta thì lại không như vậy đâu, không đâu.”

Andrew bước ra sân thượng. Anh ta mang theo một hộp đựng thức ăn chứa đầy cần tây và một hộp đựng bánh Value Saltines. “Tôi lại mang đồ ăn vật đây,” anh ta thông báo với Veek. “Đồ giòn giòn của cô đây.”

“Tuyệt quá,” cô nói. “Cám ơn, Andrew.”

Anh ta dừng lại, rồi cái đầu lại nghiêng từ bên nọ sang bên kia. “Không có gì,” anh ta đáp.

Veek kéo một chiếc ghế ra khỏi chòi, đặt cạnh thùng đá và coi nó như một chiếc bàn nhỏ. Tim đã cho hết số bia vào thùng đá, và mở chai bia đầu tiên. Tiếng rít của nó vang cả tầng thượng. Tất cả mọi người bắt đầu tụ tập xung quanh khu vực ghế xếp theo hình vòng cung và nhận đồ uống. Clive vịn nắp một chai rượu gừng to. Debbie và Veek đều định lấy vài cái bánh của

Andrew, và anh nở một nụ cười rạng rỡ tỏ ý bằng lòng.

“Được rồi,” Nate lên tiếng. Anh nhấp một ngụm bia. “Tối ngày thứ hai, nói ngắn gọn, thì tôi đã có một giây phút ‘nổi hứng’, xem xét căn hộ của mình, và tìm ra một xác người nằm sát phía bên kia tủ quần áo. Chẳng còn lại gì ngoài những mẫu xương.” Anh để mọi người đồng loạt xôn xao trong vài giây. “Chúng ta đã khá chắc đó là Aleksander Koturovic.”

“Anh có một bộ xương người trong tủ quần áo của mình sao?” Xela cười toe toét.

Andrew giơ tay lên xin được nói. “Xin thứ lỗi cho tôi có thể hỏi một câu được không, nhưng vì sao anh lại khá chắc đó là ông ta?”

Nate nhún vai. “Chúng ta không thể biết chắc, nhưng mọi thứ có vẻ ăn khớp với nhau,” anh nói. “Chúng ta biết Koturovic đã bị đâm và phải chạy trốn. Chúng ta biết ông ta đã cảnh báo tất cả mọi người đang sống tại đây về tổ chức The Family of the Red Death. Chúng ta biết rằng thi thể ông ta chưa được tìm thấy. Tôi không phải là chuyên gia, nhưng thi thể đó đã nằm trong tường trong ít nhất bảy mươi đến tám mươi năm. Và quần áo của ông ta trông có vẻ cũ kỹ, đó là xét về lỗi ăn mặc. Có một cái nơ dưới cổ áo.”

“Ơ này,” Clive nói chen ngang, “những cái nơ đó rất hợp thời đấy.”

“Vậy là có một cái xác chết phía sau bức tường căn hộ của anh,” Xela nói. “Và một bảng điều khiển trong căn hộ của Debbie và Clive. Tôi thấy rất khó chịu khi nghĩ rằng những thứ đó cũng tồn tại trong căn hộ của mình.”

Mandy gãi gãi đầu rồi xoắn những lọn tóc vàng trên tay mình. “Bảng điều khiển ư?”

Nate gật đầu còn Debbie hắng giọng. “Căn hộ của chúng tôi là một phòng điều khiển toàn bộ tòa nhà,” chị nói. “Những bức tường có một mặt quay vào trong và trên đó có đầy đủ các công tắc, núm gạt điều khiển, đồng hồ đo và tất cả các công cụ khác.”

Clive gật đầu. “Trông nó rất đồ sộ.”

“Tôi xin lỗi.” Andrew lại giơ tay, trông như một thằng nhóc đang bối rối.
“Xin lỗi. Tôi không hiểu.”

Nate nhìn anh. “Anh không hiểu điều gì cơ?”

Miệng Andrew mấp máy đến ba hay bốn lần mà không hề phát ra một lời nào, trông như một con cá đang đớp đớp không khí.

“Anh đang nói cả tòa nhà chính là một cỗ máy sao?” Cuối cùng anh ta cũng bật được ra. “Liệu không phải đang có thứ gì được giấu trong tòa nhà này đấy chứ?”

“Đúng vậy,” Veek nói. Cô giậm giậm chân trên mặt sàn gỗ. “Nếu anh lột bỏ tất cả các mảng sơn và thạch cao trên tường, anh sẽ trông thấy những sợi cáp, khung và cả những đường dây điện nữa.”

“Tôi phải nói lại lần nữa rằng,” Clive chen ngang, “toàn bộ cỗ máy này rất đồ sộ, giống như trong một bộ phim khoa học viễn tưởng vậy, được xây dựng bởi Tesla từ những lý thuyết của Koturovic.”

“Tôi cũng tìm ra cháu trai của Whipple là H.P.Lovecraft, một cây bút chuyên viết truyện kinh dị,” Veek nói.

“Không thể thế được,” Clive và Xela cùng thốt lên. Veek uống một ngụm bia lớn và gật đầu.

“Vậy là,” Nate nói, “Chúng ta đã biết nhà khoa học đi trước thời đại, người đã khám phá ra một mối đe dọa xuyên không gian có ảnh hưởng đến toàn bộ trái đất. Ông ta đã kể các thuyết khoa học của mình cho Whipple nghe và thuyết phục ông ta cung cấp cho họ hàng tấn tiền để xây dựng nên nơi này, với sự giúp đỡ của Tesla. Whipple sau đó đã đến và kể toàn bộ những thuyết khoa học và câu chuyện này cho Lovecraft, người đã viết tất cả những điều nghe được vào câu chuyện về Cthulhu.”

“Sao lại thế?” Debbie nói. “Cậu có nghĩ là những câu chuyện này được viết như một lời cảnh báo giúp mọi người cảnh giác và sẵn sàng không?”

Tim lắc đầu. “Khả năng chẳng phải là bất cứ điều gì cả. Tôi nghĩ Whipple

chỉ muốn trút bỏ gánh nặng khỏi đầu và người cháu trai ‘sáng lạn’ của ông ta có vẻ là một mục tiêu thích hợp cho chuyện này.”

Nate gật đầu. “Đủ thông minh để có thể nói chuyện cùng, nhưng anh ta không hề kể với mọi người rằng Whipple bị điên. Anh ta chỉ giả định rằng đó là toàn bộ những câu chuyện.”

“Những người khác sẽ đều nghĩ vậy,” Xela nói. “Thế còn căn hộ số 14?” Clive nói. “Chúng ta có biết bất cứ điều gì về nó không?”

Nate lắc đầu. “Lúc này ý kiến của Roger khác hoàn toàn ý kiến của chúng ta, nhưng lại là giả thuyết hợp lý nhất.”

Debbie ho lên. “Thế còn bà Knight thì sao?”

“Tôi đã kiểm tra qua căn hộ của bà ấy tối qua,” Tim nói. “Không có bất kỳ một tin nhắn nào trong máy tính của bà ấy. Từ một vài thứ có thể nhìn thấy, tôi không nghĩ rằng bà ấy có công việc hay có quan hệ gia đình với bất kể người nào. Không ai báo bà ấy mất tích. Tôi không muốn nói khó nghe, nhưng... việc này có khi lại tốt cho chúng ta.”

Debbie chăm chú nhìn vào một miếng ván ngay dưới chân mình.

“Tôi còn tìm thấy một túi đựng thức ăn cho mèo rất to và miệng túi đã bị cắt bằng dao. Trông có vẻ như bọn mèo đã rất đói, chúng vục đầu vào đó. Theo như những gì tôi nhận thấy,” Tim nói với Debbie, “những con mèo này sẽ không bị chết đói đâu. Chúng đều rất tròn trĩnh và béo quay.”

Chị ngược lên và mỉm cười với Tim, nhưng xem ra có vẻ rất miễn cưỡng. “Cám ơn bác,” chị đáp lại.

Veek nghiêng đầu sang một bên. “Bác không lo về việc sẽ để lại dấu vân tay hay DNA hoặc cái gì đó tương tự trong phòng bà ấy sao?”

“Không. Thậm chí là có đi chẳng nữa, mặc dù tôi không hề để lại bất kỳ dấu vết nào, thì họ cũng sẽ không tìm kiếm những thứ như thế. Đó không phải là hiện trường vụ án, mà chỉ là một căn hộ bị bỏ lại.”

“Chuyện gì đã xảy ra với bà Knight vậy?” Mandy hỏi. Debbie lại nhìn

xuống miếng ván gỗ. Time trao cho Nate một cái gật đầu nhẹ.

“Ừm, chuyện này khá phức tạp,” Nate nói. “Bà ấy bỏ đi một thời gian.”

Mandy lăn tăn với câu trả lời này trong đầu. “Bởi vì những gì chúng ta đang làm ở đây ư?”

“Ừm,” Debbie nói. Chị trả lời bằng một giọng nói sắc lạnh. “Vì những gì chúng ta đang làm.”

Mandy có chút bối rối nhưng sau cùng cũng gật đầu. Nate ấn tượng với cái cách mà cô ta chấp nhận sự thật vì Debbie có một chút hàm ý trong câu trả lời của mình. Anh nhìn qua Andrew để xem liệu rằng anh ta có chấp nhận không.

Andrew trông không có vẻ đã nghe thấy họ nói chuyện. Anh ta đang “âu yếm” chai nước của mình và lăm băm những mã Morse vô nghĩa.

“Tôi xin lỗi,” Andrew lên tiếng. “Xin thứ lỗi cho tôi lần nữa. Tôi chỉ muốn chắc chắn rằng tôi hiểu anh đang nói gì.” Anh nhìn xuống những ván gỗ của tấm phản phơi nắng rồi lại nhìn vào căn phòng thang máy quá khổ. “Anh đang nói rằng toàn bộ tòa nhà Koturovic này là một cỗ máy ư? Chúng ta đang sống trong một cỗ máy?”

“Đúng vậy,” Tim nói. “Đây là một cỗ máy rất lớn, họ đã được nguy trang như một tòa nhà. Họ cho những người như chúng ta thuê, giống như một mảnh che mắt thiên hạ.”

“Và căn hộ của Clive và Deborah là phòng điều khiển trung tâm của toàn bộ cỗ máy này?”

Clive gật đầu.

Đầu Andrew lại nghiêng hết từ bên nọ sang bên kia. “Thật là hấp dẫn.” Anh ta thốt lên.

Tim mỉm cười rồi nâng chai bia của mình lên. “Vì Aleksander Koturovic,” Tim nói. “Ông ta đã cứu cả thế giới và chưa một ai biết điều này.”

“Vì Aleksander,” Nate hòa theo.

Họ cùng hòa theo và cộng bìa với nhau, thậm chí có cả Debbie. Andrew trông có vẻ bối rối trong chốc lát rồi cũng nâng chai nước của anh ta lên với một điệu cười to hết cỡ.

Bầu trời chuyển sang sắc cam và họ cùng ngắm hoàng hôn bên nhau.



Người đàn ông mang tên Carmichael theo dõi Tim tính đến thời điểm này đã được gần hai tháng ròng. Hắn xác định sẽ theo dõi ông trong vòng ba tháng. Hy vọng rằng, họ không bắt hắn phải làm công việc này thêm nữa. Đã có một hoặc ba lần một tuần, một ý nghĩ nhen nhóm trong tâm trí hắn rằng Tim có thể là công việc của hắn trong tương lai gần, một công việc khiến hắn phát ớn. Tim Farr đã bị rơi vào tầm ngắm trong suốt mười tháng quan sát và năm năm theo dõi.

Một vài người nghĩ rằng công việc theo dõi giống như một buổi biểu diễn ngọt ngào, nhưng đối với Carmichael thì không phải vậy. Một năm ròng rã “phục kích” trong xe khiến hắn phát điên. Hắn không hề có ý định ký hợp đồng để theo dõi những nhân viên đã nghỉ hưu hay những chuyên gia đã bị đuổi việc. Cứ cho là họ không hề có ý định theo dõi các nhân viên văn phòng hay các chuyên gia đó, vậy phải có lý do nào đó mà một người đàn ông như Tim lại được chú ý đến vậy.

Carmichael viết nhanh lại những ghi chú vào cuốn nhật ký khi hắn đi tới một nhóm người ở phía bên kia đường. Sau sáu tuần, hắn đã biết tất cả những cư dân sống trên con phố này. Hắn chưa bao giờ trông thấy bất kỳ một người nào trong số họ trước đây. Bốn người đàn ông. Hắn có thể thấy họ từ phía bên kia của con phố. Rất khó nhận diện, những gì hắn có thể nhận ra là họ thuộc những người sống ở vùng Địa Trung Hải hoặc Đông Âu. Một trong số đó có thể là võ sĩ, gã mặc một chiếc áo thể thao hoodie màu xám, mũ áo được kéo xuống thấp đủ để che giấu khuôn mặt. Đó là bộ quần áo dày. Gã có thể là một tay đòi nợ thuê. Có một vài người giống như họ sống quanh khu vực lân cận.

Nhóm người này dừng lại trước tòa nhà Kavach. Một lát sau, hai người

đàn ông cùng hai người phụ nữ khác đi xuống đồi và nhập vào nhóm. Họ trông hao hao giống người Slaver.

Hắn chuyển sang chiếc máy tính xách tay và gõ một vài dòng ghi chú về nhóm người này. Những chuyên viên phân tích thời gian thực đang chờ đường lệnh được mã hóa phía bên kia, cho dù lúc này đã là tám giờ bốn mươi bảy phút ngày thứ sáu. Bất cứ điều gì có đôi chút nghi ngờ cũng sẽ được chuyển thẳng cho họ.

Carmichael ngược lên từ máy tính. Ai đó đã đi ra khỏi tòa nhà. Andrew Waite, một kẻ cuồng Kinh thánh. Lý lịch hắn ta sạch sẽ một cách rùng rợn. Hắn ta vẫy tay ra hiệu với nhóm người này khi đứng ngay dưới chân cầu thang - một nhóm người đã nhóm lại đến hơn mười hai thành viên khi Carmichael cúi xuống nhập dữ liệu - và họ cũng vẫy tay đáp lại hắn ta. Một trong số đó gọi tên hắn ta và rồi hắn ta bước xuống mở cổng.

Một điều khác mà Carmichael quan sát được là một người phụ nữ lớn tuổi đi loanh quanh ngay trước mũi chiếc Taurus của hắn. Thân hình tròn trịa của bà được bọc trong một chiếc váy mùa hè và một chiếc áo khoác mỏng quá khổ, bà đội một chiếc mũ rộng vành mà chắc hẳn nó phải được làm từ một chiếc ô cũ. Bà lách người qua khe hở giữa ô tô của hắn và một chiếc xe tải phía trước và rồi lạch bạch tiến về phía khoang cửa lái.

Carmichael phải chạm trán với những người dân sống quanh đây ít nhất một lần một tuần. Người phụ nữ lớn tuổi sẽ hỏi đường hoặc yêu cầu hắn ta di chuyển chiếc xe của mình hoặc mời mọc hắn mua một thứ gì đó, ví dụ như hoa quả, những đĩa phim lậu hoặc chăn ga phòng ngủ. Đó có thể là một vài vấn đề liên quan tới văn hóa mà hắn ta không thể hiểu nổi. Đặt chiếc máy tính xách tay xuống ghế bên cạnh, hắn chuẩn bị tinh thần “tiếp đón” bà.

Người phụ nữ lớn tuổi hắng giọng. Đó là một giọng nói ướn át và khản đặc. “Xin lỗi,” bà nói bằng một giọng tiếng Anh bản địa đặc sệt. “Tôi xin lỗi, nhưng liệu tôi có thể cảm phiền anh chỉ đường giúp tôi được không? Hình như tôi đang bị lạc.”

“Cháu không sống quanh đây,” hắn nói. Hắn giữ cho chiếc máy tính xách tay của mình vẫn chạy ổn định và rồi đáp lại người phụ nữ bằng một cái nhìn lơ đãng. “Cháu cũng muốn có thể giúp bà, nhưng tốt hơn hết là bà nên hỏi ai

đó ở góc phố...”

Người phụ nữ đó dường như đang đeo mặt nạ Halloween. Rồi bà chớp mắt, Carmichael đã nghĩ rằng đó hẳn phải là một khuôn mặt giả. Ngay khi hắn ta nhận ra nó là thật và bắt đầu lục lọi tìm súng thì bà đã kịp với tay qua khung cửa xe để mở và bóp nghẹt khí quản hắn. Hắn vật lộn trong giây lát, chớp được khẩu súng, thì bà bắt đầu đập đầu hắn liên tục vào vô lăng. Bà cúi đầu hắn thêm ba lần nữa lên vô lăng trước khi chiếc túi khí chống tai nạn tự động bật ra với gam màu trắng loang lổ vết máu đỏ. Nó khiến cơ thể hắn bật trở lại và ép sát vào ghế ngồi sau tay lái.

“Dì Auntie,” Andrew gọi bà từ phía bên kia đường. “Dì đã xong việc chưa? Chúng ta không muốn bị muộn đâu.”

“Ta tới đây, cháu trai yêu quý,” người phụ nữ lớn tuổi đáp lại. Bà rút tay lại và lắc nhẹ. “Chỉ là màn chào hỏi đầu tiên thôi.”

“Có lẽ chúng ta nên rời khỏi đây,” Debbie lên tiếng. Clive đang cảm thấy thèm một đồ uống gì đó cay cay. Anh đã nuôi ý định này kể từ cái ngày họ mở cửa căn hộ số 14. Thành thật mà nói, anh muốn được say mềm như thời trước đây, trước khi anh gặp Debbie, khi đó, anh có thể quên đi toàn bộ những ngày cuối tuần của mình. Nhưng những ngày xưa cũ đó cũng chẳng có gì tốt đẹp.

“Ý em là sao?” Clive hỏi lại.

Debbie nhún vai. “Chuyển đi. Tìm một nơi ở mới. Chúng ta đã luôn muốn làm việc này vào một ngày nào đó.”

“Một ngày nào đó khi em hoàn thành việc học hành ở trường hoặc anh có vị trí ổn định trong một chương trình biểu diễn.” Clive phân trần. “Chúng ta không thể trang trải cho việc này.”

“Chúng ta có thể lo liệu được.”

Clive lắc đầu. “Chúng ta có thể tìm được một chỗ như thế này, với mức giá tương tự ở nơi nào được cơ chứ?”

Chúng ta phải rất may mắn mới kiếm được một căn hộ nhỏ, và có thể nó sẽ nằm ngoài thung lũng này.” “Sống ngoài thung lũng không đến nỗi tệ lắm.”

“Em sẽ phải mất thêm hai giờ đồng hồ mỗi ngày trên xe bus. Em ghét cái cảnh đó lắm mà.”

Debbie khoanh tay trước ngực. Sau năm năm sống với nhau, Clive biết đó không phải là một dấu hiệu không tốt. Anh vươn ra và nắm lấy tay chị. Những ngón tay anh vuốt ve bàn tay chị. “Thôi nào,” anh an ủi. “Có chuyện gì sao em?”

Debbie nhìn Clive trừng trừng.

Anh gật đầu. “Là do bà Knight phải không?”

“Bà Knight, những thứ quái quỷ sau bức tường nhà chúng ta, và những thứ phía bên kia hành lang. Đó là tất cả lý do.” Debbie chỉ tay về phía căn hộ số 14 và cả căn gác xép của họ. Mọi người đã giúp Clive chuyển nó ra khỏi tấm ván xoay và đặt nó nằm gần hơn với chiếc khóa rương. Anh đã thêm vào một vài thanh gỗ chịu lực giúp ổn định căn gác xép, và giờ, nó vẫn có thể tự đứng vững.

Ngón tay cái xoa xoa những ngón tay của vợ mình, Clive dần nói vòng tay chị mở rộng ra. “Nghe này,” anh nói, “nó vẫn còn tốt hơn gấp vạn lần so với những gì mà Nate đã tìm thấy trong căn hộ của cậu ta.” Clive cười âu yếm.

“Thấy không,” Debbie nói, “đó là những gì em vẫn lo nghĩ. Mọi người dường như đang đùa giỡn với tử thần.”

Mọi thứ ở đây đều là sự chết chóc và chúng ta đang vờ như không.” Một giọt nước bắt đầu hình thành nơi khóe mắt người phụ nữ này chỉ chực trào ra. “Sẽ ra sao khi người phải chết là anh?”

“A,” Clive thốt lên.

“Anh đã bước chân vào không gian đó.”

Anh gật đầu thừa nhận. “Chỉ là để cứu những người bạn của chúng ta mà thôi.”

“Nhưng người phải chết rất có thể là anh,” Debbie nói. Chị siết chặt tay chồng mình hơn và rồi một giọt nước mắt xuất hiện bên khóe mắt còn lại.

“Đáng lẽ anh đã bị kẹt trong cái nơi quái quỷ đó giống như bà ấy. Và nếu anh cũng ra đi như thế thì họ cũng sẽ cố gắng giấu nhẹm việc này đi. Họ thậm chí chẳng buồn quan tâm.”

“Em yêu,” anh an ủi. “Không phải vậy đâu. Em biết là họ có quan tâm tới việc này mà.”

“Họ không hề quan tâm tới bà Knight.”

Clive xích lại và dùng ngón tay cái quạt những giọt nước mắt trên khóe mắt, trên mũi vợ mình. Miệng chị nở một nụ cười yếu ớt.

“Họ thực sự đã rất quan tâm,” Clive nói. Anh hôn lên những đốt ngón tay vợ mình và rồi nhìn thẳng vào mắt Debbie. “Anh sẽ phải nói điều này, nghe có vẻ hơi ích kỷ, nhưng anh muốn em nghe anh, được không?” Chị gật đầu.

“Chúng ta không hề biết bà Knight là ai,” anh nói. “Bà ấy sống ở đây. Bà ấy muốn tìm hiểu về nơi này. Nhưng bà ấy chỉ là một người bình thường sống ở cuối hành lang.”

“Điều đó không có nghĩa là chúng ta nên...”

Clive đặt một ngón tay lên môi vợ mình. “Chuyện này sẽ không làm cho chúng ta bớt đau buồn hơn. Nhưng bà ấy không phải là một người bạn của chúng ta, và chúng ta không hề biết bà ấy. Không một ai trong chúng ta biết bà ấy là ai. Hầu hết chúng ta chỉ nghĩ bà ấy là một bà già khó tính với tư tưởng phân biệt chủng tộc. Em cũng vậy mà.”

Debbie nhìn về phía đầu bàn.

“Chúng ta đều rất buồn về những chuyện đã xảy ra với bà ấy. Chúng ta đều ước chuyện này chưa từng xảy ra. Nhưng bà ấy gần như chỉ là một người xa lạ.” Anh dừng lại. “Họ sẽ không hành động như vậy, nếu đó là anh. Họ sẽ

không để lại em một mình giống như những con mèo của bà ấy. Họ vẫn ở đây. Nate sẽ rất có thể sẽ tán tỉnh em chỉ vì em đẹp đến không chịu nổi.”

Debbie nhìn lên. Những giọt nước mắt đã quay trở lại trên khóe mắt.
“Chú ý từ ngữ.”

“Anh xin lỗi.”

“Nate và Veek là một cặp mà.”

“Ừm, đúng. Cũng chẳng còn nghi ngờ gì về chuyện này sau tuần vừa rồi.”

Debbie khịt mũi và bật ra một tiếng cười, rồi đưa tay lên quệt vào hai khóe mắt. “Em yêu anh, anh biết mà!”

“Câu này mình đã nói với nhau ở hôn lễ rồi mà.” “Xin anh đừng bỏ mạng ở đây là được.”

Clive hôn lên những đốt ngón tay vợ mình lần nữa. “Anh sẽ không vậy đâu. Anh hứa.”

Một người nào đó đập mạnh cửa khiến cả hai đều giật bắt mình. Clive mỉm cười và nắm chặt tay vợ. “Em muốn ra mở cửa không?”

“Em vừa mới khóc,” Debbie nói. “Và như thế trông em sẽ rất kinh khủng.”

“Nhưng em sẽ được họ thông cảm thôi,” Clive nói. “Anh thật là xấu xa.” Debbie dụi mắt. Và cho dù bất cứ ai ở ngoài kia đang đập cửa thì nghe cũng có vẻ rất khẩn cấp. Chị đến bên cửa, nhìn qua lỗ mắt thần. Andrew đang đứng ngay giữa cửa căn hộ. Một số người khác đang đứng cùng với hắn ta, nhưng vì tầm nhìn hạn chế của lỗ mắt thần mà chị không thể chắc chắn được họ là những ai.

Debbie xoay chốt khóa và mở then cửa.

Khi cánh cửa đã được mở ra, Andrew dò xét khuôn mặt chị. Debbie nhìn nhanh về phía những người đứng phía sau Andrew và không hề nhận ra bất cứ ai trong số họ.

“Chúc một buổi tối tốt lành, Deborah,” Andrew lên tiếng. “Tôi rất xin lỗi về việc này.”

“Gì cơ? Liệu có chuyện gì...”

Andrew giáng một cú đấm thẳng vào xương quai hàm của Debbie. Hắn ta không đủ khả năng để tự mình đưa ra một nắm đấm thật mạnh, nhưng cú đánh bằng tay sắt sắng này vẫn đủ khiến Debbie loạng choạng lùi lại phía căn hộ. Hắn ta đẩy cửa và xộc vào ngay sau khi Debbie ngã xuống. Những người khác đi theo hắn ta. Người phụ nữ lớn tuổi đứng cuối nhóm người này, đóng cánh cửa lại và vặn chốt.

Clive nhìn thấy Debbie bị đẩy ngã và lao về phía trước, nhưng Andrew đã kịp vung cánh tay khác ra đỡ. Lần này thì hắn ta đã tạo ra một cú đấm thật sự. Đầu Clive ngoẹo hẳn sang một bên. Anh đã từng bị một thanh gỗ đập mạnh vào đầu, nhưng nó không mạnh như cú đánh ban nãy của Andrew.

Clive đã cố gắng suy nghĩ theo một hướng khác, đầu óc quay cuồng, và anh đang nằm trên sàn nhà gần Debbie. Chị chớp mắt trước sự bất ngờ này. Máu bắt đầu nhỏ giọt trên mũi chị và từ một bên khóe môi.

Clive cố gắng gượng dậy nhưng một người đàn ông đã đẩy anh nằm bẹp xuống. Một bên chân hắn có vấn đề. Clive có thể cảm nhận được hình dáng của nó qua chiếc giày thể thao rẻ tiền và tự hỏi rằng liệu đó có phải là một chiếc chân giả. Có lẽ là một chiếc chân điện tử.

Andrew đứng ngay trước chỗ họ. Hắn ta lại giở cái giọng Kinh thánh màu mè của mình ra và nhìn xuống hai người họ nhìn như lũ chó mèo.

“Hãy nghĩ về những ngày qua,” hắn ta lên tiếng, “hai người đã sống trong căn hộ này với một chiếc chìa khóa cứu rỗi thế giới mà không hề biết điều đó. Và điều này có lẽ đã đủ để khiến hai người nằm trong số những người được lựa chọn, mặc dù hai người không phải là thành viên của giáo hội chúng tôi.”

Người phụ nữ lớn tuổi tìm cách lách qua đám người kia để đứng cạnh Andrew. Có một điều gì đó rất kì lạ trên khuôn mặt bà. Khuôn mặt đó khiến Clive nghĩ tới những bức ảnh của một phôi thai, khi miệng vẫn chưa được hình thành rõ ràng mà chỉ là một đường thẳng và đôi mắt vẫn còn quá to và

nằm quá xa trên khuôn mặt. Bà chớp mắt và Clive nhận ra nó to khủng khiếp. Màu trắng đục của đôi mắt kia đối lập với làn da xám xịt của bà. Andrew vỗ nhẹ cánh tay người phụ nữ lớn tuổi, giống như một đứa con trai quần quýt lấy mẹ.

“Đây là dì Auntie Bradbury,” hắn ta giới thiệu. “Và đây là những người anh em tinh thần của tôi, Zebediah, Lucas, Charles, và Howard.”

Họ lần lượt cúi đầu khi được giới thiệu tới tên mình. “Họ là những thành viên trong giáo hội của tôi,” hắn ta giải thích. “Anh có thể coi chúng tôi như một gia đình.”



Tim là người đầu tiên cảm nhận thấy nó.

Ông để ý tới những tiếng kêu o o từ một vài tuần trước. Đó là một rung động rất êm, chỉ xuất hiện trên những máy bay hay tàu lớn. Manh mối này cho thấy rằng tiếng động này xuất phát từ sân nhà.

Khi cảm nhận được sự thay đổi, Tim biết rằng có chuyện gì đó đã xảy ra được mười hay mười lăm phút. Đó là một tín hiệu xấu. Không có gì có thể qua mặt được ông.

Tiếng kêu o o đó dường như nhanh hơn, và lớn hơn một chút. Chỉ đủ để ông hiểu rằng nó đang thay đổi.

Sự rung động cũng rất khác nhau. Kể từ lần đầu tiên ông để ý tới nó, những rung động mờ nhạt này luôn giữ ổn định và rất trong. Nó đồng bộ với tiếng kêu o o kia. Nhưng hiện giờ, chúng tách rời nhau ra và trở thành hai yếu tố khác biệt.

Sự rung động này chậm lại và trở nên kém ổn định. Giờ đây, âm thanh này giống như những nốt trầm trên phím đàn guitar. Như thể ông đang cảm nhận được những mạch đập của cả tòa nhà, và chính tòa nhà này là một...

Tâm trí Tim rơi vào trạng thái khủng hoảng. Ông chạy tới gian phòng ngủ nhỏ, đá phăng một vài chiếc giày sang một bên, lôi ra một hòm đồ nghề từ dưới gầm giường. Ba dãy số nảy lên trong tâm trí ông, mỗi dãy số là một mật mã tương ứng với một ổ khóa an toàn và ông xoay những con số đầu tiên trên ổ khóa mã của chiếc hòm.

Nate và Veek có lẽ phải cảm nhận được điều này sớm hơn nếu họ không

bị "phân tâm" trong bếp và sau đó là trên chiếc ghế nệm. Họ bắt đầu nhận thấy sự thay đổi đúng lúc Tim đang kéo hòm đồ ra khỏi gầm giường.

Nate đứng dậy kéo quần và chợt dừng tay lại ngay trên khóa quần. "Em có cảm nhận thấy gì không?" Anh hỏi. "Giống như một... giống như một tiếng ù ù, hay cái gì đó đại loại như vậy?"

Veek kéo áo qua đầu rồi mỉm cười. "Nếu anh đang muốn một lời khen, em nghĩ là anh đã nghe đủ trong khi chúng ta đang..."

"Không, nghiêm túc đấy." Anh kéo nhanh khóa quần rồi đóng khuy lại, và áp sát người xuống ngay sát cạnh cặp chân trần của Veek..

Anh đặt một tay lên sàn nhà. "Giống như có ai đó ở tầng dưới đang vặn hết cỡ loa đài lên vậy."

"Em chẳng nghe thấy gì hết."

Anh lắc đầu. "Anh cũng thế, nhưng chắc chắn cảm giác này giống như một bộ loa khủng đang hoạt động."

Cô đặt chân xuống và bước vài bước thật nhanh tới chỗ chiếc quần jean. Bóng điện đã tắt nhưng những cửa sổ vẫn mở to. "Vâng," cô nói. "Đúng thế thật. Cái quái gì vậy nhỉ?"

Nate túm lấy chiếc áo từ sàn nhà bếp. Trên chiếc giá để bát, hai chiếc ly thủy tinh của anh đang run rẩy. Chúng bắt đầu va leng keng vào nhau. "Có phải là động đất không?"

"Không," cô nói trong khi xỏ một chân vào ống quần. "Nếu đây là một trận động đất thì nó phải..." Giọng cô nhỏ dần và đôi mắt mở to sau cặp kính. "Ồ, không."

Một ai đó đang đập thình thình vào cửa. Dù cho đó là ai và những tiếng gõ cửa có mạnh đến cỡ nào đi chăng nữa, thì dường như người đó cũng đang muốn phá cánh cửa này ra. Hai người liếc nhìn nhau.

"Ai vậy?" Nate la lên.

“Tim đây,” ông la lớn. “Tôi nghĩ rằng chúng ta đang gặp vấn đề.”

Xela là người tiếp theo cảm nhận được sự rung động này. Cô đang đeo tai nghe, và tiếng đập thành thịch của những bản nhạc của Jessie J^{33*} át đi mọi âm thanh và rung động xung quanh. Cô đang vẽ một bức tranh khác về tòa nhà này. Đây là bức thứ ba của cô sau những tuần vừa qua, một bức tranh vải bố. Đối với một đề tài thú vị như thế này, cô không thể vẽ theo một “lối mòn”, sáo rỗng và bị lạm dụng quá mức. Bức tranh vải bố trước mặt cô là một sự kết hợp của kiến trúc và những bảng mạch chạy vòng vèo. Cô đã chụp lại được một ảo ảnh quang học.

^{33*} *Jessie J: (Jessica Ellen Cornish) ca sĩ, nhạc sĩ người Anh.*

Trông nó giống như một mớ tào lao.

Một sự thất vọng tràn qua, nhưng Xela xoay xở để không bị nó nhấn chìm. Nghệ thuật là định mệnh của cô. Cô biết con đường này là hoàn toàn đúng đắn. Xela chỉ cần vượt qua được sự cản trở về mặt sáng tạo này. Ánh sáng tự nhiên chiếu vào trong căn hộ của Xela đã chuyển thành ánh đèn đường. Có một luồng sáng hắt vào từ ngay khung cửa sổ cô đang đứng cạnh, chiếu sáng không gian căn phòng. Đó là một ánh đèn vàng đơn điệu, mặc dù vậy nhưng nó vẫn chiếu sáng đến mọi góc ngách căn hộ.

Thật lòng mà nói, cô biết rằng mình đã không thể tạo ra bất kể tác phẩm có giá trị nào trong hàng tháng trời. Chẳng có điều gì khiến cô cảm thấy có hứng. Một giáo viên đã nói với cô rằng nhận ra được tác phẩm của mình chưa hoàn thiện là một bước quan trọng, đó là dấu hiệu của sự trưởng thành đối với một người nghệ sĩ.

Xela đã rất sẵn sàng cho những bước quan trọng tiếp theo.

Cô nảy ra ý tưởng rằng sẽ nghịch ngợm một chút với chiếc cán trực lăn bằng kim loại và phủ toàn bộ mọi thứ bằng titanium trắng. Sẽ thật tuyệt vời nếu cắt những bức tranh vải bố thành mảnh nhỏ, hoặc có thể đập vỡ khung tranh và thiêu rụi chúng. Có thể đó là một cách tuyệt vời để giải tỏa cảm xúc.

Mặc dù vậy, Xela không thể đủ khả năng chi trả cho một tấm vải bố mới. Có một lần, cô đã sử dụng những tấm vải bố rẻ tiền mua từ cửa hàng thủ công

mỹ nghệ Michael, và cô đã phải tô đi tô lại những đường vẽ của mình bốn hay năm lần gì đó, cho đến khi tấm vải trở nên quá cứng không thể sử dụng tiếp.

Ánh đèn đường bắt đầu nhòe đi. Trong giây lát, cô nghĩ rằng đèn đã bị cháy. Nhưng khi ánh sáng của nó trở lại mức bình thường, rồi lại nhòe đi một lần nữa, đến lần thứ ba, Xela liếc nhìn qua khung kính cửa sổ và tất cả những ý tưởng về hội họa vụt biến mất. Cô giật mạnh tai nghe đang đeo và những tiếng kêu o o bắt đầu tấn công đôi tai Xela. Cô lao ra hành lang đúng lúc nhìn thấy Nate và Veek đang chạy theo Tim chạy xuống lối cầu thang phụ.

Mandy đang ngồi bên máy tính và kiểm tra điểm tín dụng. Ai đó đã nói với cô ta rằng chúng sẽ được cập nhật bốn, năm ngày một lần, nhưng cô ta chắc chắn những tin xấu luôn được cập nhật thường xuyên hơn. Tin tức về việc bà Knight đã chuyển đi đã thuyết phục Mandy rằng bà đã bị buộc tội bởi một tổ chức tài chính nào đó. Mọi người đều biết các ngân hàng và chính phủ vốn là một nhóm xã hội chủ nghĩa khổng lồ, vì vậy, điều này thật dễ hiểu khi họ đang cố gắng đe dọa điểm tín dụng của cô ta nhiều hơn.

Trong khi chờ đợi website tải dữ liệu, màn hình máy tính nhấp nháy liên tục như một chiếc tivi cũ. Màn hình cuộn lên và rồi quay trở lại nhanh đến mức nếu cô ta chỉ cần chớp mắt thì sẽ vượt mất nó. Nhưng mắt Mandy không hề chớp, và cô ta cũng nghe thấy một tiếng o o ở một mức độ rất nhỏ và khá xa.

Cô ta rời mắt khỏi màn hình và quay ra ngắm nghía một buổi tối mùa hè đã trở nên đen kịt và ảm đạm. Một đám sương mù treo lơ lửng bên ngoài cửa sổ, và cô ta nghe thấy một tiếng động ầm ầm của sấm sét. Nó khiến tòa nhà rung chuyển.

Cả tòa nhà rung lên bần bật. Tấm kính cửa sổ trong căn hộ cô ta bắt đầu kêu lách cách. Cô ta nghe thấy ai đó đang gõ sầm sầm vào cánh cửa phía bên kia hành lang. Có những tiếng nói lớn vang lên và những bước chân chạy rầm rập.

Màn hình máy tính trở nên trống trơn, và trái tim cô ta như thắt lại. Đáng lẽ ra Mandy nên rút ổ cắm điện ngay khi nghe thấy dấu hiệu sấm sét đầu tiên. Cô ta có lẽ không thể sửa lại nó. Trừ khi Veek sẵn sàng nhận lời và đổi lại...

chà, bất cứ điều gì mà Veek muốn và Mandy có khả năng đáp ứng.

Rồi sau đó, màn hình sáng trở lại. Mandy hít một hơi nhẹ nhõm và rồi trái tim cô ta lại bị chôn vùi một lần nữa. Màn hình trở nên hoàn toàn vô nghĩa. Những dòng chữ xanh lét, ngoằn ngoèo cuộn lên trên màn hình. Trông nó giống như dòng chữ Trung Quốc hay Hồi giáo hoặc một trong những ngôn ngữ sử dụng các ký tự “giun dế” nào đó thay vì những chữ cái thông thường.

Một vòng tròn xuất hiện trên màn hình. Nó được phủ kín bởi rất nhiều những ký tự ngoằn ngoèo như trước. Và những ký tự này di chuyển như những con giun nhỏ. Hoặc giống như những chiếc xúc tu tí hon.

Andrew đang đứng trước bảng điều khiển. Auntie Bradbury đã cho hắn ta vinh dự được tắt cỗ máy khổng lồ này, nhưng có lẽ không đúng cho lắm khi để cho hắn một mình thực hiện việc này, nghe có vẻ thật ích kỷ. Đây là một thời khắc vui vẻ cần được chia sẻ với càng nhiều người càng tốt. Hắn ta cứ khẳng khẳng đòi Auntie là người đầu tiên. Người phụ nữ lớn tuổi mỉm cười mãn nguyện, chọn một cần gạt lớn và gạt nó xuống.

Debbie và Clive la hét. Họ vẫn không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Clive cố gắng gượng dậy, nhưng Charles đã kịp thời giữ lấy tay anh và Andrew đâm thẳng một cú vào chính giữa bụng Clive. Anh gục ngã xuống sàn nhà.

Zebediah và Lucas, mỗi người chọn một núm điều khiển rồi vặn thật mạnh. Howard đặt tay mình ngang qua một hàng công tắc chuyển mạch và gạt tất cả xuống. Charles kéo một cần gạt khác. Và rồi Andrew đập tất cả các cần gạt chuyển mạch mà hắn ta nhìn thấy.

Một chiếc kim đồng hồ tự lật ngược về phía đối diện của mặt số. Nó đưa đi đưa lại giống như một con lắc treo ngược giữa số ba mươi và bốn mươi phút.

Họ nghe tiếng hồ quang điện đằng sau những tấm pano lớn và thấy chúng nhấp nháy. Cỗ máy rú lên và không khí trong tòa nhà cũng găm trở lại. Andrew trông thấy bầu trời đang thay đổi rõ rệt bên ngoài khung cửa sổ, và lần đầu tiên trong đời, hắn ta được nhìn thấy một trong những vị Chúa của lòng mình, đang bay trên bầu trời, cạnh vầng dương sắp tới.

Hắn ta dang hai tay ra và nắm lấy tay Auntie Brabury và Brother Charles. Cả nhóm đứng thành một hàng nắm tay nhau trước bảng điều khiển. Auntie dẫn dắt buổi cầu nguyện này.

Cuối cùng, Andrew nghĩ, cũng đã đến lúc.

Roger đỗ xe và rảo bước trên đường Beverly để trở về nhà. Về nhà trước chín giờ vào một buổi tối ngày thứ sáu, điều này sẽ hứa hẹn những ngày cuối tuần thật tuyệt vời.

Anh mong đợi sẽ có một đêm ngon giấc khi trở về. Đã có hơn mười trang bảng phân công công việc và báo lịch quay trong ngày hôm nay. Cả đoàn làm phim đã bắt đầu ngày mới với lịch trình làm việc thê thảm này.

Nhưng dàn diễn viên đã rất trì trệ và đạo diễn đã thúc họ phải tập trung hơn nữa. Ông ta muốn giảm thiểu việc dựng cảnh, vì vậy đã sắp xếp lại bảng phân công công việc, và do đó, họ có thể cùng một lúc không chế được ba cảnh quay. Hai trong số ba cảnh không chế đã được hoàn thành trọn vẹn. Trợ lý gọi quay cảnh với ly matini lúc bảy giờ ba mươi phút và cùng lắm sẽ xong lúc tám giờ chín phút. Một vài người đã mời Roger ra ngoài làm vài chén rượu, và anh đã rất ngạc nhiên về những cảm xúc tuyệt vời của mình khi khéo từ chối với họ rằng người phụ nữ của anh và một vài người bạn đang đợi ở nhà.

Roger nhấn nút đèn tín hiệu dành cho người đi bộ và ngược nhìn đường Kenmore hướng về phía căn hộ của mình.

Tất cả suy nghĩ về đồ ăn Thái, những bộ phim, và dành thời gian bên Xela trên sân thượng dưới bầu trời đầy sao hoàn toàn vụt tắt. Tòa nhà Kavach đang phát sáng. Đầu tiên, Roger nghĩ rằng tất cả các căn hộ đều đã sáng đèn, nhưng không phải vậy, chính tòa nhà tự phát sáng. Một đường nhấp nháy chạy dọc xung quanh các mạch võa, giống như phản ứng tĩnh điện xảy ra trên đầu ngón tay khi lướt qua màn hình của chiếc tivi cũ.

Roger mất vài giây quan sát xe cộ đi trên đường, và rồi băng qua đường bất chấp tín hiệu đèn giao thông. Ngay khi đặt chân tới lề đường, Roger chạy thục mạng.

Luồng điện treo lơ lửng trên không. Nó khiến da Roger gai lên và mái tóc dựng ngược. Anh có thể cảm nhận tiếng kêu o o qua hàm răng mình và nghe thấy tiếng cửa kính đang run rẩy sau những ô cửa sổ.

Một vài người sống ở những tòa nhà gần đó đang quan sát từ trong cửa sổ hoặc trên những bậc thềm của tòa nhà mình. Một đám người tụ tập quanh cổng sắt của tòa nhà, gần hai tá đàn ông và phụ nữ mà Roger chưa hề biết mặt.

Anh chạy ngang qua chiếc Taurus và để ý thấy chiếc túi khí đã bị bật tung ra, và nó đang đậu ngay chỗ hàng rào của tòa nhà. Roger lách qua đám đông và mở cổng bước vào. Một trong số những người vây quanh cánh cổng túm lấy anh, Roger cứ để họ xô đẩy, hết kéo dây đai dụng cụ quanh hông đến giật ba lô trên vai anh. Một người phụ nữ kéo mạnh cánh tay Roger và rồi anh tung thẳng một nắm đấm vào mặt cô ta.

Roger xoay sở chen lên những bậc thềm dẫn vào tòa nhà. Luồng không khí xung quanh tòa nhà dường như vón cục lại, như một hũ sữa cũ hoặc một cục máu đông. Anh cảm giác như mình đang đi xuyên qua hàng triệu con ong vô hình, mỗi con đều chích cho anh một cái đau điếng bằng cái ngòi sắc nhọn. Luồng không khí đang gầm lên với anh, cảnh báo anh phải tránh xa tòa nhà ra, và rồi Roger giật mạnh cánh cửa bảo vệ và băng vào sảnh.

Vừa kịp, anh tự nhủ. Anh không hề băn khoăn rằng vì sao mình lại nghĩ vậy.

Tòa nhà Kavach dường như đang run lên và rên rỉ.

Nó quằn quại trong khi những lớp gạch đá và bê tông không hề nhúc nhích. Nó xoắn dọc theo những góc cạnh trí tuệ con người thường không thể hiểu nổi. Tòa nhà phát ra một tiếng hú dài, và sau đó, giống như một con quay đã đạt đủ tốc độ, nảy lên khỏi mặt đất, bước vào một không gian thứ ba. Trong phút chốc, cả tòa nhà đang di chuyển trong không trung.

Và đến một nơi hoàn toàn khác.

CÂU CHUYỆN THỨ NĂM
Sinh Vật Lạ



Nate cảm thấy buồn nôn.

Buồn nôn kinh khủng.

Anh đã từng say xỉn một lần hồi học đại học. Đó là cảm giác nôn nao vô cùng khó chịu; là cơn đau nhức vượt quá giới hạn chịu đựng vào lúc nửa đêm; là khi chuyển từ trạng thái lâng lâng, ngây ngất trong hơi men sang trạng thái say khùng khiếp chỉ còn nước “ôm bồn cầu”.

Nate đang nằm ở nơi nào đó giữa cánh cửa chống cháy và cánh cửa căn hộ của Veek, khi cả tòa nhà đang gầm rú và không khí đã bị lấp đầy bởi lực tĩnh điện, cũng là lúc Nate đã vượt qua giới hạn chịu đựng. Nhưng trong miệng anh giờ đây không phải là mùi vị của loại sữa tươi đã bị hỏng, không phải là rượu. Mà là loại sữa đã đổi màu, đông vón, đông đặc, tách nước và lên men. Chỉ ý nghĩ đó thôi đã khiến dạ dày anh quặn thắt lại.

Nate đang nằm trên sàn ngoài căn hộ của Veek. Anh không nhớ mình đã ngồi bệt xuống hay đã ngã xuống nữa. Veek ngồi cạnh anh. Đôi môi cô run rẩy và nói với anh rằng cô cũng có cảm giác nôn nao giống như anh vậy.

Tim vẫn có thể đứng vững. Người đàn ông lớn tuổi này trông có vẻ buồn nôn, nhưng bằng cách nào đó, ông vẫn giữ cho mình đứng thẳng. Ngay sau Tim, Nate nhìn thấy khung cửa sổ phía cuối hành lang. Có cái gì đó không ổn, nhưng anh không thể nhận ra đó là cái gì. Nó quay nghiêng đầu óc đang quay cuồng của anh.

Mọi thứ trở nên tĩnh lặng. Sau tất cả những tiếng ồn mà tòa nhà đã tạo ra, một sự tĩnh lặng bao trùm khắp hành lang như sau một buổi hòa nhạc.

“Anh không sao chứ?” Veek vụng về vỗ nhẹ vào cánh tay anh. Giọng cô nghe có vẻ nghẹn ngào. Veek nhăn trán lại và Nate nhận ra cô cũng nghe thấy nó. Veek gượng đứng dậy và áp tay vào tai, sau đó nhắm mắt lại và nuốt khan một vài lần. “Tai em như nổ tung,” cô nói.

Anh cũng nuốt khan còn dạ dày đang gặm rú. Trong giây lát, anh sợ rằng mình sẽ nôn vào người Veek, nhưng anh đã kiềm chế được. Nate nuốt nước bọt một lần nữa và cảm thấy một luồng hơi dội nhanh lại từ tai mình. “Á á á,” anh gặm lên.

“Anh thấy khá hơn chưa?”

“Ừm, cảm ơn em.” Họ cố lê từng bước.

Tim đập chân sầm sầm vào cánh cửa nhà Debbie và Clive. Có một vết nứt nhỏ trên bề mặt gỗ, một vài mảnh vụn bay ra khỏi ổ khóa, và cánh cửa đã bị phá tan.

Một người đàn ông tóc đen, lao ra khỏi căn hộ, đột ngột “tặng” Tim một cú đâm chí tử, nhưng Tim đã vừa kịp lúc làm điều gì đó với đôi tay hăn. Người đàn ông lăm bằm, một con dao găm rơi loong coong xuống sàn. Tim đập đầu hăn về phía trước, nhắm thẳng vào sống mũi và nhồi thêm một cú đâm vào bụng. Hăn ta cố gắng hạ gục Tim xuống sàn, Tim né được và lên gối vào thẳng mặt hăn. Ông túm lấy quai hàm người đàn ông kia, rồi vặn ngược, một tiếng nứt rõ ràng vang lên trong hành lang.

Nate bước lên trước, dù anh không biết mình có thể giúp được gì, anh nghe thấy tiếng gào rú bên trong căn hộ. Một người đàn ông khác xông ra.

Tim đang cầm một chiếc điều khiển tivi to trong tay. Chỉ ngay khi Nate nhận ra sự vô lý đó, và nhận ra thứ mà Tim đang thực sự cầm trong tay, chiếc điều khiển tivi đã kịp phát ra hai tiếng nổ như sấm và nhả ra một viên đạn. Người đàn ông bên trong căn hộ loạng choạng thêm vài bước, và rồi Tim bắn thêm một phát nữa. Hăn đổ gục ngay giữa sàn nhà.

Tim bước vào căn hộ của Clive và Debbie. Nate và Veek luýnh quýnh theo sau ông.

Những bức tường đã được mở ra để lộ bảng điều khiển. Qua những khe ván gỗ, Nate nghe thấy tiếng rên rỉ của máy móc và một âm thanh giống như những bánh răng đang nghiền vào nhau ken kết. Ánh điện lập lòe và tiếng kêu răng rắc sau những ống dụng cụ.

Andrew đang đứng ngay trước bảng điều khiển cùng với người phụ nữ lớn tuổi. Một người đàn ông cao to, khuôn mặt hắc da bị màu xám của chiếc áo hoodie đang mặc che khuất. Một tay khác đang ngồi cạnh Debbie và Clive, hai người họ đều nằm sấp trên sàn nhà và ho sặc sụa. Quanh miệng Clive có một vệt nước ướt át không thể nhầm lẫn của một người vừa mới nôn mửa. Người đàn ông đang khom lưng trên sàn kia tay cầm một con dao.

Tim nổ một phát súng. Nòng súng lóe sáng, một viên đạn sượt ngang qua căn hộ. Người đàn ông tru lên, lộ ra hàm răng khấp khểnh. Một phát súng thứ hai bắn trúng một bên thái dương và hạ hắc gục xuống ngay cạnh Debbie. Chị và Clive hét lên.

Người đàn ông to lớn, người đứng gần nhất trong số những người còn lại, gầm lên và vớ tay ra. Tim nắm lấy hai ngón tay hắc rồi bẻ quặt lại. Chúng phát ra những tiếng kêu răng rắc. Cánh tay kia của Tim vung ra trước và khẩu súng lục táng vào khung xương hàm to bè của hắc hai phát từ hai bên.

Gã khổng lồ phụt ra một chiếc răng, hắc gầm lên lần nữa. Miệng hắc há to tới mức đầu hắc dường như bị bổ ra làm đôi. Nate thoáng trông thấy cảnh tượng đó từ phía khung cửa và nghĩ rằng đầu của hắc, bằng cách nào đó, đã bị bổ đôi và sắp rơi xuống.

Tim bắn một phát đạn thẳng vào một bên mắt của gã khổng lồ. Hắc ngã xuống. Người phụ nữ lớn tuổi rú lên và lạch bạch tiến về phía trước.

“Dì Auntie, không!” Andrew hét lên. “Không sao đâu.” Người phụ nữ lớn tuổi ì ạch dừng lại khi đã đi đến giữa phòng. Nate, Veek và Tim trông thấy bà cũng có khuôn miệng rộng và đôi mắt to thô lỗ giống như gã khổng lồ đang ngã gục trên sàn. Chúng thậm chí còn trông có vẻ hơi méo trên khuôn mặt bà.

“Nằm xuống,” Tim ra lệnh. “Không được nhúc nhích. Nằm xuống, ngay lập tức!”

Người phụ nữ lớn tuổi thờ dài, khuỷu xuống, quỳ gối. Bà thờ hồn hển khi mọi việc đã xong xuôi, lúng túng giơ tay lên. Có lẽ chúng quá nặng khiến bà không thể đưa chúng quá vai.

Đột nhiên, một khẩu súng lục khác xuất hiện bên tay trái Tim. Nó chĩa vào người phụ nữ lớn tuổi trong khi khẩu ban nãy chĩa sang Andrew. “Bước xa ra khỏi bảng điều khiển,” ông ra lệnh. “Nằm im trên sàn!”

Nếu Nate không nhầm, những chuyện này mới chỉ diễn ra trong vòng mười lăm giây kể từ lúc Tim đập cửa xông vào. Tim quay đầu lại mà không để bất cứ ai lọt khỏi tầm mắt. “Nate, cậu có thể tới tủ dụng cụ của Clive đằng kia không? Anh ta chắc phải có dây thừng hoặc một loại dây thắt nào đó để chúng ta xử lý những kẻ này.”

Có tất cả bốn tên đã chết. Tim đã bắn tất cả bọn họ chỉ trong mười lăm giây chóng vánh. Ông hành động quá trơn tru.

“Nate?”

“À... Vâng.” Tủ dụng cụ nằm ngay cửa sổ, nhưng có điều gì đó không ổn với các cửa sổ phía bên trong. Nate không thể tập trung để định hình chuyện gì đang xảy ra.

“Veek,” Tim gọi, “sao cô không lại xem bạn mình như thế nào?”

Veek dè chừng đi qua người phụ nữ lớn tuổi đến chỗ Clive và Debbie. Clive đang rất choáng váng. Debbie trông có vẻ khá hơn. Chị nhìn lên khi Veek chạm vào tay chị. “Veek,” chị lên tiếng. “Không sao chứ?”

“Em không sao,” cô nói. “Em nghĩ chúng ta đều ổn cả.”

Debbie vặn vẹo. “Có chuyện gì xảy ra vậy?”

“Tự do đã đến,” Andrew lên tiếng. Một nụ cười hạnh phúc nở ra trên khuôn mặt hắc ta. “Thoát khỏi sự độc tài đang chế ngự linh hồn chúng ta trong suốt hơn một trăm năm.”

Tim nhìn theo tầm ngắm của khẩu súng lục về phía Andrew. “Câm miệng,” ông ra lệnh. “Không được nói trừ khi được yêu cầu. Rõ chưa?”

“Nếu ông muốn. Chẳng thể thay đổi được điều gì nữa đâu. Con đường đã trở nên rõ ràng và sẽ sớm thôi, vị Chúa của chúng ta và những vị thần khác sẽ đến và ban phước cho chúng ta...”

“Câm ngay, Andrew,” Tim ra lệnh.

Nụ cười của người đàn ông gầy guộc này càng to hơn. Đầu hấn lắc lư từ bên nọ sang bên kia.

“Bác có súng?” Debbie hỏi Tim.

“Tôi có hai khẩu,” ông trả lời. “Nếu nó có thể làm cô cảm thấy yên tâm hơn, thì cô có thể giữ một khẩu.”

“Clive,” Nate gọi. Anh đã lục lọi hết một nửa số ngăn kéo trong tủ dụng cụ. “Giúp tôi tìm những thứ này đi.”

Clive chớp chớp mắt vài lần. Debbie xoa xoa hai cánh tay chồng mình và Veek cố gắng lau sạch khuôn mặt Clive bằng một nắm khăn giấy. “Không sao,” anh lẩm bẩm. Anh hít một vài hơi thật sâu rồi thốt ra rõ ràng. “Không sao.”

“Cậu có thể giúp Nate một chút không?” Tim nói.

“Cậu biết rõ đồ dùng của mình hơn bất cứ ai ở đây.”

Clive gượng dậy với sự giúp đỡ của Debbie. Họ bước tới tủ đồ. Anh đẩy Nate qua một bên, cúi xuống, mở những ngăn kéo phía dưới.

Tiếng sàn nhà kêu lên cọt két ở khu vực ngay cửa ra vào. Tim chột xoay người lại nhưng vẫn chĩa khẩu súng lục vào người phụ nữ lớn tuổi. Xela rút lên còn Roger giơ hai tay đầu hàng.

“Oa!” Roger hét lên. “Chúng tôi đây mà, người anh em.”

“Xin lỗi,” Tim nói. “Chỉ là theo phản xạ thôi.”

“Mẹ kiếp,” Roger lên tiếng. Anh nhổ ra một bãi nước miếng chua loét ra

đoạn hành lang và nhìn vào những xác chết la liệt. “Hãy nhìn người đàn ông này đi, Bruce Willis của đời tôi.”

Clive lôi ra một bó dây nhựa màu đen từ một trong những ngăn kéo tủ. Mỗi đoạn dây dài cỡ nửa mét. Anh chia đôi bó dây và đưa một nửa cho Nate.

“Họ... họ đều đã chết rồi sao?” Xela hỏi.

“Tôi mong là vậy,” Tim trả lời, “nhưng tôi không đủ chắc chắn về bất cứ điều gì vào lúc này.” Ông ra hiệu chỉ về hai cửa sổ to.

Một tia nắng yếu ớt xuyên qua lớp kính. Clive nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường, bây giờ đã là chín giờ mười phút. Debbie cũng nhìn theo, và rồi bước lại gần chồng. Xela và Roger cũng tiến lại gần họ. Veek đến bên Nate, anh đang đứng ngay cạnh cửa sổ.

“Mọi người ơi,” Xela thốt lên, “chúng ta đang ở đâu thế này?”

Tòa nhà xây bằng gạch vẫn nằm cách đó khoảng ba mét về phía nam đã biến mất. Tòa nhà ngay đằng sau cũng không thấy đâu, và cả tòa nhà nằm ngay sát đó nữa. Xung quanh tòa nhà Kavach giờ đây là những sườn đồi đá thấp thoáng trên những trảng cỏ vàng úa và vài cây cọ cằn cỗi. Trông giống như bối cảnh thời tiền sử trong hàng tá những bộ phim hạng B.

Veek gí sát mặt vào kính và nhìn về phía trước tòa nhà. Ngoài kia chỉ toàn là đất trống. Cũng giống như khu vực phía sau tòa nhà. Tất cả những tòa nhà lân cận và đường phố đều đã biến mất.

Theo những gì mà cô có thể trông thấy, thì cả con đường Avenue cũng hoàn toàn biến mất.

Quả bóng mặt trời giờ đây chỉ là một đốm sáng trên nền trời đỏ như máu. Nó giống như một đốm than nhỏ đang cháy dở, tàn dư cuối cùng của một đồng lửa trại vào ngày trước đó.

“Trông mọi thứ có vẻ chết chóc quá!” Debbie thốt lên. Tim hắng giọng. “Tiện nói đến vấn đề này...”

Clive trói Andrew trong khi Nate cột một chiếc dây nhựa vào cổ tay trái

người phụ nữ lớn tuổi. Cổ tay bà rất to, còn cánh tay lại quá nhiều mỡ nên không thể quặt cả hai ra sau lưng. Anh đành dùng một chuỗi các dây nhựa nối với nhau để trói chặt bà lại.

Làn da bà rất xanh xao, lốm đốm những nốt đồi mồi. Cơ thể bà bốc lên một thứ mùi ẩm ướt và lạnh lạnh dưới sự “ngụy trang” của một loại nước hoa mà rất có thể đó là một loại nước sát trùng. Nate cảm thấy mạch đập ngay dưới cổ tay bà. Bà hét lên khi nút sợi dây nhựa thít chặt, nhưng anh không hề có chút động lòng nào khi Nate cảm tưởng như mình đang trói một cái xác chết bị nhúng nước lâu ngày.

Anh cũng cảm thấy cơ bắp rần chắc dưới lớp mỡ dày của bà, và quyết định trói thêm vài sợi dây nữa, chỉ để đề phòng. Có lẽ là thêm hai sợi nữa.

“VẬY là,” Veek lên tiếng. Cô bước lại từ phía cửa sổ và nhìn Tim. “Bác đã học cách bắn súng chỉ vì đã xuất bản một cuốn sách về nó ư?”

Đôi môi ông bặm lại và biến nó thành một nụ cười gượng gạo. “Không hẳn là như vậy.”

“VẬY, lý do ở đây là gì?” Nate hỏi. “Bác là một... tay súng hay làm nghề gì đó? Một sát thủ chẳng hạn?”

“Hãy nói về ‘nghề gì đó’ nhé. Trước khi tôi nghỉ hưu, tôi đã làm việc trong một bộ đồng phục rất nổi tiếng chỉ có ba chữ cái.”

“Ôi, mẹ ôi,” Roger thốt lên từ phía cửa sổ. “Người anh em đã học toàn bộ những thứ này ở IBM sao?”

Tim bật cười. “Ừm, IBM là địa ngục của một chương trình đào tạo nhân viên.”

“Chết tiệt,” Roger nói.

“Cháu đoán việc tiết lộ về điều này là vi phạm một số quy tắc hay luật lệ hay một cái gì đó,” Veek nói.

“Không phải một mà là hàng tấn,” Tim nói. “Và ít nhất Quốc hội sẽ có động thái nào đó. Nhưng như tôi đã nói, tôi nghĩ chúng ta vừa mới có một

vấn đề lớn hơn...”

“Mọi người,” Xela gọi. “Những thứ quái quỷ này là gì vậy?”

“Ôi... Chúa tôi,” Debbie thốt lên.

Một bộ tứ thứ gì đó màu xanh lá đang bay vọt trong không gian, cách họ khoảng một dặm hoặc hơn, ở độ cao của máy bay chở khách hoặc máy bay phản lực chiến đấu. Gọi chúng là những con cá voi thì có lẽ không đúng, nhưng không thể nào khác được.

Những đôi cánh dang rộng trên thân hình khổng lồ kia, những đôi cánh mỏng và xương xẩu đó có thể dễ dàng để ánh nắng yếu ớt lọt qua. Nếu có thể thu nhỏ lại, thì trông chúng không khác gì những cánh dơi, nhưng ở kích thước này thì không còn gì để nói, mọi người tự ngầm hiểu rằng chúng là những đôi cánh rồng.

Ngay dưới đôi cánh là các chân rắn chắc cùng móng vuốt sắc nhọn, chúng giống như chân chim đang co lên khi đang bay, hoặc trông như hai chân trước của một con khủng long, được trang bị những chiếc vuốt cong vút mà dường như chưa bao giờ được sử dụng tới. Cơ thể chúng thuôn dần về phía sau giống đuôi của loài bò sát.

Nơi đáng lẽ là vị trí của đầu hoặc chí ít là hình thù khuôn mặt, lại chỉ là một đồng xúc tu. Ít nhất có hai hoặc ba chục sợi “dây thừng” của những chuỗi cơ bắp kéo dài ra trên mỗi con cá voi đang quẫy đạp trong không trung. Chiều dài trung bình của mỗi xúc tu chỉ khoảng mười hai đến mười lăm mét, nhưng mỗi con sẽ có đôi ba cái dài bằng cả thân người.

Con vật nhỏ nhất cũng dài đến hơn sáu mươi mét. Con to nhất, một con tiêu biểu trong số những kẻ săn mồi tiêu biểu, phải dài gấp ít nhất bốn lần so với con nhỏ nhất kia. Thậm chí, khi đã ở độ cao như vậy, đôi cánh khổng lồ của chúng vẫn phủ bóng trên mặt đất. Chúng đang “dạo chơi” với một tốc độ chậm chạp, như đang trôi vào một cơn gió vô hình nào đó.

Đường bay của chúng băng qua khoảng đất căn cứ bên dưới, tiến thẳng tới tòa nhà Kavach.



"Chúng đang trên đường tới đây," Veek nói. Cô cố gắng giấu đi sự run rẩy trong giọng nói của mình. Clive và Debbie siết chặt tay nhau đến mức khiến những khớp ngón tay của họ trở nên trắng bệch. Xela vẫn nhìn chăm chăm vào những sinh vật bên ngoài cửa sổ.

"Chúng đang đến đây vì chúng ta," Andrew nói. "Chúng đến đây để ban phước cho sự chân thành."

Tim nâng tay súng bên phải hướng thẳng vào mắt Andrew. "Tôi đã nói rất rõ anh không được nói thêm bất cứ lời nào nữa cơ mà," ông đe dọa.

Một tiếng hắng giọng vang lên và Tim táng thêm cho hắn ta một cái nữa.

Oskar đang đứng ngay cửa. Còn Mandy đứng nấp phía sau ông ta, đôi mắt mở to. Cô ta trông giống con thú bị dồn vào chân tường và thét lên khi nhìn thấy khẩu súng lục chìa thẳng về phía mình.

Người quản lý tòa nhà lầm bầm những câu tiếng Đức mà Nate khá chắc rằng ông ta đang chửi thề. Ông ta bước vào rồi lắc đầu. "Tôi đã cảnh báo các người rồi mà," ông ta nói. "Những kẻ ngu ngốc này đang làm gì vậy?"

Veek nhìn ông ta trừng trừng. "Ý ông là gì, chúng tôi đã làm gì ư? Quên đi. Vấn đề ở đây là chúng ta đang ở chỗ quái quỷ nào vậy?"

"Chúng ta đang ở một nơi mà chính tôi cũng không biết nữa," Oskar trả lời.

Mandy lướt nhanh qua Oskar và nép mình vào một góc sát với tủ đồ của Clive. Đôi mắt cô ta mở to, và hai bên má lã chã những giọt nước mắt.

Clive rời khỏi khung cửa sổ. “Chúng ta đến nơi này bằng cách nào vậy?”

“Cả tòa nhà này đã di chuyển bằng cách nào?” Xela hỏi.

“Đừng có ngu ngốc như vậy,” Oskar nói với cô. “Cả tòa nhà này không hề di chuyển.” Nate chớp mắt. “Gì cơ?”

“Nó vẫn ở Los Angeles,” Oskar nói. “Ngay trên đường Befferly và Kenmore. Nếu đây không phải là Los Angeles thì chúng ta đã chết hết rồi.”

Roger chỉ tay về phía cửa sổ. “Nếu chúng ta không ở Los Angeles thì những thứ chết tiệt này là cái gì?”

Oskar nhướn mày. “Nó không nằm trong tòa nhà, phải chứ? Đó là nơi mà chúng ta không tồn tại.”

“Đó chính là nơi chúng ta đang ở,” Andrew nói. “Cảnh báo lần cuối,” Tim cảnh cáo hăn ta.

Oskar liếc xuống người đàn ông đang bị trói chặt. “Anh là người gây ra việc này ư?”

Andrew mím môi nở một nụ cười tự mãn và nghiêng đầu về phía Tim.

“Vâng,” Debbie nói. “Chính là anh ta và một số người khác.” Chị hướng mắt nhìn lên trên để không phải thấy những xác chết và cả những kẻ đang bị trói trên sàn nhà. “Họ đã đột nhập vào đây, đánh Clive và tôi, rồi mở những bức tường ra. Sau đó họ gạt chuyển tất cả các mạch điện và cần gạt.”

Chị bước tới vòng tay ôm Mandy. Hai mắt cô gái đó vẫn mở to, đôi môi mấp máy, nhưng không phát ra bất cứ âm thanh nào. Nate nghĩ cô gái này đang bị sốc nặng. Anh liếc nhìn về phía Veek và cùng có suy nghĩ tương tự khi nhìn vào mắt cô.

“Liệu còn ai khác trong tòa nhà này không?” Nate hỏi. “Tôi nghĩ anh chàng ở đối diện căn hộ của tôi đang làm ca đêm,” Roger nói. “Anh ta có lẽ đang không ở nhà.”

Oskar gạt đầu. “Anh Cook,” ông ta nói “còn cả anh Borgen trong căn hộ

số 1 và cô Little trong căn hộ số 24. Tất cả bọn họ đều đi làm về muộn. Tôi không chắc về anh Kamen trong căn hộ số 11 và bà Knight trong căn hộ số 4.”

Debbie và Veek đều giật mình khi nghe tới bà Knight. Roger ném một cái nhìn về phía sau. “Tôi nghĩ bà ấy đã chết rồi,” anh tiết lộ sự thật.

Lông mày Oskar giật giật và rồi ông ta thở dài. “Thật là tệ,” ông ta nói. “Bà là một cư dân tốt.”

“Oskar,” Nate nói, “đây là lúc để chúng ta nói chuyện. Ông biết những gì về nơi này? Chúng tôi cần biết tất cả.”

Người đàn ông lớn tuổi nhìn tất cả mọi người trong phòng rồi thở dài. “Tôi không biết hết mọi chuyện,” ông ta nói. “Chỉ có những điều mà họ nói với tôi khi tôi được giao công việc này, và một vài điều tôi tự nhận ra. Nó giống như việc biết một chiếc xe hơi cần có xăng mới chạy được, như thế nào để cơ chế xăng chuyển hóa thành năng lượng.” “Ai đã giao cho ông công việc này?” Veek hỏi.

“Một người đàn ông mặc vest.” Oskar đưa tay lên và nhún vai. “Tôi nghĩ ông ta là người của chính phủ.”

“Vì sao vậy?” Tim hỏi.

“Tiền lương của tôi, do Bộ Tài chính Hoa Kỳ chi trả. Trên hóa đơn thanh toán có in tượng nữ thần Tự Do.”

“Đó là bộ ngành nào của chính phủ?” Tim hỏi. “Văn phòng là gì?”

Oskar lại nhún vai.

Nate ra hiệu cho ông ta tiếp tục. “Chuyện gì đã xảy ra? Ông có biết không?”

Ngón tay Oskar khua khua. “Chụp ảnh lại một ổ khóa và một chìa khóa,” ông ta nói. “Khi chiếc chìa khóa đó được đút vào ổ khóa, thì một phần của nó nằm ở một phía, nhưng phần còn lại nằm giữa hai bên. Mọi người có hiểu không?”

Một vài trong số những người có mặt trong phòng gật đầu. Veek lại nghiêng đầu suy tư.

“Tiếp tục đi,” Nate giục.

Đầu Oskar gật lên gật xuống. “Đây là tòa nhà Kavach. Tòa nhà này chính là một chiếc chìa khóa, được xây dựng nên để giữ một cánh cửa nào đó vẫn được khóa chặt. Đừng hỏi tôi là vì sao và như thế nào. Tôi cũng không biết.” Ông ta giơ hai tay lên, lòng bàn tay hướng vào nhau. “Giờ thì, điều mà mọi người không thêm quan tâm chính là một chiếc chìa khóa có thể vừa vặn với cả hai mặt của một chiếc ổ khóa. Cùng một bộ phận giống nhau nằm ở giữa cả hai mặt nhưng phần còn của chìa khóa nằm ở mặt nào không quan trọng.” Ông ta khua khua ngón tay mình. “Đó là những gì họ đã thực hiện. Họ đã đảo chiều cân bằng, và đẩy chúng ta về mặt bên kia của ổ khóa.”

Miệng Andrew mím chặt thành một đường thẳng. “Tôi có câu hỏi này,” Veek nói. “Ông nói rằng chúng ta đang ở một mặt khác của ổ khóa, nhưng liệu chiếc chìa khóa có còn nằm trong ổ? Và nó vẫn sẽ làm nhiệm vụ của mình chứ?”

Oskar gật đầu. “Đúng là như vậy. Nếu không, như tôi đã nói, chúng ta hẳn là đã chết.”

“Chết bằng cách nào?” Clive hỏi.

Oskar ra hiệu vào cửa sổ. “Tôi tin là do bọn chúng.” “Những kẻ săn mồi hạng nhất siêu khổng lồ,” Xela lẩm bẩm.

“Chết tiệt,” Roger thốt lên. Anh đang ở ngay sau cửa sổ. “Chúng đã đến rất gần rồi.”

Nate theo Veek tiến về phía cửa sổ. Ngay cả Tim cũng bước lại gần hơn, trong khi mắt vẫn dõi theo những kẻ “tù nhân” kia.

Những con “voi mực” đang bay cách mặt đất khoảng hơn một trăm mét. Trông chúng như những chiếc máy bay đang tìm cách hạ cánh xuống đường băng.

Một con nhỏ hơn đang bay dẫn đầu, gió cuồn cuộn trên những lớp da trên đôi cánh của chúng. Mặt đất bị khuấy tung bởi những luồng bụi khi chúng bay ngang qua. Các bức tường bắt đầu rung lên khi chúng bay gần tới tòa nhà và không khí rít lên giống như đang sắp có một trận bão. Cát và đá đập lách cách vào cửa sổ. Một tảng đá lớn giăng một cái lưới trên một trong những ô cửa sổ vừa mới được thay thế. Một thứ gì đó rất cứng đang nện vào bức tường phía ngoài và phát ra tiếng rầm rầm.

Chiếc đèn chùm kêu lên leng keng khi bị gió đưa qua đưa lại.

“Khỉ thật!” Roger lẩm bẩm. Anh quàng một tay qua người Xela. “Mọi người ổn chứ?”

Mandy khóc nức nở còn Debbie ôm chặt lấy cô ta. “Tất cả mọi người tránh xa khỏi các cửa sổ,” Tim ra lệnh. “Ngay lập tức!”

Nate liếc nhìn ông, rồi nhìn ra những sườn đồi trống trơn phía xa.

Một con to bự, con thú to lớn nhất, đang tiến lại gần phía họ. Những chiếc xúc tu của nó quấn quai như một tổ giun. Bóng đen bao trùm dưới cái bóng của nó. Con thú che lấp cả bầu trời và đang ở cự ly khoảng một trăm dặm về phía trước. Mỗi cái vó cánh của nó - mà mỗi sải cánh phải lớn hơn cả một sân bóng - đang quạt không khí xuống mặt đất không khác gì một cuộc tấn công pháo binh. Ngọn đồi bên dưới vỡ toác trước sự chống cự với những cái đập không ngừng của đôi cánh, những đồng đất đá rơi lả tả theo sự trôi dạt của con quái thú, trông như một làn sóng thủy triều của mặt đất.

Những cư dân trong tòa nhà lùi lại, rồi họ quăng mình sau chiếc ghế dài và dưới gầm bàn. Debbie kéo Mandy trốn phía sau tủ đồ, còn Clive lấy thân mình che cho cả hai người họ.

Nate ngoái nhìn lại phía sau và không thấy gì ngoài những chiếc xúc tu. Những cơ bắp cuồn cuộn che kín những ô cửa sổ, vẩy vùng trên bầu trời.

Chỉ trong khoảnh khắc, anh đã thoáng thấy một điều gì đó khác sâu bên trong một khối xoắn. Không phải là những bóng tối. Anh nhìn thấy ngay chính giữa những xúc tu có thứ gì đó đang phát sáng, giống như đèn dưới đáy bể bơi hoặc ngay giữa tấm gương đen. Con quái vật vẫn còn cách họ ít nhất

khoảng sáu mươi hay bảy mươi dặm, vì vậy những gì anh trông thấy được chắc hẳn phải rất khổng lồ - đường kính tối thiểu khoảng từ mười đến mười hai mét. Veek kéo anh xuống sàn và họ lấy tay ôm đầu.

Cửa sổ phát nổ khi những sinh vật bắt đầu bay tới gần hơn. Sự đồ sộ đang che giấu tốc độ của chúng, giống như một con tàu chở hàng hoặc một chiếc máy bay phản lực. Những mảnh kính bị quật văng vào căn hộ và rồi cắm phập vào đồ nội thất bên trong như những mũi dao lia ngang.

SĂN LỪNG NGƯỜI! GIẾT NGƯỜI!

ĂN THỊT NGƯỜI! NHỮNG CON MỒI!

ĐỒ ĂN! ĂN! ĂN!

Không khí xung quanh họ găm lên như một cơn lốc xoáy phá tan tành căn hộ. Những chiếc đĩa và đồ dùng bằng kim loại bay ra khỏi bồn rửa, đập vào tường và rơi xuống sàn. Chiếc ghế dài trượt ngang qua phòng, kéo theo Andrew. Tủ dụng cụ của Clive bật ra khỏi tường và bị kéo đi một vài mét trước khi lật úp và đổ sập xuống sàn nhà, ngay cạnh Clive và hai người phụ nữ đang nằm trong vòng tay anh. Căn gác xép kêu lên cọt két, nghiêng sang một bên và sập xuống. Bàn bếp trượt về phía bức tường đằng xa.

THỨC ĂN CHO TA!

NHỮNG KẼ NÔ LỆ! NHỮNG CON NGƯỜI KIA!

THỨC ĂN CỦA TA! CON MỒI CỦA TA!

Veek đưa tay lên che tai trong khi Nate quàng tay ôm lấy đầu và vai cô. Anh không chắc về những lời nói đó phát ra từ đâu. Liệu anh có đang nghe chúng qua những cơn gió hay từ sự run rẩy trong chính thâm tâm mình? Một dòng máu chảy trên tay anh. Một mảnh kính sắc từ cửa sổ đang găm vào khuỷu tay Nate.

Người phụ nữ lớn tuổi thu mình lại. Bà đang cười ha hả. Nate không thể nghe thấy tiếng cười của bà, nhưng anh có thể nhìn thấy cái miệng rộng ngoác của bà rung lên bần bật dưới đôi mắt đang ánh lên vẻ sung sướng. Một

mảnh kính có cỡ bằng một miếng pizza đột ngột găm vào đầu bà, miệng bà chọt ngừng bật. Bà đổ gục về trước, mảnh kính vỡ làm đôi khi đầu bà vừa chạm sàn.

Cả tòa nhà rung chuyển với sức mạnh của một trận động đất. Những lớp thạch cao vỡ vụn trên mái, rơi xuống như mưa. Một trong những chiếc giá sách bị gió cuốn lên rồi đổ ụp lên Roger và Xela.

THỨC ĂN CỦA TA!

CON MỒI CỦA TA!

GIA SÚC CỦA TA! CỦA TA!

Những lời nói đó như nghiền nát họ. Máu chảy giữa những ngón tay Veek. Nate cảm môi mình ướt át và thấy mũi đang chảy máu. Anh nhắm chặt mắt, những giọt nước mắt bắt đầu lăn dài trên má.

Tiếng gầm rú của gió bỗng chết lặng. Những mảnh vụn của bụi bặm và giấy tờ đang xoáy tròn xung quanh căn phòng bỗng ngưng lại. Nate buông Veek ra và bắt gặp đôi mắt đang mở to của cô. Những cục máu đông đang nằm dưới mũi và tai Veek. Cô đã khóc ra máu.

Veek gượng dậy và chấm nhẹ tay lên má Nate. Những ngón tay cô nhuốm đỏ. Anh vẫn đang chảy máu. Anh siết chặt lấy cánh tay Veek và trao cho cô một cái hôn thật nhanh vào trán, đó là nơi duy nhất trên khuôn mặt cô không dính máu.

“Mọi người ổn chứ?” Nate lên tiếng. Một vài người nhả mặt và Nate nhận ra rằng anh vừa hét lên sau sự tấn công dữ dội của tiếng ồn.

Anh hạ thấp giọng xuống vài decibel và hỏi lại một lần nữa. “Có ai bị thương không?”

Clive buông tay khỏi Debbie và họ cùng giơ ngón tay cái lên. Cả hai người họ đều có những vết máu đỏ chảy ra từ mũi và miệng. Mandy đã cuộn tròn lại giữa Clive và Debbie, nhưng Nate vẫn nhìn thấy máu rỉ ra từ tai cô ta.

Anh nhìn về phía Tim. Ông trông như con quái vật trong một bộ phim ma

cà rồng trần trụi. Màu máu đỏ thẫm chảy khắp một nửa dưới khuôn mặt, nhuộm đỏ ngực áo ông. Ông đã nhét một khẩu súng lục vào thắt lưng và chìa khẩu còn lại vào Andrew. Ông gật đầu với Nate và giơ ngón tay cái lên.

“Lại phải thay những cửa sổ mới,” Oskar lẩm bẩm. Ông ta lấy tay quệt mũi và máu đã dính đầy trên môi và má.

Giá sách dịch chuyển khi Roger và Xela đẩy nó ra khỏi người mình.

Anh bị một vết thương trên cánh tay và một vết bầm ngang trán. Một mảnh kính cửa sổ to bằng một lưỡi dao mắc lại trên đùi Xela, nhưng trông có vẻ cô không bị chảy máu nhiều lắm. Họ đều dính máu trên mặt.

“Cái quái gì vậy?” Roger hét lên. “Cái khí gió gì vậy?” Andrew hắng giọng. Có một vài vết máu ngay dưới mũi hắn ta, nhưng không quá nhiều. “Dì Auntie Bradbury đã chết, liệu có ai quan tâm không?” “Không,” Tim nói. “Câm miệng lại đi.”

“Chúng ta sẽ chết hết,” Clive nói. “Thứ quái quỷ đó sẽ quay lại đây và...”

“Đợi đã,” Nate nói. “Đừng từ bỏ vội.”

“Im đi,” Oskar quát lên. “Tất cả các người.”

Giọng ông ta cất lên mở đường cho một khoảnh khắc của sự im lặng. Nó khiến Nate cảm thấy không gian xung quanh quá yên tĩnh, nhưng anh không hiểu tại sao.

“Giờ thì, nghe tôi nói đây,” Oskar nói. “Tất cả chúng ta sẽ đều được an toàn. Có một cách để khắc phục nó, và quay lại thế giới của chúng ta. Chúng ta chỉ...”

Một chiếc xúc tu khổng lồ đập tan những phần còn lại của những khung cửa sổ, quần quanh đầu ông ta, và lôi ông ta đi.



Mandy đang la hét. Một tiếng la hét khủng khiếp kéo dài cả sau khi chiếc xúc tu kia đã biến mất. Sau mỗi tiếng la hét, cô ta dừng lại để thở hỗn hển như muốn nói với Tim rằng cô ta đang hít lấy không khí để la hét nhiều hơn là để thở, điều đó có nghĩa là cô ta sẽ dừng lại bằng cách nào đó.

Oskar lùn tịt, nhưng Tim đang phải kéo ông ta lại với sức nặng của một người khoảng một trăm lẻ tám kilogram, thật chẳng dễ. Lần duy nhất ông ta đã từng trông thấy một người nào đó biến mất ở tốc độ nhanh như vậy trước đây là trong một buổi huấn luyện nhảy dù, khi những anh chàng sẽ bước ra khỏi cánh cửa sập của máy bay và biến mất trước khi chính bản thân họ nhận ra điều đó. Truyền hình và những bộ phim đã tạo ra những cảnh nhảy dù diễn ra trông có vẻ rất chậm chạp vì trong thước phim đó không có một điểm tham chiếu nào. Nó xảy ra rất nhanh, giống như việc tăng tốc trên đường cao tốc vậy.

Chiếc xúc tu đã lôi tuột Oskar đi với tốc độ chóng mặt như vậy.

Tiếng la hét của Mandy vỡ ra thành một tiếng khản đặc xen giữa tiếng khóc nức. Debbie vỗ vỗ bờ vai cô ta giống như đang nựng một đứa trẻ.

“Nó đã giết ông ta rồi, phải không?” Clive hỏi. “Ông ta đã chết rồi phải không?”

“Hắn là nó không lôi ông ấy ra ngoài chỉ để ôm ấp,” Roger nói.

Nate bước về phía cửa sổ. Veek nắm lấy tay anh.

Cô không hề ngăn anh lại, mà đi cùng anh về phía đó. Tim liếc về phía gã “tù binh”. Andrew trông có vẻ vẫn rất mãn nguyện. Đó là nụ cười và ánh mắt

của kẻ đã sẵn sàng uống cốc nước chứa đầy Kool-Aid. Tim bước về phía cửa sổ, nhưng vẫn đảm bảo giữ tầm ngắm về phía hắn ta. Việc này không khó khăn gì, vì phải đến chín mươi phần trăm đồ đạc trong căn phòng đã nằm dẹp hết về một phía của bức tường. Ông ta liếc mắt qua vùng đất hoang trước mặt.

Không có dấu hiệu nào của những con “voi mực” có xúc tu kia. Nate rướn người ra phía trước và nhìn lên, sang trái, rồi sang phải trước khi ngửa đầu ra sau. Rồi anh lại vươn người ra lần nữa và tận dụng cơ hội này.

“Nhanh nào,” anh lên tiếng. “Chúng ta lên tầng thượng thôi.”

Miệng Roger thông xuống. “Cậu bị điên à? Cậu muốn ra ngoài sao?”

“Không an toàn đâu,” Debbie lên tiếng.

“Đặc biệt là việc lên cao và lộ diện,” Clive thêm vào. Nate nhún vai. “Chúng ta cần phải quan sát nhiều hơn,” anh nói. “Em đi với anh không, Velma?” “Em đồng ý, Shaggy.”

Xela ngồi thẳng dậy, cau mày, và thể hiện bộ mặt tỏ rõ sự quả quyết. “Tôi đã nghĩ chính tôi mới là Velma cơ?”

“Lùi bước đi,” Veek nói. Cô cố nặn ra một nụ cười. “Cô ta là Daphne. Đã thống nhất rồi mà.”

“Nghiêm túc chứ?” Roger lắc đầu. “Em cũng lên đó ư?”

“Đi hay ở nào?” Nate hỏi.

Roger nhìn vào mắt Xela. “Tôi đi.”

Họ đi thẳng tới ngưỡng cửa. Tim rút khẩu súng lục giắt ở thắt lưng và trao cho Nate. “Chỉ để đề phòng thôi.”

“Đề phòng chuyện gì cơ ạ?” Nate hỏi. “Nó đã được lên nòng bằng đầu đạn hạt nhân sao?”

“Xin lỗi, không. Chỉ có những viên đạn rỗng bên trong thôi.”

“Vâng, thế cháu không nghĩ là nó sẽ giúp ích được nhiều.”

Cánh cửa chống cháy dẫn lên sân thượng vẫn được đóng chặt. Bốn người họ đứng trụ trên cầu thang và ra sức đẩy. Phía bên kia cánh cửa có một lực đẩy rất nặng. Cánh cửa nhúc nhích một vài xen ti mét, rồi thêm vài xen ti mét nữa. Họ trông thấy những viên gạch nằm rải rác trên tầng thượng.

Một số vẫn còn dính với nhau thành một cụm ba hoặc bốn viên.

“Trông có vẻ như phòng máy đã bị phá,” Veek nói. “Anh có nghĩ là chúng đã phá hủy nó không?”

“Gió từ cánh một cơn to bụi rất hung dữ,” Roger nói. “Có lẽ việc này chỉ vừa mới xảy ra thôi.”

Cánh cửa mở thêm khoảng năm xen ti mét nữa. “Tôi nghĩ mình có thể lách qua đây được,” Xela đề nghị. “Tiếp tục đẩy đi,” Nate nói.

“Vì sao?”

“Vì nếu chúng ta cần chạy về thật nhanh, chúng ta sẽ không muốn phải lách từng người một qua khe hở này cùng lúc đâu.”

“Này.” Giọng thì thầm dờ tẹ vang lên trên lối cầu thang. Nghe có vẻ là giọng của Clive. “Mấy người đã gây ra những tiếng ken két này sao?”

“Phải,” Veek nói với lại. “Cánh cửa này đang bị kẹt.” “Tốt,” anh nói. “Tôi chỉ muốn chắc chắn thôi.”

Tất cả bọn họ đều nặn ra một nụ cười nghiệt ngã và tiếp tục đẩy cửa. Cánh cửa mở được khoảng sáu mươi xen ti mét. Roger ghé vai vào cánh cửa và chống chân lên khung cửa. Anh rít lên và thở hồng hộc, cánh cửa di chuyển được thêm khoảng hai mươi xen ti mét nữa. “Đủ rộng chưa?”

Nate gật đầu. “Đủ với tôi.”

Anh dẫn đầu bước ra ngoài sân thượng hoang tàn. Ván gỗ và tất cả những đồ đạc trên đó đều đã biến mất. Ở nhiều chỗ, những miếng giấy chống thấm đã bị xé toạc thành từng mảnh. Một trong những lỗ thông gió bị gãy thành

những thanh kim loại dài.

Họ quay lại, nhìn bầu trời từ mọi hướng. Roger nhìn thấy chúng đầu tiên và đưa tay ra chỉ. Tất cả bọn chúng đều bay thẳng về hướng bắc.

Đàn chim “cá voi” ở cách đó khoảng hai dặm. Chúng đã bay vọt lên cao và đang lượn trên những ngọn đồi lớn giống như những cồn cát trên sa mạc. Một con nhỏ hơn đang sà xuống và chộp lấy một cây cọ từ dưới mặt đất bằng những xúc tu của mình. Từ góc độ của họ thật khó để nói chính xác, nhưng trông nó giống như con thú tự nuốt chửng mình. Cả đàn đang di chuyển về hướng đông và bay lượn trên một mỏm núi chạy từ những ngọn đồi ở phía xa qua tòa nhà và hướng thẳng về phía nam. Chúng sà xuống và biến mất khỏi tầm mắt.

Mắt Nate nhìn về phía mỏm núi đó, chờ đợi sự xuất hiện trở lại của đàn quái vật. Anh nheo mắt lại, cố gắng tập trung vào một hình thù nào đó ở phía đằng xa đối lập với những dải xám xịt dài vô tận của đất trời. Nó nằm trên đỉnh đồi, bề rộng của nó có vẻ nhỏ hơn nhiều so với chiều cao. “Mọi người thấy nó không?”

Veek chăm chú ngược nhìn lên. “Em chẳng thấy gì hết.”

Nó dường như đã bị che khuất, nhưng Nate vẫn không chắc lắm nếu chỉ có mắt anh tập trung vào đó. Anh cố gắng ước lượng khoảng cách và chiều cao của một vài cây cọ đơn độc và đoán tòa tháp mà anh trông thấy có thể cao khoảng từ bốn đến sáu mét, điều đó có nghĩa là nó rộng khoảng ba mét.

Xela tập tễnh bước lên. Mảnh thủy tinh vẫn găm trên chân cô, nhưng trông có vẻ như nó không gây chảy máu quá nhiều. “Trông có vẻ cũ kĩ,” cô nói.

“Như vậy sao?” Nate hỏi.

Cô nhún vai. “Chúng ta chỉ nhìn thấy nó như một đường chỉ nhỏ. Có thể ý kiến của tôi hoàn toàn sai.”

“Trông có vẻ như chúng sẽ không quay trở lại,” Veek nói.

Nate ngoảnh đầu lại. “Cứ cho là chúng chỉ bay qua đây một lần đi.”

Roger nghiêng người qua thành lan can. “Tôi đã tìm thấy boong tấm nắng,” anh nói. Roger nghiêng đầu về phía mặt đất bên dưới. Những ván gỗ bị vỡ, những chiếc dầm nằm lằn lóc trên mặt đất bạc màu và cằn cỗi. Những miếng gỗ trải dài theo một đường nhất định, bắt đầu từ chân đồi và trải dài về phía bắc. Một chiếc ghế duy nhất nằm lật ngửa ngay chính giữa những dải gỗ này.

Nate căng mắt ra nhìn. “Có ai nhìn thấy bất kỳ dấu hiệu nào của Oskar không? Bất kể thứ gì? Bất kỳ... bất kỳ một bộ phận nào?”

“Tôi nghĩ,” Xela lên tiếng, và rồi chớp lấy cơ hội này nói, “nếu chúng ăn thịt ông ta, thì cũng không nhất thiết là phải cắn ông ta ra thành từng mảnh.”

“Hoàn toàn không cần thiết,” Roger lầm bầm, “Nhưng chúng có thể làm việc đó để giải khuây.”

“Nhưng nếu chúng ta không thể nhìn ra bất cứ điều gì, thì nó cũng có nghĩa là ông ta còn có cơ hội sống sót,” Nate nói. “Chúng ta không thể coi như ông ta đã chết được.”

Họ nhìn chăm chăm vào boong phơi nắng một lúc. Veek tháo cặp mắt kính ra và lau những vết máu lên áo. “Được rồi,” Veek nói, “tôi sẽ đề cập tới điều này. Tất cả mọi người đều nghe những sinh vật đó nói phải không? Đó không phải là do não tôi bị va đập, phải không?”

“Anh cũng nghe thấy,” Nate nói.

“Gần như nó làm tôi phát cáu,” Roger gật đầu đồng tình.

“Tôi cũng vậy,” Xela thêm vào. Cô không hề nở một nụ cười.

“Ừm, nhưng chúng rất thông minh,” Veek nói. “Chúng nói tiếng Anh.”

“Tôi không nghĩ như vậy,” Xela nói. “Ý tôi là, tôi không muốn tỏ ra mình là người thông thái, nhưng chúng đang giao tiếp trực tiếp với tâm trí của chúng ta, phải vậy không? Như kiểu ngoại cảm ấy?”

Roger nhún vai. “Âm thanh đó rất to mà,” anh nói. “Thật sự rất to.”

“Nó rất có thể đã nằm trong tâm trí chúng ta,” Nate nói. “Điều này có thể giải thích tại sao chúng ta đều bị chảy máu.”

Roger gật đầu. “Phải. Việc não bộ phải làm việc quá công suất sẽ khiến cho mũi bị chảy máu. Tôi đã đọc điều này ở đâu đó.”

“Anh đọc sách ư?” Veek hỏi.

“Hẳn là cô đã trông đợi vào điều này...” Roger nói. “...F*ck.”

“Điều tôi muốn nói là,” Xela tiếp tục, trong khi đánh vào vai Roger, “Tôi không nghĩ chúng ta đã nghe thấy Tiếng Anh. Ý tôi là, tôi không biết mọi người như thế nào, nhưng trong đầu tôi xuất hiện rất nhiều hình ảnh và ý tưởng hơn là thực tế, mọi người biết đấy, đó là ngôn từ.”

Veek gật đầu. “Tôi cũng vậy. Có rất nhiều từ như ‘thức ăn’, ‘con mồi’ và...”

“‘Gia súc’,” Nate nói. “Nó gọi chúng ta là ‘gia súc’.” “Ý anh là chúng ta là những miếng hamburger sao?”

Roger nói.

“Không,” Veek lắc đầu. “Nó có nghĩa chúng ta là một thứ gì đó mà chúng đã nuôi nấng trong trang trại để biến chúng ta thành những miếng hamburger của chúng.”

Họ đều nhìn về những ngọn đồi phía nam trong giây lát.

Veek đi ra phía sau tòa nhà. Xela tập tễnh trở về với những gì còn lại của căn phòng máy và Roger đi theo cô. Nate dõi theo hướng bay của những con thú “cá voi” kia.

Sân phơi nắng bị phá hỏng giúp anh có thể nhìn rõ hơn được khoảng nửa dặm về phía trước. Anh đảo mắt quanh đường chân trời về mọi hướng. Nate không nghĩ rằng chúng có thể vào được tòa nhà, nhưng anh không chắc có thể thoát khỏi chúng nếu thực sự phải đối mặt với những con quái thú này.

Xela ném một viên gạch đã bị vỡ làm đôi vào một lỗ hổng. Viên gạch rơi loảng xoảng khi va vào một số máy móc thiết bị, rồi âm thanh đó mờ dần khi nó rơi vào đường thông thang máy. Cô quay lại nhìn họ. “Mọi người có nghĩ đường hầm cũng bị xoay chuyển không? Liệu nó có được tính là một phần của tòa nhà này không?”

“Không biết nữa,” Nate nói.

“Có lẽ đó là một nơi an toàn để ẩn trốn.”

“Một nơi tốt để chết thì có,” Roger nói. “Một trong những con thú đó sẽ làm tòa nhà sụp đổ hoặc đập trên đó, cá với em là bất kể thứ gì cũng sẽ bị chôn vùi dưới những đường hầm đó.” Anh bước về phía Nate và hướng cảm mình lên bầu trời. “Anh có nghĩ rằng mặt trời đã bị ‘bắt đi’ kể từ khi chúng ta đến nơi này không?” Anh hỏi.

“Anh nói đúng đấy.”

Roger chỉ tay về các cồn cát nằm đằng xa. “Anh có để ý đến hình dạng của những ngọn đồi kia không?”

Nate nhìn theo hướng anh chỉ. “Ý anh là gì?”

“Ở đó không có bất cứ tòa nhà nào hay bất cứ thứ gì, nhưng những mảnh đất quanh đây thì khá giống với thế giới của chúng ta. Chúng ta vẫn ở lưng chừng con đồi. Có một vài ngọn đồi nhô lên ở phía trước tòa nhà, nó tương tự như những ngọn đồi Hollywood.”

Nate quan sát những ngọn đồi và nhận ra Roger đã đúng. Bây giờ, tất cả chỉ còn là đất đá, nhưng anh có thể nhìn thấy những đường cong và những con dốc đã tạo nên quang cảnh phía trước căn hộ của anh. Anh thậm chí còn nhìn thấy một cao nguyên nhỏ, nơi Đài quan sát Griffith sẽ tọa lạc tại đó.

“Ngay phía đằng kia, về bên tay phải, chính sườn núi đó, sẽ là vị trí của Vermont Avenue.” Roger chỉ tay về một hướng khác.

“Đằng kia sẽ là Hollywood. Tôi cá là nếu chúng ta đi thêm một vài dặm theo hướng đó, chúng ta sẽ nhìn thấy biển.”

“Vâng,” Veek nói, từ góc khá xa trên sân thượng, “nhưng sẽ có gì ở đó?”

“Chẳng có gì hết,” Nate nói. “Đó là những đặc điểm cốt yếu ở nơi này, phải vậy không? Tất cả mọi thứ đều chết chóc.”

“Không phải chết đâu,” Xela phản đối. “Mà là bị giết.

Bị ăn thịt. Những con ‘voi mực^{34*}’ đó đã hút hết sự sống của toàn bộ thế giới này.”

34 Voi mực: con quái thú (trong sách này) có hình dáng vừa giống cá voi vừa giống mực.*

Veek nghiêng đầu về một bên. “‘Voi mực’ ư?”

“Cá voi kết hợp với mực ống,” Xela giải thích. “Một cái tên ngu xuẩn sẽ khiến chúng trở nên dễ chịu hơn.”

“Và rồi sẽ là ‘voi mực’ ư?” Roger nói.

Cánh cửa kêu lên ken két khiến tất cả bọn họ phải nhảy dựng lên, Clive xuất hiện trên sân thượng. “Chúng ta đang có một vấn đề,” anh nói. “Cỗ máy đã bị tắt!”

Mắt Veek mở to. “Ý anh là gì?” Nate hỏi.

“Ý tôi là nó đã ngừng hoạt động. Tất cả các tia lửa, tiếng kêu vo vo, tất cả đều dừng lại. Kể từ khi loài sinh vật khổng lồ kia bay qua.” Clive mất một chút thời gian để thở và lấy lại bình tĩnh “Cỗ máy đó không còn bảo vệ được chúng ta nữa!”



Nate lau máu trên mặt mình bằng giấy ướt.

“Vậy là, đây là nơi chúng ta đang đứng,” anh nói. “Chúng ta còn một vài bình nước, và đủ nước trong bồn cầu cho bất cứ việc gì cần giải quyết. Chúng ta vẫn có điện, điều này có nghĩa là mọi thứ trong đường hầm vẫn đi theo chúng ta về mặt thế giới bên này. Điều đó cũng có nghĩa là chúng ta không phải lo lắng về nguồn thực phẩm cho lắm. Tất cả tủ lạnh sẽ vẫn tiếp tục hoạt động, vì vậy ít nhất chúng ta sẽ ổn trong một vài ngày tới.”

Họ quay trở lại căn hộ của Clive và Debbie. Họ đã dựng một số đồ đạc còn sót lại trong căn hộ để mọi người có chỗ ngồi. Mandy đang ngồi cuộn tròn, hai cánh tay bó chặt đầu gối và im lặng trên một đầu ghế. Xác bà Auntie và hai người đàn ông khác đã được mang ra phòng sinh hoạt chung, cách xa khỏi tầm nhìn.

“Và rồi sao nữa?” Xela hỏi khi đang ngồi ở đầu kia của chiếc ghế.

Cô đã phải kéo quần thấp xuống để Tim lấy giúp mảnh kính vỡ ra khỏi đùi. Cô siết chặt tay Roger trong khi Tim làm việc này. Tim nhỏ một vài giọt keo siêu dính vào vết thương rồi sau đó băng bó chân cô lại bằng một vài miếng gạc và một chiếc băng dài trong hộp sơ cứu của Clive. Đó là một mớ lộn xộn, không thể tệ hơn được nữa.

“Rồi đến lúc đó, chúng ta sẽ không còn ở đây nữa,” Nate nói. “Phải có cách nào đó để đảo ngược những gì họ đã làm. Oskar đã chắc chắn về điều này, vì vậy tôi cũng chắc chắn.”

“Oskar đã chết rồi,” Andrew nói. Hắn ta vẫn quỳ trên sàn nhà gần bếp. “Ông ta đã đi cùng với những Đấng Vĩ Đại.”

“Tôi không cho là anh biết nhiều về những vấn đề này như anh nghĩ đâu,” Nate nói với gã đàn ông đang bị trói chặt.

Andrew khoác lên mình một cái nhìn tự mãn.

Nate nhìn về phía những người hàng xóm. “Có một khả năng là ông ta đang ở ngoài kia và hy vọng chúng ta sẽ đến cứu. Chúng ta không biết là liệu ông ta đã chết hay chưa.”

“Chúng ta không biết ông ta chết chưa,” Clive nói. “Điều quái quỷ ở đây là, nếu thậm chí ông ta vẫn còn sống, thì ông ta có thể đang ở cách xa chúng ta cả trăm dặm, và nằm trên đường mà những sinh vật kia di chuyển.”

Nate gật đầu. “Tôi biết, nhưng tôi nghĩ chúng ta cần phải kiểm tra. Những con quái thú bay trên một sườn núi ngay cạnh những ngọn đồi. Chúng có thể sẽ có một cái tổ hay một thứ gì đó tại đỉnh núi kia.”

Roger lau vệt máu cuối cùng trên tai. “Vậy kế hoạch là gì?”

“Tôi nghĩ một vài người trong số chúng ta nên xem qua các bức hình trong phòng Tim. Có lẽ chúng ta sẽ tìm ra được một sự liên quan giữa sơ đồ mạch điện và cỗ máy thực tế và tìm ra cách làm cho nó hoạt động trở lại. Những người còn lại sẽ đi tới sườn núi đó và phụ thuộc vào việc nơi đó như thế nào, chúng ta sẽ biết được nên làm gì tiếp theo.”

“Làm sao chúng ta có thể tới được đó?” Xela hỏi. “Chúng ta không có xe hơi, và tôi chắc là cũng chẳng có cái xe bus nào.”

“Ờn Chúa là sau đó chúng ta có tàu điện ngầm,” Veek lên tiếng với một nụ cười. Một vài người trong số họ cười khúc khích.

Nate mỉm cười. “Chúng ta có bốn hoặc năm chiếc xe đạp trong tòa nhà này, phải chứ? Mặt đất toàn là cát, nhưng trông chúng cũng khá chắc chắn để chúng ta đạp xe trên đó. Chúng ta có thể đến sườn núi đó trong vòng một giờ. Và khi trở lại sẽ tiết kiệm thời gian hơn, vì chúng toàn là đường xuống dốc.”

“Chúng ta cũng có thể chỉ cần ngồi đây thôi,” Tim gợi ý. Ông đang quần một miếng băng dính trắng quanh miếng băng của Xela. “Thật tuyệt là, chúng

ta đều sẽ được báo là mất tích trong vòng một giờ. Sẽ có rất nhiều người thật sự tài giỏi đang tìm kiếm chúng ta ở thế giới phía bên kia.”

“Cháu nghĩ sẽ mất khoảng ba hoặc bốn ngày trước khi một ai đó có thể tuyên bố rằng chúng ta đang mất tích,” Debbie nói.

“Hầu hết tất cả mọi người đều được tuyên bố là mất tích khi không ai nhìn thấy trong vòng hai mươi tư giờ đồng hồ,” Tim nói. “Nếu anh chàng trong chiếc xe Taurus hay một nhóm người trong đội của anh ta không để mắt tới tôi trong vòng sáu mươi phút, thì sẽ có một mớ hỗn độn đấy.”

“Ừmmm...” Roger nói, “Tôi nghĩ là anh ta đã chết.”

Gương mặt Tim chùng xuống. “Gì cơ?”

Roger hất đầu về phía trước tòa nhà. “Tôi nhìn thấy nó khi đang chạy thực mạng vào đây. Chiếc xe Taurus màu xanh lá với một chiếc túi khí bị bật tung ra. Trông có vẻ như có máu ở trên đó.”

“Thêm vào đó, cháu nhớ những gì mà Oskar đã nói,” Nate lên tiếng. “Tòa nhà Kavach vẫn nằm ở Los Angeles. Nó vẫn nằm trên dãy phố. Cháu cá là trông nó không có vẻ gì là bất thường khi vẫn đứng ở đó cả. Nó chỉ có vấn đề với chúng ta vì chúng ta đang ở trong tòa nhà khi mọi chuyện diễn ra.”

“Có rất nhiều ánh điện kì lạ khi tôi trở về nhà,” Roger nói. “Mọi người để ý tới điều đó.”

Nate lắc đầu. “Tôi chỉ không nghĩ là chúng ta nên trông cậy vào bất cứ ai ngoài chính chúng ta. Chúng ta có đồ ăn, nhưng không đủ để mạo hiểm cho việc chỉ ngồi đây và chẳng làm gì hết.”

“Cậu nói đúng,” Tim nói. “Nhưng tôi vẫn không chắc việc đi ra ngoài là một sự lựa chọn tốt nhất vào thời điểm này. Tôi không hề có ý chống lại Oskar nhé.”

Nate gật đầu. “Được rồi. Vậy bác nghĩ chúng ta nên làm gì?”

“Hãy chăm sóc nơi này, cỗ máy này, đó là công việc của Oskar,” Tim nói. “Hãy kiểm tra căn hộ của ông ta, có lẽ có một sơ đồ hoặc một cuốn sách

hướng dẫn sử dụng của chủ sở hữu, hay một thứ gì đó. Ông ta có thể có nhiều thông tin hơn chúng ta. Điều quái quỷ là, có thể tất cả những gì chúng ta chưa biết ông ta lại có thể đã có hướng dẫn cài đặt dán trên mặt sau của cánh cửa phòng ông ta thì sao?”



Clive lau tay vào một chiếc khăn. Không có quá nhiều máu trên cơ thể anh. Anh cứ nghĩ rằng máu của những xác chết đã rơi rải rác trên khắp hành lang và những bậc cầu thang. Tuy nhiên, nó không đến nỗi tệ như việc phải xử lý một túi rác bị rỉ nước.

Suy nghĩ này đã nảy lên trong đầu anh trong giây lát, và cái dạ dày trống rỗng của anh đang cuộn lên. Clive ngừng lại để kiểm soát những ý nghĩ này. Điều cuối cùng mà dạ dày anh cần là phải quên ý nghĩ này đi. Anh hít thở thật chậm, nghĩ về Debbie, và nghĩ đến viễn cảnh về một ngày họ sẽ sơn sửa lại căn hộ của mình như thế nào.

Nó giống như một công việc đa di năng vậy, anh tự nhủ. Anh đã từng làm một chân rửa bát khi đang học trung học và là người gác cổng trong hai năm học đại học. Đã có rất nhiều chuyện tồi tệ mà anh phải đối mặt khi làm cả hai công việc trên. Bí quyết là hãy giữ khoảng cách giữa bản thân mình với bất cứ điều gì mà ta phải đụng đến.

Chúa ơi, một đồ uống gì đó sẽ là điều tuyệt vời vào ngay lúc này.

Quai hàm của anh vẫn đau nhói từ sau cú đấm của Andrew. Clive đã bao lần dò lười quanh răng hàm và cảm thấy có vẻ như chúng đang lung lay.

Di chuyển một gã nhỏ hơn mình chưa bao giờ là vấn đề. Không ai trong số những xác chết ở đây nặng hơn Clive, vì vậy vấn đề ở đây sẽ chỉ là cách buộc cổ chân của họ vào với nhau như thế nào - một mảnh học được từ Tim, và cũng không hề tốt đẹp gì khi tự hỏi rằng vì sao ông lại biết được cách này, và đã bao lần ông thực hành việc này - kéo một người đi qua phòng sinh hoạt chung rồi lôi họ xuống những bậc cầu thang. Việc này diễn ra một cách chậm chạp, Clive tự an ủi bản thân rằng đầu của người đàn ông đầu tiên đã không

bị nứt ra làm đôi khi nó nảy từng từng trong lúc bị kéo lê xuống cầu thang.

Gã đàn ông cao to nhất đã gây ra rất nhiều sự phiền hà cho anh. Bên cạnh trọng lượng, thân hình hắn ta cũng không hề bình thường. Hắn có đôi mắt to thô lỗ, cái miệng rộng quá khổ, và còn nhiều vấn đề khác thường hơn thế. Khi Clive nhắc chân hắn lên để buộc lại, thì chúng lệch hẳn nhau. Đầu gối hắn ở quá cao, còn vùng hông thì quá lỏng lẻo. Những ngón tay hắn lại quá dài. Không phải giống độ dài của một quái vật ngoài hành tinh, nhưng cũng đủ để thấy là bất thường. Đáng chú ý nhất là hai ngón tay mà Tim đã làm gãy trên bàn tay trái của hắn.

Có một thuật ngữ mà bạn bè của Clive hay sử dụng, những người làm việc rất nhiều với trò chơi trên máy tính - “Thung lũng giả tạo.” Đó là một ngưỡng tâm lý nơi mà mọi thứ đều trông rất giống với “con người”, nhưng vẫn không đủ để gọi đó là “con người”. Đó là lý do tại sao mà một vài ma nơ canh trông rất đáng sợ, trong khi những con khác lại không hề như vậy. Con quái vật CGI trông có vẻ đỡ kinh khủng hơn những cư dân CGI.

Người đàn ông cao to kia có lẽ đã ở trong thung lũng giả tạo. Hắn ta là một người sống - hoặc đã từng sống - người có những đặc điểm gần giống với con người nhưng không đủ để có thể được gọi là con người thực thụ. Hắn trông rất đáng sợ. Andrew đã nhắc đến tên của người đàn ông này, nhưng khi Clive dừng lại nhìn vào cái xác này, thì cái tên hiện lên trong đầu anh lại là “Grendel.”

Không hiểu sao, đặc điểm người phụ nữ lớn tuổi lại có vẻ dễ dàng phân biệt hơn. Không thể nhầm lẫn giữa bà với một người bình thường. Khuôn mặt bà trông như một con ếch đội lốt người, làn da xám xịt và trơn tuột như da lươn. Khi chết, cơ thể bà nhũn ra, và phẳng lì như để thể hiện sự đồ sộ của mình.

Tất cả năm xác chết giờ đây đã nằm thành một hàng dài. Có một đường gờ tường bằng bê tông có kích thước tương đối rộng nằm phía sau tòa nhà. Hầu như những mảnh vụn trong cơn cuồng phong đã không thể làm gì được nó. Hàng rào đằng sau không hề bị tổn hại, nó cao khoảng ba mét so với mặt đất.

Clive đã lau sạch những thứ nhớp nháp ở tay mình dính từ thi thể người

phụ nữ và ném một chiếc khăn lên nửa trên cơ thể bà. Ý nghĩ về việc Debbie sẽ chạm vào tay anh, hay nhờ anh lau chén bát, làm dạ dày Clive lại cuộn lên lần nữa.

Oskar không hề có một bảng hướng dẫn nào được dán phía sau cửa phòng. Những gì họ tìm thấy chỉ là một căn hộ chiếm toàn bộ một góc của tòa nhà. Cả ba tầng nhà được nối với nhau bởi một cầu thang xoắn ốc được trang trí công phu. Roger đã tìm kiếm trong các phòng ngủ và tầng trên cùng khi Nate thăm dò khu bếp và Veek lục soát các phòng ở tầng trệt đến hai lần.

Cô giẫm chân lên những bậc cầu thang và kéo theo đó là tiếng lan can sắt vang lên sau mỗi bước chân. “Được rồi,” Veek nói với Nate, “làm sao mà ông ta lại không có lấy một chiếc máy tính cơ chứ? Có những người chỉ sống trong lều tranh thôi mà họ vẫn có máy tính xách tay.”

“Có lẽ ông ta không có vì một lý do nào đó,” Nate nói. “Có thể căn hộ này nằm trong khu vực bị ảnh hưởng bởi từ trường hay một cái gì đó từ cổ máy. Chúng không thể hoạt động trong này được.”

“Hoặc ông ta chỉ là một lão già không bao giờ động đến máy tính,” cô thờ dãi. “Em không nghĩ rằng chúng ta sẽ tìm thấy điều gì đó ở đây.”

“Chúng ta chỉ mới tìm kiếm trong bao lâu nhỉ? Một giờ đồng hồ thôi phải không?”

Cô gật đầu. “Vâng. Chúng ta mới chỉ tìm kiếm trong ba căn phòng trong vòng một tiếng và không ai trong chúng ta có thể tìm thấy bất cứ thứ gì ngoài một chùm chìa khóa.”

Veek đã tìm thấy chùm chìa khóa trong ngăn kéo để mở trên cùng của bàn làm việc và một cuốn séc của Oskar. Chúng là những chìa khóa của các căn hộ khác nhau, những con số được viết rất nhỏ trên một mảnh giấy nhỏ hình tròn được treo dây dưới những chiếc chìa khóa. Có bốn chiếc chìa khóa không đồng đều được buộc lại với nhau bằng băng keo màu vàng. Trên đó là một tấm thẻ nhựa lớn nhất được đánh dấu số 14 với vết mực màu xanh. Nate chợt nghĩ rằng một trong những chiếc chìa khóa kia có thể sẽ vừa với ổ khóa đã bị hút về phía hai vầng mặt trời ngoài hành tinh kia.

Cùng với bà Knight.

“Có lẽ em đã đúng,” anh nói. “Ông ta sẽ tìm cách giấu đồ bắt đầu từ bếp, đến giá sách, và thậm chí là kéo cả chiếc ghế dài tách ra làm đôi.”

“Không có gì trên tầng cả,” Roger nói trong khi bước xuống từ lối cầu thang xoắn ốc. “Chiếc hộp dưới gầm giường của ông ta chẳng có gì ngoài những bức ảnh cũ. Rất nhiều những bức ảnh linh tinh từ Chiến tranh thế giới thứ hai toàn hình xe tăng. Tôi cũng đã kiểm tra quần áo và tủ quần áo của ông ta, tìm thấy vài bức thư cũ, hộp đựng các giấy tờ thuế má từ những thập niên 80.” Anh nhún vai. “Chẳng có gì giống với những thứ chúng ta cần.”

“Bồn cầu thì sao nhỉ?” Nate đề nghị. Roger lắc đầu. “Tôi đã kiểm tra.”

“Phải có một thứ gì đó,” Veek nói. “Làm sao mà anh có thể chịu trách nhiệm về cả tòa nhà này mà không có bất cứ giấy tờ, văn bản gì?”

“Có thể có một hình xăm trên cánh tay ông ta nếu đó là một thứ quan trọng,” Roger nói. “Ai mà biết được cơ chứ?”

“Hoặc,” Nate nói, “có lẽ ông ta biết cách phải ‘kéo chiếc cần gạt nào của cỗ máy này trong trường hợp khẩn cấp’ hoặc một điều tương tự như vậy.” Anh lắc đầu. “Dù thế nào đi nữa, tôi nghĩ đây là hy vọng cuối cùng.”

“Người anh em,” Roger nói, “đừng có bi quan như thế.” Anh lắc đầu.

“Tôi xin lỗi,” Nate nói. “Chúng ta sẽ phải ra khỏi đây và cố gắng tìm ra ông ta. Và nếu chúng ta may mắn, ông ta sẽ còn đủ sức để có thể nói cho chúng ta biết làm thế nào để thoát ra khỏi đây?”



Week, Roger và Tim đã có sẵn một chiếc xe đạp.

Nate tìm thấy một chiếc nằm phía sau tòa nhà, bị xích vào một ống thoát nước. Anh đã không dám nhìn vào những xác chết trong lúc phá tan ổ khóa bằng một chiếc búa của Clive. Một giờ sau, họ đã đứng ở chân cầu thang. Nate nhìn lên mặt trời lu mờ đang treo lơ lửng trên bầu trời. Theo như đồng hồ trong căn hộ của anh, bây giờ đã là nửa đêm.

“Đi thôi,” Roger nói. “Anh đi trước đi.”

Nate nhìn qua anh. “Gì cơ? Anh đang sợ ba bậc thang kia sao?”

“Không sợ,” Roger nói. “Chỉ là tôi không phải là người chịu trách nhiệm trong việc này.”

“Và anh vẫn nói người phải chịu trách nhiệm là tôi sao? Vậy thì hãy xuống đây đi, tôi sẽ cho anh một chiếc xe đạp.”

Roger nhìn xuống mặt đất bên dưới bậc cầu thang cuối cùng một lần nữa. Trông nó giống như cát ngoài bãi biển, nhưng có thứ gì đó có vẻ lạ lùng. Những hạt cát quá to và quá xám. Trông giống như ai đó đã cố tình tạo nên một sa mạc từ một mặt cắt trên bản vẽ mô tả.

“Sẽ ra sao nếu dưới lớp cát xuất hiện những con sâu hay thứ gì đó?”

“Sâu cát ư?” Nate hỏi.

“Những con sâu to bự di chuyển dưới lớp cát giống như bơi dưới nước.” Roger nâng tay lên rồi lại hạ tay xuống diễn tả một con sâu đang uốn éo.

“Hoặc một thứ gì đó rất to lớn giống như trong phim Star wars. Sẽ ra sao nếu chúng ta bước xuống đó, và cát sẽ biến thành một cái hố lớn có cái miệng sâu hoắm ở phía dưới?”

“Theo như trong phim, thì nó được gọi là Sarlacc,” Xela nói.

Roger khịt mũi. “Em ham hố ghê.”

“Đồ con gà,” Veek chê bai.

“Tôi chỉ...”

“Ôi, vì Chúa,” Tim lên tiếng. Ông bước xuống bậc thang và cát phồng ra từ đôi chân khi ông tiếp đất. “Vàng mặt trời quá quý giá không hề di chuyển, nhưng chắc chúng ta sẽ cạn luôn cả ánh sáng trước khi hai người kịp trưởng thành hơn.”

Veek liếc xuống mặt đất. “Không có ‘sâu cát’ chứ bác?” “Chỉ cần đưa cho tôi chiếc xe đạp thôi.”

Nate và Roger hạ thấp xe đạp xuống cho Tim. Nate nhảy huych xuống đất, rồi sau đó là Veek, và cuối cùng là Roger. Nate ngồi lên xe, tay chỉ về hướng đông nam.

“Tôi đang nghĩ nếu chúng ta đi thẳng về hướng này, tiến về sườn núi kia thì sẽ được hai việc,” anh nói. “Một là con đường đó dễ đi hơn, và dễ lên dốc hơn là việc đi ngang qua chỗ đất sụt xuống kia. Hai là, nó còn giúp chúng ta quan sát được có gì đang ở đó trước khi đến được cái tháp.”

“Bình thường, tôi sẽ nói rằng càng lên cao thì chúng ta càng dễ quan sát,” Tim nói, “nhưng nếu vậy thì chúng ta sẽ khó tìm được một chỗ nào đó để ẩn nấp.”

Ông nhìn chăm chăm vào vùng đất hoang với những cái cây đơn độc nằm lác đác hoặc những tảng đá bị đất lấp mất đến phân nửa. “Nếu những con quái vật kia quay lại, chúng ta sẽ bị phát hiện.”

“Còn nếu chúng không đuổi theo chúng ta, chúng ta sẽ quanh quẩn ở ngoài này cho đến khi khám phá được một cái gì đó,” Veek nói. “Vậy chẳng

khác nào việc ở ngoài trời trong một cơn cuồng phong.”

Xela khom người trên mỏm đá với bên chân bị đau đang được duỗi thẳng. Cô và Roger đang thì thầm với nhau. Anh vỗ vỗ khẩu súng lục bên hông và rồi rút nó ra.

“Roger,” Tim gầm gừ, “đừng có vít tay vào khẩu súng như thế.”

Tay Roger vội rút tay lại. “Xin lỗi.”

Tim đã trở về căn hộ của mình và quay trở lại với một kho vũ khí nhỏ. Mỗi người họ đều được trang bị một khẩu súng lục màu đen vuông vắn giắt trên thắt lưng, còn khẩu của Tim nằm gọn trên hai bên đùi. Trên cầu thang, Clive có một khẩu súng ngắn Mossberg để trông chừng Andrew. Tim đã giải thích những khẩu súng đã được nạp đạn rỗng, và vì vậy Clive không cần phải do dự nếu anh cần phải bắn.

Cuối cùng, anh cũng đã học được tất cả cách sử dụng súng từ Tim trong vòng một vài giờ, Nate cảm thấy có chút không thoải mái với những lời giải thích đó.

Xela chỉ vào một gờ đá. “Hãy cẩn thận,” cô nói. “Có cái gì rất lạ ở nơi đó.”

“Cô đang nhạy cảm quá đấy,” Veek nói. “Làm thế nào để loại bỏ tính nhạy cảm khỏi cô đây?”

“Đồ quý,” Xela nói. “Tôi nghiêm túc đấy. Tôi nghĩ rằng mọi người rất dễ bị lạc ở nơi đó. Những con đường có cái gì đó không được bình thường cho lắm.”

Nate nhìn vào cô. “Cái gì cơ?”

“Những tuyến đường,” cô nhắc lại. “Những điểm triệt tiêu. Không có điểm nào ăn khớp cả.”

Tim gật đầu. “Tôi cũng nhận thấy điều đó nhưng lại không thể hình dung ra được nó là cái gì.”

“Anh vẫn không hiểu được em đang nói về cái gì,” Roger nói.

“Những điểm triệt tiêu, anh yêu ạ,” Xela nói. “Anh biết mọi thứ sẽ trông càng ngày càng nhỏ và gần lại với nhau hơn khi chúng càng ở xa chúng ta là như thế nào chứ? Giống như hai mé của một đường thẳng tắt sẽ trông như nhập làm một và biến mất hoàn toàn ở phía chân trời. Đó là điểm triệt tiêu.”

“Ừm, phải,” Roger gật đầu. “Vậy thì sao...”

Cô nhìn về vùng hoang mạc và ra hiệu về phía ngọn đồi.

“Những đường thẳng, những góc cạnh, những điểm triệt tiêu... không có cái nào trong số những điều đó phù hợp ở đây,” cô nói. “Thật khó để có thể chắc chắn, vì có rất ít điểm tham chiếu, nhưng có vẻ như phối cảnh ở đây không đúng.”

“Làm sao mà nó có thể?” Veek hỏi. “Ý tôi là, tôi nghĩ tôi hiểu cái cách cô mừng tượng nó trong một bức tranh, nhưng làm sao cô có thể áp dụng nó trong thế giới thực được?”

Xela nhún vai. “Tôi không biết. Một dạng hình học không gian hay gì đó. Tất cả mọi thứ trong tòa nhà trông có vẻ rất ổn.” Cô nghiêng đầu về hướng sườn núi. “Chỉ là hãy để ý tới nó khi cô tới đó.” Cô trao cho Roger một nụ hôn khác trước khi gượng đứng lên.

Họ bắt đầu đạp và đi qua ngọn đồi hướng về phía sườn núi.

Họ đã đạp xe được khoảng mười lăm phút. Tiếng động duy nhất mà họ nghe được là tiếng ro ro của dây xích xe đạp, hoặc thì thoảng là tiếng lách cách của các bánh răng và hơi thở nặng nhọc của họ khi đạp xe qua những trảng cát.

“Yên tĩnh quá,” Tim nhận xét.

“Quá yên tĩnh ư?” Nate hỏi. Anh đang nghĩ đến cỗ máy im lìm trong những vách tường của tòa nhà Kavach.

“Ừm, thực ra thì,” Tim nói. “Chúng ta đã quen với sự hoạt động của tiếng ồn ở một mức độ nhất định. Nhưng ở đây lại không hề như vậy.”

“Chúng ta đang ở giữa một sa mạc mà,” Veek nói.

“Tôi đã từng đến sa mạc trước đây,” Tim nói. “Những sa mạc khắc nghiệt nữa là đằng khác. Mọi người sẽ rất ngạc nhiên trước những âm thanh ở đó. Tiếng gió thổi, tiếng cát di chuyển, những âm thanh có thể nghe thấy từ cách xa cả dặm. Luôn luôn có một sự vận động nào đó, nhưng ở đây thì không. Chẳng có gì cả.”

“Tôi có thể cảm nhận được tiếng gió,” Roger nói. “Anh thấy gió tạt vào mặt mình, vì chúng ta đang di chuyển. Không giống như những điều tôi nói. Tin tôi đi, những tiếng động ở đây chỉ là những tiếng do chính chúng ta đang tạo ra.”

“Có điều gì khác khiến chúng ta phải chú ý nữa không?” Nate hỏi.

“Ô, có,” Tim nói. “Không kể đến lớp cát đủ lỏng lẻo để chúng ta để lại dấu vết.” Ông liếc ra phía sau, phía bốn dấu xe đạp dẫn trở lại về phía tòa nhà.

Sau một vài phút, Veek đạp xe tiến lại gần Tim hơn. “Tòa tháp đó không dịch chuyển quá nhiều,” cô nói. “Ý cháu là vị trí tương đối so với chúng ta. Điều đó có nghĩa là nó gần với sườn núi, phải không?”

“Tôi biết cô đang muốn nói đến điều gì,” Tim nói. “Ừm, cô có thị sai tốt đấy. Nhưng cô còn nhớ những điều Xela vừa nói về quy luật phối cảnh khó hiểu ở đây chứ? Những gì cô nhìn thấy không có nghĩa lý gì hết.”

Veek gật đầu. Cô nhìn về phía Nate ở đằng trước rồi tăng tốc. “Chết tiệt.”

Nate đang ở cách xa cô nửa dặm về phía trước. Anh ngồi trên chiếc xe đạp của mình và quay lại nhìn họ, cả hai chân anh đều chạm đất, rồi vẫy tay gọi.

“Làm sao anh ấy lại ở quá xa như vậy được?” Veek há hốc miệng.

Tim lắc đầu. “Hình học ngoài hành tinh, nhớ chứ?” Cô ngoái lại phía sau. Bánh xe Roger vừa mới đây đã suýt va vào xe cô. Giờ thì anh đã cách họ đến hơn một trăm thước đằng sau. Cô trông thấy Roger như vừa phun ra những

câu chữi thề gì đó trước khi anh tì người vào tay lái. Hoặc có thể anh đã không hề mở miệng. Tòa nhà Kavach chỉ còn là một hạt bụi trên đường chân trời phía xa.

“Coi chừng,” Tim hét lên. Giọng ông nghe có vẻ xa xăm. Cô quay đầu lại và thoáng thấy ông cách mình khoảng ba bốn mét. Chưa kịp nhìn về phía trước, cô đã đâm sầm vào Nate khiến cả hai cùng ngã lăn.

Anh càu nhàu. Một chân anh bị mắc vào chiếc xe, còn Veek thì ngã đè lên nó. Cô cố gắng tìm cách vùng ra khỏi tư thế đó còn anh nhăn mặt. “Từ từ thôi,” anh nói.

“Em xin lỗi.”

Roger phanh gấp chỉ cách hai người họ suýt soát vài xen ti mét. “Khi thật!” Anh thốt lên. “Rầm, mọi người đây rồi.”

“‘Rầm’ là một từ sinh động đấy,” Nate nhận xét. Anh căn môi khi Veek cử động. Roger giúp cô đứng dậy trong khi Nate gỡ mình ra khỏi hai chiếc xe.

Tim lao đến. “Xin lỗi,” ông nói. “Tôi đã muốn dừng xe cô lại nhưng vụ va chạm đột ngột này xảy ra khi tôi cách quá xa. Hai người không sao chứ?”

“Chỉ là vài vết bầm tím thôi ạ, có lẽ vậy,” Nate nói. “Vậy đấy. May mắn là cháu đã ngã lên cát.” Veek phì cười, Roger cũng cười to. Nate phủi hết bụi bặm trên quần áo và rồi họ đều bật cười.

Tim nghiêng đầu về phía Roger. “Anh đã nhìn thấy những gì? Có chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Roger nhún vai. “Rất kì lạ,” anh nói. “Không phải giống như mấy người đang tăng tốc hay gì cả. Mới giây trước, anh đang ở cách tôi khoảng mét rưỡi ngay trước mắt, vậy mà một giây sau anh đã cách đến cả hơn trăm mét. Giống như một đoạn phim bị cắt sau khi được chỉnh sửa.”

Veek nghiêng đầu. “Thế còn lúc anh gần như đâm vào chúng tôi?”

“Cũng tương tự như vậy. Cô đang ở đằng kia và rồi tức khắc, cô lại ở

ngay trước mặt tôi, và đang ngã sõng soài ra đây.”

“Vậy,” Nate nói, “chúng ta không nên tách nhau ra.”

“Chúng ta không hề tách nhau ra,” Roger nói. “Giống như Xela đã nói, tất cả những đoạn đường ở đây là một mớ hỗn độn.”

“Chỉ ngay trước khi chuyện này xảy ra,” Tim tiếp tục, “tôi đã cảnh báo Veek, tôi nghĩ khoảng cách đang được rút ngắn dần. Chúng ta đã đạp xe được khoảng hai mươi lăm phút, phải không?”

Veek lôi điện thoại của mình ra, liếc vào đó, rồi thở dài. “Chắc vậy ạ.”

Tim chỉ tay. “Chúng ta đáng lẽ đã ở rất gần sườn núi kia vào lúc này, chỉ khoảng hai dặm về phía trước là nhiều nhất. Nhưng giờ đây trông có vẻ như nó không gần hơn là mấy so với những gì chúng ta quan sát được khi ở tòa nhà.”

Nate rướn người về phía Veek. “Điện thoại bị hỏng rồi sao?”

“Bị cháy,” Veek gật đầu. “Chỉ toàn là những ngôn ngữ vớ vẩn trên màn hình.”

Anh liếc ra sau nhìn vào những dòng chữ ngoằn ngoèo màu xanh trên màn hình điện thoại của Veek. “Đó có phải là tiếng Ả Rập không?”

“Em không nghĩ như vậy,” cô nhún vai. “Có thể là tiếng Thái và Ả Rập lẫn với nhau. Một vài ngôn ngữ mặc định trong điện thoại cùng hiển thị một lúc.”

“Nhìn chúng không khác gì một ma trận cả.”

“Vậy chúng ta làm gì bây giờ?” Roger hỏi. “Chúng ta có nên tiếp tục đến đó nữa không?”

Nate nhìn về phía sườn núi. “Khó nói lắm. Theo những gì chúng ta biết thì nếu chúng ta đi thêm một quãng tương đương như vậy nữa... tôi cũng không biết nữa, liệu đoạn đường này có bị vòng vèo, hay biến dạng không? Nếu có một điều gì đó khác, thì liệu chúng ta có thể ở ngay đó sau vài giây

nữa, hoặc có thể chúng ta phải mất đến hết ngày hôm nay.”

“Hoặc hết tuần,” Tim nói. Ông kéo chiếc túi trên vai xuống và lục lọi.

Roger nhìn về phía sau. Tòa nhà giờ đây đang ở cách họ khoảng một dặm. Họ có thể vẫn nhìn rõ những chi tiết chính của tòa nhà.

“Sẽ ra sao nếu điều tương tự cũng xảy ra khi chúng ta quay trở về? Chúng ta có thể mất đến vài ngày để về tới đó.”

“Hoặc chẳng có thời gian nào hết,” Veek nói. “Đi cũng chết mà về cũng chết.”

“Chết tiệt,” Roger nói.

Tim lấy ra một cuộn dây thừng bện bằng vải bông. Ông buộc một đầu vào tay lái xe đạp của mình, và lấy ra một vài sợi dây khác, sau đó cột nhanh vào đầu tay lái của Nate. Thêm một vài sợi dây khác và ông di chuyển tới xe Veek.

“Được rồi,” Nate nói. “Đây là những gì tôi đang nghĩ. Chúng ta sẽ dành ra khoảng một giờ nữa để tới sườn núi kia. Nếu chúng ta không tiếp tục thì cũng chỉ đến thế mà thôi. Việc quay lại được tòa nhà là quan trọng hơn hết.”

“Đồng ý,” Tim nói.

“Và chúng ta sẽ dựa vào dự cảm về thời gian của bác Tim,” Nate thêm vào, “vì chúng ta không có thiết bị nào còn có thể hoạt động. Nếu bác ấy nói đã được một giờ đồng hồ rồi, thì có nghĩa chúng ta đã đi được một giờ. Mọi người đồng ý chứ?”

Veek và Roger cùng gật đầu. Tim buộc đầu sợi dây vào xe Roger. “Chúng ta sẽ đi cách nhau khoảng ba mét,” ông nói. “Nếu nó chỉ là vấn đề liên quan đến phối cảnh, thì sẽ chẳng có gì xảy ra hết. Nếu chúng ta thực sự đã di chuyển, chúng ta sẽ biết thông qua sợi dây này. Mọi người hiểu chứ?”

“Hãy cố gắng đừng để bị loạn lên vì nó,” Nate nói. “Xela nghĩ nó có thể xảy ra và nó đã xảy ra. Nếu chúng ta cứ cuống lên, thì chúng ta sẽ làm nhau bị thương.” Anh xoa xoa đầu gối để nhấn mạnh.

Năm phút sau, họ đã đi thêm được một đoạn nữa. Veek chớp mắt, Tim đã biến mất khỏi tầm nhìn của cô.

Mắt cô điều chỉnh lại và lại nhìn thấy ông đang ở cách mình khoảng một dặm, phía cồn cát. Một cái chớp mắt nữa, và Nate đã xuất hiện ở đó cùng ông.

Veek chạm vào sợi dây được nối giữa xe cô và Nate. Sợi dây vẫn chùng, đủ để cô quấn ngón tay mình trên đó và làm cho nó căng ra khi kéo mạnh. Những sợi thừng vải bông vẫn còn lỏng. Cô cố gắng lần theo những sợi dây để dõi theo những chiếc xe khác, nhưng nó làm mắt cô đau. Cô lắc lắc đầu và hai người đàn ông lại xuất hiện trước mặt cô một lần nữa.

Nate liếc ra sau về phía Veek. “Em cũng vậy sao?” Cô gật đầu.

“Nhưng chúng ta đều ổn,” anh nói. “Chỉ là trông nó hơi kì lạ thôi. Nhưng nó không hề làm chúng ta đau.”

“Dù sao thì cũng chưa đâu,” Tim lẩm bẩm.



Xela lật qua các bản in Veek để lại và tìm thấy một sơ đồ mới. Mắt cô lướt từ các bức ảnh về các phím trên bảng điều khiển. Xela dò ngón tay theo từng đường trên sơ đồ, rồi dò theo chúng qua khoảng không phía trước mặt.

“Tôi không biết là mình đang làm gì nữa,” cô thừa nhận với Clive.

Anh liếc nhìn Xela. “Có lẽ cô nên nói ra điều đó trước khi họ đi.”

“Cũng chẳng ai biết về bất cứ điều gì cả,” cô nói. “Ít nhất thì tôi cũng có sơ đồ ở đây. Chỉ là có quá nhiều thứ linh tinh. Anh biết không? Tôi đã từng bị lạc và tôi đã hình dung ra đủ thứ chuyện không hay.”

“Có thể tôi sẽ giúp được,” Debbie nói. Một bên mặt của chị đã bị bầm tím do cú đâm của Andrew. Chị đi quanh chiếc ghế dài, nơi Mandy vẫn ngồi cuộn tròn như một quả bóng. “Tôi biết một vài thiết bị điện tử cơ bản khi học vài môn học trong trường.”

“Anh không nghĩ có bất cứ một thiết bị nào là cơ bản trong cỗ máy này đâu, em yêu,” Clive nói.

“Méo mó có hơn không,” Xela nói. “Tôi còn không chắc chắn rằng những sơ đồ này mô tả căn phòng điều khiển. Có thể nó là sơ đồ của những máy phát kia.”

Debbie lắc đầu. “Có quá nhiều công tắc,” chị nói. “Nó đích thực là của căn phòng này.”

Xela rải ra một vài sơ đồ khác trên tay vịn ghế. “Chà,” Debbie ngừng lại vài giây rồi nói tiếp. “Thực sự có quá nhiều thứ.”

“Vâng,” Xela nói. “Nhưng tôi cá là một họa sĩ và một nhà hóa sinh có thể đọc được nó.”

Đoàn xe đã đi được thêm một quãng đường nữa.

Đoạn đường này khiến tất cả mọi người dường như đang xít lại gần với nhau mặc dù những sợi dây thừng không hề bị chùng. Roger đã không thể xử lý tốt việc này.

Đoạn đường tiếp theo đều khiến họ cảm giác như đang ở cách xa nhau đến hàng dặm. Nó giống như tầm nhìn của một dạng đường hầm đặc biệt. Nate giơ cánh tay lên và những ngón tay của anh biến mất ngay trước mắt.

Họ mất gần một giờ khi đặt chân tới đỉnh núi.

Veek nhìn về phía sau và trông thấy tòa nhà Kavach. Nó cách đó khoảng một dặm hoặc hơn một chút. Đỉnh núi trông không cao hơn mái nhà là mấy, nhưng khi nhìn về phía tòa nhà ở đằng kia, cô băn khoăn liệu đây có phải là một trò lừa gạt khác ở thế giới này không?

Nate nhìn vào tòa tháp hình vương miện. Từ vị trí này, thì rõ ràng tòa tháp nằm cách xa khỏi sườn núi, hoàn toàn không nằm trên đó. Khó có thể nói chính xác kích cỡ của nó do phối cảnh sai lệch, đặc biệt là khi quanh đó không có bất cứ vật gì để so sánh.

“Nó không hề tráng lệ,” Nate nói. “Trông rất... mơ hồ.” “Ừm,” Roger nói. “Có chuyện gì với nó vậy?”

“Có thể là khói,” Tim nói khi tháo dây thừng ở những chiếc xe đạp ra.

“Có thể chỉ là hiệu ứng ánh sáng mà thôi,” Veek nói.

Nate lắc đầu. “Nếu như vậy thì ánh sáng từ đâu ra?”

Anh nhảy ra khỏi xe và ngả nó xuống mặt đất.

Tim đặt một tay lên vai Nate, ấn xuống. “Thấp người xuống,” ông nói. “Nếu có thứ gì ở đằng đó, thì cậu sẽ không muốn trở thành bóng đen in trên nền trời đâu.”

Họ chống hai tay xuống đất, quỳ gối, bò lên sườn núi. Nate cảm thấy một dòng cát đang tụ lại ngay trên bụng mình. Anh không nghĩ đó là cát, nhưng vì anh trông thấy những mảnh thủy tinh thô nhỏ hình vuông, như những tàn tích còn lại của một miếng kính chắn gió nhỏ xíu bị vỡ vụn. Và anh cảm giác nó quá khô ráp. Nate băn khoăn liệu nó có hút hơi ẩm trên da mình không. Anh đã cố gắng để không nghĩ đến những hạt cát đang lọt xuống quần và chạm tới đũng.

Đầu họ đã chạm tới rìa mép núi. Từ vị trí này, họ đã có thể nhìn thấy rõ tòa tháp.

“Giết tôi đi,” Roger thì thầm.



"Tôi nghĩ chúng ta đã hoàn toàn sai rồi," Xela nói. Cô nhìn về phía Andrew. Hắn ta đang ngồi, hai mắt nhắm tịt và cầm gục xuống cổ. Đôi môi hắn ta đang mấp máy nhưng không phát ra tiếng. "Anh ta chắc cũng không biết một chút nào về thiết bị điện. Anh ta chỉ biết phá phách bảng điều khiển này."

Tấn công luôn cả bức tranh vải bố.

Cô tưởng tượng mình đang bắt đầu một bức vẽ. Cây cọ của cô vươn ra và đặt lên chính giữa tấm vải.

"Được rồi," Xela nói. "Cả về mặt thẩm mỹ và công thái học, chúng ta đều cố gắng nhìn mọi thứ theo một cách đơn giản nhất. Đó là cách mà tạo hóa tạo ra chúng ta."

Clive và Debbie nhìn nhau. Debbie nhún vai. "Được," chị nói.

Xela liếc xuống người đàn ông đang lăm rằm cầu nguyện và giữ thăng bằng ngay trước bảng điều khiển trên một chân lạnh lặn kia. "Chị nói anh ta đã đứng ở đây. Andrew và tôi cao gần bằng nhau. Vậy nếu tôi cũng ngẫu nhiên tắt một nút công tắc nào đó..."

Cô giơ bàn tay ra, chếch xuống dưới một chút. "...Tôi sẽ có thể với tới vài công tắc nào đó ngay chỗ này." Xela cúi xuống và nghiên cứu những công tắc bám đầy bụi bặm. Chúng là những cần gạt bằng thép to bè, các đầu hình vuông. Một vài trong số chúng đầu bọc cao su đã bị mòn.

"Tất cả những cần gạt này đã có tác dụng nào đó," Debbie nói. "Andrew đã gạt gần như toàn bộ những cần gạt này, chúng bị động chạm ít nhất một lần."

Đầu Xela ngược lên ngược xuống trên mặt bảng điều khiển. Cô liếc nhìn Debbie. “Hai người có cái đèn pin nào không?”

“Chắc có đấy.”

Clive gạt đầu. “Em xem trong tủ dụng cụ, có thể có một cái nhỏ trong ngăn kéo trên cùng, bên tay trái ấy.”

Debbie tìm thấy một cái và ném nó cho Xela. Xela soi đèn lên khắp bảng điều khiển. Hàng tấn bụi trong cả trăm năm và đất cát chất đọng lên hầu hết các công tắc.

Một phần ba trong số chúng đều ánh lên dưới ánh sáng của đèn pin.

“Được rồi,” chị nói khi liếc về phía Andrew. “Anh ta đã không có quá nhiều thời gian. Ai đó có thể đã đi ngang qua, nghe thấy những tiếng ồn ào, và có thể gọi cả cảnh sát. Vậy thì cách nhanh nhất và dễ dàng nhất để thực hiện hành động chính là gạt hết những cần gạt này xuống, phải chứ? Theo thuyết công thái học^{35*} thì việc đẩy cần gạt lên sẽ là điều vô lý. Anh ta hẳn là đã gạt tất cả những cần gạt này xuống.”

^{35*} *Thuyết công thái học: Nghiên cứu thiết kế máy móc, công cụ, máy tính... sao cho dễ tìm - dễ thấy - dễ sử dụng, đạt được sự thoải mái, an toàn, hiệu quả.*

Debbie gạt đầu. “Có lý đấy.”

Xela chỉ vào một hàng cần điều khiển, cẩn thận để không vô ý chạm vào chúng. “Những con quái vật kia đã thổi tung bụi vào đây, nhưng một số cần gạt vẫn có những vệt bụi được lau sạch. Chị có thể nhìn thấy điều này khi soi đèn vào chúng. Chúng hoàn toàn sạch sẽ. Thậm chí còn có một vài vệt bóng loáng trên phím điều khiển, giống như dầu từ ngón tay của ai đó vẫn còn lưu lại.”

Họ liếc nhìn Andrew. Đầu hẳn ta đã gục xuống, và đôi môi đã ngừng mấp máy. Clive nâng khẩu súng chĩa thẳng vào đầu Andrew.

“Và cái núm này,” Xela nói, đồng thời soi đèn pin vào nó, “Có bụi phía

dưới, nhưng trên chóp núp thì không. Nó gần như đã bị quay ngược một trăm tám mươi độ so với vị trí cũ.”

“Cô chắc không?” Clive hỏi.

“Khá chắc,” Xela nói. Cô bước thật cẩn trọng rời khỏi bảng điều khiển. “Có thể sẽ mất chút thời gian, nhưng tôi nghĩ mình có thể hình dung ra vị trí của tất cả những phím điều khiển này trước khi chúng làm cỗ máy dừng hoạt động. Chị có tờ giấy nào không? Hoặc chỉ cần một cái gì đó để viết vào thôi.”

“Có,” Debbie nói. “Tôi có giấy.” “Tuyệt, và một chiếc bút chì nữa.”

Đỉnh núi là một vùng bị sụt xuống. Có thể đó là một miệng núi lửa khổng lồ, hoặc cũng có thể là một vùng điểm khai quật. Nó sâu phải đến nửa dặm. Phía xa trở nên mờ nhạt và mất hút nơi chân trời.

Ngay chính giữa, sừng sững giữa nền trời là một tòa tháp, trông rất mơ hồ vì ở rất xa.

Tòa tháp có một số đặc điểm giống một đài tưởng niệm, trông rất giống Đài Tưởng niệm lục giác Washington, được bao phủ bởi những vật bị cuốn đi khắc sâu trên bề mặt. Đỉnh tháp là một sự sắp xếp khá quen thuộc của các mẫu chạc và xà ngang. Mỗi chiếc trong số chúng có đường kính từ mười lăm đến mười tám mét nếu quan sát từ chỗ họ đang đứng, trông như những tòa tháp khổng lồ được xây dựng trên các xa lộ.

Nate phải mất một lúc mới nhận ra toàn bộ những thứ này trông giống một khuôn đúc nữ trang khổng lồ để làm nhẫn.

Anh thử ước lượng chiều cao của tòa tháp này, nhưng xung quanh nó không có bất cứ một vật gì để so sánh. Xung quanh chân tháp là một quần thể những cột hình tháp, những tòa nhà và các hội trường nhỏ hơn, giống như một lâu đài đầy màu sắc rực rỡ hoặc tương đương với một thành phố nhỏ. Nate nhận thấy những tòa nhà ở đây không hề có cửa sổ. Một cổng vòm gần rìa của khu phức hợp này trông có vẻ hơi nhỏ để so sánh, nhưng nó có lẽ cũng phải cao tới ba mươi mét.

Quan sát kỹ hơn, ánh mắt Nate đang nhìn chăm chăm vào thứ gì đó trên

sườn dốc. Anh thở hỗn hển. Tim đã phải bịt một tay lên miệng Nate trước khi anh có thể phát ra bất cứ một tiếng động nào.

Cách đó khoảng một trăm thước về bên dưới, họ trông thấy một hàng dài gồm những người đàn ông và đàn bà. Da họ hoàn toàn là thật, tóc họ bện thành những lọn dài xơ xác. Nhiều người trong số họ đang lê lết trên hai tay và đầu gối, họ lăn lộn trên nền cát. Một vài người đang khênh những tảng đá.

“Họ là người,” Veek nói. Giọng cô hạ xuống khi nhìn thấy những người khác. “Có người ở đây sao?”

“Sao lại thế được nhỉ?” Tim nói. Ông mở túi và lấy ra hai ống nhôm nhỏ. Một chiếc đưa cho Nate.

“Ở đây không có gì để ăn, cũng không có nước uống.”

“Có lẽ tất cả đều có ở trong lâu đài kia,” Roger nói. Anh chỉ về phía khu phức hợp.

“Có thể có những cỗ máy sao chép trong bộ phim Star Trek và tất cả mọi thứ ở trong đó.”

“Họ trông có vẻ không hiện đại cho lắm,” Nate nói. Anh xoay một bên ống nhôm bằng ngón cái và gí sát mắt vào ống kính. “Tôi nghĩ họ đều không có quần áo.”

“Nghiêm túc chứ?” Roger nói. Anh chăm chú nhìn xuống sườn dốc.

“Không,” Tim nói. Ông đưa ống nhôm lên mắt. “Họ không hề trần truồng. Họ đều đeo một tròng cổ. Những tròng cổ bằng kim loại.”

Phải mất một lát để ba người còn lại hiểu được ông đang nói gì. “Để em xem nào,” Veek nói. Cô lấy chiếc ống nhôm từ tay Nate và gong kính trên trán. Roger với tay ra định lấy ống nhôm từ Tim, nhưng người đàn ông lớn tuổi này từ chối.

“Tôi không thấy bất cứ ổ khóa nào trên người họ,” Tim nói, “nhưng tôi thấy rõ một cái gì đó trông giống như những vết sẹo cũ. Nếu phải đoán, tôi sẽ nói rằng chúng đang bị gắn chặt vào họ. Những vết sẹo đó sẽ không bao giờ

mất đi.”

“Bác có thấy một... một tay giám sát hay người nào đó tương tự không?” Nate hỏi. “Một tay bảo vệ?”

Tim lắc đầu. “Vẫn chưa.”

“Hãy nhìn họ đi,” Veek nói. “Xương hàm của họ trông giống xương hàm của khỉ đột. Thậm chí cả phụ nữ, bờ trán của họ trông cũng thô kệch.”

“Lông mày ư?” Roger hỏi.

“Không, trán của họ. Xương sọ của họ.” Cô lắc đầu. “Họ trông giống người Neanderthal.” Cô trao ống nhòm cho Nate.

“Người tiền sử làm cái quái gì ở đây?” Roger hỏi. “Trông họ giống người tiền sử,” Tim nói. “Nhưng không có nghĩa họ là người tiền sử.” Ông ngừng lại.

“Những tên lính gác không phải là người.” “Ở đâu cơ?”

Tim chỉ cho họ mà không hề giơ tay ra hoặc hướng nó về bất kể phía nào. “Có một nhóm dưới đó,” ông nói.

“Nhóm lớn hơn. Nhìn gần vào trung tâm đi. Chúng bị lẫn bởi chiếc áo choàng có cùng màu với nền cát.”

Nate dò đi dò lại. Anh lướt qua chúng đến hai lần trước khi nhận ra sự chuyển động của sinh vật trên trắng cát dài vô tận. Chúng gần như vô hình.

Những tay lính gác có dáng cao gầy. Chúng cao hơn ít nhất khoảng từ nửa mét cho tới một mét so với những người tiền sử kia, mặc dù rất khó để có thể chắc chắn với độ nghiêng của bờ vai uốn cong của chúng. Một chiếc áo choàng màu bụi và chiếc nón đã che gần như toàn bộ thân hình những tên lính gác này, nhưng Nate trông thấy thấy chiếc cằm nhọn bên dưới vành nón. Những chiếc răng như những cây kim thò ra khỏi hàm, có vẻ quá dài khiến miệng chúng không thể khép lại. Đôi mắt lấp lánh phía trong chiếc nón, nhưng Nate không thể nhìn kĩ hơn nữa.

Hai tay tên lính gác lăm lăm cầm ngọn giáo, và ép sát vào người. Những ngón tay, và khớp ngón tay có màu da và kết cấu của đất sét ướt, giống hệt với quai hàm của bọn chúng.

Trông giống da của một bà lão.

Bàn tay kia của tay lính canh đang co vào cơ thể mình. Nó giống với cử động của một người đang làm công việc kiểm đếm, hoặc có thể chỉ là một phản ứng giật của dây thần kinh hoặc đại loại như vậy.

Bánh răng tinh thần trong Nate kẹt lại trong giây lát.

Anh bỏ ống nhòm ra, rồi lại đưa lên quan sát. Anh thực hiện lại hành động này một lần nữa để chắc chắn những gì mình vừa trông thấy.

Tên lính canh đặt hai cánh tay trên ngọn giáo. Nhưng hẳn còn có một cánh tay phụ khác đang co giật ở một bên cơ thể.

“Không thể nào,” Nate thốt lên.

“Thêm một tên lính gác nữa,” Tim nói trong khi giú� sát hai mắt vào ống nhòm. “Và một tên nữa. Chúa ôi, phải có đến hai trăm tên, hoặc có thể hơn.”

“Còn cánh tay của chúng?” Nate hỏi.

“Chúng đều như vậy,” Tim nói. “Và chúng đều có chức năng. Đó không phải là một dị biến hay cái gì đó.”

“Gì cơ?”

“Những tên lính canh có thêm một cánh tay phụ,” Nate nói. “Giống như những con gián.” Anh đưa chiếc ống nhòm cho Veek. Cô đưa ống nhòm lên mắt.

“Tôi đoán phải có khoảng sáu ngàn nô lệ dưới đó,” Tim nói, “dù chúng là sinh vật gì đi chăng nữa, thì bết cũng phải có đến không ít hơn năm trăm tên lính gác.”

Rời mắt ra khỏi những đoàn người nô lệ và những tên lính canh, Nate

đoán tòa tháp nằm cách đó khoảng hai dặm. Anh cố gắng ước lượng những con số trong đầu và nhớ về lần anh leo lên hẻm núi Runyon để quan sát toàn thành phố Los Angeles. Vị trí đó giúp anh có một cái nhìn tổng thể về quy mô của thành phố. Nếu anh đứng, thì những tòa nhà khác nằm dưới chân tòa tháp này có lẽ cách chỗ anh đang đứng khoảng một dặm. Riêng tòa tháp chính đã chiếm gần đến một phần tư dặm trên mặt đất. Chiều cao của nó phải hơn gấp năm lần so với chiều rộng.

Nó không chỉ mơ hồ vì khoảng cách, mà chiều cao của tòa tháp còn gần như đã chạm tới bầu trời.

“Chúng ta sẽ không bao giờ tới được đó,” Tim nói. Ông hạ ống nhòm xuống và lắc đầu. “Tính toán theo miệng núi lửa này và khoảng vài dặm của vùng đất trống với mỗi tên lính canh đứng cách nhau khoảng một trăm dặm hoặc hơn, tôi sẽ không liều mình chỉ với một khẩu súng và một quả lựu đạn đâu. Điều quái quỷ hơn là việc này sẽ rất khó thực hiện dưới sự tác động của không khí.” Ông ngửa người ra và trượt xuống từ đỉnh núi. “Thậm chí nếu chúng ta làm được việc này, thì sẽ có bốn hoặc năm tòa tháp rộng như Lầu Năm Góc nằm sin sít lại với nhau. Chúng ta có thể sẽ phải mất hàng năm trời để tìm kiếm Oskar.”

“Ôi, chết tiệt,” Veek thốt lên. Cô lướt trên điện thoại của mình trong khi ống nhòm vẫn đặt trên mắt.

“Có một cuộc gọi ư?” Roger hỏi.

“Tôi mong là như vậy,” Veek trả lời. Cô mở khóa điện thoại và nó hiện ra những dòng chữ vô nghĩa. Cô liếc vào màn hình, rồi lại dán mắt vào chiếc ống nhòm. “Nó giống nhau.”

Nate nhìn vào chiếc điện thoại. “Cái gì cơ?”

“Những dòng chữ ngoằn ngoèo trên điện thoại,” Veek nói, “những thứ chúng ta không thể hiểu ra. Chúng đều nằm trên tòa tháp. Nó nằm trên mọi thứ. Nó nằm trên những tòa nhà và...”

Veek nhenh lại, cô trao ống nhòm cho người bên cạnh rồi trượt xuống sườn dốc vài xen ti mét. Cô lắc nhẹ đầu để mắt kính từ trên trán rơi về vị trí

cũ.

Nate đưa tay ra và nắm lấy bàn tay Veek. “Em không sao chứ?” Anh lo lắng.

“Em nhìn thấy Oskar,” cô bần thần, đôi mắt mở to. Tim trườn bụng trở lại đỉnh núi và lê trên sườn dốc. “Thật sao?”

“Vâng,” Veek nói. “Gần như là ông ấy.” “F*ck,” Roger lẩm bẩm.

Tim dùng ống nhòm quét tầm nhìn quanh miệng núi lửa. “Ở đâu cơ?”

Veek đẩy kính lên, quét mu bàn tay ngang mắt. “Bên trái tòa tháp, có thứ gì đó rất lớn giống như nhà kho với một hầm chứa dưới lòng đất. Có một mái vòm ngay cạnh đó, và tiếp đó là một quảng trường lớn. Ông ấy ở đó.”

Nate nhận ống nhòm từ tay Veek, và bò lên phía sau Tim. Anh đã nhìn thấy căn nhà kho và lần theo dấu vết đó tìm đến cổng mái vòm. Có một lối đi rất lớn - rộng bằng một đường cao tốc gồm sáu làn xe - nó dẫn tới một quảng trường khổng lồ rải đá cuội thô. Có những cột tháp đứng phía cuối quảng trường. Cách đó khoảng hơn chục thước từ phía cổng mái vòm dẫn tới con đường cao tốc là một đốm sáng màu ngà trên những tảng đá đen. Anh nhìn đi nhìn lại đốm ngà đó cho đến khi nó hiện ra rõ rệt.

Một nửa thân dưới của Oskar đã biến mất. Nate cố gắng lãnh đạm với hình ảnh này và nhận ra một phần thân thể ông ta đã biến mất bằng một vết cắn sắc lẹm. Thứ gì đó đã cắn ngang qua hông ông ta và lấy đi cả phần thân dưới. Từ tàn tích của những phần thân thể còn lại, trông có vẻ như phần lớn ruột gan ông ta cũng đã biến mất. Chúng chỉ để lại một thân người rỗng tuếch được dựng nên với những khung xương sườn bên trong. Da ông ta xanh xao, và Nate bắn khoản liệu máu của ông ta đã nhỏ trên khắp sa mạc kia không, hay những con quái thú kia đã hút cạn máu của ông ta giống như những con dơi ma cà rồng khổng lồ.

Roger chộp lấy chiếc ống nhòm từ tay Nate và nhìn về phía cái xác. “Anh có nghĩ là ông ta đã chết trước khi chúng... cắn nát ông ta ra như thế kia không?”

“Ông ta có lẽ đã chết vì sốc khi chúng lôi ông ta đi,” Tim nói, nhưng gương mặt ông ta không chắc chắn lắm. “Tốt,” Veek nói. “Như thế lại... tốt.”

Tất cả họ đều ngồi sụp xuống phía sườn núi bên kia. “Chúng ta nên ra khỏi đây,” Nate nói. “Quay về tòa nhà và cố gắng tự tìm cách điều khiển cỗ máy kia.”

Một đám mây trôi qua chắn ngang mặt trời, chặn ánh sáng lơ nhờ phát ra trong giây lát. Một đám mây khác giấu nó đi và nhấn chìm họ trong thứ ánh sáng mờ ảo.

“Gió đang nổi lên,” Roger nói. “Có thể sẽ là một chuyến trở về khó khăn đây.”

“Chúa tôi,” Veek thốt lên. “Không phải là gió.” Và những con quái vật đã quay trở lại.



Những quái thú nhỏ đang lượn thành hình vòng cung rộng, sà xuống xung quanh và tiến gần hơn miệng núi lửa từ hai hướng. Con đầu đàn khổng lồ đang bay vọt lên cao, chắn ngang vầng mặt trời. Đôi cánh của nó vỗ theo hình vòng cung rộng trải dài đến hàng trăm dặm. Những chiếc xúc tu cong lên rồi duỗi ra trong không trung, hai chân trước của nó treo lơ lửng phía bên dưới, kéo theo sau là những chiếc móng vuốt.

ĐÓI! RẤT ĐÓI! THỨC ĂN! CON MỒI!

SẴN NHỮNG CON MỒI CỦA TA!

TẤT CẢ LÀ CỦA TA!

Gió và cát đua nhau giăng xé bốn người họ. Nate cảm thấy những vết cắt nhỏ trên hai cánh tay, má, những ngón tay và cả mí mắt. Anh choàng tay qua ôm lấy Veek, cô nép mặt vào ngực Nate.

Cát chất thành đồng trên những nếp gấp quần áo, đủ để anh có thể cảm nhận sức nặng của nó. Cát rơi vào áo, giày và cả quần Nate. Cơn gió đang chôn vùi họ.

THỨC ĂN CỦA TA! THẾ GIỚI CỦA TA!

CƠN ĐÓI CỦA TA! GIA SÚC CỦA TA!

LÀ CỦA TA! THỨC ĂN CỦA TA!

Một cú đập của những đôi cánh khổng lồ kia đã mang những kẻ săn mồi siêu hạng lướt qua họ về phía thung lũng bên trong miệng núi lửa. Nate cảm

thấy chúng đã đi xa. Những “người tiền sử” rú lên trong sợ hãi. Còn những tên lính canh hú lên trong sung sướng. Những âm thanh đó vô cùng hỗn loạn.

Nate cố mở mắt. Roger đã cuộn tròn lại như một quả bóng với hai cánh tay khoanh lại che mặt. Gió đã trút hai hoặc ba xô cát đầy lên người anh. Tim che hai tay lên mắt và miệng mình. Đôi chân ông đã bị vùi trong cát, nhưng một đầu gối vẫn còn trôi được lên trên.

Week nới lỏng tay khỏi người Nate và ngẩng đầu lên.

Mũi và cả tai cô lại bị chảy máu. Họ đều nhìn nhau. Có những vết bẩn màu đen trên má và môi Roger. Những cục máu đông hòa lẫn với cát bám dưới tai Tim. Nate lau bùn dính trên mặt mình.

Họ bò lên vị trí cao nhất trên đỉnh núi.

Một con quái thú khổng lồ đang sà xuống đám người nô lệ và những lính canh. Nó bay vọt qua họ giống như một con chim liệng qua hồ cá. Rồi bất thành hình, những chiếc xúc tu chộp lấy khoảng hơn hai tá sinh vật bên dưới và họ biến mất ngay lập tức dưới những lớp cơ xoắn khổng lồ trên khuôn mặt con quái thú. Thậm chí từ phía xa, Nate có thể chắc chắn rằng hai trong số những sinh vật bị bắt đi là lính canh. Con quái thú không hề có sự phân biệt giữa lính gác và nô lệ.

Một con quái thú nhỏ hơn thu hai cánh lại, và rồi thực hiện một cú nhào lộn ngoạn mục, tóm lấy ba người tiền sử bằng những chiếc xúc tu của mình. Đôi cánh nó dang rộng trong giây lát để nâng bổng cơ thể lên cao. Không hề giảm tốc độ, nó bay vọt qua chỗ phần xác còn lại của Oskar và xuyên qua cổng vòm. Họ thoáng thấy nó lao vun vút theo lối đi, rồi biến mất bên trong mái vòm.

Một con nhỏ khác sà xuống vòm cao. Khi bay qua, nó vươn ra một sợi thừng cơ và cuốn đi phần cơ thể còn lại của Oskar, gần như chỉ trong chớp mắt. Nó cũng biến mất bên trong mái vòm.

Một kẻ săn mồi khác vút bay lên theo phương thẳng đứng, giống như một con cá voi trời lên khỏi mặt nước, rồi ngụp trở lại. Không khí vỗ nhịp trên những đôi cánh của nó giống như cánh bướm khổng lồ. Những chiếc xúc tu

đang uốn cong, vươn ra trước.

Nate loay hoay với chiếc ống nhòm. Những tên lính canh giờ tay ra như những đứa trẻ đang sung sướng. Hầu hết những “người tiền sử Neanderthals” co cụm lại trong sợ hãi. Một số người khác chạy trốn. Các xúc tu quất qua và tóm lấy rất nhiều người trong số họ. Nate trông như có hàng tá người đang bị cuốn phăng bởi những xúc tu đang vùng vẫy kia.

Anh nhận thấy con quái thú bắt những người đang chạy trước, lòng tự hỏi liệu con thú này có giống một loài khủng long chỉ có thể nhìn thấy những vật đang di chuyển không.

“Nó thích thế,” Veek thì thầm. “Nó thích thú với những con mồi đang tìm cách chạy trốn.”

Con quái thú khổng lồ đập đôi cánh lớn của nó vào không trung, cú đập khiến những người nô lệ, những tên lính canh bị dạt sang các phía do sức cản quét của những cơn gió. Họ nghiêng ngả và ngã nhào. Nate không nhìn bằng ống nhòm, nhưng trông có vẻ như một vài người trong số họ đã bị chôn vùi dưới những đợt sóng cát mà những cơn gió bão mang tới.

Con quái thú bay lên, lượn vòng quanh ngọn tháp trên đường di chuyển. Khi lên tới đỉnh tháp, đôi cánh của nó đập thêm ba hay bốn lần nữa. Con thú đầu đàn đang liệng trên ngọn tháp, luồng không khí cuộn lên điên đảo trong lòng ngọn núi lửa.

Những chiếc chi xương xấu của nó duỗi ra và xòe rộng những móng vuốt sắc nhọn. Có năm móng vuốt trên mỗi chi, ba đằng trước và hai đằng sau. Mỗi chiếc dài chừng mười hai mét, Nate đoán vậy, đây là chưa tính đến những móng vuốt sắc nhọn kia.

Con quái thú cúi xuống, dùng móng vuốt quặp lấy một trong những bộ nữ trang bên dưới. Rồi tiếp đó là bộ nữ trang thứ hai. Nó vỗ cánh vào bầu trời lần nữa và rồi thả lỏng toàn thân trên những chiếc chạc trên ngọn tháp. Đuôi nó thò xuống và cuốn hai vòng quanh cột tháp.

“Chúa tôi,” Tim lắp bắp.

Đôi cánh của nó thu lại trong giây lát rồi rải rộng. Đôi cánh nó phủ bóng đen trên một nửa miệng núi lửa.

Những chiếc xúc tu xòe rộng ra như một bông hoa màu xanh lá khổng lồ. Hai con mắt màu hổ phách, mỗi con mắt có kích thước bằng diện tích của một hồ bơi, đang nhìn xuống đám đông nhỏ li ti bên dưới.

Suy nghĩ của con quái thú này như đang nện vào đầu họ.

ĐẦY TỚ CỦA TA! CON NGƯỜI CỦA TA!

SỰ THỜ PHỤNG! VAN NÀI! BIỆN HỘ!

CẦU NGUYỆN! NHỮNG CON MỒI! CẦU NGUYỆN!

NHỮNG CON MỒI! CHO TA THỨC ĂN! THỨC ĂN CỦA TA!

ĐẦY TỚ CỦA TA! GIA SÚC CỦA TA!

Những sinh linh bên dưới đang chạy thục mạng và ngã nhào. Một vài người quỳ sụp xuống. Những người khác ngã người ra sau và dang rộng cánh tay về phía sinh vật trên ngọn tháp. Những tiếng hú, tiếng reo hò và cả những tiếng than khóc vang lên, vang tới tận nơi bốn người họ phía bên kia sườn núi và cả nơi con quái vật khổng lồ kia.

THẾ GIỚI CỦA TA! CON ĐÓI CỦA TA!

THỨC ĂN! CON MỒI! CẦU NGUYỆN CHO TA!

ĐẦY TỚ CỦA TA! THẾ GIỚI MỚI!

THỨC ĂN MỚI! CON MỒI MỚI!

CỦA TA! CỦA TA! THẾ GIỚI MỚI CỦA TA!

Những tiếng tung hô lại trỗi dậy từ đám đông bên dưới. Roger nhắm mắt lại. “Sh*t!” Anh chửi thề. Máu đã gột sạch lớp cát trên mặt anh. “Tôi không thể chịu đựng thêm được nữa!”

“Nó đã biết,” Tim nói. Mũi ông cũng đang phụt máu và nước da trở nên tái nhợt. “Loài sinh vật đáng nguyên rủa này biết cổ máy đã bị tắt. Chúng biết chúng có thể vượt qua rào cản không gian. Đây là lời chào cuối cùng trước khi chúng vượt qua rào cản này.”

“Bằng cách nào?” Roger hỏi. “Sao mà chúng biết được?” “Bởi vì đó là mục đích sinh tồn của loài sinh vật này,” Veek nói. “Chúng là động vật ăn thịt, nhớ chứ.

Chúng muốn tiến lên và bắt đầu săn mồi trở lại.”

“Không còn nghi ngờ gì nữa,” Tim nói, “nhưng chúng còn muốn nhiều hơn thế.” Ông ra hiệu một cách bí mật về phía đám đông bên dưới. “Những sinh vật đó không chỉ muốn ăn thịt chúng ta, chúng muốn chúng ta cầu nguyện và tung hô chúng. Chúng muốn được thờ phụng.”

Họ đều nhìn về phía đám đông. Những “người Neanderthals” và sinh vật ba tay đang la hét và vùng vẫy. “Chúng muốn sở hữu linh hồn của chúng ta,” Veek nói.

GIA SÚC CỦA TA!

Nate ngửa cổ lên, ngược nhìn bầu trời, qua ống nhòm, anh bất chợt nhận ra mình đang nhìn chăm chăm vào đôi mắt màu hổ phách kia. Đôi mắt kia cũng đang tập trung vào anh và Nate cảm thấy một sức nặng khủng khiếp của một tỉ năm đè lên người mình. Trong ý nghĩ nào đó, anh biết chúng đang ở cách xa hàng dặm, và con quái vật đang tọa trên tòa tháp giống như một con kền kền có xúc tu tàn ác. Nhưng anh cũng hiểu nó ở gần mình tới cỡ nào là vì đối với sinh vật này, việc nhìn thấy một mục tiêu và tiếp cận ngay tới đó là hai việc như nhau.

Nó nhìn thấu tâm trí Nate. Anh sảy chân, trượt qua những chiếc xúc tu và rơi vào con mắt đồ sộ của con quái thú kia, rồi ngã sập xuống vào hố sâu vô tận bên trong nó. Nate cảm thấy kẻ đói khát đầy tham vọng kia đang bóp nghẹt mình, có một cảm giác mơ hồ như anh đã từng trải qua cảm giác này một lần, nhưng ở đó chẳng có kẻ đói khát nào. Nate không thể nhớ nổi.

Kẻ săn mồi ở đó, đã ở đó và sẽ mãi ở đó. Nó cứ tiếp diễn, tiếp diễn, tiếp

diễn, tiếp diễn, tiếp diễn, tiếp diễn và...

“Nate!” Veek tát mạnh vào má anh.

Anh đã quay lên đỉnh núi với ba người còn lại. Cát có màu sẫm hơn và nhuộm một màu đỏ trên đó. Anh chớp mắt, kiên quyết không nhìn lên nữa. Anh có thể cảm nhận được sức nặng trong cái nhìn của loài sinh vật khổng lồ kia đang dán chặt vào lưng mình từ cách đó hàng dặm.

“Mọi người vừa mới bị ‘đóng băng’,” cô nói.

Tim đặt tay che mắt Roger và kéo anh xuống sườn dốc. Một vết bẩn bắt đầu loang ra trên một bên đùi anh.

Tim liếc về phía Nate. “Cậu không sao chứ?”

“Cháu nghĩ vậy,” anh nói. Đứng quần anh có vẻ lạnh lạnh và dính dính. “Cháu nghĩ cháu vừa làm ướt quần mình rồi.”

“Đúng vậy,” Veek gật đầu. Khuôn mặt cô cũng đỏ lựng, như thể cô đang rất khó thở. Chiếc sơ mi của Veek đã biến thành màu hồng.

Những hình ảnh - ý nghĩ - của kẻ đói khát kia vẫn còn lẫn quất trong tâm trí anh, giống như những đốm đỏ còn lại trong mắt sau khi nhìn thẳng vào một bóng đèn đang phát sáng. Anh lắc lắc đầu cố xua đuổi những ý nghĩ này đi. “Anh đã... bao lâu rồi?”

“Năm phút, em nghĩ vậy,” cô nói. Veek nắm chặt cánh tay anh. “Em đã nghĩ em mất anh ở đây rồi, Shaggy.”

Anh lắc lắc đầu mình lần nữa. “Anh nghĩ chúng ta nên rời khỏi đây.”

“Không cần phải nghĩ gì nữa,” Roger nói. “Đi thôi.” Anh nói như có vẻ đang rất nôn nao. Cả hai mắt anh đều đỏ ngầu, những đốm đỏ hiện lên trong mắt anh như những móng mắt giả.

Nate chớp mắt và hiểu lý do tại sao tất cả những gì anh có thể nhìn thấy lại trở thành những vệt màu đỏ vào lúc này.

“Đồng ý”, Tim nói. “Chúng ta cần phải làm cho cỗ máy đó hoạt động trở lại.” Ông giúp Roger đứng dậy và hai người họ bước thêm vài bước nữa tiến về phía những chiếc xe đạp.

Veek và Nate đang trượt xuống sườn núi thì những âm thanh như tiếng búa lại gõ vào đầu họ.

GIA SÚC CỦA TA! CON MỒI MỚI CỦA TA!

ĐẦY TỠ CỦA TA! Ở KIA!

“Sh*t,” Roger lên tiếng. Một dòng máu đỏ tươi chảy ra thành dòng từ mũi anh. “Nó chỉ nói những gì mà tôi nghĩ nó đã nghĩ thôi.”

Nate và Veek nhìn xuống miệng núi lửa. Đúng lúc, đám đông “người Neanderthals” và những tên lính canh quay lại nhìn thẳng vào họ. Một tiếng gầm rú phát ra từ đám đông. Nó có thể là âm thanh của sự tức giận, của niềm hạnh phúc hoặc thậm chí là sự ăn mừng. Có thể họ đang đón chào những người láng giềng mới của mình. Chào mừng họ đến với gia đình vĩ đại. Nhưng Nate biết nó còn là một điều gì đó khác.

Đó là tiếng gầm rú của cái đói.



Clive liếc nhìn xấp giấy tờ trên chiếc ghế dài và sắp xếp lại chúng. Đã có đến hơn nửa tá số giấy tờ tính cho đến thời điểm này. Xela đã phác thảo các cần điều khiển có kích thước tương đương kích thước thực để đảm bảo sẽ không có sự nhầm lẫn nào. Mỗi cần gạt, công tắc và nút bấm đều được tái hiện lại trên giấy, giống như quan điểm nghệ thuật trong phim của H.G.Well.

Clive nhìn về phía Mandy. Cô ta vẫn nhìn chăm chăm vào bức tường đối diện, miệng vẫn mím chặt. Anh mỉm cười với cô ta, nhưng cô ta không hề đáp lại.

Xela hoàn thành xong một bản vẽ khác và áp nó vào bảng điều khiển, chiếc bút chì cài ngay sau tai trong khi cô quan sát một cụm công tắc khác dưới đèn pin. Một lát sau, cô duỗi ba ngón tay khỏi chiếc đèn pin. Debbie nhoài người sang và giữ hộ chiếc đèn. Lúc này, họ đã có một hệ thống sơ đồ bảng điều khiển. Xela trượt tay thả tự do, lấy chiếc bút chì đang cài sau tai, nhanh chóng phác thảo những đường vẽ.

Clive di chuyển sự chú ý từ những người phụ nữ kia về phía Andrew. Hẳn ta là một tù nhân kiểu mẫu trong khi những tên khác đã chết. Vài phút sau khi Xela bắt đầu vẽ, hẳn ta lại tiếp tục lăm nhăm cầu nguyện.

Một khoảng lặng của Andrew khiến Clive nghĩ về những con cá. Clive không phải là một fan cuồng phim tài liệu, nhưng anh có lẽ đã xem một vài chương trình truyền hình về thế giới dưới đại dương trên kênh Discovery trước khi anh và Debbie nhận thấy họ đã lãng phí bao nhiêu tiền bạc vào truyền hình cáp chỉ để xem tivi một hoặc hai đêm một tuần. Có vô vàn những điều kì lạ dưới đáy biển, nhưng điều khiến anh băn khoăn là sao mọi thứ lại quá tĩnh lặng đến vậy. Đó vừa là những điều tự nhiên lại vừa không tự nhiên.

Những con cá mập tấn công mà không hề gây ra bất kỳ tiếng động nào - không gầm gừ, cũng không hề nghiêng răng kèn kẹt hay thậm chí đánh hơi. Những con cá bơi thành đàn trong im lặng. Khi chúng bị tấn công, những nạn nhân sẽ quẫy đạp và chống trả, nhưng chúng không tạo ra bất kỳ một tiếng động nào. Đó hoàn toàn là một thế giới, nơi mà tất cả mọi thứ đều ở trạng thái tĩnh lặng.

Andrew cũng im lặng theo kiểu đó. Bên ngoài trông có vẻ ổn, nhưng sự im lặng của hắn ta đang ở một trạng thái rất sâu. Tự nhiên mà không hề tự nhiên.

Clive đổi tay cầm súng. Nó đủ nặng để có thể nằm yên, nhưng đối với trọng trách phải giữ lấy nó thì lại không như vậy.

“Tôi nghĩ mình đã xong,” Xela nói. Cô lại cài chiếc bút chì sau vành tai và cúi xuống các bản phác thảo sơ đồ lắp ráp vừa hoàn thành. Cô chỉ tay vào các nút điều khiển. “Chúng ta vừa mới vẽ ba hàng công tắc chuyển mạch, những hàng bên trên và bên dưới là các nút, cần gạt nằm ở cả hai bên...”

“Thế còn đồng hồ số thì sao?” Debbie hỏi.

Khóe miệng Xela giật giật, có thể coi đó là một nụ cười. “Chúng ta đều biết nơi những cây kim đó vốn nằm ở đâu,” cô nói. “Vì vậy vẽ chúng vào đây cũng không cần thiết.”

“Có thể chỉ là để tham khảo thôi,” Debbie nói. “Không có bất cứ một chi tiết bất thường nào cho thấy điều gì đã gây ra toàn bộ chuyện này.”

“Tôi hiểu ý chị.” Xela lôi chiếc bút chì ra và nhìn lên bảng điều khiển lần nữa.

Clive nhìn qua vai cô. “Những hình đổ bóng kia là gì?”

“Đó là những phím không cần thiết phải dịch chuyển,” Xela trả lời. “Đó là cách để tô màu cho chúng khi chúng ta lật qua nó và biết những công tắc nào đã bị chuyển. Chúng ta không muốn bấm đi bấm lại cùng một nút công tắc.”

“Có lẽ cô nên chụp lại vài bức ảnh,” Debbie nói. “Chỉ phòng trường hợp có sai sót gì.”

“Ý kiến không tồi đâu,” Clive đồng tình. Một vật gì đó di chuyển lọt vào phạm vi tầm nhìn của Clive, sự chú ý của anh quay trở lại gã tù nhân.

Đầu Andrew đã ngẩng lên và hăn mở mắt. Hăn ta mỉm cười, nụ cười rộng ngoác gần như chiếm hết toàn bộ khuôn mặt. Clive nghĩ bộ dạng đó khiến hăn ta trông giống nhân vật Joker. Đó không phải là khuôn mặt có một vết rạch dưới miệng giống như Heath Ledger, nhãn nhúm và giả tạo giống như Jack Nicholson.

“Chúa tể đang đến,” Andrew nói. Hăn ta nói ra điều đó như cái cách mà hầu hết người ta kể về danh sách tạp hóa phải mua hoặc về chuỗi cửa hàng Netflix. Đầu hăn nghiêng từ bên nọ sang bên kia, giống như một con rắn bị thôi miên. “Chúa tể đang đến để đập nát nơi khủng khiếp này thành tro bụi.”

Nate ra sức đập. Anh có thể thấy Tim đang từ người trên tay lái còn chân Veek đang ngoáy điên đảo. Roger gấn lên phía sau họ.

Họ đã đập được mười phút, khoảng hơn một phần tư dặm xuống núi thì sự thay đổi đầu tiên tấn công họ. Tòa nhà Kavach đã vọt về phía đường chân trời, chỉ còn là một điểm nhỏ xíu xa xôi. Họ vẫn tiếp tục đập điên cuồng.

Chưa có động thái gì từ phía miệng núi lửa. Ít nhất là những điều họ trông thấy vào lúc này. Mặc dù vậy, vẫn có những tiếng ồn. Tiếng rầm rầm vang lên rất nhỏ. Đó là tiếng của hàng trăm bàn chân đang chạy. Như một trận tuyết lở.

Một vụ chạy loạn.

Bốn người họ hối hả đập nhanh hơn.

Tim liếc về phía sau và cau mày. “Vì sao chúng không đuổi theo chúng ta?” Ông gào lên trong cơn tức giận.

Nate cũng quay lại. Khoảng cách lúc này lại bị dịch chuyển một lần nữa và đúng cái lúc anh ngoái đầu lại, lần dịch chuyển này dịch ra xa hơn khoảng

hai đến ba lần. Anh nhìn thấy những bóng sinh vật đang vượt qua khỏi sườn núi, nhưng không khí vẫn hoàn toàn yên ắng. Anh nghĩ về những con quái thú khổng lồ kia, đang ăn no uống say trong thung lũng và lựa chọn mục tiêu.

“Chúng ta đang chạy,” Nate nói khi liếc nhìn về phía Veek. “Chúng thích thú khi chúng ta ra sức chạy trốn.”

“Chúng đã ra khỏi miệng núi lửa rồi!” Roger thét lên.

“Tôi thấy rồi,” anh gọi lại.

Veek ngoái nhìn lại. Cặp mắt kính của cô đã bị lệch khỏi mắt khiến cô phải đưa tay giữ lấy chúng. Chiếc xe lắc lư và Veek bị bỏ rơi lại phía sau một vài mét. “Chúng đang cười cái gì vậy?”

Roger ngoảnh đầu lại về phía đỉnh núi. “Trông như chúng đang cười những con côn trùng khổng lồ vậy, hoặc cái gì đó tương tự.”

“Côn trùng ư?” Nate kiểm tra vị trí của ba chiếc xe kia và ngoái đầu nhìn ra xa. Anh trông thấy hàng tá những sinh vật mang áo choàng phía đằng xa đang đuổi theo họ.

Có lẽ là hàng trăm. Tâm trí anh chống lại những hình ảnh này trong một phút, và tự thuyết phục mình rằng đó là một trò ảo giác của ánh sáng.

Những tên lính canh đã chạy... bằng cả tứ chi. Hai chân trước hay hai cánh tay đang sải rộng và vỗ lấy mặt đất. Trông chúng như những con côn trùng đang bò lên bờ tường, hoặc giống như những con cua đang bò dưới đáy biển. Chúng cắm vuốt xuống mặt đất và rồi di chuyển qua những trảng cát ngay sau bốn người họ.

Thân hình chúng gập lại phía sau thành một góc mà đối với một con người, góc gập đó có thể khiến cho anh phải ngồi xe lăn suốt đời. Chúng trông giống như đám nhân mã còi cọc, nửa thân trên được tính từ vùng xương sườn thay vì từ phần hông. Hai chân và hai tay chúng trên mặt đất có nghĩa là chúng còn lại một tay để giữ ngọn giáo trên bờ vai lệch, sẵn sàng phóng thứ gì đó giống như một mũi lao.

Những chiếc nón đội đầu của chúng đã bị rớt lại phía sau. Nate đã ở quá xa nên không thể nhìn kỹ khuôn mặt chúng. Nhưng anh chắc chắn rằng chúng trông rất gớm ghiếc.

Những tên lính canh di chuyển ít nhất cũng nhanh bằng tốc độ xe đạp.

Roger buông một tay và lục lọi trong bao da.

“Đừng phân tâm,” Tim gọi về phía anh. “Kể cả khi đứng yên một chỗ, chúng ta cũng khó nhắm trúng. Anh sẽ không bắn trúng được gì đâu.”

“Nhưng nó có thể hù dọa chúng,” Roger nói.

Veek lắc đầu. “Chúng nhìn thấy những con quái vật kia mỗi ngày và anh nghĩ một viên đạn có thể làm chúng hoảng sợ ư?”

“Tiếp tục đạp đi,” Nate hét lên. “Chỉ có một nơi duy nhất chúng ta được an toàn, đó chính là tòa nhà Kavach.”

“Và đừng có nhìn lại nữa,” Tim nói. “Chỉ khiến chúng ta chậm lại thôi.”

Họ ra sức đạp thêm khoảng mười phút nữa. Nate đã nhể nhại mồ hôi. Thời tiết không hề ẩm áp, nhưng họ đã ra sức đạp trong gần nửa giờ đồng hồ. Mắt anh liếc sang hai bên. Mồ hôi trên người Veek cũng đang nhỏ giọt và anh thấy cô cũng đang phải vật lộn để thở. Roger cũng thở hổn hển nhưng vẫn bắt kịp được với tốc độ hiện tại.

Thực tại chập chờn trở lại và tòa nhà Kavach đã vọt về gần họ hơn khoảng một dặm. Nó đang cách họ khoảng vài trăm thước. Họ có thể nhìn thấy những khối bê tông giữa các cửa sổ, những cây cột giả và các dầm đỡ trên cửa.

Nate liếc mình quay đầu nhìn lại. Những tên lính canh “côn trùng” đã bị bỏ lại phía sau. Hoặc có lẽ đó chỉ là sự chuyển dịch phối cảnh, và đường sầm màu chạy sượt qua thái dương Nate. Chỉ sau một nhịp, anh cảm thấy gió đang thổi bay tóc mình và nghe thấy tiếng gè cắc cắt ngang vào không khí.

Một tiếng kêu vang lên từ tấm bê tông của tòa nhà. Anh quay đầu về trước và nhìn thấy đôi mắt mở to của Roger.

“Ô, shi*t!”

Một ngọn giáo vọt qua họ như một viên đạn. Đầu ngọn giáo cắm phập vào tảng bê tông phía trước. Ngọn giáo thứ ba cắm trúng mặt đất và chôn một nửa thân mình dưới cát.

“Chúa tôi,” Tim thốt lên. “Làm sao mà chúng lại có thể phóng những ngọn giáo đó nhanh đến vậy?”

Chỉ còn một trăm mét nữa là họ về tới tòa nhà, rồi sáu mươi. Veek thở khò khè, nhưng vẫn vẩy tay ra hiệu cho những người khác tiếp tục đi. Roger đập lên trước, dẫn đầu đoàn.

Tim ho dữ dội, từ khóe mắt, Nate thoáng thấy người đàn ông đó đang kéo thứ gì đó ra khỏi áo. Anh liếc qua và nhớ Tim mặc áo phông. Chẳng có gì để có thể lòi ra, hoặc giấu dưới nó cả.

Tim ngừng đập. Một tay ông giữ cái gì đó trên ngực. Nó trông như một phiên bản ngắn hơn của loại lao mà bọn lính canh kia vừa phóng. Chiếc này dài khoảng nửa mét, và nó ánh lên trong ánh sáng mờ mờ như thể được bao phủ bởi một lớp sơn ướt.

Tim quẩn quại trong cát.

Nate phanh lại đột ngột. Veek quặt xe lại, và cũng thấy những gì anh đang trông thấy, rồi cô cũng khựng lại. “Ôi, không!”

Nate nhảy ra khỏi xe và chạy về phía Tim.

Khuôn mặt Tim đang căng ra và nhả lại. Ông ho lên và những đốm máu rải rác trên nền cát. Chiếc áo ông đang mặc nhuộm đỏ và ngọn giáo đang cắm giữa xương sườn và xương ức của Tim.

Năm chiếc chân của loại vũ khí này đang treo sau lưng ông, khiến Tim phải nằm nghiêng sang một bên.

“Cố lên nào,” Nate nói. Anh nắm chặt lấy tay Tim.

“Cố lên, chúng ta có thể làm được mà. Tòa nhà gần ngay đây thôi.”

Tim nhìn lên họ rồi lắc đầu. Ông xua tay đẩy họ. “Đi đi.”

Một thứ gì đó ướn át ộc ra khỏi cổ họng và thổi bay những lời nói của ông. Máu xung quanh ngọn giáo rít lên và bị hút vào không khí.

Nate nhìn lên. Những tên lính canh đang ở rất gần. Anh đang cố gắng đoán tốc độ di chuyển của bọn chúng vào lúc này và liệu chúng sắp bắt kịp họ chưa.

Veek nắm lấy cánh tay Tim. Tim đẩy tay cô ra và cố lặn đi. Ngọn giáo cắm sâu hơn vào lồng ngực và ông hét lên. Tim nắm lấy áo Nate bằng bàn tay đầm máu. “Đi đi!” Ông hét lên. “Hãy bảo vệ cho tất cả mọi người được an toàn.”

“Tất cả mọi người là có cả bác nữa, bác Tim!”

Tim giáng cho Nate một cái tát, nhưng sức lực đã biến mất khỏi bàn tay ông.

“Tôi đã nói với cậu rồi, muốn tôi đá đít cậu sao,” Tim thở khò khè. Đầu ông quay lại nhìn thẳng vào những tên lính canh và ông lần lần trong bao da của mình bằng những ngón tay yếu ớt. “Về đi. Tôi sẽ giúp mọi người có thêm chút thời gian.”

Và rồi Tim trút hơi thở cuối cùng.



Có lẽ nếu là trong những bộ phim, Nate sẽ ở lại bên cạnh thi thể của Tim và khóc than. Veek sẽ nức nở cùng anh. Anh sẽ công người bạn của mình trên lưng và đưa ông trở lại tòa nhà, nơi họ có thể cứu sống ông ta với một chút phép lạ cuối cùng. Hoặc họ sẽ làm nhanh một cái bẫy với phần thi thể của Tim cùng một ít thuốc nổ tìm thấy trong chiếc túi của ông. Ít nhất, họ cũng vượt mắt cho ông giống như người ta vẫn thường làm.

Nhưng trên thực tế, một cặp giáo đã ném trúng xuống nền cát chỉ cách họ vài mét ngay khi Tim vừa trút hơi thở cuối cùng. Veek quăng mình về phía sau. Nate hét lên và ngã đập mông xuống đất. Một ngọn giáo thứ ba cắm phập vào lớp cát giữa chân và tay anh. Hồng anh bị đập xuống quá mạnh và một vết máu đỏ xuất hiện nơi ngọn giáo sượt qua.

Họ chạy thục mạng, bỏ lại thi thể của Tim và những chiếc xe, họ còn ba mươi mét cuối cùng để trở về tòa nhà Kavach.

Roger đã đứng sẵn trên thềm nhà. Một ngọn giáo rung lên bần bật trên bề mặt bê tông ngay cạnh anh. Anh nhào người tới nắm lấy tay Veek và kéo cô lên cầu thang. Chân cô nhanh thoăn thoắt và lao lên bậc thềm. “Tim đâu?” Anh hét về phía Nate.

Nate lắc đầu và kéo lê mình lên đến lưng chừng thang. Roger nắm lấy thắt lưng Nate và kéo anh lên những bậc còn lại. Một ngọn giáo khác cắm phập vào nền cát ngay dưới chân, một cây khác làm nứt toác bức tường bê tông bên phải anh. Một ý nghĩ lớn vờn trong tâm trí Nate rằng những ngọn giáo không làm bằng gỗ mà là bằng những khúc xương dài.

Họ theo Veek leo lên những bậc cầu thang. Cô cố thở trong khi giữ cánh cửa an ninh cho hai người kia. Họ kéo mạnh và đóng sầm cánh cửa lại. Nate

vặn khóa, một ngọn giáo kêu đanh lên khi cắm vào những mắt lưới kim loại.

Roger đã ở trên tầng hai, ở đó có một cánh cửa gỗ lớn cũ kỹ, rất rộng và luôn luôn để mở. Anh đóng sầm nó lại và tìm một cái chốt hay một núm khóa xoay trên đó. “Chết tiệt,” anh lầm bầm. “Cánh cửa này không có khóa sao?”

“Chưa ai từng đóng cánh cửa đó lại cả,” Veek nói. Roger nhìn qua tấm kính. “Chúng ta có lẽ sẽ còn khoảng hai phút,” anh nói. “Chúng gần đến chỗ Tim rồi.” Anh ngáng chân lên cánh cửa, tì gót lên mặt sàn gỗ. Tiếng giáo mác vang vọng bên ngoài cửa.

“Gọi Clive đi,” Nate gọi Veek. “Chúng ta cần búa, đinh và vài tấm ván.”

Cô chạy lên cầu thang xoắn ốc.

Hông Nate bị va đập mạnh khi anh chạy đến những hộp thư và tìm kiếm thứ gì đó để làm vật cản trước cửa. Có một vài cuốn niên giám điện thoại phủ đầy bụi bặm và những chiếc thùng chứa toàn thư rác. Anh nghĩ sẽ bẫy một tấm bảng bằng đồng ra khỏi tường.

“Chúng đã vượt qua chỗ Tim rồi,” Roger nói. “Tên đầu tiên đã tới nơi và hẳn đang trèo lên.”

Clive phi xuống cầu thang, một tay cầm súng bắn đinh màu vàng sáng, tay kia đóng đinh lên mặt trái của một vài tấm ván ngăn. Anh thả những tấm ván trên tay xuống, và chộp lấy một tấm khi nó vừa rơi xuống, rồi ép nó vào vị trí cạnh chân Roger chỉ ngay khi một vật gì đó rất to đập mạnh vào cánh cửa an ninh. Nate phóng tầm mắt qua vai Roger, thấy hai con mắt lồi đang lờm anh.

Không, anh nghĩ, phải là ba mắt.

Súng bắn đinh DeWalt kêu ù ù hai lần và tấm ván gỗ đã gắn chặt trên bề mặt cánh cửa.

Clive bắn thêm hai chiếc đinh khác lên nó và dựng một tấm ván khác lên. Cánh cửa an ninh vang lên như tiếng chũm chọe trong dàn nhạc.

“Trông chúng rất tức giận,” Roger nói. Anh vẫn ke chân vào cánh cửa và

không hề nhúc nhích.

“Ừm,” Nate đáp. “Tim chết rồi sao?”

Clive dừng lại. Anh ngược nhìn Nate, miệng há hốc. Nate nhắm mắt lại. Anh chợt nhớ lại ký ức về những buổi chiều uống bia trên mái nhà và hình ảnh mũi giáo sáng loáng găm giữa mạng sườn Tim hiện lên. Anh cố nhớ lại những câu hỏi chệch hướng hóm hỉnh của Tim về quá khứ của anh và hình ảnh đầu ông bị ngoẹo sang một bên và đôi mắt vô hồn nhìn về những trắng cát mênh mông. “Phải, ông ấy mất rồi.”

Roger nhìn những sinh vật bên ngoài cửa sổ. Ba trong số chúng đang đập vào lưới thép và gặm gù. Những con khác đang trèo lên phía sau. “Anh chắc chứ?” Anh hỏi.

Nate nhìn về phía những sinh vật kia và nhận ra điều Roger thực sự đang hỏi.

“Phải,” anh trả lời. “Nó xảy ra quá nhanh. Ông ấy không... Tôi không nghĩ là ông ấy có thể qua khỏi được.”

Clive phát ra một âm thanh mà họ không thể hiểu nổi, rồi quay trở lại với công việc còn dang dở. Anh đặt tấm ván thứ ba trên sàn dọc theo cánh cửa và bắn một đồng đinh lên đó. “Đây là việc tốt nhất tôi có thể làm cho tới lúc này,” anh nói trong khi chỉ vào cánh cửa, rồi chỉ tay ngược trở lại phía hành lang. “Chúng ta có thể khênh một cái chân lớn từ gác xép nhà tôi xuống đây, và tôi sẽ đặt nó vào chính giữa cánh cửa để...Mẹ kiếp!”

Câu chửi thề của anh nghe có vẻ vụng về, như thể anh đang nói một thứ ngôn ngữ mà mình không thông thạo. Nate nhớ ra anh chưa từng nghe Clive buông ra một câu chửi thề nào trước đây. Anh nhìn theo ánh mắt của Clive về phía sảnh.

Cửa sau vẫn để mở.

Debbie giữ khẩu súng khi Clive chạy xuống tầng dưới. Chị không hề thích súng. Không một chút nào. Nhưng chị còn ghét Andrew hơn gấp bội. Các vết bầm trên cằm vẫn còn hằn sâu trong tâm trí chị.

Andrew vẫn không hề nhúc nhích. Chị ước là như vậy vì tính mạng của hân đang bị đe dọa bởi khẩu súng trên tay mình. Chị giữ ngón tay lên chốt bảo vệ, không phải là cò súng, giống như Clive đã làm.

Xela chỉ cho Veek những bản vẽ và chỉ rõ những vệt bụi bằng đèn pin. “Tôi đã gần hoàn thiện nó,” cô giải thích, “nhưng tôi không biết liệu có sai sót nào không. Có thể chúng ta bật lại một nửa số công tắc và chạm phải đúng một cần gạt làm toàn bộ tòa nhà xoay chuyển lại. Tôi không muốn rời đi khi không có mọi người.”

“Tôi rất biết ơn vì cô đã làm việc này,” Veek nói. Cô nhìn vào những bản phác thảo công phu. “Chúng ta phải mất bao lâu để bật tất cả chúng lên?”

Xela nhún vai. “Năm hay sáu phút, có lẽ vậy. Có khoảng hơn năm mươi phím điều khiển ở đây.”

Veek liếc về phía những ô cửa sổ bị vỡ. Âm thanh bên ngoài cửa sổ càng ngày càng to hơn. Cô tưởng tượng nó giống như tiếng của một đàn tôm hùm đang tức giận.

“Anh ta chỉ mất hai đến ba phút để tắt mọi thứ,” Debbie nói, đầu nghiêng về phía Andrew.

“Vâng, nhưng anh ta không hề quan tâm rằng mình đang làm gì,” Xela nói. “Chúng ta cần chắc chắn rằng chúng ta đang làm đúng. Mọi người đều ở dưới kia, phải không?”

“Ừm, tất cả...” Trừ Tim, Veek đang định buột miệng nói ra. Một nửa trong thâm tâm cô muốn tin rằng người đàn ông không phải là chủ nhà xuất bản kia sẽ xuất hiện ở cửa ra vào. Nếu có một cuốn “sổ sinh tử” có thể điều chỉnh lại được hồ sơ và những vết thương trên ngực, thì vết thương kia của ông có thể tự lành lại được. “Tất cả mọi người đã ở trong tòa nhà,” cô gạt đầu nói. Xela đưa tay ra để kéo cần gạt đầu tiên.

Một tiếng tách sắc lẹm vang vọng khắp căn hộ, đó là âm thanh của những dây nhựa bị đứt. Nó đủ to để át được những âm thanh dội lại từ bên ngoài. Debbie nâng cao họng súng. Chị chuyển ngón tay mình lên cò súng nhưng nó lại đi quá xa nên không thể tìm ra nấc cò. Chị lần ngón tay lại bên dưới chốt

bảo vệ, chứ không phải bên trong nó.

Andrew đã đứng ngay trước mặt chị, nhe răng cười. Hắn hất văng nòng súng ngay khi ngón tay Debbie vừa chạm cò.

Một tiếng động vang lên như tiếng sấm trong căn hộ của chị và mùi thuốc súng cay xè xộc lên mũi họ.

Xela lúng túng, còn Mandy hét lên. Veek vung tay lên và cảm nhận một cú đá rất mạnh. Cô đã nhận một cú đâm hiểm vào chính giữa bụng. Mặc dù vị trí của cú đâm ở bụng, nhưng đủ mạnh để cô có thể cảm thấy sức mạnh của nó đâm xuyên qua lưng. Cô không chắc ai đã đánh mình vào lúc này.

Andrew giật lấy khẩu súng khỏi tay Debbie. Hắn vung nó lên như một cây dùi cui và đập ngang mặt chị.

Cú vung tay khiến khẩu súng bay vèo qua căn phòng, về phía những ô cửa sổ. Nó va trúng vào một song cửa bị gãy và sượt dài trên sa mạc.

Mandy rú lên, quăng người vào Andrew. Sự bức dọc, bối rối và tức giận của cô ta, tất cả đều bùng ra cùng lúc, cô ta cào cấu, đâm, và đá hắn. Hắn lui lại trong giây lát, rồi sau đó lấy tay xô Mandy khiến cô ta ngã sõng soài trên sàn.

Một dòng máu đỏ tươi chảy ra từ mũi và miệng Mandy. Trong khi Andrew bước ra khỏi cửa, Veek khuỵu đầu gối xuống sàn, ngã nhào.

Clive chạy rầm rập xuống sảnh chỉ sau Nate vài bước. Bên hông đang túa máu của Nate giờ đây đã bị tê cứng, anh không chắc liệu nó có ổn hay không. Nhưng cho đến giờ thì nó vẫn ổn.

Họ chạy xộc qua một cánh cửa chống cháy thấp hơn và lao xuống một nhíp cầu thang ngăn đến mặt đất. Cửa sau mở toang. Nate cần phải ra hẳn bên ngoài và hất một khối gạch vỡ mà mọi người sử dụng để chặn cánh cửa. Ngay đối diện với cánh cửa đó, anh nhìn thấy một hàng chân - những cái xác của các thành viên trong giáo hội của Andrew - The Family.

Nate bước ra ngoài. Anh cảm thấy mình quá lộ liễu giữa những tảng bê

tông đã vỡ tan tành. Một trảng cát dài vô tận nằm phía sau tòa nhà. Màu máu lơ lờ của bầu trời ẩn hiện phía trên anh.

Cánh cửa phía sau có vẻ mới hơn nhiều so với cánh cửa phía trước. Nó được bọc một lớp kim loại với một cửa sổ nhỏ được gia cố bằng những sợi dây thép ngay giữa trung tâm. Một cánh tay kéo cửa nối với pit-tông phía trên cùng giữ cho cánh cửa luôn được đóng kín. Nút cửa là một quả cầu thép được gọt giữa bóng loáng. Trên nút có một trục sổ nhỏ ở trung tâm để kích hoạt ổ khóa, quá nhiều so với sự mong đợi của anh.

Nate đá khối gạch vỡ, bị trượt, và rồi một bên hông anh phình ra. Anh cảm thấy những khối cạnh cứng kêu lên kèn kẹt dưới đế giày mình. Anh đá thêm nhát nữa, thấp hơn, và nó di chuyển một vài xen ti mét. Cánh cửa di chuyển khá nhiều và chợt dừng lại. Anh lê chân lùi lại chuẩn bị đá thêm một nhát nữa thì nghe thấy một âm thanh phía sau mình. Đó là âm thanh trong những bộ phim kinh dị. Clive phát ra một tiếng kêu như đang bị bóp nghẹt và Nate biết anh đã đúng.

Một cái xác đang di chuyển trên những khối bê tông. Anh ngoảnh đầu lại trong khi chân đang đưa lên đá khối gạch. Người phụ nữ lớn tuổi - mà Andrew vẫn gọi là “dì Auntie” - đã nghiêng người sang một bên, lưng bà đối diện với họ. Trong giây lát, Nate nghĩ rằng bà đang xác định lại mình đang ở đâu, và rồi bà sẽ duỗi thân mình ra, thả người xuống bờ tường bao cao ba mét giống những người đẹp ”bé phì” vẫn thả mình bên bể bơi. Cái đầu dị dạng của bà ngật ngưỡng, mắt nhìn chăm chăm vào khối bê tông.

Chân Nate đang chạm tới khối gạch. Lần này, anh kè chắc chân vào tảng bê tông rồi ra sức đẩy. Nó kêu kèn kẹt trên cánh cửa và tay nắm cửa thủy lực bắt đầu lấy lại được trọng lực. Anh cố kéo nó, nhưng nó rít lên với anh. Cánh tay cửa thủy lực chết tiệt này giúp cho cánh cửa tự động đóng vào nhưng cũng giữ cho cánh cửa chỉ được phép di chuyển ở tốc độ đều đều và rất chậm.

Người phụ nữ lớn tuổi ngã phịch lưng xuống đất, cánh tay bà nảy lên. Chiếc váy mùa hè và một bên áo khoác len của bà xoắn lại thành một đồng trên ngực. Có một âm thanh xa xăm vọng lại, giống như ai đó đang lúng búng trong khi miệng ngậm một ngụm nước đầy.

Clive lê bước trở vào tòa nhà, cánh cửa đóng lại. Có một tiếng cạch lớn

vang lên khi các chốt cửa đập vào ổ khóa. Tay họ chập vào nhau, cùng nắm chặt ổ khóa và ra sức kéo nó lại. Cả hai cố gắng thêm lần nữa, vẫn không được. Họ do dự, rồi tay Nate thành linh lao vào và khóa cánh cửa lại.

Có một cái bóng mờ đang chuyển động và một tiếng soàn soạt khô khốc bên ngoài.

Một đôi bàn tay đặt lên gờ những tấm bê tông.

Chúng có những ngón tay dài loằng ngoằng và da giống như da lươn. Nate và Clive nghe thấy một tiếng rít rất khê và một bàn tay thứ ba vươn lên. Một chòm đầu xuất hiện. Nó bị hói, những mảng tóc loang lổ. Có những đốm nhỏ là những cục u sắc tố, nhưng Nate nghĩ chúng là những đốm vảy bắt nắng.

Cái đầu thò lên thụt xuống trong giây lát, rồi tụt hẳn xuống, và lại ngoi lên, trong khi cánh tay phía trước tì lên khối bê tông. Loài sinh vật gặm gờ, gồng người lên, cố leo qua hàng rào. Nate nhìn thấy quai hàm của nó trông giống như một cái bẫy gấu, những chiếc răng nhỏ như thủy tinh đâm lên tua tủa. Một con mắt đục lờ lờ, to cỡ một đồng đô la bạc nằm một bên đầu. Bên còn lại là hai con mắt nhỏ, giống như mắt chuột hay nhện. Nó không có mí, tương tự khuôn mặt của một con quái vật sống dưới đáy biển, loài chưa bao giờ nhìn thấy mặt trời. Dù sao thì đó cũng không phải là vầng mặt trời trong chính thế giới của nó.

Bàn tay của tên lính canh di chuyển và đặt trên cánh tay của Auntie. Các chi của nó di chuyển và thi thể bà trượt về phía gờ tường. Loài sinh vật quật cánh tay xuống để nắm chặt hơn, rồi ấn tay vào bụng người phụ nữ lớn tuổi. Thi thể bà bị lật úp trở lại, lần này nó lăn lông lốc và rơi ra khỏi gờ tường. Cánh tay dài loằng ngoằng biến mất và họ nghe thấy những âm thanh của sự va đập và tiếng riu rít vọng lại từ xa.

“Nếu bà không ở đó nữa,” Clive lẩm bẩm, “thì chúng hẳn sẽ bỏ cuộc.”

“Anh có nghĩ là cánh cửa này có thể giữ chặt được không?”

Clive nhìn vào nó. “Không có nhiều người như chúng ta có thể phá được cánh cửa này,” anh nói. “Cạnh cửa bằng thép, tường bằng gạch, và sàn bê

tông.” Anh giậm chân lên sàn nhà, rồi liếc nhìn cầu thang phía sau những lan can. “Chúng ta có thể buộc nó lại. Chỉ cần buộc núm cửa vào lan can cầu thang để giữ nó đóng chặt. Tôi có một vài đoạn dây trên lầu.”

Nate gật đầu. “Lên lấy đi! Và những tấm ván gỗ ở chỗ cửa trước đó...”

Một tiếng súng nổ vọng xuống cầu thang.

Họ nhìn về phía Roger ở cuối hành lang. Anh cũng nghe thấy nó. Anh nhìn chăm chăm vào Nate. “Đi thôi!” Anh hét lên. “Làm cho cái máy chết tiệt kia hoạt động trở lại đi!”



Veek cuộn tròn như một quả bóng nằm trên sàn.

“Chúa tôi,” cô rên lên. “Ôi, đau đến phát điên.”

Xela gục xuống sàn nhà và nhăn nhó vì căng chân cô như sừng lên.

“F*ck, F*ck, F*ck!” Xela cố gắng nâng tay Veek đang giữ chặt trên bụng.
“Để tôi xem nào.”

Veek kêu lên. Mandy rên rỉ, kéo mình trở lại với tư thế ngồi bó gối.

“Có chuyện gì vậy?” Clive hét lên khi chạy vào từ hành lang.

“Cô ấy bị bắn,” Debbie nói. Đôi môi chị mở ra và máu bắt đầu chảy thành dòng xuống cằm. “Andrew đã cởi được dây trói và đá vào khẩu súng và...”

Nate tập tễnh chạy về phía Veek. “Nặng đến mức nào?” “Tôi không biết,” Xela nói. “Cô ấy không cho tôi xem.” Nate khuỵu gối xuống và vươn về phía trước. Veek nắm lấy cánh tay anh. Có cái gì đó lạo xạo phía bên dưới.

Anh liếc nhìn chúng.

Một túi vải tròn sần sùi nằm ngay dưới đầu gối anh. Nate ấn ấn vào nó và cảm thấy có những hạt gì đó nho nhỏ lổn nhồn bên trong. Nó vẫn còn ấm khi chạm vào.

Xela dõi theo ánh mắt của anh. “Đó là cái gì vậy?” “Đó là một chút... nó là một túi hạt đậu,” Nate nói.

“Tim thực sự đã nạp túi hạt đậu này vào khẩu súng .”

“Em đã bị bắn!” Veek hét lên.

“Bằng đạn ‘hạt đậu’,” Nate nói. Anh ôm Veek thật chặt và đặt một nụ hôn lên trán cô. “Em sẽ ổn thôi.”

“Sao nó đau đến vậy?”

Anh lại hôn cô lần nữa, rồi nhìn sang Xela. “Cỗ máy thì sao?”

Cô gật đầu. “Tôi nghĩ chúng ta có thể bắt đầu được rồi.”

Âm thanh cạch cạch và ư ử bên ngoài cửa sổ ngày một to hơn. Clive chạy xuống cầu thang với mở dây thừng trên tay, Debbie theo ngay sau anh.

“Giúp tôi đứng dậy, kẻ tàn nhẫn kia,” Veek gầm gừ. “Chúa tôi, cô phiền phức quá đấy,” Xela nói. Cô ôm chầm lấy người phụ nữ thấp bé hơn mình, rồi một tay thu lại những tờ giấy đang vương vãi trên sàn.

“Chúng ta phải làm gì?” Nate hỏi. Anh đưa tay ra cho cả hai người phụ nữ và giúp họ cùng đứng lên.

“Được rồi,” Xela nói. “Nếu tôi đoán chính xác, thì có khoảng năm mươi ba nút điều khiển cần phải di chuyển. Hầu hết trong số chúng đều là những thiết bị chuyển mạch nhỏ và nút bấm, trừ...”, cô kiểm tra lại bản vẽ, “...Cần quay số này, một cần gạt ở kia, và cần gạt dài ở đằng kia nữa.” Cô vừa nói vừa chỉ vào mỗi phím điều khiển tương ứng trên bảng.

Nate nhìn vào sơ đồ và gật đầu. Anh đặt tay lên cần gạt cuối cùng mà cô chỉ. “Vậy là cái này phải được gạt lên trên, phải không?”

“Đúng.”

“Chờ đã,” Veek chen ngang. Cô vẫn giữ một tay ngang bụng. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu trình tự của chúng ta có vấn đề? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta phá hỏng toàn bộ hệ thống này hay điều gì đó tương tự do chúng ta làm sai thứ tự?”

Vai Xela chùng xuống. “Ôi, sh*t!,” cô chán nản. Xela nhìn vào bức tường có những bảng điều khiển trước mặt. Nate lắc đầu. “Chúng ta sẽ chết hết,” anh nói. “Sẽ là vậy hoặc là không gì cả.”

Họ nhìn nhau trong giây lát. Veek hít một hơi thật sâu, đan tay lại với nhau rồi mỉm cười với Nate. “Chà!”

Xeka phì cười. Nate cũng nhe răng ra cười và trao cho Veek một nụ hôn thật sâu lên môi. Anh đặt tay lên một cần gạt bằng đồng thau với một núm tròn bên trên với kích thước của một quả bóng golf. Nó vừa vịn với bàn tay anh.

Chiếc cần gạt này trượt lên và bắt đầu một sự kết nối. Một tiếng leng keng mờ nhạt chọt rung lên, lan truyền qua những bộ phận máy, kèm theo tiếng ù ù do hiện tượng tĩnh điện.

Roger vẫn chèn gót chân vào cánh cửa. Cho đến lúc này, cánh cửa an ninh bên ngoài đã được gia cố để ngăn cản lũ quái vật. Anh hiểu rằng nếu chúng lọt qua được, thì việc chặn chân ở cửa thế này cũng không tác dụng gì. Nhưng việc tập trung vào đôi chân khiến anh không thể chĩa khẩu súng qua cửa sổ và nhả lia lịa vào lũ quái vật bên dưới.

Roger ngửi thấy mùi khai nồng từ chiếc quần jean đang mặc và mùi máu của chính mình. Anh liếc về phía cửa sau. Clive và Debbie đang dùng dây buộc chặt cánh cửa vào lan can cầu thang. Từ phía cửa trước, Roger nhìn thấy một vết bầm trên một bên mặt Debbie. Anh cũng nhìn thấy những cái bóng đang di chuyển, những tiếng ồn ở cửa anh đứng đang át đi bất cứ âm thanh nào mà loại sinh vật kia đang tạo ra.

Một tên lính canh đang đứng cong lưng tôm và trừng mắt nhìn anh trong khi tay đang ra sức đập cửa. Tấm lưới màu đen ngăn cách đã che hết diện mạo của nó, nhưng vẫn đủ để anh không mong nhìn được rõ hơn. Không còn nhầm lẫn gì nữa về cơn phản nộ đang hiện rõ mồn một trong những con mắt của loài sinh vật kia. Ánh mắt đó muốn anh phải chết. Nó muốn anh và những người bạn của anh phải chết một cách thê thảm nhất có thể.

Con quái vật nghiêng răng và lùi lại, rồi đâm ngọn giáo vào cánh cửa an ninh một lần nữa. Những tên lính canh ở hai bên cũng làm theo và những vũ

khí chúng đang cầm đập loạn xạ vào hàng rào.

Một ngọn giáo kẹt sâu vào cánh cửa an ninh. Mắt lưới đã bị đâm thủng xung quanh, tạo thành một lỗ hổng dài đến gần bốn mươi xen ti mét.

Tên lính canh ở phía đầu kia ngọn giáo xoay vũ khí trong tay và bẫy nó lên, vết thủng trên mặt lưới bị xé toạc thêm gấp ba lần.

Không hề có một sự ngưng lại hay một từ nào - hoặc ít nhất là không có một ngôn ngữ nào từ bọn chúng mà anh có thể hiểu được - chúng đang gầm gừ chuyển từ đập cửa sang việc thọc thẳng vào nó. Những mũi giáo mắc vào mắt lưới và các sinh vật đẩy mũi giáo từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, và rồi lại ngoáy thành những đường tròn. Có một âm thanh giống tiếng bóng ngô đang nổ lép bép, Roger nhìn thấy một đám đỉnh tán đang bật ra khỏi những tấm ván. Tấm lưới bị xé toạc khỏi khung cửa an ninh.

“Mọi người!” Anh gầm lên. “Chúng đang xông vào!”

Xela giờ những bản phác thảo của mình lên cùng lúc trong khi Nate và Veek thiết lập lại các nút điều khiển. Anh kiểm tra sơ đồ một lần nữa, đếm các nút điều khiển theo từng hàng, và đẩy một công tắc khác lên.

Xela đánh dấu nó bằng một cái gạch cầu thả trong khi anh chuyển tới nút kế tiếp.

Veek đã đặt tay lên một núm điều khiển. Cô nhìn chăm chú vào bản vẽ.

“Cái đó nói gì? Đặt nó vào mức... hai - mười tám ư?”

“Hai - mười sáu,” Xela nói. “Đó là số sáu.”

Tiếng của Roger đã vọng tới họ. Nate liếc qua khung cửa căn hộ đang mở và rồi về phía cửa sổ. “Còn bao nhiêu công tắc chưa kiểm tra nữa?”

“Một vài cái nữa thôi,” Xela nói. “Chỉ có một vài nút ở trang cuối cùng.”

“Gần xong rồi!” Nate hét về phía cửa ra vào.

Anh gạt một công tắc khác và tìm kiếm một công tắc tiếp theo. Veek nhấn

vào hai nút bấm song song. Nate lướt bàn tay xuống một hàng công tắc chuyển mạch và đặt ngón tay lên một nút công tắc. Anh kiểm tra lại kỹ càng bản vẽ và rồi bấm công tắc, một tiếng click dứt khoát vang lên.

“Tôi nghĩ nó là của bảng điều khiển này.”

Họ so sánh sơ đồ với bảng điều khiển và tất cả cùng gật đầu đồng ý. Xela thả bản vẽ xuống và giữ nút cuối cùng. Bảy nút điều khiển đều được quyết định trên trang thứ bảy. “Sẽ ra sao nếu chúng đi cùng chúng ta?” Cô hỏi. “Sẽ ra sao nếu hàng trăm sinh vật này tới Los Angeles cùng với chúng ta?”

“Không đời nào,” Veek nói. Cô bước tới phần tiếp theo của bảng điều khiển. “Chúng sẽ có một hợp đồng đóng phim hoặc cầu xin chúng ta cho chúng trở lại đây.”

“Nhớ lũ gián không?” Nate hỏi. Anh liếc qua một dãy những nút bấm. “Debbie đã cố gắng đưa chúng ra khỏi tòa nhà và chúng đã chết. Nếu chúng đi cùng chúng ta, tôi cá là chúng sẽ bị như vậy. Có quá nhiều yếu tố ở thế giới của chúng ta có thể giết chết chúng. Chúng không mạnh như những con ‘voi mực’ kia đâu. Chúng không thể rời xa tòa nhà dù chỉ một bước.”

Tiếng kính vỡ và vài tiếng súng vang lên từ tầng dưới. Khi những tiếng ồn đã nhạt dần, họ nghe thấy một âm thanh khác. Đó là âm thanh quen thuộc của vùng nông thôn, nhưng họ đều nhận ra.

Đó là tiếng những mảnh gỗ đang bị chặt nhỏ hoặc bị xẻ ra thành nhiều mảnh.

”Tuyệt !” Xela nói ”Giờ thì chúng kẹt lại đây giống chúng ta rồi”

Gạt công tắc - bấm nút - lại gạt một công tắc nữa, vòng số kê lách cách khi Veek xoay núm điều khiển khoảng một phần ba vòng.

Chỉ còn lại một cần gạt. Lốp cao su trên tay nắm đã mòn, trông giống như tay lái của một chiếc xe đạp cũ. Nate đặt tay lên đó và cảm thấy thật khó di chuyển được nó. Anh nắm cả hai bàn tay quanh tay nắm cao su màu đen.

“Chúng ta đã thực hiện mọi thứ cần thiết rồi, phải không?”

Week nhìn lại bản vẽ một lần nữa. “Em nghĩ vậy.”

“Được rồi, giờ thì,” anh nói. “Chúng ta đi thôi.” Anh đẩy cần gạt lên trên và nghe thấy tiếng tách khi nó đã nằm vào đúng vị trí.

Một thứ gì đó rùng mình bên trong những bức tường. Họ nghe thấy một tiếng kêu yếu ớt của nguồn điện. Một vài tia lửa ngắn và một vòng cung điện nhảy múa trên cổ máy.

Và sau đó yếu dần.

Những cây kim không hề di chuyển. “Chết tiệt!” Xela thốt lên.

Week vợ lấy những bản vẽ nằm trên sàn nhà. “Chúng ta có bỏ qua gì không? Chúng ta chắc đã bỏ qua một thứ gì đó?”

“Không. Tôi đã kiểm tra tất cả mọi thứ trong khi mọi người ra ngoài.”

Nate nhìn quanh căn hộ. Nó như một ”bãi chiến trường” từ khi những con ”voi mực” đi qua. Debbie đã cố gắng dựng lại một số thứ, nhưng trông nó vẫn rất ngổn ngang. Căn gác xép và những bậc thang dẫn lên đó đã bị sập hoàn toàn. Hai chiếc ghế bếp đã bị đập tan thành củi.

Chiếc bàn...

“Ôi không,” anh thốt lên.

Week nhìn theo ánh mắt Nate. “Gì cơ?”

Nate chạy tới bức tường đối diện cửa sổ, hông anh đập rộn ràng theo mỗi bước chân. Chiếc bàn bếp vẫn nghiêng về một bên. Nate tóm lấy góc bàn trên cùng và kéo. Chiếc bàn nghiêng về phía trước và rơi trở lại vị trí cũ.

Một dãy ống thủy tinh ẩn phía sau nó. Chúng dài tầm hai mươi lăm, đường kính khoảng mười lăm xen ti mét.

Mắt Nate lướt qua dãy ống. Hầu hết chúng đều phát ra tia lửa và tỏa sáng với dòng điện đang chạy qua.

Năm chiếc trong số chúng đã bị vỡ.



"VẬY ĐÓ, VÀ GIỜ THÌ SAO?" Xela nói. Cô tập tễnh bước lên, chăm chăm nhìn vào những chiếc ống đã vỡ. "Game over."

"Không," Nate nói. "Sẽ phải có cách sửa lại chúng hoặc sắp đặt lại để..."

"Nhà kho," Veek hét lên.

Nate chỉ nghĩ ra sau cô có một chút, và Xela là người thứ hai. "Chắc chắn phải có," anh nói. "Phải có những dụng cụ thay thế."

Veek quan sát những dãy ống thủy tinh. Đôi mắt cô nhìn đi nhìn lại chúng trong một lát, cô gật đầu. "Nó giống một hộp cầu chì. Tất cả những ống thủy tinh trong phần này của cỗ máy là như nhau, chỉ có những chiếc ống ở dưới này...", tay cô quẹt vào một hàng ống nằm dưới cùng, "...là khác. Vậy là chúng ta cần năm chiếc ống giống như thế này."

Cô kéo áo lên và trải nó lên bàn tay mình.

Nate thoáng thấy một vết bầm lớn lan rộng trên khắp bụng cô. Veek nắm lấy một trong những chiếc ống qua lớp vải dưới những ngón tay. Chiếc ống di chuyển, ngo ngoáy và bật ra. Hai mũ bằng đồng được bọc hai bên đầu ống. Một trong những chiếc mũ đồng này có bộ ba ngạnh giống như một ổ cắm ba chân.

"Nó có nóng không?" Xela hỏi.

Veek lắc đầu. "Có một lời khuyên từ một người bạn chuyên về phần cứng của tôi rằng dầu và mồ hôi từ làn da sẽ phá hỏng cấu trúc của mặt thủy tinh. Hãy đưa cho tôi một miếng giẻ hoặc cái gì đó."

Nate tìm thấy một cuộn khăn giấy và xé ra ba tờ trong số chúng. Anh gặp Veek ở cửa ra vào. “Đi thôi.”

Cô nắm lấy chiếc ống trong khi họ lao về phía sảnh và trở lại cầu thang phụ.

Roger quyết định thả chân ra khỏi cửa. Cánh cửa an ninh đã không còn và những tên lính canh đã dùng mũi giáo khoét cánh cửa làm hai. Một ngọn giáo bằng xương đâm xuyên qua cửa sổ bị hỏng và rơi trúng chỗ anh đang đứng.

Roger hít một hơi thật sâu và bắn thêm hai phát đạn nữa. Một tên lính canh rít lên và nhảy ra khỏi cửa sổ. Roger bặm môi khi kìm nén lại ý định nhả thêm vài phát đạn nữa.

Clive và Debbie đã lên tới sảnh, nhập đội cùng với anh. Họ không có bất cứ một vũ khí nào, nhưng vẫn tốt hơn là việc phải đối phó với lũ quái vật một mình.

Roger lại nâng họng súng lên. Anh không chắc là còn bao nhiêu đạn. Rồi sau đó, anh cố hít lấy một hơi thở.

Số lính canh bên ngoài đã giảm. Anh cố tập trung hơn để chắc chắn rằng mình không hề tưởng tượng ra cảnh này, nhưng sự thật đúng là như vậy. Một nửa số sinh vật kia đã bỏ đi. Anh có thể thấy những lan can cầu thang ngoài cửa và một trong những cái cây nhỏ nhất ngoài bãi cỏ phía trước mặt.

Trong lúc quan sát, một vài sinh vật vừa mới bước lùi ra khỏi cửa, anh đứng thẳng dậy và nhìn thấy hai trong số bọn chúng bước xuống những bậc thang trên thềm nhà. Chúng nhảy ra khỏi đó và trở lại bãi cát.

Anh liếc về phía Clive. “Anh có nghĩ tôi đã làm chúng sợ không?”

Những tên lính canh đã đập nát ô cửa sổ trên cánh cửa sau, mặc dù vậy, nó quá nhỏ để chúng có thể chui vào. Những cái đập cửa của chúng khiến cánh cửa rung lên nhưng nó trông có vẻ vẫn rất chắc chắn. Những con mắt lồi tập trung vào Nate và Veek, thêm nhiều tiếng gầm gừ và rên rỉ khác. Một ngọn giáo xuyên qua cánh cửa và lao vun vút vào khoảng không ngay trước mặt họ. Một cặp cánh tay - một cặp cánh tay phải - thò qua khung cửa sổ và

đập loạn xạ về hướng họ.

“Nhanh nào,” Nate nói. Anh bước vài bước xuống lối cầu thang, ngay sát cạnh tường. Những sợi cáp đồng của Clive trải khắp chiều nghi. Luôn xuống dưới những sợi dây này, họ sẽ ở vị trí phòng thủ. Nếu bước lên trên chúng, họ sẽ rơi vào vị trí nguy hiểm và quá lộ liễu.

“Em chọn cách chui xuống dưới,” Veek nói trong khi đoán ý Nate.

“Được,” anh nói.

Anh cúi thấp xuống và lết lạch bạch dưới những sợi dây. Một cái gì đó xoẹt qua lưng, trong khi anh đang ở tư thế bước đi như vệt, và rồi Nate ném mình tựa lên hai đầu gối, rồi đến hai hông. Hông anh đau điếng, Nate giờ nằm dấm ra, và rồi anh nhận ra rằng mình đã lướt qua sợi dây.

Veek dành một chút thời gian để xác định nên làm gì với chiếc ống trong lớp giấy bọc kia, sau đó cô nhét nó vào trong áo, rồi bò bằng cả hai tay và đầu gối.

Được nửa đường, một tên lính canh thò đầu qua cửa sổ và nhìn xuống. Nó tru lên, một cánh tay thép vụt qua và nện về phía cô. Những móng tay như những cái vuốt sắc nhọn sượt qua tóc Veek, rồi vung xuống để cố bắt lấy cô. Nate vươn tay ra, xốc nách Veek và lôi cô đi.

Họ trườn, lết, rồi bò cho tới khi vượt qua chiều nghi. Những tên lính canh ngoài cửa rút lui, như thể tới giờ chúng mới biết được rằng mình đã lãng phí sức lực để cố đuổi theo hai con người kia.

“Em không sao chứ?”

“Vẫn sống,” Veek đáp. Cô lấy tay ôm bụng. Veek thò tay vào trong áo và lấy ra chiếc ống. “Vẫn còn nguyên vẹn.”

Họ đứng dậy và chạy xuống vài bậc thang cuối cùng dẫn đến phòng kho. Ổ khóa vẫn móc trên then.

Tay nắm cửa đã bị khóa.

Nate nhảy cồm lên, ang va vào vật gì đó gần phần hông đang đau nhói. Anh liếc xuống và nhìn thấy khẩu súng Tim đã đưa cho. Nó vẫn được gài vào thắt lưng Nate.

“Dừng lại đi,” Veek nói.

Cô đã nhanh hơn Nate một bước. Veek nhắm khẩu súng lục vào ổ khóa, lỏng ngón năm chặt nó bằng cả hai tay. Cú bắn đầu tiên chếch sang một bên và tạo thành một cái lỗ trên cánh cửa. Tiếng súng vang lên chói tai khắp khu hành lang bê tông của tầng hầm. Cú bắn thứ hai lại hơi cao.

“Cẩn thận,” Nate hét lên. “Hãy nhớ, em đang bắn vào một căn phòng chứa đầy cầu chì và ống thủy tinh đấy.” Cô bóp cò một lần nữa.

Ổ khóa xoắn lại, phát súng tiếp theo khiến nó vỡ vụn.

Nate tiến lại gần và vứt bỏ những phần còn lại của ổ khóa ra khỏi then cửa. Veek hạ thấp mục tiêu và tiếp tục bắn. Một tia lửa tóe sáng và một mảnh gỗ vọt ra bên cạnh tay nắm cửa. Cô bắn thêm ba phát đạn, phần cửa xung quanh tay nắm vỡ tan thành những mảnh vụn. Veek liếc qua Nate, anh gật đầu. Nate ngả người ra sau, vung chân lên rồi đá mạnh vào cánh cửa. Cánh cửa phòng kho biến dạng rồi bật tung.

“Mọi người!” Debbie gọi với xuống từ lối cầu thang. “Chúng đã bỏ đi rồi. Những bọn người cua bọ, tất cả đều đã bỏ đi!”

Họ liếc nhìn nhau. “Tại sao?” Nate hét lên. “Chúng tôi cũng không biết.”

“Đó không phải là một dấu hiệu tốt,” Veek lẩm bẩm.

“Đúng vậy,” Nate nói. “Hãy tìm những ống cầu chì và ra khỏi đây ngay!”

Veek nhét khẩu súng trở lại bao da và dẫn đường vào nhà kho.

Mỗi người họ đều lôi xuống một chiếc thùng và giật mạnh khiến chúng mở ra. Nate tìm thấy những phụ kiện đường ống bằng nhựa. Còn Veek thấy một bộ sưu tập những cuốn video cũ bám đầy bụi.

Cả hai đều đẩy chúng qua một bên, nhìn những chiếc nhãn được gắn trên

vỏ thùng, và lôi ra hai chiếc thùng khác. Lần này, Nate có một thùng bóng đèn compact, vẫn còn trong bao bì và được dán nhãn tiết kiệm năng lượng. Veek đẩy thùng carton của mình sang một bên và với lấy thùng tiếp theo. Nate quỳ lên một bên đầu gối và trượt một chiếc thùng từ dưới đáy của một trong những giá đựng đồ.

Một phút sau, Veek bật khóc. “Đây rồi!”

Nate đã từng nhìn thấy chiếc thùng Veek đang giữ trong tay, anh đã bỏ qua vì trông nó còn rất mới. Lớp bì carton vẫn rất phẳng và trơn tru. Các góc thùng chưa bị móp méo và lớp băng dính vẫn còn rất rõ ràng. Veek đã không bỏ qua nó.

Bên trong chiếc thùng được chia thành hai mươi khe có thành cao. Mỗi chiếc ống đều được bọc cẩn thận trong một tấm bọt biển mỏng. Veek lấy ra một chiếc, bóc lớp giấy bảo vệ, và trải nó ra.

Đó là một ống thủy tinh. Cô giờ chiếc ống được lấy ra từ cỗ máy lên. Không giống như cái cô đang cầm, chiếc này vẫn còn sạch sẽ và không tì vết. Những sợi đồng lấp lánh, những sợi dây tóc và các mạch nhỏ xíu bên trong ánh lên như mới.

Quá mới, Nate thoáng nghĩ. Lát sau, anh nhìn thấy có gì đó tiến lại gần mình từ phía cửa. Một bàn chân đang đi một chiếc giày giả da quệt qua và đá vào hộp ống thủy tinh. Nó trượt trên sàn nhà, theo phản xạ - Veek bò theo nó.

Andrew tiến thêm một bước và thụi một cú đấm vụng về vào bụng Nate. Anh nghiêng đầu để tránh một cú đấm khác, nhưng vai lại bị đánh trúng, một làn sóng của cơn đau lan xuống cánh tay Nate.

Một cú đấm khác trúng ngay khuỷu tay Nate và anh cảm thấy một cái gì đó đã gãy.

“Ồn bần thiêu, lũ ngoại đạo,” Andrew phỉ nhổ. Đôi mắt hằn mở to, đầy giận dữ. Giọng hằn ta đánh lại nhưng lẽ nhè, như thể hằn ta đang chìm đắm trong cơn giận dữ. “Sao mày lại dám can thiệp vào kế hoạch của Chúa? Sao mày lại dám phá hỏng ngày tuyệt vời này của tao?”

Chân hắc ta nhắm một cú đá vào bụng Nate.

Nate thở hắt ra, cố xoay sở để giữ được chân hắc ta. Andrew bật ngược trở lại và kéo anh ngang qua sàn nhà. Hắc ta chuyển trọng lượng, đá trúng hông Nate. Nate gầm lên, nồng độ adrenaline trong cơ thể tăng lên đã giúp anh vật được Andrew xuống sàn.

Nate đè lên người Andrew và giáng vào hắc vài cú đấm, nhưng Andrew thậm chí không hề bận tâm. Hắc ta đưa tay lên, tát Nate một cái thật mạnh, rồi một cái tát nữa, và lại một cái nữa. Nate đập đầu xuống, trán anh đập vào mũi Andrew, khiến đầu hắc ta vặn ngược về phía sàn bê tông. Mắt Andrew mờ dần trong chốc lát, máu phun ra từ mũi hắc ta.

Nate gượng dậy.

Anh với tới xô dụng cụ gần cửa, vợ lấy một thứ gì đó trông như một dụng cụ cầm tay rất cứng, và vung cánh tay ra xung quanh.

Andrew đã vực được dậy, nhào về phía trước. Chiếc búa rơi vào sượt qua bàn tay hắc ta, chỉ ngay dưới ngón út, và Nate trông thấy lòng bàn tay hắc ta bị giã nát.

Andrew tru lên và vung cánh tay kia ra xung quanh. Đó không phải là một cú đấm, chỉ là một hành động trả đòn trong cơn tức giận điên cuồng, nhưng cú đánh này trúng vào Nate giống như gậy bóng chày giáng xuống. Anh lao đảo, cả căn phòng bắt đầu quay điên đảo. Có quá nhiều thứ trong đầu mình, anh nghĩ. Đôi chân anh đã quá yếu và rồi hai đầu gối anh đập mạnh xuống sàn nhà.

“Mày sẽ không được làm ô uế sự tôn kính của Chúa Tể với những vật dơ bẩn này của mày!” Andrew gầm lên. Hắc ta giờ đây đang đeo chiếc mặt nạ bằng máu từ dưới cái mũi khoằm và một bên mắt đang mở to của hắc sừng phù lên. “Mày không được vui đập ngày vinh quang này bằng việc làm trái đạo lý của mày.”

Một tiếng nổ phát ra và Andrew co rúm người lại.

Hắc ta gượng đứng thẳng dậy và Nate trông thấy một chấm tối màu ngay

dưới vai hắn ta.

Trong khi Nate quan sát, nó bắt đầu lan ra và ngấm ra ngoài chiếc áo vest len hắn ta đang mặc. Vết loang lộ dưới ánh sáng và nhuộm một màu đỏ tương tự như khuôn mặt hắn ta lúc này.

Veek nắm chặt khẩu súng lục hình hộp vuông bằng cả hai tay. Một làn khói nhỏ bay ra khỏi đầu súng, tan dần và biến mất. Trong khoảnh khắc, khuôn mặt méo mó của hắn trông rất giống tên lính canh hơn là con người. Hắn ta bước thêm một bước về phía Nate. Cô bắn thêm một phát nữa. Chiếc áo vest len bị xõ ra ở vai bên kia. Họ nghe thấy một tiếng vang sắc lẹm của viên đạn nảy lên trên mặt bê tông. Hắn ta dừng lại.

“Tôi xin lỗi,” Veek run rẩy. Đôi mắt cô mở to. “Tôi đã không muốn làm việc này.”

Andrew trừng mắt nhìn cô, rồi nhìn Nate. Hắn giơ tay lên, vuốt tóc trở lại cái đầu giống hệt chiếc mũ bảo hiểm của mình. Rồi hắn ta quay đi và loạng choạng bước ra cửa. Hắn ta quay lại trừng mắt nhìn Veek lần nữa.

“Tao không muốn làm gì quá nhanh với cả hai đứa mày,” Andrew nói. “Giờ thì chúng mày có thể chết trong đông đổ nát của nơi này.”

Hắn ta biến mất trong hành lang tầng hầm. Tiếng giày lết trên những bậc cầu thang bằng bê tông trong phút chốc rồi mờ dần.

“Những cái ống,” Nate nói. Anh lắc lắc đầu, cố gắng loại bỏ cảm giác choáng váng, và rồi nhận ra đó không phải là hương của những ống thủy tinh bị rơi ra. “Chúng có sao không?”

“Vâng, họ đã đóng gói rất cẩn thận,” cô nói. “Hắn chỉ làm vỡ ba chiếc trong số chúng. Em không muốn bắn hắn. Em thực sự không muốn.”

“Anh biết,” Nate an ủi. “Sẽ không sao đâu.”

Cô giúp Nate đứng dậy và kẹp chiếc hộp dưới cánh tay mình. Không có dấu vết nào của Andrew trong hành lang. Họ đi lên cầu thang một cách cẩn trọng. Những sợi dây của Clive nằm trên chiếu nghỉ giờ là một mớ hỗn độn.

Cánh cửa phía sau đã bị mở toang, nhưng giờ đang tự đóng lại.

Veek lắc đầu. “Hắn đã ra ngoài.”

Nate nhún vai. “Có lẽ đây là ý nghĩ của hắn về thiên đường. Nếu hắn muốn ở lại thì cứ mặc hắn.”

“Hai người!” Lần này là tiếng của Roger đang hét toáng xuống lối cầu thang. Họ ngược qua những lan can cầu thang và nhìn thấy anh ngay phía trên. “Mang nó lên đây! Bọn ‘voi mực’ đang đến!”



Khi lên đến tầng hai, họ nhìn thẳng về cửa sổ phía trước ngay cuối hành lang. Họ không nhìn thấy những con quái vật khổng lồ kia, nhưng lại nhìn thấy những mảng bóng tối đang di chuyển từ phía xa. Họ chạy về phía phòng điều khiển.

Những người khác đã loại bỏ toàn bộ những chiếc ống thủy tinh bị vỡ.

Week đặt chiếc hộp xuống sàn ngay trước dãy ống. Cô lấy ra những đoạn ống mới từ trong các khe đựng, từng chiếc một và trao cho mọi người. “Cố gắng đừng để chạm tay vào mặt thủy tinh,” cô nói với mọi người. “Hãy sử dụng của nó như một tấm khăn và chỉ bỏ nó ra khi chiếc ống đã vào vị trí.”

Chiếc ống Roger đang cầm sáng lấp lánh và anh nhe răng ra cười với Week. Clive cầm trên tay chiếc ống rồi bước sang bên cạnh để Debbie có thể đặt thêm một chiếc ống ngay dưới nó. Week trao chiếc cuối cùng cho Xela. Chiếc ống được tra vào vị trí và một vài dòng điện chạy xuyên qua nó.

Họ có thể nghe thấy tiếng kêu vo vo bắt đầu từ dưới sàn nhà. Những ánh sáng lóe lên đằng sau một phím điều khiển. Clive và Debbie đang ôm lấy nhau.

Roger ôm Xela. Còn Nate và Week đan tay vào nhau. Chẳng có gì xảy ra hết.

“Không,” Debbie thất vọng kêu lên. “Không, không, không, không!”

Chiếc máy vẫn nằm trong câm lặng.

Week lắc đầu. “Chúng ta đã bỏ qua cái gì đó. Chúng ta hẳn phải thiếu cái

gì đó.”

Nate nhìn quanh. “Những bản vẽ đâu? Những tấm sơ đồ ấy?”

“Chúng trên ghế,” Xela nói. Cô rời Roger và tập tễnh bước tới phía chúng.

Debbie chạy theo cô. Mandy lưỡng lự khi nhìn thấy chúng. Họ mỗi người cầm tập bản vẽ lên và rồi chao đảo dưới sức nặng của những ý nghĩ từ những con quái thú kia truyền tới.

NGƯỜI CỦA TA! CON MỒI CỦA TA!

THỰC PHẨM CỦA TA! CON ĐƯỜNG CỦA TA!

CON ĐƯỜNG ĐÓ! CON ĐƯỜNG ĐA NG MỞ!

Veek lau mắt. Bàn tay cô toàn là máu.

“Có lẽ đó là do trình tự,” cô nói. “Có lẽ chúng ta cần phải khởi động cỗ máy theo một trình tự nhất định.”

Nate tóm lấy một tờ sơ đồ. Anh không biết mình đã lấy tờ nào, và có gì đó trong tâm trí anh - Một cái gì đó bị chôn vùi dưới sự hiện diện ngày càng gần của những con “voi mực” khổng lồ kia - nói với anh rằng việc đó không quan trọng.

“Cô giải thích lần nữa đi,” anh nói. “Làm thế nào để chúng ta biết được những phím điều khiển nào cần được kích hoạt lại?”

“Bụi,” Xela nói. Cô chỉ tay vào các sơ đồ và cố gắng lờ đi những giọt máu đang nhỏ xuống từ mũi. “Tất cả các nút và công tắc mà Andrew và người của anh ta đã chạm vào đều để lại dấu vết trên những lớp bụi, chúng bị mờ đi. Với những nút bấm, những nút vẫn còn mờ bụi và những công tắc đã bị nảy ra đều nằm trên tường, vì vậy chúng rất sạch sẽ. Tất cả những núm điều khiển dạng xoay đều có bụi trên bề mặt, và vì vậy chúng ta quay chúng lại để những dấu tích trên bề mặt cùng hướng lên phía trên.”

CON ĐƯỜNG ĐANG MỞ KIA!

CON ĐƯỜNG CỦA TA! TỚI VỚI CON MỒI!

CON MỒI CỦA TA! GIA SÚC CỦA TA!

Nate nhìn vào bức tường phía bảng điều khiển. Họ đã quên một thứ gì đó, và nó nằm ngay trong đầu của anh trước khi những những con quái vật khổng lồ kia lại gõ những tiếng chua chát vào đầu họ. Bên ngoài, trời đã tối đen. Những con thú đã ở rất gần. Lần này, chúng sẽ phá hủy tòa nhà. Họ đều có thể cảm nhận điều đó ngay trong hình ảnh đen tối của suy nghĩ mà chúng đang gieo rắc vào đầu họ. Debbie quàng tay qua người Clive, họ nhắm mắt. Mandy ôm mặt nước nở.

Nate nhìn lại những lỗ hổng bức tường mà trước đó là vị trí của những ô cửa sổ khi bảng điều khiển vừa được phát hiện trong căn hộ của Clive và Debbie. Cũng từ những ô cửa sổ đó, lần đầu tiên anh trông thấy những con quái thú khổng lồ kia. Và anh biết rằng nó cùng là một. Không ai trong số những người khác đủ tầm để có thể biết trước được điều này, chống lại một thế giới khác theo cái cách vốn có của nó, ngay từ lần đầu tiên.

Lần đầu tiên họ...

Nate nhìn vào những bảng điều khiển. Trên tất cả những cần gạt, những nút bấm và công tắc sáng bóng họ đã điều chỉnh và...

“Roger!” Anh hét lên. “Anh đã chạm vào công tắc nào?” Anh chớp mắt và máu chảy ra. “Tôi không hề chạm vào bất cứ...”

“Hai tuần trước, khi anh gạt một trong những cần gạt,” Nate nói.

Anh buộc phải nói to hơn để át đi những tiếng ồn phát ra từ những đôi cánh của loài quái vật kia và những cơn gió đang táp xối xả vào họ. “Khi chúng ta tạo ra trận động đất. Anh cũng đã làm mờ những vết bụi trên đó.”

Veek nhìn chăm chăm vào bảng điều khiển. Miệng Xela há hốc.

“Cần gạt mà anh chạm vào cũng đã được lau sạch bụi!” Nate hét lên. “Chúng ta đã vô tình tắt nó đi!”

TẤN CÔNG! PHÁ HỦY! MỞ ĐƯỜNG!

CON ĐƯỜNG TỚI VỚI CON MỒI!
GIA SÚC CỦA TA! CON MỒI CỦA TA!

“Anh đã động vào nút nào?” Clive hét về phía Roger.

Roger nhìn chăm chăm vào bức tường đầy rẫy những nút điều khiển. Anh nhìn xuống sàn, rồi nhìn quanh những đồ đạc đã bị thổi bay khỏi vị trí cũ.
“Tôi không biết.”

“Nghĩ đi!” Nate hét lên. Gió bắt đầu cuộn lên. “Anh có thể làm được mà!”

“Chỉ cần nhìn vào những nút điều khiển kia,” Debbie nói. “Anh đã đứng ở vị trí nào so với bảng điều khiển?” Cát tạt qua cửa sổ và quất tới tấp vào da thịt họ.

Bản vẽ bay phần phật trong tay Nate và nó tuột khỏi tay anh. Nó bay vào không trung, lượn thành một vòng tròn xung quanh căn phòng, và tự nén mình xuống một bảng điều khiển trên dây ống thủy tinh.

“Tôi không biết!” Roger thất vọng.

“Tay anh với cao tới đâu?” Xela hét lên. “Cố nhớ đi.” Những bức tường bắt đầu run rẩy. Bên ngoài trời tối đen như mực. Họ có thể nghe thấy những tên lính canh đang “tụng kinh” bằng những tiếng gầm gừ của nó.

“Nhanh nào, đồ đần độn!” Veek hét lên. “Sử dụng bộ não của anh một lần trong đời đi!”

Roger lườm cô rồi nhìn vào bảng điều khiển. Một vệt máu chảy ra khỏi mũi anh, chạy qua khóe môi. Anh cười toe toét.

“F*ck, đồ chó cái!” Roger hét lên với Veek.

Anh bước qua, và kéo cần gạt trong tay xuống. Tòa nhà Kavach gầm lên với thực tại.

Tiếng kêu ro ro của dòng điện lấp đầy không khí trong khi máy móc bắt

đầu hoạt động. Dòng điện đua nhau chạy quanh những bảng điều khiển. Những tiếng kêu vo vo trên sàn đã chấm dứt sự run rẩy của những bức tường.

Trên bảng điều khiển, những chiếc kim bắt đầu nhúc nhích. Chúng hướng về trung tâm, chạm vạch số 0. Xela quàng cánh tay quanh Roger và hôn lên môi anh một cách “thô bạo”.

Trong giây lát, có một vệt sáng lóe lên bên ngoài cửa sổ, như thể một tia sét vô hình đã tỏa sáng cả bầu trời. Một cơn địa chấn mới chạy qua tòa nhà Kavach.

Họ có cảm giác như được nâng lên và rồi bị hất văng ra, như thể có một khối lượng khổng lồ bị ném sang một bên - cảm giác buồn nôn và sự di chuyển trọng lực đã đánh gục tất cả những người đang có mặt trong tòa nhà.

KHÔNG! NHỮNG CON MỒI CỦA TA! CỦA TA!

NHỮNG CON MỒI CỦA TA!

THẾ GIỚI MỚI CỦA TA!

KHÔNG! KHÔNG! KHÔNG!

Những suy nghĩ của con quái vật khổng lồ mờ dần như thể chúng đang rơi xuống đâu đó. Năng lượng tụ lại trong không gian xung quanh họ. Một gợn sóng chạy qua các bức tường, sau các dư chấn của một trận động đất mà như chưa từng xảy ra.

Tòa nhà Kavach mang họ trở về nhà.

Andrew đứng giữa những tên lính canh. Giọng nói của hắn ta hòa chung với bài hát của chúng. Chúa Tể muôn loài đang lấp kín khoảng trời phía trên. Đó là bầu trời, và nơi đó lấp đầy tâm trí của chúng, chắc chắn như việc không khí đang lấp đầy phổi của những sinh vật này.

Những cơn gió đang quất tới tấp vào da thịt chúng. Một gợn sóng sắc sỡ sắc màu chạy xung quanh tòa nhà giống như đèn nhấp nháy trang trí trong đêm giao thừa, rồi nó biến mất. Không khí chết chóc rung chuyển bởi sự biến mất bất ngờ của tòa nhà.

Chúa Tể muôn loài gầm lên giận dữ. Cổ máy dị giáo, cỗ máy nắm giữ tạo hóa theo cái cách của nó đã biến mất. Con đường đã bị niêm phong. Các đức tin đã thất bại.

Andrew cảm nhận được một đợt sóng bồn chồn chạy qua thân thể khi cơn thịnh nộ của vị Chúa Tể dần trở nên rõ ràng hơn. Tuy nhiên, hẳn ta biết mình được ưu ái. Hẳn ta đã cầu nguyện cho tất cả những việc mình đã làm, và bằng chứng là hẳn ta đang đứng đây, hiện diện trước chính vị Chúa Tể to lớn nhất.

Hẳn ta nhắm mắt lại và hướng mặt lên bầu trời. Andrew giơ cả hai tay lên và mỉm cười, cảm nhận tình yêu thương của vị Chúa Tể kia đang quấn quanh mình và nhắc nhở hẳn ta lên.

Đó là một ngày tuyệt vời hơn bao giờ hết.

NGOẠI TRUYỆN



NGOẠI TRUYỀN

1

"Chúng ta đã làm được chưa?"

Nate nghe thấy câu hỏi của Debbie, nhưng không biết nên trả lời thế nào. Tay anh vẫn ôm lấy Veek và cô cũng vậy. Anh thấy mùi tóc của cô, thứ mùi dầu gội dành cho nam giới mà cô dùng chỉ vì nó rẻ hơn.

Anh mở mắt, máu đã làm hai mí mắt anh dính chặt lại với nhau. Veek di chuyển cánh tay Nate ra khỏi người mình, còn anh đưa một tay lên cố hết sức quệt ngang mí mắt.

Xela kêu lên. "Chúng ta vẫn chưa chết chân tôi vẫn đau chết lên được." "Cả tôi cũng vậy," Veek lẩm bẩm, tay đặt lên bụng mình.

Máu chảy thành dòng trên khuôn mặt họ. Bảy người họ vẫn đang nằm sõng soài trên sàn căn hộ của Clive và Debbie. Nate ngồi dậy.

Xung quanh họ, đũa con tinh thần của Aleksander Koturovic và Nikola Tesla đang chạy o o như trong suốt một thế kỷ qua.

"Bên ngoài trời đen ngòm," Roger nói.

"Không," Debbie phản bác. Chị đang cười. "Có một tòa nhà bên kia đường."

Họ đứng dậy, loạng choạng chạy đến bên ô cửa sổ bị vỡ, họ cười, nhe răng như những kẻ say rượu. Một bức tường gạch xỉn màu đang sừng sững trước mặt họ, thậm chí còn tối màu hơn trong ánh chạng vạng của hoàng hôn. Họ nhìn lên và thấy một cô bé đang nhìn chăm chăm vào họ. Cô bé vẫy tay với những người lạ trông có vẻ như đã trưởng thành và họ cũng vẫy tay đáp

lại.

“Chờ đã,” Veek nói. Điện thoại của cô đã có tín hiệu trở lại, Nate nhìn thấy một biểu tượng đang quay tròn trên màn hình trong khi nó hòa mạng với mạng điện thoại đã bị ngắt kết nối từ mấy hôm trước. Cô bật cười khe khẽ. “Hôm nay là tối thứ ba,” cô nói. “Chúng ta đã mất tích trong bốn ngày.”

“F*ck,” Roger chửi thề. “Vậy tôi sẽ bị đuổi việc mất.”

Họ ôm nhau và cùng cười lớn. Sau một vài phút, những tiếng cười ấy đã hóa thành những giọt nước mắt.

Roger mất việc, nhưng anh đã tìm được một công việc khác vào cuối tuần đó. Veek cũng bị đuổi việc, nhưng cô chẳng quan tâm. Với sự may mắn trời cho, Clive không hề có bất cứ một lịch làm việc nào trong những ngày anh biến mất tới ”nơi nào đó”. Debbie và Xela đều có những lớp học buộc phải đuổi kịp.

Có vẻ như chẳng ai để ý đến sự vắng mặt của họ. Không có những kẻ săn tin. Không có động thái nào của cảnh sát. Cũng không có bất cứ một tin tức nào liên quan. Bằng cách nào đó tòa nhà Kavach vẫn hiện diện trong thế giới thực, thậm chí dù cho nó đã mang họ tới một thế giới hoàn toàn khác. Những cư dân khác sống trong tòa nhà, những người đã không phải trải qua những chuyện vừa rồi cũng có chút quan tâm tới những làn sóng tàn bạo và đầy bất ngờ đó - một nửa số kính cửa sổ đã bị phá vỡ, cửa trước bị sập, và những bậc thang nứt toác ở ba vị trí khác nhau.

Những thi thể đã biến mất trên bức tường rào bê tông phía sau nhà. Bên cạnh những vệt máu trong hành lang, không có bất kỳ một dấu vết nào của họ. Thậm chí, những vệt máu đó cũng biến mất khi Nate và Veek lau chùi dãy hành lang.

Họ thấy những tấm gỗ dán trong tòa nhà lúc này đã được khôi phục trở lại. Clive đã đóng chúng lên những ô cửa sổ bị vỡ.

Debbie đến trạm y tế trong trường thì mới biết Andrew đã khiến hai chiếc răng của chị bị gãy. Chị không đủ tiền cho việc thay thế hai chiếc răng giả, vì vậy họ đã nhổ chúng ra. Lỗ hổng của những chiếc răng này nằm khá sâu phía

bên trong hàm, vì vậy nó không hề lộ liễu, nhưng chị phải nói chuyện bằng cái giọng lơ lớ trong vài ngày.

Xela cũng đến cơ sở y tế và nói dối rằng mình đã bị thương trong lúc di chuyển một khung tranh quá khổ. Vị bác sĩ đã nói rằng cô đã rất may mắn vì những mảnh kính đã không chạm vào các động mạch, và mắng cô vì tội để vết thương này tồn tại quá lâu mà không thêm đi kiểm tra, sau đó giải thích rằng đã quá muộn để khâu nó lại. Cô cuối cùng đã phải mang một vết sẹo. Chân Xela đã được băng bó. Vị bác sĩ còn dặn dò Xela phải giữ cho vết thương sạch sẽ và trao cho cô một đôi nạng nhôm cùng với một chai Vicodin.

Hông của Nate đã ổn hơn, đôi mắt đỏ ngầu của cả anh và Roger đã bình thường trở lại chỉ sau một tuần. Trong suốt thời gian đó, Veek chỉ phải đối mặt với một vết bầm nho nhỏ ngay dưới xương sườn nhưng cũng đủ khiến cô phải nhăn mặt lại mỗi khi cười hoặc thở mạnh.

Mandy đã quá sốc và rơi vào trạng thái cự tuyệt. Cô ngồi im lặng trong căn hộ của Debbie và Clive trong gần một ngày sau khi họ quay trở lại với thế giới thực. Rồi sau đó, cô đứng dậy và trở về căn hộ của mình.

Hai ngày sau, Nate gặp Mandy trên lối cầu thang và cô tỏ ra có vẻ bối rối khi Nate hỏi thăm. “Tôi cảm thấy rất tồi tệ và đau đầu,” cô trả lời. “Vậy thôi, còn lại chẳng có gì cả.”

Anh quyết định không hỏi thêm nữa.

Họ cũng đã một lần cùng nhau lên sân thượng ngắm hoàng hôn, nhưng sân thượng giờ đây đã là một nơi hoàn toàn khác khi không còn là sân tắm nắng nữa. Chuyện này nghe có vẻ không hoàn toàn là một lý do quan trọng. Điều quan trọng nhất là họ đã thiếu đi một người chủ nhà xuất bản đã nghỉ hưu - mà thực tế lại không phải là chủ nhà xuất bản.

Nate và Veek ở bên nhau mỗi tối. Họ làm việc trong căn hộ của anh và ngủ trong căn hộ của Veek. Căn phòng của cô lại trở về với mức nhiệt độ 690F. Đôi khi, vào lúc đêm muộn, họ cùng trao đổi về cỗ máy trong những bức tường kia và những sinh vật ở thế giới bên kia.

Một đêm, họ nói về Andrew và giáo hội The Family of the Red Death.

Hai tuần trôi qua. Khi họ không thể né tránh được vấn đề này lâu hơn được nữa, mọi người gặp lại nhau tại phòng sinh hoạt chung.

“Thời hạn trả tiền thuê nhà là ngày kia,” Nate nói.

“Sẽ có ai đó để ý đến sự vắng mặt của Oskar nếu họ chưa biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Nếu chúng ta để lại những tấm séc trước cửa nhà ông ta thì thế nào?” Xela nảy ra sáng kiến.

“Em đừng nghĩ việc đó sẽ giải quyết được chuyện này,” Roger nói. “Bất cứ ai cũng sẽ để ý rằng đã có chuyện gì đó xảy ra.”

Nate gật đầu. “Tôi chỉ đang nghĩ đến việc...”, anh ngáp ngừng và cân nhắc xem liệu có cách nào khác tốt hơn để đưa ra ý kiến của mình không. Veek biết anh định nói gì, cô siết chặt tay Nate. “Tôi nghĩ có lẽ không ai muốn ở lại đây vào cuối tuần này.”

Debbie nhướn mày. “Tại sao?”

“Vì em nghĩ sẽ có rất nhiều câu hỏi được đặt ra cho chúng ta,” Nate nói, “và em không nghĩ rằng chúng ta có thể trả lời được hết những câu hỏi của họ.”

“Cậu nghĩ là chúng ta nên đi khỏi đây sao?” Clive hỏi. “Tôi chỉ nghĩ rằng mọi người nên đi đâu đó,” Nate nói.

“Đi tới nhà một người bạn ngoài thành phố trong một hoặc hai đêm.” Roger lắc đầu. “Họ chỉ việc tìm kiếm chúng ta thôi, phải không?”

“Ừm,” Xela nói. “Tôi nghĩ đây là một siêu bí mật của chính phủ, phải không?”

“Sẽ không như vậy đâu,” Nate nói. “Vì họ sẽ đến tìm tôi.”

“Không,” Clive nói.

Debbie lắc đầu. “Không,” chị cũng phản đối. “Sẽ không sao đâu,” Nate

trần an họ.

“Vì sao lại là cậu, người anh em?”

“Vì tôi là người chịu trách nhiệm trong việc này,” Nate nói. “Anh còn nhớ chứ?”

“Thuyền trưởng chìm cùng con tàu của anh ta ư?” Clive khịt mũi. “Thật là vớ vẩn.”

Nate nhún vai. “Tôi đã nợ bác Tim,” anh nói. “Oskar và cả bà Knight nữa. Họ đều chết chỉ vì... vì những gì mà tôi khơi mào. Họ đáng được hưởng một chút... Tôi cũng không biết nữa. Sự công bằng? Hòa bình?” Anh lại nhún vai. “Mọi người có thể ở lại đây nếu muốn. Nhưng mọi người không cần phải như vậy, và tôi sẽ không trách mọi người kể cả khi mọi người không ở lại đây.”

Veek siết chặt tay anh. Xela chìa tay ra và nắm lấy bàn tay còn lại của Nate. Những người thuê nhà trên chuyến đi của tòa nhà Kavach đến thế giới bên kia đang nắm lấy tay nhau và im lặng trong vài phút.

“Mọi người biết tôi muốn gì không?” Nate nói, phá vỡ sự im lặng. “Tôi muốn gặp gỡ những người khác, rất nhiều người.”

“Vâng,” Debbie nói. “Một nơi nào đó hay ho một chút.” “Nhà hàng đồ Thái thì sao,” Roger nói. Anh vỗ nhẹ vào hông mình và rút ví ra. “Tôi sẽ đãi.”

“Em muốn thay áo thật nhanh,” Xela nói.

“Chỉ đến nhà hàng Thái Lan thôi mà,” Clive nói. “Em bị dính mấy vệt sơn trên áo,” cô gái có mái tóc xanh dương nói. “Và tóc tai bù xù nữa.”

“Tôi cũng nên thay quần áo,” Debbie nói.

“Vâng,” Nate nói. “Em cũng nên thay chiếc áo khác.” “Được rồi,” Roger nói. “Năm phút nữa, gặp nhau dưới sảnh. Nếu mọi người không có mặt đúng giờ, tôi sẽ đi luôn đấy và sẽ ăn trứng cuộn một mình.”

“Anh sẽ chờ em mà,” Xela nói rồi hôn lên má anh. “Không phải với món

trúng cuộn,” Roger đáp lại. Nate siết chặt tay Veek và trở lại lối cầu thang phụ. Anh nhìn vào cánh cửa phòng mình, số 28 và rồi quay lại nhìn vào cánh cửa phòng Mandy. Anh quay đầu về phía hành lang hướng về phía cửa phòng số 26. Anh đã rất mong muốn được nhìn thấy Tim ở đó, vẫy tay với anh một cách thân mật. Đôi mắt Nate trôi xuống, nhìn về phía sàn nhà, nơi mà ở đó sẽ là vị trí của căn hộ số 14. Anh mở cánh cửa phòng mình và cố nhớ xem chiếc sơ mi kẻ sọc yêu thích nhất của mình - chiếc áo mà anh đã mặc khi chu du trong vũ trụ thứ hai kia - đã được giặt sạch hay chưa. Rồi anh sững lại.

Có một người đàn ông trong bộ vest màu đen đang đứng chờ bên trong căn hộ của anh.



NGOẠI TRUYỆN

2

Người đàn ông đó đang đứng ngay cạnh góc giải trí của anh. Nate nhận thấy ông ta đang xem xét bộ sưu tập băng đĩa DVD của mình. Bàn tay ông ta với ra ngoài và đang từ từ di chuyển một chiếc hộp như một cách đánh dấu.

Ông ta sở hữu mái tóc đen, cắt ngắn kiểu cổ điển, với một đường sọc xám chạy qua, nhưng không đủ khiến ông ta già đi. Mũi người đàn ông này hơi rộng một chút, đôi mắt hơi nhỏ một chút, những đặc điểm đó đủ nổi bật trên khuôn mặt của ông ta. Ông ta cao bằng Nate, dưới một mét tám mươi, và một thân hình được luyện tập vừa đủ để giữ cân. Ông ta thuộc kiểu người sẽ dễ dàng trà trộn vào bất kỳ đám đông nào nếu không có bộ vest phẳng phiu đang mặc.

“Xin chào, Nate,” người đàn ông lên tiếng trước. “Tôi nghĩ giờ là lúc để chúng ta cùng ngồi xuống nói chuyện. Thời hạn trả tiền thuê nhà gần đến rồi.”

“Ông là ai?”

Người đàn ông ra hiệu vào góc giải trí của anh. “Anh đủ tuổi để có thể nhớ mọi thứ về bộ DVD của mình, phải không? Trước đây, anh đã từng đến thăm một ai đó và tìm hiểu về họ thông qua những thứ có trên giá sách của họ chưa? Đừng hiểu lầm ý tôi, tôi thích những bộ phim này, nhưng thật khó để có thể hiểu chắc chắn về một người nào đó thông qua chúng. Sở thích về phim ảnh đôi khi thật khó để có thể đoán được.” Miệng ông ta nở một nụ cười chuyên nghiệp và đầy cẩn trọng. “Anh có đến mười bảy bộ DVD giống của tôi.”

“Tôi đã hỏi ông là ai,” Nate nói. Anh cố gắng để tỏ ra tự tin qua giọng nói của mình.

“Chúng ta cùng một phe,” người đàn ông kia đáp. “Có vẻ như không phải là điều quan trọng nhất vào lúc này, phải chứ? Sau tất cả những gì mà cậu vừa trải qua, tôi cá là cậu không muốn quá tin tưởng vào người lạ vào lúc này, phải không?”

“Cũng chẳng phải là riêng ai.”

“Nếu thông tin này hữu ích, thì FBI đã bắt giữ tất cả các thành viên đầu sỏ của giáo hội The Family, và hầu hết những kẻ đó đều bị giam giữ để thẩm vấn. Những người không bị tổng giam mãi mãi đang phải đối mặt với hàng năm rông điều trị tâm lý do Liên bang tài trợ.”

“Thật sao?”

Người đàn ông gật đầu. “VẬY ông là ai?”

Ông ta giơ một tay lên và lắc đầu. “Đừng có quá coi trọng tên tuổi. Tiện đang nói về vấn đề này, tôi có thể gọi anh là Nate được không? Thói quen công khai là một lời nguyên trong công việc. Anh có thoải mái hơn khi tôi gọi anh là Nathan? Hay Ngài Tucker không?”

“Gọi tôi là Nate được rồi.”

“Được.” Ông ta nhìn Nate. “Anh biết đấy, tôi đành phải thú nhận rằng một phần trong tôi đã rất lo sợ.”

“Lo sợ cái gì cơ?”

“Anh,” người đàn ông nói. “Tôi đã lo sợ cái ngày tôi phải tới gặp anh. Tôi đã phải chờ đợi hàng năm trời vì việc này, nhưng giờ thì chúng ta ở đây...” Ông ta lắc đầu rồi nhún vai.

“Ông đã chờ đợi... tôi ư?”

“Chà, cũng không phải là vì anh đặc biệt. Nếu anh tha thứ cho tôi vì sự suốt mướt này, tôi biết ngày này sẽ đến, và tôi biết tôi sẽ phải có cuộc nói chuyện này với một ai đó. Và tôi rất mừng vì đó là anh, Nate.”

Một khoảnh khắc không tên kéo dài giữa họ.

“Ông là quản lý của Văn phòng Locke?” Nate ngờ vực. “Ông đã là người đưa ra những lời quảng cáo, thuê những diễn viên kia và tất cả những điều này.”

“Tôi thừa nhận.”

“Ông đã là người quyết định ai sẽ sống ở đây?” Ông ta gật đầu một cách điềm tĩnh.

“VẬY ông là... ai? Một người nào đó trong cơ quan của chính phủ có nhiệm vụ bảo vệ tòa nhà?”

Người đàn ông trong bộ vest lắc đầu. “Tôi chưa bao giờ nói tôi là người của chính phủ.”

“Không ư?”

“Trong những tài liệu ghi chép, tôi cũng chưa từng nói như vậy. Thật sự thì, tôi cũng chỉ có thể là một diễn viên khác được thuê đến đây để đóng vai diễn này.” Miệng ông ta nở một nụ cười dễ chịu mang lại cho đối phương một cảm giác chân thành, nhưng nụ cười đó có vẻ hơi giả tạo so với Nate. “Bên cạnh đó, có vẻ như tòa nhà không cần đến quá nhiều sự bảo vệ, phải không?”

Không phải với những người giống như cậu đang sống ở đây.”

“Nhiều người đã phải chết vì nó,” Nate ngắt lời ông ta. Một làn sóng của sự thất vọng tràn qua anh. “Quý tha ma bắt, nhiều người đã phải chết ở cái nơi này kể từ khi nó được xây dựng. Chỉ bởi cái nơi quái quỷ này.”

“Ừm,” người đàn ông lên tiếng, “đúng là họ đã chết. Còn nhiều hơn cả những gì anh biết.”

“VẬY tại sao ông không nghiên cứu nó? Nếu ông có một vài loại... tòa nhà y hệt hay tương tự như vậy, hoặc nếu như mọi người đã biết về nó, thì những chuyện này đã không xảy ra.”

“Chúng tôi đang cố gắng nghiên cứu nó,” người đàn ông nói, “và chúng tôi đã xoay sở để sao chép lại một vài yếu tố. Đó là lý do tại sao anh có một

căn phòng với đầy đủ các bộ phận máy thay thế ở tầng dưới. Ở đó cũng có những bóng đèn, trong trường hợp nếu anh muốn thay bóng, thì chúng trong tầng hầm.”

“Nhưng những cái đó chẳng có ý nghĩa gì hết,” Nate nói. “Chỉ là những thứ quá nhỏ nhặt, cũng giống như việc đang cố gắng sao chép lại một cái máy bay và để lại một vấn đề lớn là làm thế nào để làm ra những bánh xe của nó vậy.”

Người đàn ông lại giơ tay lên “Đó là những gì tốt nhất chúng tôi có thể làm. Anh không thể kiểm tra một chiếc máy bay khi nó đang bay, đặc biệt là phần động cơ.”

“Những người có chuyên môn sẽ có thể làm được.” “Họ có thể,” người đàn ông đồng ý. “Có một vài thiên tài về điện tử và cơ khí ở ngoài kia. Nhưng vấn đề ở đây là việc tuyển dụng họ. Tôi chắc chắn là anh sẽ đồng ý, chúng tôi có những lý do đặc biệt để giữ tòa nhà này một cách bí mật nhất có thể.”

Nate bặm môi và nhìn về bức tường, nơi Aleksander Koturovic đã dành ra những giây phút đời người để giữ cho cả thế giới được an toàn.

“Tôi biết chuyện này hơi khó hiểu một chút,” người đàn ông nói, “nhưng tôi phải xin lỗi vì những mất mát của anh. Tôi hiểu anh và Tim Farr là bạn của nhau.”

“Vâng. Có chuyện gì đã xảy ra với ông ấy? Tôi muốn nghe sự thật?”

“Sẽ có một đám tang cho ông ấy. Quan tài được đóng kín, đầy đủ nghi thức xứng đáng với danh dự của một người lính. Anh có thể tham dự, nếu anh muốn. Ông không còn bất kì một người thân nào.”

“Tôi sẽ chăm sóc những di vật của ông ấy.”

“Chúng đã được đưa đi chăm sóc rồi,” người đàn ông nói. Ông ta móc hai ngón tay cái vào túi quần. “Nate, tôi không muốn vòng vo nữa. Anh không phải là tội phạm. Chúng ta sẽ nói chuyện riêng, giống như hai người đàn ông với nhau. Anh biết cuộc gặp gỡ này vì mục đích gì mà.”

Nate thấy Veek đang đợi mình ngoài hành lang. “Này,” cô gọi. “Em đang định tới tìm anh.”

“Anh xin lỗi.”

“Roger tỏ ra rất tức giận. Họ đều đã đi cách đây vài phút. Debbie nói họ sẽ để lại cho chúng ta vài miếng trứng cuộn. Em đã nói với chị ấy là hãy gọi món gà xốt Thái Lan cho chúng ta nếu chúng ta không kịp đến trước khi phục vụ ra.”

Anh gật đầu. “Tuyệt.”

Cô nghiêng đầu nhìn Nate. “Anh không sao chứ, Shaggy?”

Nate đưa tay ra và nắm lấy tay Veek. “Anh vừa mới nhận được một công việc mới.”

Veek chớp mắt. “Vừa mới ư?” “Ừm.”

“Ai đó đã gọi điện cho anh hay như thế nào?” Anh lắc đầu.

Người đàn ông trong bộ vest đen đi xuống cầu thang, lặng lẽ nói chuyện qua điện thoại di động. Ông ta dừng lại gật đầu chào Nate, Veek chưa kịp nhận ra ông ta đang làm gì thì ông ta đã giơ tay ra bắt tay với cô. “Cô Wishwanath,” ông ta lên tiếng. “Rất hân hạnh được gặp riêng cô ở đây. Về mặt hồ sơ, tiền của tôi đã trả về tài khoản của cô từ đầu, nhưng tôi vẫn rất vui vì có cô trong đội.”

Ông ta đi ra khỏi cửa trước khi cô có thể kịp đáp lại. “Ông ta nói cái gì vậy?” Cô hỏi Nate.

“Anh là quản lý mới của tòa nhà này.” Miệng cô há hốc. “Cái gì?”

Anh dẫn Veek trở lại cầu thang xoắn ốc. “Trở ngại duy nhất là họ muốn anh sẽ chủ động hơn so với những gì Oskar đã từng làm. Họ hy vọng anh có thể tìm hiểu được kĩ càng hơn về tòa nhà và có thể điền được vào một số những lỗ hổng trong hồ sơ nghiên cứu của họ.”

“Họ có các hồ sơ nghiên cứu ư?” Veek nói.

“Ừm. Họ đã đưa cho anh bản sao tất cả những tập tin của họ, nhân viên của anh và anh sẽ có thể cập nhật được nó.”

“Nhân viên của anh sao?”

Anh siết chặt tay Veek và dẫn cô về phía hành lang và hướng tới căn hộ số 12. Có một biển hiệu bằng đồng lấp lánh trên cánh cửa. Trông nó rất phù hợp với kiến trúc cổ điển của tòa nhà Kavach.

QUẢN LÝ NATHAN TUCKER

Cô phì cười. “VẬY em sẽ là nhân viên của anh sao, đó là những gì anh đang nói sao?”

“Nếu em muốn.”

“Liệu có quy định nào cho mỗi tình công sở không?” “Chúng ta sẽ tạo nên một vài điều luật. Và rồi sẽ vi phạm chúng.”

“Nghe hay đấy.” Cô trao cho Nate một nụ hôn. “Em nghĩ em có thể làm việc này. Có bao nhiêu tài liệu tất cả?”

“Chà,” anh ta nói, “để xem xem.”

Anh xoay tay nắm cửa và mở cánh cửa bước vào căn hộ mới của mình.

HẾT

LỜI TÁC GIẢ



Quay trở lại khoảng thời gian vào tháng 5 năm 2012, tôi đã ở Crypticon bang Seattle để cố gắng thuyết phục mọi người xem qua cuốn sách mới của mình. Về cơ bản, nó vẫn chưa được hoàn thành. Nhà xuất bản Permuted Press đã in ra ba mươi bản mẫu với hy vọng sẽ huy động được đầu tư. Hãy lưu ý, tôi nói đó là “hy vọng”. Thực lòng, trong thời gian dài tôi lo sợ rằng việc này sẽ thất bại hoàn toàn.

Tôi đã đạt được một vài thành công nho nhỏ về loạt sách nói về siêu anh hùng đánh lại xác sống, nhưng gần đây tôi cố gắng viết cái gì đó khác đi - cuốn *The Eerie Adventures of the Lycanthrope Robinson Crusoe* - đã không thành công như mong đợi.

Thậm chí, tôi có thể nói đó là một thất bại lớn. Tôi đã lo lắng điều tương tự sẽ xảy ra. Thậm chí cả giám đốc nhà xuất bản Permuted Press, Jacob Kier, cũng đã miễn cưỡng để tôi quyết tâm đi theo một hướng khác lần nữa, mặc dù ông ấy cảm thấy khá hơn rất nhiều sau khi đọc 14.

Nhưng nó cũng không giúp ích được gì khi cuốn sách vẫn được giữ bí mật. Thật sự, thật sự được giữ kín. Khi tôi đến Crypticon, chỉ để... chà, bốn mươi người đã đọc cuốn sách. Đó là những người đầu tiên đọc cuốn sách này của tôi, giám đốc nhà xuất bản, biên tập viên, nhân viên chạy quảng cáo. Tôi đã lo sợ tác phẩm bị xuyên tạc hay bị tiết lộ quá sớm, và độc giả sẽ chính thức đến với cuốn sách sẽ có ấn tượng hoàn toàn sai lệch hoặc không như kỳ vọng của họ. Vì vậy tôi đã đề nghị họ giữ kín bản mẫu và Jacob đã đồng ý. Và rồi tôi lại lo ngại về điều đó trong nhiều tuần.

Vì vậy tôi đã ở Crypticon cùng với những bản mẫu. Tôi giữ chân ai đó phải nán lại, mời họ xem bìa cuốn sách vô cùng nghệ thuật và mới mẻ này, và

họ hỏi tôi rằng cuốn sách viết về cái gì, tôi đã trả lời rằng. “Tôi không thể tiết lộ.”

Tuy nhiên, không hiểu sao, tôi đã bán được hai mươi chín bản mẫu. Đáng ra đã bán được ba mươi bản, nhưng tôi đã giấu một cuốn trong túi. Vài tuần sau đó, cuốn sách đã được chính thức xuất bản và số lượng bán ra vô cùng lớn. Sau đó audiobook của cuốn sách này cũng đã được xuất bản và thậm chí nó còn bán chạy hơn sách giấy. Tôi đã choáng váng khi phát hiện ra mọi người không hề thích cuốn sách này... mà là họ YÊU nó.

Rất nhiều người mến mộ cuốn sách này. Tôi thậm chí còn bị những phản ứng nồng nhiệt của những người bạn “thối bay”.

Hai năm sau, tôi vẫn còn cảm thấy chệnh choáng vì không thể tin nổi điều này. Tôi biết cuốn sách rất thú vị và đối với thể loại sách này tôi cũng rất thích đọc, nhưng tôi thực sự không nghĩ rằng cũng có rất nhiều người có chung sở thích như tôi. Tôi mong họ sẽ như vậy, nhưng tôi vẫn luôn luôn coi mình là một người thực tế.

Phải nói rằng có ít nhất hai năm cảm thấy vô cùng khó tin đối với tôi.

Ít nhất hai hay ba ngàn lần, tôi đã được hỏi liệu tôi sẽ viết phần tiếp theo hay không? Tôi không nghĩ vậy. Câu chuyện về tòa nhà Kavach đã khá hoàn chỉnh và độc đáo, tôi cho là vậy.

Có lẽ vẫn còn một số điều liên quan tới những câu chuyện trong vũ trụ, nhưng tôi nghĩ Nate, Veek, và những người khác đã tìm được phần còn lại của nó. Có lẽ từ giờ đến vài năm tới, nếu mọi người vẫn còn quan tâm tới câu chuyện này, tôi sẽ cho ra một ấn bản kỷ niệm khoảng hơn 20.000 từ.

Tôi phải cắt giảm ấn bản này vì những lý do xảy ra lần đầu tiên. Có một quả trứng Phục sinh thực sự thú vị, đấy là nói như vậy, và một bước ngoặt lớn mà tôi đã rất mong đợi. Vâng, trong cuốn sách này, thực sự có những bước ngoặt vào cuối truyện mà theo tôi, nó sẽ khiến độc giả thực sự bất ngờ.

Dù sao...

Có rất nhiều người mà tôi đã gửi lời cảm ơn trong lần đầu cuốn sách này

được xuất bản, và thật là thiếu sót nếu không nhắc tới tên họ một lần nữa. Thêm vào đó đã có thêm vài người tôi muốn được gửi những lời cảm ơn chân thành nhất tới họ.

Đầu tiên, tôi muốn gửi lời cảm ơn tới Jacob, sáng lập nhà xuất bản Permuted Press, ông đã giúp tôi có những khoảng thời gian xa rời với xác sống và siêu anh hùng để kể về rất nhiều chuyện khác liên quan đến ngày tận thế.

Tiếp đó là Thom Brannan, tác giả cuốn *Lords of Night* và đồng tác giả của cuốn *Pavlov's Dogs*, Thom đã cung cấp cho tôi một loạt những nghiên cứu của Tesla mà Thom đã tích lũy từ những dự án riêng, và tôi đã vui vẻ đón nhận.

Bob Spencer làm việc tại Sở Hành chính thành phố Los Angeles đã trao đổi với tôi về những kế hoạch xây dựng của các tòa nhà cổ. Bất kỳ một sai lệch nào so với thực tế trong câu chuyện này đều là do lựa chọn của riêng tôi vì những lý do tạo kịch tính cho tác phẩm, không phải do bất kể một thông tin sai lệch nào được cung cấp từ phía họ.

Chitra đã giúp tôi với những cái tên tiếng Marathi, cách phát âm, và các bản dịch sau khi tôi tìm kiếm trên mạng Internet trong nỗ lực tìm kiếm một vài từ cố định.

Tim là cái tên được đặt theo tên của một người bạn, anh ấy cũng đã cho tôi mượn tên của anh ấy để đặt cho một con rồng bằng bạc. Anh ấy luôn sẵn sàng giúp đỡ tôi với những vấn đề về kỹ thuật và máy tính có trong cuốn sách này, ví dụ như việc thiết kế nên hệ thống máy tính của Veek.

Tôi đã có một vòng tròn bè bạn khăng khít, những người “tàn nhẫn” (thuộc hạng “tàn nhẫn” chưa từng thấy), những người đã đọc cuốn truyện này từ bản thảo đầu tiên và thuyết phục rằng nó không đến nỗi quá điên rồ và màu mè. Larry, John, Patrick, David đã đưa ra những gợi ý tuyệt vời cho tôi, động viên tôi, và cả việc bắt được rất nhiều điểm mà tôi đã bỏ qua.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Felicia, biên tập viên tại nhà xuất bản Permuted Press đã biên tập tác phẩm này của tôi.

Ray Porter đảm nhận công việc thu âm cho cuốn truyện 14 này và đã giúp tôi có thêm được nhiều fan bởi giọng đọc vô cùng cuốn hút của anh.

Anthony và Michael, những nhân viên mới tại Permuted, đã đưa ra ý tưởng về một phiên bản Platinum cho cuốn sách này, cuốn mà bạn đang giữ trên tay.

Người phụ nữ đáng yêu của tôi, Collen, tiếp tục cho tôi những lời khuyên, lời phê bình, sự thật khắc nghiệt, những lời động viên ngọt ngào, và đôi khi là cả sự nhắc nhở rằng tôi có thể làm được việc này.

Cuối cùng, những quan trọng không kém, tôi muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc tới tất cả các bạn, những người đang dành thời gian thư giãn của mình cho cuốn sách này. Tôi chỉ hy vọng rằng nó sẽ làm trí tưởng tượng của bạn bay cao và những điều dị thường theo cái cách mà tôi đã truyền cảm hứng bởi kỹ năng viết ngày một sắc sảo hơn trong những năm qua.

Và nếu bạn đang sở hữu một trong ba mươi bản mẫu đầu tiên - một cuốn sách có những trang giấy trắng ở mặt sau - thì bạn đã sở hữu một tác phẩm trong bộ sưu tập những món quà vô cùng đặc biệt. Xin chúc mừng! Cảm ơn vì đã “liều mình” với tác phẩm này ở Crypticon!

PC

Los Angeles, ngày 10 tháng 3 năm 2014